

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

(Đề thi gồm 01 trang, 7 câu)

Thời gian làm bài: 180 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (2.5 điểm) Chứng minh văn hóa Đại Việt trong các thế kỷ XI - XV phát triển phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc.

Câu 2 (2.5 điểm) Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang nảy sinh từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba, nó kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lí, kĩ thuật số và sinh học. Thông qua trình bày thành tựu cơ bản và đặc điểm của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hãy làm sáng tỏ nhận định trên. Anh/chị hãy chỉ ra những tác động sâu sắc của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến xã hội hiện đại.

Câu 3 (3.0 điểm) Phân tích chính sách ngoại giao hòa bình của Liên Xô (giai đoạn 1922 – 1939) và vai trò của Liên Xô trong cuộc kháng chiến chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945).

Câu 4 (3.0 điểm) Hãy khái quát về sự mở rộng và phát triển kinh tế Đại Việt trong các thế kỉ XI đến thế kỉ XV. Đánh giá về tác dụng của sự phát triển kinh tế đương thời.

Câu 5 (3.0 điểm) Nghệ thuật quân sự là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thắng lợi của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Tống lần hai (1075 - 1077). Hãy phân tích một số bài học quan trọng về nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến này.

Câu 6 (3.0 điểm) “Duy ta nghĩ: các hạt Bắc Kì, năm trước, trộm cướp tràn lan, sau khi chia tỉnh đặt quan ngày dần yên ổn”.

(Lời bàn của Minh Mạng, trích trong: Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, Tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.467)

Đoạn tư liệu trên phản ánh ý nghĩa nào của cải cách Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX? Anh/chị nêu một số nội dung cải cách của Minh Mạng có thể kế thừa trong đời sống xã hội hiện nay.

Câu 7 (3.0 điểm) Trên cơ sở trình bày về khái niệm, đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại, anh/chị hãy so sánh điểm khác biệt giữa chủ nghĩa tư bản hiện đại với chủ nghĩa tư bản độc quyền. Theo anh/chị, Việt Nam đã chọn lọc tiếp thu những thành tựu nào của chủ nghĩa tư bản trong cuộc cuộc hiện đại hóa đất nước hiện nay?

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN LỊCH SỬ - LỚP 10

Câu 1 (2.5 điểm) Chứng minh văn hóa Đại Việt trong các thế kỷ XI - XV phát triển phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc.

1. Tính đa dạng, phong phú	1.25
----------------------------	------

<p>* lĩnh vực tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên bước đường xây dựng nhà nước quân chủ trung ương tập quyền, hệ tư tưởng phong kiến Nho giáo được giai cấp thống trị tiếp nhận và từng bước được nâng cao. - Phật giáo ngày càng thâm sâu vào cuộc sống tinh thần của quần chúng nhân dân được giai cấp thống trị tôn sùng. Nhiều nhà sư tham gia vào chính sự quốc gia, nhiều vị vua Lý, Trần tìm đến với Phật giáo, Vua Trần Nhân Tông khi lên làm Thái thượng hoàng đã xuất gia đầu Phật và lập ra dòng Thiền viện Trúc Lâm Đại Việt. - Đạo giáo được truyền bá trong nhân dân và hòa nhập với một số tín ngưỡng dân gian. Tục thờ cúng các anh hùng có công với làng với nước được phổ cập. Tục thờ cúng tổ tiên được phổ biến khắp nơi: các dòng họ có công với làng với nước đều xây dựng đền thờ, ghi chép gia phả cúng tế hàng năm. 	0.5
<p>* lĩnh vực chữ viết và văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Văn học</i> chữ Hán, chữ Nôm rất phát triển: bài thơ Nam quốc sơn hà (Lý Thường Kiệt), Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn), Bạch Đằng giang phú (Trương Hán Siêu), các tập thơ của Trần Nhân Tông, Trần Quang Khải, Phạm Sư Mạnh... Bình Ngô đại cáo, Úc Trai thi tập (Nguyễn Trãi), Hồng Đức quốc âm (Lê Thánh Tông)... các tác phẩm văn học mang đậm tình cảm yêu nước, niềm tự hào dân tộc, đánh dấu sự hình thành văn học dân tộc. 	0.25
<p>*lĩnh vực nghệ thuật: do ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo và Phật giáo, nghệ thuật mang đậm phong cách tôn giáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhiều công trình <i>kiến trúc</i> Phật giáo: chùa Diên Hựu, tháp Báo Thiên, chùa Chân Giáo, đền Đông Cổ. Nhiều tượng Phật đã được tạc, tiêu biểu là tượng Phật ở chùa Quỳnh Lâm. Ngoài ra còn có chuông, vạc: chuông Quy Điền ở chùa Diên Hựu (Thăng Long), vạc Phổ Minh ở chùa Phổ Minh (Nam Định). + Nghệ thuật <i>điêu khắc</i> độc đáo: bệ cột hình hoa sen, phù điêu hình rồng nổi cuộn trong lá đề, hình bông cúc nhiều cánh, các hình vũ nữ... + Nghệ thuật chèo, tuồng, hề, ca nhạc, rối nước, múa vui ngày hội... được tổ chức trong nhân dân. Đến thời Lê sơ, nhà nước hình thành một bộ phận ca nhạc riêng – nhạc cung đình, tiêu biểu là bản nhạc Bình Ngô phá trận. Một số nhạc cụ thường dùng: trống đồng, trống cơm, sáo, tiêu, đàn tranh... 	0.25
<p>*khoa học – kĩ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sử học: Đại Việt sử kí, Đại Việt sử lược, Trùng hưng thực lục, Lam Sơn thực lục, Đại Việt sử kí toàn thư,... + Khoa học quân sự: Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư... + Địa lí: Dư địa chí... 	0.25

2. Tính dân tộc sâu sắc	1.25
* Tư tưởng, tôn giáo: Tiếp nhận Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo từ nước ngoài nhưng người Việt đã hòa lẫn với tư tưởng, tình cảm, tín ngưỡng, truyền thống của mình để tạo nên lối sống và cách ứng xử riêng.	0.25
* Chữ viết - Văn học: Phát triển với nhiều thể loại mang đậm tính dân tộc, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc. - Trên cơ sở chữ Hán, chữ Phạn, người Việt sáng tạo ra chữ viết riêng để ghi chép, sáng tác văn thơ – chữ Nôm – xuất hiện vào thế kỷ XI – XII.	0.5
* Nghệ thuật dân tộc được hình thành với nhiều loại hình: múa rối nước, kiến trúc, ... tinh tế, độc đáo, đậm tính dân tộc.	0.25
* Khoa học kỹ thuật: phát triển với nhiều bộ sử dân tộc, địa lý lịch sử,... - Ngoài ra, người Việt còn tiếp nhận các thành tựu khoa học kỹ thuật của phương Tây để chế tạo được súng thần cơ, thuyền chiến có lầu,...	0.25

Câu 2 (2.5 điểm) Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang nảy sinh từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba, nó kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học. Thông qua trình bày thành tựu cơ bản và đặc điểm của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hãy làm sáng tỏ nhận định trên. Anh/chị hãy chỉ ra những tác động sâu sắc của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến xã hội hiện đại.

1. Thành tựu cơ bản - đặc điểm	1.25
- Trí tuệ nhân tạo là khoa học và kỹ thuật sản xuất máy móc thông minh, đặc biệt là các chương trình máy tính thông minh. Được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như nhà máy thông minh, rô-bốt thông minh,...Góp phần không nhỏ trong việc giúp con người tiết kiệm sức lao động, đẩy nhanh quá trình tự động hóa và số hóa nền kinh tế với chi phí rẻ hơn so với những cách truyền thống.	0.25
- Internet kết nối vạn vật được mô tả là mối quan hệ giữa các sự vật như sản phẩm, dịch vụ, địa điểm,...và con người, hình thành nhờ sự kết nối của nhiều công nghệ và nhiều nền tảng khác nhau.	0,25
- Công nghệ sinh học là lĩnh vực đa ngành và liên ngành, gắn với nhiều lĩnh vực trong cuộc sống như chọn tạo giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật,....	0.25
- Hợp nhất các loại công nghệ, làm xóa nhòa ranh giới giữa lĩnh vực vật lý, kỹ thuật số và sinh học với trung tâm là phát triển trí tuệ nhân tạo, robot hóa, Internet vạn vật, khoa học vật liệu, sinh học, công nghệ di động không dây liên ngành sâu rộng cho tự động hóa sản xuất chế tạo.	0.25
- Cốt lõi của cuộc cách mạng này nằm ở các vấn đề sau: Trí tuệ nhân tạo (AI), Vạn vật kết nối (IoT) và Dữ liệu lớn (Big Data). Đây thực sự là một cuộc cách mạng chưa từng có trong lịch sử công nghiệp trên thế giới, tạo ra những thời cơ và thách thức rất lớn đối với tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.	0.25

2. Tác động sâu sắc đến xã hội hiện đại.	1.25
<p>Mặt tích cực: tạo ra cơ hội</p> <p>Giúp tăng cường hiệu quả và tiết kiệm chi phí trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh.</p> <p>Tạo ra một môi trường để phát triển các công nghệ thông minh và đưa con người vào một thời đại mới với những tiện ích và tiến bộ vượt bậc.</p> <p>Tạo ra nhiều công việc mới và cải thiện chất lượng cuộc sống của con người.</p> <p>Giúp tăng cường sức khỏe và giảm thiểu các rủi ro trong các ngành công nghiệp như y tế và sản xuất.</p>	0.75
<p>Mặt hạn chế: đặt ra thách thức</p> <p>Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo có thể gây ra những tác động không mong muốn đến con người, cũng như đặt ra nhiều câu hỏi về đạo đức và trách nhiệm trong việc sử dụng công nghệ này. Nó cũng có thể gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường và cuộc sống của con người.</p> <p>Đưa đến sự thay đổi về nghề nghiệp và lao động. Với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo và tự động hóa, nhiều công việc truyền thống sẽ bị thay thế bởi máy móc và robot. Điều này đặt ra câu hỏi về tương lai của nhân loại trong một xã hội công nghiệp hoá ngày càng hiện đại.</p>	0.5

Câu 3 (3.0 điểm) Phân tích chính sách ngoại giao hòa bình của Liên Xô (giai đoạn 1922 – 1939) và vai trò của Liên Xô trong cuộc kháng chiến chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945).

1. Chính sách ngoại giao hòa bình	1.0
-1921-1924: Liên Xô giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Mông Cổ, Trung Quốc...	0.5
-1933-1939: Kêu gọi Mỹ, Anh, Pháp hợp tác chống chủ nghĩa phát xít, kêu gọi thành lập mặt trận chống phát xít tại nhiều nước..	0.5
2. Vai trò trong cuộc kháng chiến chống phát xít	2.0
-Liên Xô hỗ trợ lực lượng cách mạng Tây Ban Nha chống lại lực lượng quân phiệt ở nước này	0.5
- 6/1941: Liên Xô tham gia Chiến tranh thế giới thứ 2 đã làm thay đổi tính chất cuộc chiến: từ cuộc chiến để quốc phi nghĩa trở thành cuộc chiến chính nghĩa bảo vệ độc lập dân tộc và chống phát xít đối với các lực lượng hòa bình dân chủ.	0.25
-Từ 1944, Hồng quân Liên Xô mở cuộc phản công phát xít Đức trên toàn mặt trận phía Đông, tạo điều kiện cho các quốc gia Đông Âu giành độc lập. Liên Xô là lực lượng đi đầu, chủ chốt trong việc tiêu diệt phát xít Đức	0.75
-Năm 1945, Liên Xô tiêu diệt đạo quân Quan Đông của Nhật Bản, góp phần quan	0.5

trọng tiêu diệt phát xít Nhật ở châu Á.

Câu 4 (3.0 điểm) Hãy khái quát về sự mở rộng và phát triển kinh tế Đại Việt trong các thế kỉ XI đến thế kỉ XV. Đánh giá về tác dụng của sự phát triển kinh tế đương thời.

<p>1. Những biểu hiện chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong nông nghiệp: Diện tích đất canh tác được mở rộng...Công tác thủy lợi luôn được quan tâm...thi hành chính sách “Ngụ binh ư nông”...đều quan tâm đến việc bảo vệ sức kéo, phát triển giống cây trồng... - Trong thủ công nghiệp phát triển nhanh chóng dưới nhiều hình thức: TCN trong nhân dân, các nghề thủ công cổ truyền như... hình thành các trung tâm sản xuất nổi tiếng như gốm Bát Tràng... TCN nhà nước được chú trọng: các xưởng thủ công Bách tác, Bách công để rèn vũ khí, đúc tiền, may mũ áo...cho vua quan triều đình... - Thương nghiệp: Nội thương được mở rộng với các hoạt động giao lưu buôn bán giữa các làng, các vùng...các trung tâm buôn bán hình thành... Ngoại thương xuất hiện: các lái buôn hai nước đem đủ hàng hóa...các thuyền buôn ở các nước phương Nam như...các cảng biển được xây dựng như... 	<p>0.75</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p>
<p>2. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự mở rộng và phát triển nền kinh tế...góp phần củng cố, hoàn thiện chính quyền nhà nước...Cải thiện đời sống nhân dân...tăng cường sức mạnh và tiềm lực cho đất nước trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm... - Tuy nhiên, đặc điểm nổi bật của kinh tế Đại Việt thời....là nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc dựa trên quan hệ bóc lột địa tô giữa địa chủ và nông dân là chính. 	<p>0.5</p> <p>0.25</p>

Câu 5 (3.0 điểm) Nghệ thuật quân sự là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thắng lợi của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Tống lần hai (1075 - 1077). Hãy phân tích một số bài học quan trọng về nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến này.

<p>- Trong một số trường hợp cụ thể, cách phòng ngự tốt nhất là tấn công - “tiên phát chế nhân”</p> <p>Năm 1075 Lý Thường Kiệt tổ chức thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân” đem quân đánh trước chặn thế mạnh của giặc. Sau 42 ngày đêm, quân ta đã san bằng căn cứ quân sự lớn của nhà Tống ở Ung Châu, Khâm Châu, Liêm Châu, đánh tan lực lượng chuẩn bị xâm lược của nhà Tống rồi nhanh chóng rút về nước.</p>	<p>0.75</p>
<p>- Phòng thủ một cách chủ động, “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu”; tận dụng yếu tố “địa lợi” trong chiến tranh:</p> <p>Sau khi rút quân về nước, Lý Thường Kiệt gấp rút lập nhiều phòng tuyến chặn quân Tống nhưng quan trọng nhất là phòng tuyến trên sông Như Nguyệt - giúp chặn và đánh bại 30 vạn quân xâm lược Tống.</p>	<p>0.75</p>

- Phát huy yếu tố tinh thần trong chiến tranh: Bài thơ “Nam quốc Sơn hà” Lý Thường Kiệt cho người đọc đã khơi dậy trong quân sĩ niềm tự hào dân tộc, ý chí quyết tâm đánh đuổi kẻ thù; khẳng định tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến. Đồng thời khiến cho tinh thần quân Tống hoang mang, rệu rã...	0.5
- Tổ chức phối hợp giữa các lực lượng chiến đấu: Khi tập kích sang đất Tống năm 1075, Lý Thường Kiệt đã trực tiếp chỉ huy quân đội triều đình kết hợp với các đạo dân binh miền núi do các tù trưởng chỉ huy. Khi rút quân về nước Lý Thường Kiệt đã kết hợp nhiều lực lượng trong việc phòng thủ, tổ chức những đội quân nhỏ mai phục...	0.5
- Chuẩn bị cho việc thiết lập mối quan hệ bang giao hữu hảo ngay sau khi quân dân ta đang thắng lớn để tránh họa binh đao lâu dài cho dân tộc. Ngay khi quân giặc bị đại bại, ta chủ động đề nghị giảng hòa để “không nhọc tướng rá, khỏi tổn xương máu và bảo vệ được tôn miếu”.	0.5

Câu 6 (3.0 điểm) “Duy ta nghĩ: các hạt Bắc Kì, năm trước, trộm cướp tràn lan, sau khi chia tỉnh đặt quan ngày dần yên ổn”.

(Lời bàn của Minh Mạng, trích trong: Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, Tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.467)

Đoạn tư liệu trên phản ánh ý nghĩa nào của cải cách Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX? Anh/chị nêu một số nội dung cải cách của Minh Mạng có thể kế thừa trong đời sống xã hội hiện nay.

a. Ý nghĩa	
- Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính, chặt chẽ và tập trung; quyền lực của hoàng đế và triều đình được tăng cường cao độ làm cho hoạt động của bộ máy nhà nước có hiệu quả hơn trước.	0.5
- Từng bước hoàn thiện bộ máy chính quyền trung ương: Cơ cấu bộ máy nhà nước gọn nhẹ, phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và có sự giám sát, ràng buộc chặt chẽ với nhau.	0.5
- Hệ thống hành chính cấp phủ, huyện - châu, tổng, xã và các cơ quan, chức quan phụ trách cùng cơ chế làm việc cũng được hoàn thiện.	0.25
- Thể hiện tài năng, tâm huyết của nhà vua và nỗ lực của triều Nguyễn trong quá trình quản lí đất nước.	0.25
- Có ảnh hưởng lớn đến tình hình chính trị - xã hội, đồng thời đặt nền móng cho thể chế chính trị triều Nguyễn nhiều thập kỉ sau đó.	0.25
b. Kế thừa	
- Để lại những di sản quan trọng trong nền hành chính quốc gia thời kì cận hiện đại, đặc biệt là cấu trúc phân cấp hành chính địa phương tỉnh, huyện, xã.	0.25
- Bài học về việc tổ chức chính quyền chặt chẽ từ Trung ương đến địa phương.	
- Việc bố trí chức quan căn cứ vào quy mô diện tích, dân số, ruộng đất, mức độ công	0.25

việc và trình độ phát triển ở địa phương.	
- Cách thức phân chia các tỉnh của vua Minh Mạng được dựa trên cơ sở khoa học, phù hợp với phạm vi quản lý của một tỉnh... đây là cơ sở để thành lập, phân chia các tỉnh như ngày nay. Cách thức phân chia đơn vị hành chính cấp tỉnh thời Minh Mạng là một trong những di sản lớn nhất của cuộc cải cách, còn có giá trị lâu dài.	0.25 0.5

Câu 7 (3.0 điểm) Trên cơ sở trình bày về khái niệm, đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại, anh/chị hãy so sánh điểm khác biệt giữa chủ nghĩa tư bản hiện đại với chủ nghĩa tư bản độc quyền. Theo anh/chị, Việt Nam đã chọn lọc tiếp thu những thành tựu nào của chủ nghĩa tư bản trong cuộc hiện đại hóa đất nước hiện nay?

a. Khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại: là thuật ngữ dùng để chỉ một giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay với những biểu hiện mới; tiêu biểu là sự kết hợp giữa sức mạnh kinh tế của các tổ chức độc quyền tư nhân với sức mạnh chính trị của nhà nước tư sản.	0.5
b. Điểm khác biệt - Chủ nghĩa tư bản độc quyền: là sự liên minh giữa các nhà tư bản lớn để tập trung vào tay mình phần lớn việc sản xuất hoặc tiêu thụ một số hàng hoá nhằm thu lợi nhuận cao.	0.5
- Chủ nghĩa tư bản hiện đại: + Là giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay với những biểu hiện mới, tiêu biểu là sự kết hợp giữa sức mạnh kinh tế của các tổ chức độc quyền tư nhân với sức mạnh chính trị của nhà nước tư sản. + Chủ nghĩa tư bản hiện đại có sức sản xuất phát triển cao trên cơ sở những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ, có lực lượng lao động đáp ứng sự phát triển nhảy vọt của nền sản xuất, đồng thời không ngừng điều chỉnh để tồn tại và phát triển trong bối cảnh mới.	0.75
c. Sự tiếp thu có chọn lọc của Việt Nam + Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức là một trong những nhiệm vụ to lớn như thế để nâng cao năng suất lao động xã hội, thúc đẩy dịch chuyển văn minh xã hội của đất nước, phát triển lực lượng sản xuất tiên tiến từ đó tạo tiền đề vật chất cho xã hội mới.	0.5
+ Khai thác những cơ hội, thành tựu văn minh vật chất về khoa học công nghệ, về quản trị phát triển để thúc đẩy sự phát triển, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành công, dịch chuyển văn minh vật chất, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.	0.5
+ Kinh nghiệm quản lý, khả năng tự điều chỉnh, thích ứng để tồn tại và phát triển cao hơn...	0.25

-----Hết-----

MÔN THI: LỊCH SỬ - KHỐI 10

(Đề thi gồm 01 trang)

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 16 tháng 7 năm 2024

Câu 1 (2.5 điểm)

Trình bày những thành tựu về tư tưởng và tôn giáo Đại Việt (từ thế kỉ XI – XV). Thời Lý – Trần, Phật giáo ảnh hưởng như thế nào đến chính trị?

Câu 2 (2.5 điểm)

Thế nào là Cách mạng công nghiệp 4.0? Nếu là một chính trị gia anh/ chị sẽ làm gì để giúp Việt Nam “bắt thời cơ, vượt thách thức” trước tác động của cuộc cách mạng này?

Câu 3 (3 điểm)

Ngoại giao của Liên Xô trong những năm 1922 – 1945: Thành tựu và ý nghĩa.

Câu 4 (3 điểm)

Trên cơ sở phân tích nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp Đại Việt (thế kỷ XI – XV) trong sự đối sánh, anh/chị hãy đề xuất một số biện pháp để phát triển các lĩnh vực kinh tế này ở Việt Nam hiện nay.

Câu 5 (3 điểm)

Lập bảng so sánh các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của Đại Việt (XI – XIII) theo các tiêu chí sau: Thời gian, lãnh đạo, những trận đánh lớn, cách đánh giặc và nghệ thuật kết thúc chiến tranh. Theo anh/ chị, nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến trên là gì? Tại sao?

Câu 6 (3 điểm)

Từ nội dung cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), anh/ chị hãy đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay.

Câu 7 (3 điểm)

Bàn về chủ nghĩa tư bản trong bối cảnh tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, có nhận định cho rằng: *Khi đánh giá về chủ nghĩa tư bản hiện đại, cần cân nhắc cả hai mặt. Một mặt, là những khuyết tật, mâu thuẫn, căn bã của nó vẫn chưa mất đi. Mặt khác, nó có năng lực phát triển và tự cải tạo, khả năng thích ứng với điều kiện mới.*

Anh/ chị hãy trình bày quan điểm của mình về nhận định trên.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Lưu ý:

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu
- Cán bộ coi thi **không** giải thích gì thêm

ĐỀ ĐỀ XUẤT**I- HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Bài làm có cách thể hiện khác (về cấu trúc và cách diễn đạt) nhưng đúng, thì vẫn cho đủ điểm.
- Những ý vượt đáp án nhưng đúng thì được thưởng điểm, mỗi ý 0.25 điểm, nhưng không vượt quá tổng điểm của toàn câu.
- Cộng điểm bài thi tính lẻ đến 0.25 điểm, không làm tròn.

II- HƯỚNG DẪN CHI TIẾT VÀ THANG ĐIỂM

CÂU	NỘI DUNG CHÍNH VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
Câu 1	Trình bày những thành tựu về tư tưởng và tôn giáo Đại Việt (từ thế kỉ XI – XV). Thời Lý – Trần, Phật giáo ảnh hưởng như thế nào đến chính trị?	2.5 điểm
	a. Thành tựu về tư tưởng và tôn giáo Đại Việt (từ thế kỉ XI – XV).	1.5
	<ul style="list-style-type: none"> • Tư tưởng: Tư tưởng yêu nước, thương dân được xem là tiêu chuẩn đạo đức cao nhất để đánh giá con người và các hoạt động xã hội; được biểu hiện thông qua các chính sách của nhà nước trong việc quan tâm đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Đó là cội nguồn của tư tưởng “lấy dân làm gốc”... 	0.5
	<ul style="list-style-type: none"> • Tôn giáo 	1.0
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Nho giáo: <ul style="list-style-type: none"> ❑ Thời Lý - Trần, Nho giáo phát triển gắn liền với hoạt động học tập, thi cử. ❑ Đến thời Lê sơ, Nho giáo được nâng lên địa vị độc tôn, trở thành hệ tư tưởng chính thống của nhà nước quân chủ, góp phần quan trọng vào việc đào tạo đội ngũ trí thức, quan lại và bồi dưỡng những người hiền tài. Nho sĩ trở thành một lực lượng quan trọng trong triều đình. 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Phật giáo: <ul style="list-style-type: none"> ❑ Thời Lý - Trần, Phật giáo phát triển mạnh và trở thành quốc giáo. Các vua cho dựng chùa, đúc chuông, tạc tượng, khắc in kinh Phật. Nhiều cao tăng tham gia triều chính. Ở các làng, chùa trở thành trung tâm sinh hoạt văn hoá, vừa là nơi dạy chữ, vừa là nơi tổ chức hội hè. ❑ Đến thời Lê sơ, Phật giáo không còn giữ được vị thế như trước... 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Đạo giáo: Được duy trì, phát triển trong dân gian và được các triều đại phong kiến coi trọng, đặc biệt là thời Lý, Trần. Nhiều đạo quán được xây dựng. 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Thời Lý – Trần có một “hiện tượng tôn giáo” đặc biệt – “Tam giáo đồng nguyên”. 	0.25
	b. Ảnh hưởng của Phật giáo đến chính trị thời Lý – Trần	1.0
	<i>Thí sinh viết ra được một số ảnh hưởng của Phật giáo đến chính trị thời Lý – Trần. Mỗi ảnh hưởng được 0.25, nhưng không quá khung điểm tối đa là 1.0 điểm.</i>	
	<p><i>Một số gợi ý (để tham khảo):</i></p> <p>1/ Phật giáo trở thành hệ tư tưởng chủ đạo trong đời sống chính trị với tinh thần khoan dung, nhân văn, nhân đạo, từ bi... Vì thế, các triều đại Lý – Trần đã xây dựng thể chế nhà nước quân chủ tập quyền thân dân;</p> <p>2/ Các vua và hoàng tộc đều sùng Phật, các trí thức Phật giáo được triều đình tin dùng (cho xây chùa, tạc tượng, khắc in kinh sách Phật, có các vua - phật như: Lý Thái Tổ, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông..., như cố vấn đặc biệt, tham gia xây dựng đường lối của Nhà nước (Thời Lý có thiền sư Vạn Hạnh, Khuông Việt; thời Trần có thiền sư Trúc Lâm, Huyền Quang, Pháp Loa...);</p> <p>3/ Phật giáo đóng vai trò “hộ quốc an dân”, là hạt nhân của khối đoàn kết toàn dân, trở thành vũ khí tinh thần giúp triều đại liên kết nhân tâm, thống nhất các lực</p>	

	lượng trong xã hội tiến hành kháng chiến chống ngoại xâm; 4/ Ảnh hưởng của Phật giáo nên chính sách pháp luật thời kỳ này cũng rất nhân văn, “rộng rãi khoan dung” và “quan tâm, chiều chuộng đến quyền lợi dân chúng”.	
Câu 2	Thế nào là Cách mạng công nghiệp 4.0? Nếu là một chính trị gia anh/ chị sẽ làm gì để giúp Việt Nam “bắt thời cơ, vượt thách thức” trước tác động của cuộc cách mạng này?	2.5 điểm
	a. Thế nào là Cách mạng công nghiệp 4.0?	1.0
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Cách mạng công nghiệp 4.0 bắt đầu từ đầu thế kỉ XXI. Mỹ, Đức, Nhật Bản, Anh, Pháp, Trung Quốc,... là những quốc gia đi đầu trong cuộc cách mạng này. 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Thành tựu cơ bản là kĩ thuật số (với những yếu tố cốt lõi là Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things – IoT), Dữ liệu lớn (Big Data)), công nghệ sinh học và sự phát triển công nghệ liên ngành, đa ngành. 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Ngoài ra, nó còn đạt nhiều thành tựu trên lĩnh vực vật lí với rô-bốt thế hệ mới, máy in 3D, xe tự lái, công nghệ na-nô, các vật liệu mới, điện toán đám mây,... 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Nó đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới, tác động sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm xóa nhòa khoảng cách giữa thế giới thực - ảo và dự báo sẽ làm thay đổi toàn bộ hệ thống sản xuất, quản lý, quản trị. Nó tạo ra nhiều thời cơ và thách thức cho các quốc gia... 	0.25
	b. Nếu là một chính trị gia anh/ chị sẽ làm gì để giúp Việt Nam “bắt thời cơ, vượt thách thức” trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0?	1.5
	<p><i>Thí sinh đóng vai chính trị gia và viết ra được một số việc làm/ hành động có thể thực hiện để giúp Việt Nam “bắt thời cơ, vượt thách thức” trước tác động của cuộc cách mạng 4.0. Mỗi đề xuất được 0.25, nhưng không quá khung điểm tối đa là 1.5 điểm.</i></p> <p><i>Một số gợi ý (để tham khảo):</i></p> <p>1/ Nghiên cứu tác động của CMCN 4.0 và ban hành những chính sách, văn bản pháp quy phù hợp nhằm thúc đẩy khoa học công nghệ của Việt Nam. Thực hiện đúng chủ trương xem khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu của Đảng và Chính phủ;</p> <p>2/ Tạo ra cơ chế thuận lợi cho các doanh nghiệp về công nghệ khởi nghiệp; cung cấp hỗ trợ tài chính và đào tạo về khoa học công nghệ. Tạo ra môi trường thúc đẩy sáng tạo, khuyến khích các ý tưởng mới và đổi mới trong sản xuất và quản lý;</p> <p>3/ Hỗ trợ các doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu phát triển các công nghệ mới, đặc biệt là trong lĩnh vực AI, Internet of Things. Đầu tư xây dựng hạ tầng mạng, viễn thông, điện toán đám mây... để tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế số...;</p> <p>4/ Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin, lập trình, và quản lý dự án, đồng thời đào tạo lại nguồn nhân lực hiện tại để thích nghi với các công nghệ mới;</p> <p>5/ Sử dụng công nghệ IoT và AI để quản lý thông tin, tài nguyên, an ninh. Ứng dụng công nghệ mới vào xây dựng thành công chính phủ điện tử...;</p> <p>6/ Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác quốc tế, tạo ra môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ đầu tư và phát triển tại Việt Nam</p>	
Câu 3	Ngoại giao của Liên Xô trong những năm 1922 – 1945: Thành tựu và ý nghĩa.	3.0 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> • Từng bước thiết lập quan hệ ngoại giao với một số nước láng giềng Á – Âu và Mỹ. ▲ 1922 – 1925, đặt quan hệ ngoại giao với các cường quốc tư bản: Đức, Anh, I-ta-li-a, Pháp, Nhật Bản. ▲ Đầu 1925, chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với trên 20 quốc gia. 	0.25

	▲ 1933, Mỹ công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.	
	🏰 Ý nghĩa: Phá vỡ chính sách bao vây, cô lập về kinh tế và ngoại giao của các nước đế quốc. Khẳng định uy tín của Liên Xô trên trường quốc tế.	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện chính sách ngoại giao tích cực, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới. <ul style="list-style-type: none"> ▲ 1922 – 1924: Liên Xô đã giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Mông Cổ, Trung Quốc,... ▲ Trong những năm 30 (XX), Liên Xô kêu gọi Anh, Pháp... hợp tác chống chủ nghĩa phát xít. Đồng thời, tham dự trực tiếp vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hoà bình thế giới thông qua việc kêu gọi và thúc đẩy thành lập Mặt trận nhân dân chống phát xít và chiến tranh tại nhiều nước. 	0.25
	🏰 Ý nghĩa: Liên Xô trở thành “thành trì” của phong trào cách mạng thế giới, thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới.	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện chính sách “nhân nhượng với kẻ thù”. Liên Xô kí với Đức Hiệp ước không xâm lược lẫn nhau (8/1939). 	0.25
	🏰 Ý nghĩa: Liên Xô tránh được tình thế bị cô lập bất lợi và có thời gian hoà bình để chuẩn bị lực lượng cho cuộc chiến tranh vệ quốc.	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941 – 1945), giành nhiều thắng lợi, góp phần quan trọng kết thúc chiến tranh. <ul style="list-style-type: none"> ▲ Giữa 1941, Liên Xô tham gia chiến tranh vệ quốc khi Đức bội ước, tấn công. ▲ Liên Xô đã giành nhiều thắng lợi có ý nghĩa quyết định trong cuộc chiến tranh: <ul style="list-style-type: none"> 🏰 Giành chiến thắng Mát-cơ-va (đánh bại chiến tranh chớp nhoáng), chiến thắng Xtalin-grat (tạo bước ngoặt chiến tranh) tiến lên giải phóng đất nước. 🏰 Giúp đỡ quân dân các nước Đông Âu giải phóng (1944 – 1945). 🏰 Tiêu diệt phát xít Đức, đưa đến việc kết thúc chiến tranh ở châu Âu... 🏰 Tiêu diệt quân phiệt Nhật, đưa đến việc kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai. 	0.5
	🏰 Ý nghĩa: Liên Xô là một trong những lực lượng đi đầu, đóng vai trò quyết định đối với việc kết thúc chiến tranh, đem lại nền hoà bình cho nhân loại.	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> Trở thành lực lượng nòng cốt của phe Đồng minh, đấu tranh tích cực vì nền hoà bình thế giới. <ul style="list-style-type: none"> ▲ Cùng kí bản “Tuyên bố Liên hợp quốc” (đầu năm 1942), đưa tới sự thành lập Mặt trận Đồng minh -> sự đoàn kết và hợp đồng chiến đấu của các lực lượng chống Phát xít trên phạm vi toàn thế giới. ▲ Tham dự Hội nghị Ianta (2/1945) và đưa ra những quyết định quan trọng về kết thúc chiến tranh, tổ chức lại thế giới sau chiến tranh và phân chia khu vực đóng quân, phạm vi ảnh hưởng. ▲ Tham dự Hội nghị Pôt-xđam (7-> 8/1945) và đấu tranh với Mỹ, Anh để thông qua những nghị quyết quan trọng, có lợi cho hoà bình và cách mạng thế giới. ▲ Tham dự Hội nghị Xan Phơ-ran-xi-cô (4->6/1945) để thông qua Hiến chương thành lập tổ chức Liên hợp quốc. 	0.5
	🏰 Ý nghĩa: Liên Xô trở thành lực lượng nòng cốt của phe Đồng minh chống phát xít và thiết lập trật tự thế giới mới.	0.25
Câu 4	Trên cơ sở phân tích nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp Đại Việt (thế kỷ XI – XV) trong sự đối sánh, anh/chị hãy đề xuất một số biện pháp để phát triển các lĩnh vực kinh tế này ở Việt Nam hiện nay.	3.0 điểm
	a. Phân tích nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp Đại Việt (thế kỷ XI – XV) trong sự đối sánh	2.0

	<ul style="list-style-type: none"> Trong các thế kỷ XI – XV, thủ công nghiệp và thương nghiệp của Đại Việt có những bước phát triển đáng kể... Sự phát triển này là do bởi những nguyên nhân chung và riêng, như sau: 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> Nguyên nhân chung 	0.75
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Đất nước độc lập thống nhất, chính trị, xã hội ổn định tạo điều kiện phát triển... 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Sự phát triển của các lĩnh vực kinh tế khác góp phần thúc đẩy... 	
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Được nhà nước quan tâm, tạo điều kiện... ❑ Nhà nước lập “quan xưởng”... ❑ Nhà nước đúc/ in tiền, lập “tràng Vân Đồn”, mở cảng thị thuận lợi cho buôn bán, giao thương... 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Điều kiện tự nhiên thuận lợi: ❑ Có nhiều khoáng sản, nguyên liệu (đất sét, quặng đồng, đá quý...) thuận lợi cho sự phát triển của một số nghề thủ công... ❑ Có nhiều sông, cảng biển... thuận lợi lập chợ, thương cảng... 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> Nguyên nhân riêng 	1.0
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Đối với thủ công nghiệp 	
	<ul style="list-style-type: none"> ❑ Nhân dân Đại Việt vốn đã có nhiều nghề thủ công truyền thống lâu đời, tích lũy được nhiều kinh nghiệm. 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> ❑ Do nhu cầu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của vua, quan và nhân dân. Nhất là nhu cầu xây dựng, phát triển vương triều, củng cố quốc phòng an ninh. 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> ▲ Đối với thương nghiệp 	
	<ul style="list-style-type: none"> ❑ Do nhu cầu sử dụng hàng xa xỉ phẩm của vua, quan Đại Việt. 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> ❑ Tiền tệ và đơn vị đo lường thống nhất. 	0.25
	<i>Lưu ý: Nếu thí sinh phân tích đầy đủ các nguyên nhân nhưng không trình bày trong sự đối sánh thì số điểm tối đa thí sinh đạt được ở ý a là 1.5 điểm.</i>	
	b. Đề xuất một số biện pháp để phát triển thủ công nghiệp và thương nghiệp ở Việt Nam hiện nay.	1.0
	<i>Thí sinh viết ra được một số biện pháp có thể vận dụng để phát triển thủ công nghiệp và thương nghiệp Việt Nam hiện nay. Mỗi đề xuất được 0.25, nhưng không quá khung điểm tối đa là 1.0 điểm.</i>	
	<i>Một số gợi ý (để tham khảo):</i> 1/ Đảng và Nhà nước cần xây dựng các chính sách ưu tiên phát triển thủ công nghiệp công nghệ cao và thương nghiệp, nhằm thúc đẩy quá trình hội nhập của Việt Nam vào nền kinh tế thế giới; góp phần chuyển đổi sang kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo; 2/ Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu của CMCN 4.0 (như: internet kết nối vạn vật, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây...) vào sản xuất thủ công nghiệp và hoạt động thương nghiệp, xây dựng nền thương mại điện tử, giảm chi phí kho vận...; 3/ Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao - ngày càng làm chủ được khoa học công nghệ, có kỹ năng lao động, tác phong công nghiệp, ý thức kỷ luật...; 4/ Tham gia vào nhiều diễn đàn, tổ chức thương mại quốc tế... để tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, cắt giảm bớt các chi phí thương mại, góp phần mở rộng thị trường, thúc đẩy hoạt động thương mại và đầu tư toàn cầu, tăng cường xây dựng các thương hiệu cho các mặt hàng thủ công truyền thống của Việt Nam...	
Câu 5	Lập bảng so sánh các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của Đại Việt (XI – XIII) theo các tiêu chí sau: Thời gian, lãnh đạo, những trận đánh lớn, cách đánh giặc và nghệ thuật kết thúc chiến tranh. Theo anh/ chị, nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến trên là gì? Tại sao?	3.0 điểm
	a. Lập bảng so sánh các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của Đại Việt (XI –	2.5

XIII) theo các tiêu chí.			
Tiêu chí	Kháng chiến chống Tống	Ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên	
Thời gian	1075 – 1077	1258 – 1288	0.25
Lãnh đạo	Lý Thường Kiệt	Vua Trần, Trần Hưng Đạo...	0.25
Những trận đánh lớn	Ung Châu, Khâm Châu, Liêm Châu, bờ sông Như Nguyệt.	Đông Bộ Đầu, Chương Dương, Hàm Tử, Tây Kết, Vạn Kiếp, Vân Đồn, tiêu biểu là trận Bạch Đằng.	0.5
Cách đánh giặc	- “Tiên phát chế nhân” - chủ động tấn công sang đất Tống rồi chủ động rút lui về đợi giặc. - Lập phòng tuyến trên sông Như Nguyệt, lấy ít địch nhiều, giảng hòa...	- Vườn không nhà trống, cả nước đánh giặc, lấy ít địch nhiều... - Chủ động rút lui, tập kích, phản công, xây dựng trận địa tiến công trên sông Bạch Đằng...	1.0
Nghệ thuật kết thúc chiến tranh	Chủ động giảng hòa để kết thúc chiến tranh, đặt quan hệ hòa hiếu.	Dùng thắng lợi quân sự đè bẹp ý chí xâm lược của kẻ thù.	0.5
b. Theo anh/ chị, nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến trên là gì? Tại sao?			0.5
Thí sinh có thể chọn bất kỳ 1 nhân tố chủ quan nào thì được 0.25 điểm và lý giải ngắn gọn, thuyết phục thì được 0.25			
Gợi ý (để tham khảo): Nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến là tính chính nghĩa. Bởi vì, tính chính nghĩa là cơ sở để tập hợp, phát huy sức mạnh toàn dân, đưa đến thắng lợi trước những kẻ thù hùng mạnh hơn từ bên ngoài.			
Câu 6	Từ nội dung cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), anh/ chị hãy đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay.		3.0 điểm
a. Nội dung cải cách hành chính của vua Minh Mạng			1.5
• Bộ máy chính quyền trung ương			
▲ Minh Mạng từng bước hoàn thiện bộ máy chính quyền trung ương. Hệ thống cơ quan chủ chốt của triều đình gồm: Viện cơ mật, Nội các, Đô sát viện, Lục bộ, Lục khoa, Lục tự, các cơ quan chuyên môn. Bên cạnh đó là các chức quan đại thần.			0.25
▲ Trong các cơ quan được thành lập mới, Nội các, Đô sát viện và Cơ mật viện có vai trò đặc biệt quan trọng. ❑ Nội các: giúp vua khởi thảo văn bản hành chính, tiếp nhận và xử lý công văn, coi giữ ấn tín, lưu trữ châu bản; ❑ Đô sát viện: có nhiệm vụ can gián nhà vua và giám sát, vạch lỗi các cơ quan, quan lại các cấp, giám sát việc thi hành luật pháp và quy định của triều đình; ❑ Cơ mật viện: có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề “quân quốc trọng sự”.			0.5
▲ Quyền lực tập trung vào tay nhà vua, chế độ giám sát được chú trọng và tăng cường. Lục khoa có nhiệm vụ giám sát Lục bộ và các cơ quan. Ở kinh đô, có Giám sát ngự sử 16 đạo (phụ trách giám sát các địa phương). ▲ Hệ thống văn bản hành chính được chuyên môn hoá và quy định chặt chẽ. Việc xét xử và giải quyết kiện tụng cũng được quan tâm đặc biệt.			0.25

	<ul style="list-style-type: none"> Bộ máy chính quyền địa phương <ul style="list-style-type: none"> 1831 – 1832, lần lượt xóa bỏ Bắc Thành và Gia Định Thành cùng chức Tổng trấn. Đổi các dinh - trấn trên cả nước thành 30 tỉnh, đặt dưới sự quản lý trực tiếp của triều đình. Sự ra đời của đơn vị hành chính cấp tỉnh gắn liền với hệ thống cơ quan, chức quan phụ trách cùng cơ chế làm việc mới. Bên dưới cấp tỉnh, hệ thống hành chính cấp phủ, huyện - châu, tổng, xã và các cơ quan, chức quan phụ trách cùng cơ chế làm việc cũng được hoàn thiện. Việc bố trí chức quan căn cứ vào quy mô diện tích, dân số, ruộng đất, mức độ công việc và trình độ phát triển ở địa phương. 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> Đối với vùng dân tộc thiểu số phía bắc: Đặt lưu quan (quan lại người Kinh), bãi bỏ chế độ thổ quan và quyền thế tập của các tù trưởng, thiết lập cấp tổng như ở miền xuôi; Đổi các bản, sách, động thành xã. Vua Minh Mạng đã ban nhiều lệnh, dụ quy định về chế độ Hối tị để ngăn chặn tình trạng quan lại cấu kết bè phái ở địa phương. 	0.25
	b. Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay.	1.5
	<i>Thí sinh viết ra được một số biện pháp có thể vận dụng nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay. Mỗi đề xuất được 0.25, nhưng không quá khung điểm tối đa là 1.5 điểm.</i>	
	<p>Một số gợi ý (để tham khảo):</p> <ol style="list-style-type: none"> 1/ Quản lý nhà nước bằng pháp luật, đề cao pháp luật, tôn trọng pháp luật; 2/ Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát lẫn nhau, trên dưới liên kết hiệp đồng, trong ngoài kiểm chế lẫn nhau; 3/ Quy định rõ chức trách và nhiệm vụ cho từng cơ quan nhà nước, từng chức danh công chức theo nguyên tắc “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng”; 4/ Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn người hiền tài đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính; 5/ Xây dựng bộ máy kiểm tra, giám sát các cơ quan hành chính và đội ngũ cán bộ, công chức có hiệu quả; 6/ Mở rộng diện và đối tượng áp dụng chế độ “Hối tị” để giảm bớt những tiêu cực trong nền hành chính nhà nước. 	
Câu 7	<p>Bàn về chủ nghĩa tư bản trong bối cảnh tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, có nhận định cho rằng: Khi đánh giá về chủ nghĩa tư bản hiện đại, cần cân nhắc cả hai mặt. Một mặt, là những khuyết tật, mâu thuẫn, cạn bã của nó vẫn chưa mất đi. Mặt khác, nó có năng lực phát triển và tự cải tạo, khả năng thích ứng với điều kiện mới.</p> <p>Anh/ chị hãy trình bày quan điểm của mình về nhận định trên.</p>	3.0 điểm
	a. Khẳng định: Quan điểm trên là đúng/chính xác/Đồng ý với nhận định...	0.25
	b. Làm rõ quan điểm cá nhân	2.5
	<ul style="list-style-type: none"> Giải thích về “chủ nghĩa tư bản hiện đại” <ul style="list-style-type: none"> Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ được dùng để chỉ chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai... Đây là thời kì chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn mới với 5 đặc điểm mới: <ul style="list-style-type: none"> ❑ Độc quyền nhà nước; ❑ Có sức sản xuất phát triển cao; ❑ Lực lượng lao động có những chuyển biến quan trọng về cơ cấu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; ❑ Không ngừng tự điều chỉnh, thích ứng để tồn tại, phát triển trong bối cảnh mới; 	0.5

<p>❏ Là một hệ thống thế giới và ngày càng mang tính toàn cầu.</p>	
<p>• Thực tiễn phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại từ sau năm 1945 đến nay, nhất là trong bối cảnh tác động của cuộc CMCN lần thứ tư đã cho thấy rõ những thách thức và tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại.</p>	0.25
<p>▲ Những thách thức, khuyết tật, mâu thuẫn, cạn bã của chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn chưa mất đi.</p> <p>❏ Bất bình đẳng trong xã hội ngày càng gia tăng mặc dù chủ nghĩa tư bản hiện đại có những điều chỉnh trong về quan hệ sở hữu và quản lý;</p> <p>❏ Đối mặt với những vấn đề chính trị, xã hội nan giải. Nền dân chủ tư sản đang bị xói mòn và trên thực tế chỉ dành cho một bộ phận thiểu số...</p> <p>❏ Tiềm ẩn những khủng hoảng mang tính toàn cầu như khủng hoảng về tài chính - tiền tệ, khủng hoảng môi trường.</p>	0.75
<p>▲ Nhưng mặt khác, chủ nghĩa tư bản hiện đại có tiềm năng, năng lực phát triển và tự cải tạo, khả năng thích ứng với điều kiện mới.</p> <p>❏ Có trình độ sản xuất phát triển cao chưa từng có trong lịch sử phát triển gần 5 thế kỉ; tiếp tục áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển kinh tế, khoa học – kỹ thuật.</p> <p>❏ Có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, có cơ sở pháp chế kiện toàn và cơ chế vận hành xã hội tương đối hoàn chỉnh;</p> <p>❏ Đã và sẽ tiếp tục có khả năng tự điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển;</p> <p>❏ Xu thế toàn cầu hóa kinh tế đã và sẽ tạo ra cho chủ nghĩa tư bản những nguồn lực bên ngoài quan trọng để phát triển.</p>	1.0
<p>• Kết luận: Từ sự phân tích trên, có thể khẳng định rằng chủ nghĩa tư bản hiện đại tuy có khả năng thích ứng, điều chỉnh nhưng không thể giải quyết những mâu thuẫn vốn có của nó. Vì thế, cần nhận thức đúng về chủ nghĩa tư bản hiện đại.</p>	0.25
<p><i>* Lưu ý: Ở ý b. Làm rõ quan điểm cá nhân, nếu thí sinh trình bày khái niệm, đặc điểm, tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại nhưng thiếu lập luận thì số điểm tối đa thí sinh đạt được ở phần này là 2.0 điểm.</i></p>	

----- HẾT -----

SỞ GD & ĐT T.T.HUẾ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
QUỐC HỌC-HUẾ

ĐỀ ĐỀ XUẤT
(Đề thi gồm 01 trang, 07 câu)

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT
CHUYÊN KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG
BẮC BỘ LẦN THỨ XV, NĂM 2024
ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 10

Thời gian: 180 phút *(Không kể thời gian phát đề)*

Câu 1: (2,5 điểm)

Trên cơ sở trình bày và nhận xét nét chính về giáo dục Đại Việt trong các thế kỷ XI - XV, anh/chị hãy rút ra bài học cho sự phát triển của giáo dục Việt Nam hiện nay?

Câu 2: (2,5 điểm)

Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đối với nhân loại. Việt Nam đối mặt với những thách thức gì trước các cuộc cách mạng công nghiệp này?

Câu 3: (3,0 điểm)

Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc, anh/chị hãy làm sáng tỏ vai trò của Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945).

Câu 4: (3,0 điểm)

Chứng minh sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp nước ta thời Lý – Trần? Nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển đó?

Câu 5: (3,0 điểm)

Có đúng hay không khi cho rằng: Tính chủ động là đặc điểm nổi bật của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý ở thế kỷ XI. Vì sao?

Câu 6: (3,0 điểm)

Trình bày kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng. Từ đó, hãy rút ra bài học kinh nghiệm có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam hiện nay.

Câu 7: (3,0 điểm)

Nêu và giải thích ý kiến của anh/chị về nhận định: Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây.

-----Hết-----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

SỞ GD & ĐT T.T.HUẾ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
QUỐC HỌC-HUẾ

HƯỚNG DẪN CHẤM

KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN
KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
LẦN THỨ XV, NĂM 2024
HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 10

(Hướng dẫn chấm gồm 09 trang)

Câu	Nội dung cơ bản	Điểm
1	Trên cơ sở trình bày và nhận xét nét chính về giáo dục Đại Việt trong các thế kỷ XI - XV, hãy rút ra bài học cho sự phát triển của giáo dục Việt Nam hiện nay?	2,5
	a. Trình bày và nhận xét nét chính về giáo dục Đại Việt trong các thế kỷ XI – XV:	
	*Trình bày:	
	- Thời Lý, đặt nền móng cho giáo dục Đại Việt (năm 1070, vua Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu; năm 1075, nhà Lý tổ chức khoa thi đầu tiên ở kinh thành Thăng Long).	0,25

	- Thời Trần khoa cử được tổ chức đều đặn và quy củ hơn, tổ chức thi Thái học sinh, định lệ Tam khôi; nhà Hồ có cải cách về giáo dục,...	0,25
	- Thời Lê sơ, khoa cử Nho học phát triển thịnh đạt, quy chế thi cử được ban hành rõ ràng. Nhà Lê sơ tổ chức lễ xướng danh, vinh quy bái tổ. Năm 1484, nhà nước quyết định dựng bia ghi Tiến sĩ, vinh danh nhân tài của đất nước,...	0,5
	*Nhận xét:	
	- Tích cực: Từ thế kỷ XI-XV, giáo dục Đại Việt được hình thành, từng bước phát triển và hoàn thiện, trở thành nguồn đào tạo quan chức, người tài cho đất nước; góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lúc bấy giờ.	0,25
	- Hạn chế: Nội dung học tập và chương trình thi cử nặng về kiến thức kinh sử, chưa chú trọng đến khoa học tự nhiên và kĩ thuật nên không tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển.	0,25
	b. Rút ra bài học cho sự phát triển giáo dục Việt Nam hiện nay: (HS có thể đưa ra nhiều bài học khác nhau, nhưng phải diễn đạt, lập luận chặt chẽ, khoa học). Gợi ý:	
	- Coi trọng giáo dục, xem giáo dục là quốc sách hàng đầu, đẩy mạnh đầu tư để phát triển giáo dục.	0,25
	- Tích cực đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của người học.	0,25
	- Đào tạo học sinh phát triển toàn diện, có khả năng hội nhập quốc tế.	0,25
	- Có chính sách thu hút nhân tài, khuyến khích học tập,	0,25
2	Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đối với nhân loại. Liên hệ những thách thức của Việt Nam khi ở trong giai đoạn của các cuộc cách mạng này.	2,5
	a. Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đối với nhân loại:	
	- Kinh tế:	
	+ Với sự xuất hiện của nền sản xuất dựa trên công nghệ điện tử, mức độ đóng góp của khoa học công nghệ vào tăng trưởng kinh tế ngày càng lớn.	0,25

	+ Việc sử dụng người máy công nghiệp được coi là phương tiện kĩ thuật quan trọng hợp thành chương trình hiện đại hoá toàn bộ nền sản xuất, tạo ra các ngành sản xuất tự động, năng suất lao động tăng cao.	0,25
	+ Việc sử dụng máy điện toán trong thiết kế, chế tạo máy, lĩnh vực hàng không, tên lửa, vũ trụ, điện tử, đã cho phép giải quyết một tổ hợp lớn các bài toán sản xuất của công nghiệp hiện đại và đem lại hiệu quả kinh tế to lớn.	0,25
	+ Đưa nhân loại sang nền văn minh thông tin. Thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa nền kinh tế thế giới.	0,25
	- Xã hội: Giúp giải phóng sức lao động của con người; Nâng cao chất lượng nguồn lao động, chất lượng cuộc sống,...	0,25
	- Văn hóa: Thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực; Việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin nhanh chóng và thuận tiện,...	0,25
	b. Việt Nam đối mặt với những thách thức gì trước các cuộc cách mạng công nghiệp này? (HS có thể đưa ra ý kiến khác nhau, nhưng phải diễn đạt, lập luận chặt chẽ, khoa học). Gợi ý:	
	- Cạnh tranh quyết liệt với kinh tế các nước trên thế giới, rủi ro trong kinh doanh, khủng hoảng tài chính,...	0,25
	- Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc, làm tăng xung đột nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại.	0,25
	- Người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm, gia tăng khoảng cách giàu nghèo; ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...	0,25
	- Con người bị lệ thuộc vào các thiết bị thông minh, ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội.	0,25
3	Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc, anh/chị hãy làm sáng tỏ vai trò của Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945).	3,0
	- Trước chiến tranh: Liên Xô kiên quyết chống phát xít, đề nghị liên kết với các nước để chống phát xít, chống chiến tranh, nhưng không được chấp nhận; Anh, Pháp không liên kết chặt chẽ với Liên Xô mà còn thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít để đổi lấy hoà bình, chĩa mũi nhọn chiến tranh về phía Liên Xô.	0,5
	- Trong chiến tranh:	
	+ <i>Liên Xô tham chiến đã làm thay đổi tính chất của chiến tranh thế giới:</i> Ngày 22/6/1941, Đức tấn công Liên Xô, buộc Liên Xô phải đứng lên bảo vệ Tổ	0,5

quốc. Cuộc chiến tranh vệ quốc của Liên Xô đã làm thay đổi căn bản cục diện chính trị của cuộc chiến, cổ vũ mạnh mẽ phong trào kháng chiến của các nước bị phát xít chiếm đóng...	
+ <i>Liên Xô là trụ cột trong việc kêu gọi, tập hợp các lực lượng yêu chuộng hòa bình đấu tranh chống phát xít:</i> Ngày 1/1/1942, Liên Xô và một số nước thành lập Mặt trận Đồng minh chống phát xít.	0,25
+ <i>Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “chiến tranh chớp nhoáng” của phát xít Đức:</i> Cuộc phản công của Liên Xô ở Mát-xcơ-va thắng lợi (12/1941) đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “chiến tranh chớp nhoáng” của phát xít Đức, buộc Đức phải thay đổi chiến thuật chiến tranh khác.	0,25
+ <i>Tạo nên bước ngoặt của Chiến tranh thế giới thứ hai:</i> Cuộc phản công của Liên Xô ở Xta-lin-grat (11/1942-2/1943) giành chiến thắng đã tạo nên bước ngoặt của chiến tranh thế giới.	0,25
+ <i>Hỗ trợ sự ra đời các nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu:</i> Sau khi quét sạch phát xít Đức, giải phóng hoàn lãnh thổ, Liên Xô tiến về sào huyệt cuối cùng của phát xít Đức là Béc-lin. Trên đường tiến quân, Hồng quân Liên Xô đã giúp nhân dân các nước Đông Âu đánh bại phát xít, thành lập ra các nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu.	0,25
+ <i>Đóng vai trò quyết định tiêu diệt hoàn toàn phát xít Đức:</i> Với chiến dịch công phá Béc-lin (16/4-2/5/1945) giành được thắng lợi, Hồng quân Liên Xô đã giáng một đòn quyết định cuối cùng trong việc tiêu diệt hoàn toàn phát xít Đức, buộc Đức phải đầu hàng vô điều kiện và chiến sự ở châu Âu kết thúc.	0,25
+ <i>Giáng một đòn quyết định buộc phát xít Nhật phải đầu hàng vô điều kiện:</i> Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, sau đó đã đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật, góp phần buộc Nhật Hoàng phải tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện ngày 15/8/1945, đánh dấu Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.	0,25
+ <i>Tham gia tổ chức Hội nghị I-an-ta, Hội nghị Pốtx-đam:</i> Sự tham gia và tiếng nói quan trọng của Liên Xô đã góp phần quyết định việc thúc đẩy Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc nhanh chóng, cũng như giải quyết hậu quả của chiến tranh. Những quyết định của Hội nghị đã góp phần hình thành trật tự thế giới mới – trật tự hai cực I-an-ta do Liên Xô và Mỹ đứng đầu mỗi cực.	0,25
- Kết luận: Liên Xô là trụ cột, đóng vai trò chủ chốt, góp phần quyết định vào thắng lợi của lực lượng đồng minh chống chủ nghĩa phát xít.	0,25

4	Chứng minh sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp nước ta thời Lý – Trần? Nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển đó?	3,0
	a. Những biểu hiện nói lên sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp thời Lý – Trần:	
	*Thủ công nghiệp:	
	- Trong nhân dân:	
	+ Các nghề thủ công cổ truyền như đúc đồng, rèn sắt, làm đồ gốm,... tiếp tục phát triển, chất lượng ngày càng nâng cao....	0,25
	+ Một số mỏ đồng, mỏ thiếc, mỏ bạc được khai thác. Bước đầu hình thành một số làng nghề thủ công như Bát Tràng, Thổ Hà, Chu Đậu,...	0,25
	- Nhà nước: Nhà Lý – Trần thành lập các xưởng thủ công (Cục bách tác) để rèn vũ khí, đúc tiền, đóng thuyền, may mũ áo cho vua quan, góp phần xây dựng cung điện, chùa chiền,...	0,5
	*Thương nghiệp:	
	- Nội thương: Việc giao lưu buôn bán giữa các làng, các vùng ngày càng nhộn nhịp, hàng hóa phong phú. Các chợ làng, chợ huyện được hình thành.	0,25
	- Ngoại thương:	
	+Vùng biên giới Việt – Trung từ thời Lý đã hình thành các địa điểm trao đổi hàng hóa. Lái buôn hai nước đem đủ thứ lụa là, hương liệu, ngà voi,... đến trao đổi.	0,25
	+Thuyền buôn các nước như: Gia-va, Xiêm, Ấn Độ,...cũng thường xuyên qua lại buôn bán.	0,25
	+ Năm 1149, nhà Lý cho lập trang Vân Đồn làm vùng hải cảng trao đổi hàng hóa với nước ngoài,...	0,25
	b. Nguyên nhân phát triển:	
5	- Nền độc lập dân tộc được bảo vệ và củng cố...	0,25
	- Kinh tế nông nghiệp từng bước khởi sắc, tạo tiền đề cho thủ công nghiệp và thương nghiệp cùng phát triển.	0,25
	- Do có sự thống nhất tiền tệ và đo lường.	0,25
	- Sự quan tâm của nhà nước đối với thủ công nghiệp và thương nghiệp...	0,25
	Có đúng hay không khi cho rằng: Tính chủ động là đặc điểm nổi bật của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý ở thế kỷ XI. Vì sao?	3,0
	a. Nhận định: Tính chủ động là đặc điểm nổi bật của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý ở thế kỷ XI là nhận định đúng/chính xác.	0,5

	b. Lý giải:	
	- <i>Chủ động tấn công trước để phá tan sự chuẩn bị xâm lược của nhà Tống:</i>	
	+ Âm mưu xâm lược của quân Tống: Năm 1075, vua Tống hạ lệnh chuẩn bị gấp rút xâm lược Đại Việt với mục tiêu “nếu thắng, thế Tống sẽ tăng, các nước Liêu, Hạ sẽ phải kiêng nể”...	0,25
	+ Chủ trương của nhà Lý: Trước âm mưu xâm lược của nhà Tống, vua Lý cùng Thái úy Lý Thường Kiệt đã chủ trương “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc”...(kể sách “Tiên phát chế nhân”).	0,5
	+ Năm 1075, quân ta đánh sang Châu Khâm, Châu Liêm, Ung Châu, đánh tan hoàn toàn lực lượng chuẩn bị xâm lược của nhà Tống, sau đó nhanh chóng, chủ động rút về nước.	0,25
	- <i>Chủ động xây dựng phòng tuyến chống giặc:</i> Sau khi trở về nước, Lý Thường Kiệt đã cho chuẩn bị sẵn thế trận đánh giặc mà quan trọng nhất là lập phòng tuyến sông Như Nguyệt...	0,5
	- <i>Chủ động trong tiến công tiêu diệt địch:</i> Năm 1077, quân Tống tràn sang nước ta, chúng bị chặn đứng lại ở phòng tuyến sông Như Nguyệt. Lý Thường Kiệt bố trí lực lượng ngày đêm canh phòng cẩn mật. Quân ta đẩy lùi các cuộc tấn công của quân Tống khi chúng vượt sông. Khi quân Tống đã mỏi mệt, Lý Thường Kiệt tổ chức phản công đánh sang trại giặc và giành thắng lợi....	0,5
	- <i>Chủ động trong kết thúc chiến tranh:</i> Khi quân Tống đã rơi vào thế tuyệt vọng, biết rõ ý chí xâm lược của chúng đã bị đè bẹp, Lý Thường Kiệt đã chủ động đề nghị bàn hòa nhằm mở một lối thoát danh dự cho quân Tống,	0,5
6	Trình bày kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng. Từ đó, hãy rút ra bài học kinh nghiệm có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam hiện nay.	3,0
	a.Trình bày kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng:	
	- Kết quả:	
	+ Cuộc cải cách được tiến hành thành công.	0,25
	+ Hệ thống hành chính trên cả nước đã được cấu trúc lại một cách thống nhất, chặt chẽ và tập trung, quyền lực của hoàng đế và triều đình được tăng cường cao độ.	0,25
	+ Hệ thống cơ quan, chức quan các cấp được hoàn thiện và có sự giám sát, ràng buộc chặt chẽ với nhau.	0,25

	+ Với sự xác lập của nền quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền cao độ mang tính quan liêu, tình hình an ninh - xã hội ở các địa phương từ sau cải cách Minh Mạng cũng có những chuyển biến theo hướng tích cực.	0,25
	- Ý nghĩa:	
	+ Thể hiện tài năng, tâm huyết của vua Minh Mạng và nỗ lực của triều Nguyễn trong quá trình quản lí đất nước, đặt nền móng cho thể chế chính trị triều Nguyễn nhiều thập kỉ sau đó.	0,5
	+ Cuộc cải cách cũng để lại những di sản quan trọng trong nền hành chính quốc gia thời kì cận - hiện đại, đặc biệt là cấu trúc phân cấp hành chính địa phương tỉnh, huyện, xã.	0,5
	b. Một số bài học kinh nghiệm có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam hiện nay: (HS có thể đưa ra nhiều bài học khác nhau, nhưng phải diễn đạt, lập luận chặt chẽ, khoa học). Gợi ý:	
	+ Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước; Xây dựng cơ cấu bộ máy nhà nước đơn gọn nhẹ, chặt chẽ.	0,25
	+ Phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước.	0,25
	+ Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn nhân tài vào đảm đương các chức vụ trong bộ máy hành chính nhà nước.	0,25
	+ Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát có hiệu quả, áp dụng chế độ “hồi ty” để giảm bớt những tiêu cực trong nền hành chính nhà nước.	0,25
7	Nêu và giải thích ý kiến của anh/chị về nhận định: Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây.	3,0
	a. Nhận định: Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây là sai/không đúng/không chính xác.	0,5
	b. Lý giải:	
	- Hiện nay, chủ nghĩa tư bản có nhiều thay đổi, điều chỉnh và có sự phát triển vượt bậc, đóng góp to lớn đối với sự phát triển của thế giới.	0,5
	- Tuy nhiên, về bản chất, chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công:	
	+ Theo đuổi lợi nhuận đã, đang và sẽ là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản, vì vậy, bóc lột vẫn là bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại.	0,5

+ Chủ nghĩa tư bản hiện đại không xóa bỏ được tình trạng phân hóa giàu nghèo trong xã hội, mà sự phân hóa ấy còn tiếp tục gia tăng. Chênh lệch về thu nhập, mức sống, tài sản giữa người giàu và người nghèo trong thế giới tư bản rất lớn...	0,5
+ Các cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra, do những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu sắc.	0,5
+ Trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, những mâu thuẫn gắn liền với bản chất của chủ nghĩa tư bản vẫn hiện diện, dù có những hình thức biểu hiện mới. Đó là mâu thuẫn giữa tư bản và lao động làm thuê, giữa tư bản với tư bản, giữa các cường quốc tư bản với các nước nghèo, kém phát triển, đang phát triển.	0,5

-----Hết-----

**TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LÊ KHIỆT- QUẢNG NGÃI**

**KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI KHU VỰC DUYÊN
HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
LẦN THỨ XV- NĂM 2024**

ĐỀ GIỚI THIỆU
(Đề gồm có 02 trang)

MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian 180 phút (Không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (2,5 điểm)

Nêu những thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật của nền văn minh Đại Việt (từ thế kỉ X - XV). Hãy đề xuất một số biện pháp để góp phần bảo vệ, phát huy và quảng bá những thành tựu này.

Câu 2 (2,5 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau:

"Trí tuệ nhân tạo (AI) đã có những bước tiến ấn tượng nhờ sự gia tăng vượt bậc của năng lực điện toán cùng sự hiện có của một khối lượng dữ liệu khổng lồ, từ phần mềm sử dụng để phát hiện ra các loài thuốc mới đến thuật toán dự báo những quan tâm văn hóa của chúng ta. Nhiều thuật toán kiểu này tích lũy từ những "mẫu vụn thông tin" - là những dấu vết dạng dữ liệu chúng ta lưu lại trên thế giới số. Hệ quả của nó là sự ra đời của những công nghệ "máy tự học" và phát kiến tự động hóa kiểu mới cho phép robot "thông minh" và máy tính tự lập trình và tìm kiếm phương án tối ưu từ các nguyên tắc cơ bản"

(Cờ-lau Xva-bơ, *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật Hà Nội, 2018, tr.27 - 28)

Từ đoạn tư liệu trên và những kiến thức đã học, hãy trình bày hiểu biết của anh/chị về trí tuệ nhân tạo (AI). Theo anh/chị, thế hệ trẻ Việt Nam cần làm gì trước sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) hiện nay?

Câu 3 (3,0 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau và thực hiện nhiệm vụ: *"Liên Xô, nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, đã tỏ ra có sức mạnh phi thường. Ngay từ khi mới thành lập, Liên Xô chẳng những đập tan được bọn phản cách mạng trong nước, mà còn đánh thắng được cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc, chưa đầy 30 năm sau lại đánh thắng hoàn toàn bọn phát xít Đức - Ý - Nhật, chẳng những bảo vệ được nhà nước Xô viết mà còn góp phần to lớn giải phóng nhiều nước khác, cứu cả loài người khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa phát xít"*

("Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc", trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.388-389)

- Làm rõ vai trò của Liên Xô từ sau Cách mạng tháng Mười đến năm 1945.
- Sự ra đời và hoạt động của Liên Xô đã tác động như thế nào đến cách mạng Việt Nam từ 1919 - 1945?

Câu 4 (3,0 điểm)

Về kinh tế nông nghiệp từ thế kỉ XI - XV, em hãy:

- Vì sao nông nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ X - XV có bước phát triển?
- Sự phát triển kinh tế nông nghiệp thời kì này có ý nghĩa gì?
- Rút ra bài học kinh nghiệm đối với kinh tế nông nghiệp Việt Nam hiện nay.

Câu 5 (3,0 điểm)

So sánh cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 – 1077) với cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên thời Trần thế kỉ XIII theo nội dung: hoàn cảnh lịch sử, so sánh lực lượng, nghệ thuật quân sự, người chỉ huy, chiến thắng tiêu biểu.

Câu 6 (3,0 điểm)

Về cải cách của vua Minh Mạng thế kỉ XIX, em hãy:

- Trình bày nội dung cải cách của vua Minh Mạng (1830 - 1832),
- Giải thích vì sao cải cách của vua Minh Mạng được gọi là cải cách hành chính.
- Rút ra những kinh nghiệm cho cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay.

Câu 7 (3,0 điểm)

Đọc tư liệu sau và thực hiện nhiệm vụ: *"Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Từ giữa thập kỷ 70 và nhất là từ sau khi Liên Xô tan rã, để thích ứng với điều kiện mới, chủ nghĩa tư bản thế giới đã ra sức tự điều chỉnh, thúc đẩy các chính sách "tự do mới" trên quy mô toàn cầu; và nhờ đó hiện vẫn còn tiềm năng phát triển. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó..."*

(Nguyễn Phú Trọng, "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam", Báo Nhân dân, số ra ngày 17/05//2021)

a) Chủ nghĩa tư bản hiện đại là gì?

b) Hãy làm sáng tỏ những tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại được phản ánh qua đoạn tư liệu trên ./.

Ghi chú: Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

**TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LÊ KHIẾT- QUẢNG NGÃI**

**KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI KHU VỰC DUYÊN
HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
LẦN THỨ XV- NĂM 2024**

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM MÔN LỊCH SỬ 10
(Gồm có 10 trang)

I- Hướng dẫn chung:

- 1) Cán bộ chấm thi chấm đúng như hướng dẫn, đáp án, thang điểm.
- 2) Thí sinh có cách trả lời khác nhưng đúng, thì vẫn cho đủ điểm.
- 3) Chỉ cho điểm tối đa từng câu khi bài làm của thí sinh lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc.
- 4) Cán bộ chấm thi không quy tròn điểm của từng câu và của toàn bài thi.
- 5) Những thí sinh làm vượt đáp án nhưng đúng thì được thưởng điểm nhưng không vượt quá tổng điểm của từng câu và toàn bài.

II- Hướng dẫn chấm chi tiết và thang điểm:

Câu	Đáp án	Điểm
1	Nêu những thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật của nền văn minh Đại Việt (trong các thế kỉ X-XV). Em hãy đề xuất một số biện pháp để góp phần bảo vệ, phát huy và quảng bá những thành tựu này.	2,5
	<i>* Thành tựu tiêu biểu:</i> - Nghệ thuật kiến trúc: phát triển mạnh mẽ. Hệ thống cung điện, chùa, tháp, thành quách được xây dựng ở nhiều nơi với quy mô lớn. Tiêu biểu là Hoàng thành Thăng	0,5

Long, thành nhà Hồ, ... Kiến trúc đình làng cũng phát triển mạnh.	
- Nghệ thuật điêu khắc: đặc sắc, tinh xảo với nhiều loại hình phong phú như hoa văn trang trí hình sóng nước, hoa sen, hoa cúc,...	0,25
- Tranh dân gian: - Gồm hai loại chính là tranh thờ và tranh chơi Tết. Kỹ thuật chủ yếu là in trên giấy dó bằng nhiều ván khắc, sau đó có sửa lại bằng tay.	0,25
- Âm nhạc phát triển mạnh với nhiều thể loại (nhạc dân gian, nhạc cung đình,...) và nhạc cụ phong phú (trống, đàn bầu, sáo, tiêu, ...). Từ thời Lê sơ, âm nhạc cung đình có vai trò quan trọng trong các sự kiện lớn của triều đình. Nghệ thuật sân khấu phát triển với nhiều loại hình như chèo, tuồng, hát quan họ, ...	0,25
- Lễ hội là hình thức sinh hoạt văn hoá cộng đồng trong dân gian được duy trì và được tổ chức hàng năm với nhiều loại hình như hội mùa, tết Nguyên đán,...	0,25
b. Một số biện pháp để góp phần bảo vệ, phát huy và quảng bá những thành tựu Thí sinh nêu một ý được 0,25 điểm, tối đa không vượt quá 1,0 điểm. <i>Ví dụ để cán bộ chấm thi tham khảo:</i>	1,0
- Để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa cần có nhiều giải pháp được tiến hành đồng bộ với sự phối hợp thực hiện của các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng:	
- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ di sản văn hóa trong cộng đồng, như nâng cao nhận thức của tập thể và cá nhân về giá trị của di sản văn hóa. Đồng thời chú trọng giáo dục ý thức trách nhiệm của cộng đồng và công dân đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	
- Đổi mới cơ chế, chính sách bảo tồn giá trị di sản văn hóa, như tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động bảo tồn và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn vốn; bảo đảm tính xác thực, tính nguyên vẹn và giá trị nổi bật của di sản trong quá trình bảo tồn; kết hợp chặt chẽ vai trò của Nhà nước với cộng đồng xã hội và cá nhân trong bảo tồn; đào tạo đội ngũ cán bộ tham gia trực tiếp và hiệu quả vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	
- Tăng cường các biện pháp bảo vệ di sản văn hóa, như: nâng cao năng lực tổ chức, quản lý nhà nước về di sản; gắn liền hoạt động bảo tồn với cộng đồng dân cư tại các địa phương giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn di sản với phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện xã hội hóa hoạt động văn hóa và hợp tác quốc tế về di sản;...	

2	Từ đoạn tư liệu trên và những kiến thức đã học, hãy trình bày hiểu biết của anh/chị về trí tuệ nhân tạo (AI). Theo anh/chị, thế hệ trẻ Việt Nam cần làm gì trước sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) hiện nay?	
	<i>a) Hiểu biết về trí tuệ nhân tạo (AI):</i>	
	<p>- Trí tuệ nhân tạo hay trí thông minh nhân tạo (Artificial Intelligence – viết tắt là AI) là một ngành thuộc lĩnh vực khoa học máy tính (Computer science). Là trí tuệ do con người lập trình tạo nên với mục tiêu giúp máy tính có thể tự động hóa các hành vi thông minh như con người. Cụ thể, trí tuệ nhân tạo giúp máy tính có được những trí tuệ của con người như: biết suy nghĩ và lập luận để giải quyết vấn đề, biết giao tiếp do hiểu ngôn ngữ, tiếng nói, biết học và tự thích nghi, ...</p>	0,5
	<p>- Công nghệ AI được chia làm 4 loại chính: Công nghệ AI phản ứng; Công nghệ AI với bộ nhớ hạn chế; Lý thuyết trí tuệ nhân tạo; Tự nhận thức.</p>	0.25
	<p>- Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như nhà máy thông minh, robot thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng,... Trí tuệ nhân tạo đã góp phần không nhỏ trong việc giúp con người tiết kiệm sức lao động, đẩy nhanh quá trình tự động hóa và số hóa nền kinh tế với chi phí rẻ hơn so với những cách thức truyền thống.</p>	0.25
	<p>- Cùng với Internet vạn vật (IoT), Big Data và Điện toán đám mây (Cloud Computing), Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence) tiếp tục là một trong những lĩnh vực đang nổi lên cho tất cả các ngành công nghiệp và có mặt ở khắp mọi nơi. Có thể nói, sự ra đời của trí tuệ nhân tạo AI là điều tất yếu và cần thiết trong thời đại công nghệ số hiện nay.</p>	0,5
	<i>b) Thế hệ trẻ Việt Nam cần phải....:</i>	
	<p>- Thí sinh trình bày một hoặc một số việc làm của thế hệ trẻ Việt Nam trước sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) hiện nay. Nêu và giải thích mỗi ý đúng, phù hợp được 0,50 điểm, chỉ nêu được 0,25 điểm.</p> <p>- Một số ví dụ (để tham khảo): 1- Tích cực học tập, trau dồi tri thức, đặc biệt là tri thức về trí tuệ nhân tạo (AI); 2- Tích cực tham gia các cuộc vận động chuyển đổi số của Đảng, Nhà nước hiện nay; 3- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành những công dân số trong tương lai gần; 4- Vận động người thân, bạn bè nghiên cứu công cuộc chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI),...</p>	1,0

3	a) Làm rõ vai trò của Liên Xô từ sau Cách mạng tháng Mười đến năm 1945.	3,0
	b) Sự ra đời và hoạt động của Liên Xô đã tác động như thế nào đến cách mạng Việt Nam từ 1919 - 1945?	
	a) Làm rõ vai trò của Liên Xô từ sau Cách mạng tháng Mười đến năm 1945.	1,5
	- Sự ra đời của nhà nước XHCN đầu tiên này đã phá vỡ một trận tuyến hoàn chỉnh của CNTB, CNTB không còn là chủ nghĩa duy nhất và hoàn chỉnh nữa, bản đồ chính trị thế giới có sự thay đổi.	0,25
	- Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới, trước hết là phong trào công nhân quốc tế, phong trào GPDT	0,25
	- Đã làm xuất hiện một khuynh hướng đấu tranh mới, một khuynh hướng cứu nước mới trong phong trào GPDT, khuynh hướng CMVS. Sự xuất hiện của khuynh hướng vô sản này làm cho CM ở một số nước ở Á, Phi, Mỹ Latinh nổ ra và giành thắng lợi.	0,25
	- Trong những năm chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô được coi là lực lượng đi đầu, chủ chốt trong việc đánh bại chủ nghĩa phát xít, kết thúc chiến tranh.	0,25
	- Việc Liên Xô bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội mặc dù mới chỉ là giai đoạn đầu nhưng những thành quả Liên Xô đạt được đã chứng minh được tính ưu việt của CNXH trong thực tiễn. Tạo ra những cơ sở, lý do để sau chiến tranh các nước quyết định đi theo.	0,25
	- Liên Xô đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành một trật tự thế giới mới. Liên Xô trở thành 1 cực trong trật tự thế giới mới, khác hẳn so với Vecxai-Oasinhton (đa cực)	0,25
	b) Sự ra đời và hoạt động của Liên Xô đã tác động như thế nào đến cách mạng Việt Nam từ 1919 - 1945?	1,5
	- Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã ảnh hưởng lớn đến hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành, giúp Người tìm ra được con đường cứu nước năm 1920, mở ra thời kì bước đầu giải quyết sự khủng hoảng về đường lối cứu nước cho cách mạng Việt Nam.	0,5
	- Dưới tác động của Cách mạng tháng Mười và Quốc tế cộng sản, từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất ở Việt Nam đã xuất hiện khuynh hướng cách mạng vô sản, đưa tới sự	0,5

	ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam 1930...	
	- Việc Liên Xô tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai đã làm tính chất cộc chiến thay đổi, đã tác động lớn đến việc chuyển hướng đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh thế giới hai với Liên Xô là trụ cột đã tạo ra thời cơ khách quan thuận lợi để Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo nhân dân Việt Nam chớp thời cơ tiến hành cách mạng tháng Tám 1945 thắng lợi, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa...	0,5
4	Về kinh tế nông nghiệp từ thế kỉ XI - XV, em hãy: a) Vì sao nông nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ X - XV có bước phát triển? b) Sự phát triển kinh tế nông nghiệp thời kì này có ý nghĩa gì? c) Rút ra bài học kinh nghiệm đối với kinh tế nông nghiệp Việt Nam hiện nay.	3,0
	a. Vì sao nông nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ X - XV có bước phát triển?	
	- Nhà nước phong kiến quan tâm chăm lo đến sự phát triển kinh tế, ban hành nhiều chính sách, biện pháp khuyến nông tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển: khuyến khích nhân dân tích cực khai hoang, giải quyết tốt vấn đề ruộng đất canh tác; quan tâm đến vấn đề thủy lợi, bảo vệ sức kéo, đảm bảo sức sản xuất (ngụ binh ư nông, hạn điền, hạn nô...); hàng năm tổ chức lễ “cày tịch điền”.	0.5
	- Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, độc lập tự chủ được duy trì, đất nước hòa bình nên nhân dân Đại Việt yên tâm sản xuất.	0.25
	- Nước ta có điều kiện tự nhiên thuận lợi (đất đai, khí hậu, nguồn nước...), có công cụ sản xuất được cải tiến, kĩ thuật sản xuất có nhiều tiến bộ... tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển.	0.25
	- Nhân dân Việt Nam có truyền thống cần cù trong lao động và chinh phục thiên nhiên, ra sức khai phá đất hoang, mở rộng ruộng đồng...; hăng hái và sáng tạo trong sản xuất, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp.	0.25
	- Sự phát triển của thủ công nghiệp, thương nghiệp cũng tác động đến sự phát triển của nông nghiệp.	0.25
	b) Sự phát triển kinh tế nông nghiệp thời kì này có ý nghĩa gì?	
	- Sự phát triển của nông nghiệp tạo cơ sở cho thủ công nghiệp phát triển, từ đó góp	0,25

	phần xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc, trật tự xã hội ổn định.							
	- Tạo điều kiện tăng cường sức mạnh quốc phòng, đảm bảo vật chất cho sự thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc.	0,25						
	c) Rút ra bài học kinh nghiệm đối với kinh tế nông nghiệp Việt Nam hiện nay.	1,0						
	Thí sinh nêu một ý được 0,25 điểm, tối đa không vượt quá 1,0 điểm. <i>Ví dụ để cán bộ chấm thi tham khảo:</i> 1/ Có những chính sách chăm lo đời sống người nông dân như ngân hàng nông nghiệp hỗ trợ vay vốn, cung cấp cây, con giống chất lượng cao; 2/ Áp dụng thành tựu khoa học-kỹ thuật vào sản xuất, đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp; 3/ Xây dựng thương hiệu các nông sản sạch của Việt Nam, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp; 4/ Xây dựng chiến lược tam nông bền vững: nông nghiệp, nông dân và nông thôn.							
5	So sánh cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 – 1077) với cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên thời Trần thế kỉ XIII theo nội dung: hoàn cảnh lịch sử, so sánh lực lượng, nghệ thuật quân sự, người chỉ huy, chiến thắng tiêu biểu.	3,0						
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th><th>Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý</th><th>Cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên thời Trần</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hoàn cảnh</td><td> <ul style="list-style-type: none"> - Gần 100 năm bình yên trôi qua, ĐV đang vươn lên xây dựng đất nước. - Nhà Tống đang suy yếu lại gặp nhiều khó khăn ở trong nước cũng như ở vùng biên giới phía Bắc. - Để giải quyết khó khăn, nhà Tống chủ trương xâm lược Đại Việt, vì nếu đánh bại được Đại Việt “Thế Tống sẽ tăng, các nước Liêu, Hạ sẽ phải kiêng nể”. </td><td> <ul style="list-style-type: none"> - Thế kỉ XIII, nhân dân Đại Việt phải đương đầu với một cuộc thử thách lớn lao kéo dài suốt 30 năm chống quân xâm lược Nguyên – Mông ba lần xâm lược nước ta: Lần 1 : Năm 1258; Lần 2 : Năm 1285; Lần 3 : Năm 1288 - Dưới sự chỉ huy của nhà quân sự thiên tài Trần Hưng Đạo và các vua Trần (Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông) yêu nước cùng hàng loạt tướng lĩnh tài năng như Trần Quang Khải, Trần Khánh Dư, Trần Nhật Duật, Phạm Ngũ Lão...đặc biệt là nhà quân sự thiên tài Trần Quốc Tuấn, quân và dân Đại Việt đã đoàn kết, đồng lòng quyết tâm giết giặc </td></tr> </tbody> </table>	Nội dung	Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý	Cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên thời Trần	Hoàn cảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Gần 100 năm bình yên trôi qua, ĐV đang vươn lên xây dựng đất nước. - Nhà Tống đang suy yếu lại gặp nhiều khó khăn ở trong nước cũng như ở vùng biên giới phía Bắc. - Để giải quyết khó khăn, nhà Tống chủ trương xâm lược Đại Việt, vì nếu đánh bại được Đại Việt “Thế Tống sẽ tăng, các nước Liêu, Hạ sẽ phải kiêng nể”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thế kỉ XIII, nhân dân Đại Việt phải đương đầu với một cuộc thử thách lớn lao kéo dài suốt 30 năm chống quân xâm lược Nguyên – Mông ba lần xâm lược nước ta: Lần 1 : Năm 1258; Lần 2 : Năm 1285; Lần 3 : Năm 1288 - Dưới sự chỉ huy của nhà quân sự thiên tài Trần Hưng Đạo và các vua Trần (Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông) yêu nước cùng hàng loạt tướng lĩnh tài năng như Trần Quang Khải, Trần Khánh Dư, Trần Nhật Duật, Phạm Ngũ Lão...đặc biệt là nhà quân sự thiên tài Trần Quốc Tuấn, quân và dân Đại Việt đã đoàn kết, đồng lòng quyết tâm giết giặc 	
Nội dung	Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý	Cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên thời Trần						
Hoàn cảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Gần 100 năm bình yên trôi qua, ĐV đang vươn lên xây dựng đất nước. - Nhà Tống đang suy yếu lại gặp nhiều khó khăn ở trong nước cũng như ở vùng biên giới phía Bắc. - Để giải quyết khó khăn, nhà Tống chủ trương xâm lược Đại Việt, vì nếu đánh bại được Đại Việt “Thế Tống sẽ tăng, các nước Liêu, Hạ sẽ phải kiêng nể”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thế kỉ XIII, nhân dân Đại Việt phải đương đầu với một cuộc thử thách lớn lao kéo dài suốt 30 năm chống quân xâm lược Nguyên – Mông ba lần xâm lược nước ta: Lần 1 : Năm 1258; Lần 2 : Năm 1285; Lần 3 : Năm 1288 - Dưới sự chỉ huy của nhà quân sự thiên tài Trần Hưng Đạo và các vua Trần (Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông) yêu nước cùng hàng loạt tướng lĩnh tài năng như Trần Quang Khải, Trần Khánh Dư, Trần Nhật Duật, Phạm Ngũ Lão...đặc biệt là nhà quân sự thiên tài Trần Quốc Tuấn, quân và dân Đại Việt đã đoàn kết, đồng lòng quyết tâm giết giặc 						

		<ul style="list-style-type: none"> - Trước âm mưu và hành động xâm lược của nhà Tống, dưới sự chỉ huy của Thái úy Lý Thường Kiệt, nhân dân Đại Việt anh dũng kháng chiến. 	bảo vệ Tổ quốc.	
	So sánh lực lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Tương quan lực lượng có lợi cho nhà Lý, vì nhà Tống đang suy yếu, khủng hoảng, gặp khó khăn trong nước cũng như vùng biên giới phía Bắc. - Do quân giặc không mạnh nên cuộc kháng chiến của nhà Lý diễn ra nhanh chóng chỉ trong 2 năm (1075 - 1077). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tương quan lực lượng bất lợi cho nhà Trần vì quân Mông – Nguyên là đạo quân hung bạo, mạnh mẽ nhất thế giới. Quân giặc đã thôn tính nhiều nước, trong đó có Nam Tống. - Do giặc mạnh nên cuộc kháng chiến diễn ra trong thời gian dài từ 1258 – 1288 và có lúc đứng trước tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”. 	
	Nghệ thuật quân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động trong kháng chiến ngay từ đầu: + Chủ động thực hiện kế hoạch “tiên phát chế nhân” – đánh sang đất Trung Quốc đập tan sự chuẩn bị của nhà Tống. + Chủ động lập phòng tuyến Như Nguyệt. + Chủ động phản công đánh bại quân giặc. + Chủ động giảng hòa, để quân giặc rút về nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trước thế giặc mạnh, nghĩa quân vừa đánh vừa rút lui để bảo toàn lực lượng. - Thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”. - Tiêu diệt con đường cung cấp lương thực, thực phẩm của quân giặc làm cho chúng suy yếu. - Khi chúng suy yếu, ta phản công giành thắng lợi quân sự quyết định buộc quân giặc phải rút chạy về nước. 	

	Lãnh đạo	Lý Thường Kiệt	Các vua Trần, Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn	
	Chiến thắng tiêu biểu	Chiến thắng Ung Châu, Khâm Châu, Liêm Châu Chiến thắng Như Nguyệt	Chiến thắng Đông Bộ Đầu, Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương. Chiến thắng Bạch Đằng lịch sử.	
6	Về cải cách của vua Minh Mạng thế kỉ XIX, em hãy: a) Trình bày nội dung cải cách của vua Minh Mạng (1830 - 1832), b) Giải thích vì sao cải cách của vua Minh Mạng được gọi là cải cách hành chính. c) Rút ra những kinh nghiệm cho cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay.			
	a. Nội dung cải cách của vua Minh Mạng			
	- Ở trung ương: Tổ chức lại lục bộ, các cơ quan chuyên trách...			0,5
	- Ở địa phương: Xóa bỏ tổng, trấn; thành lập 31 tỉnh thành và phủ Thừa Thiên...			0,5
	- Ở miền núi: Tiếp tục dựa vào tầng lớp lang đạo, phìa đạo để quản lý đất đai, thu thuế			0,25
	- Đánh giá ảnh hưởng cải cách của vua Minh Mạng đối với vương quốc Đại Nam trên các phương diện: Chính trị, kinh tế, xã hội...			0,25
	b. Cải cách của vua Minh Mạng được gọi là cải cách hành chính.			
	- Bối cảnh lịch sử thực hiện cải cách của vua Minh Mạng là cần hoàn thiện bộ máy chính quyền trung ương và thống nhất các đơn vị hành chính địa phương			0,25
	- Nội dung chính của cải cách là tập trung vào bộ máy chính quyền ở trung ương và địa phương.			0,25
	c. Rút ra bài học kinh nghiệm cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay			1,0
	Thí sinh nêu một ý được 0,25 điểm, tối đa không vượt quá 1,0 điểm. <i>Ví dụ để cán bộ chấm thi tham khảo: 1 - Cải cách phải triệt để, đúng lúc, giải quyết đúng yêu cầu lịch sử..., 2 - Tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương...; 3 - bài học về quản lý nhà nước bằng pháp luật và tinh thần thượng tôn pháp luật...; 4 - bài học về xây dựng đội ngũ quản lý các cấp có thực tài, cần kiệm, liêm chính...; 5 - Chế độ hời tỵ giúp hạn chế tình trạng cấu kết bè phái, địa phương cục bộ...; 6 - bài học về sự phối hợp hiệu quả công tác thanh tra, giám</i>			

	sát trong hoạt động của bộ máy nhà nước.	
7	<p>a) Chủ nghĩa tư bản hiện đại là gì?</p> <p>b) Hãy làm sáng tỏ những tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại được phản ánh qua đoạn tư liệu trên.</p>	3,0
	a. Chủ nghĩa tư bản hiện đại là gì?	
	Là thuật ngữ dùng để chỉ một giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay với những biểu hiện mới, tiêu biểu là sự kết hợp giữa sức mạnh kinh tế của các tổ chức độc quyền tư nhân với sức mạnh của chính trị của Nhà nước tư sản.	0,5
	b. Hãy làm sáng tỏ những tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại	
	* Tiềm năng	
	- Có ưu thế trong việc sử dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển kinh tế.	0,25
	- Các nước tư bản phát triển luôn đi đầu trong các lĩnh vực công nghiệp mới, tạo nên cuộc Cách mạng 4.0 với internet kết nối vạn vật, rô-bốt cao cấp, công nghệ in 3D, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, công nghệ na-nô, khoa học về vật liệu tiên tiến,...	0,25
	- Các nước tư bản phát triển (G7) trở thành các trung tâm kinh tế, tài chính, khoa học - công nghệ của thế giới, có quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người thuộc hàng cao nhất thế giới.	0,25
	- Chủ nghĩa tư bản có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lý, có cơ sở pháp chế kiện toàn và cơ chế vận hành xã hội tương đối hoàn chỉnh; đã kế thừa và phát triển hệ thống chính trị, kinh nghiệm và phương pháp quản lý ngày càng thuần熟 của toàn bộ lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản.	0,25
	- Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã và sẽ tiếp tục có khả năng tự điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển.	0,25
	- Xu hướng toàn cầu hoá kinh tế đã và sẽ tạo ra cho các nước tư bản những nguồn lực bên ngoài quan trọng để phát triển kinh tế.	0,25
	* Thách thức	
	- Bất bình đẳng trong xã hội ngày càng gia tăng, mặc dù chủ nghĩa tư bản hiện đại đã	0,25

	có những điều chỉnh quan trọng về quan hệ sở hữu và quản lý. “Chiếm lấy phố Wall” hay còn gọi là phong trào “99 chống 1” là một phong trào xuất hiện ở nước Mỹ vào đầu năm 2011	
	- Chủ nghĩa tư bản đang phải đối mặt với nhiều vấn đề chính trị, xã hội nan giải. Nền dân chủ tư sản đang bị xói mòn, trên thực tế nền dân chủ đó chỉ dành cho một số người trong xã hội... Tình trạng bất an trong xã hội Mỹ là điều đáng lo ngại, tội ác bạo lực, nạn phân biệt chủng tộc...	0,25
	- Chủ nghĩa tư bản phải đối mặt với những nguy cơ khủng hoảng mang tính toàn cầu, như khủng hoảng tài chính tiền tệ, khủng hoảng môi trường....Khủng hoảng dầu mỏ 1973 đến nay, khủng hoảng năng lượng...Năm 2019 ở Anh diễn ra phong trào đấu tranh chống biến đổi khí hậu.....	0,25
	- Mặc dù chủ nghĩa tư bản ngày nay đang có nhiều thành tựu, tuy vậy, chủ nghĩa tư bản không phải là điểm dừng cuối cùng của lịch sử nhân loại. Với bản chất và những mâu thuẫn nội tại vốn có, hiện hữu, trong lòng chủ nghĩa tư bản đang ủ chứa những giới hạn mà tự bản thân phương thức sản xuất này không thể khắc phục được, việc nhân loại tiến lên trình độ phát triển mới, thay thế chủ nghĩa tư bản là tất yếu khách quan.	0,25

TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẮC GIANG

ĐỀ ĐỀ XUẤT

(Đề thi gồm 01 trang)

KỲ THI HSG CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN

KHU VỰC DH&ĐBBB

LẦN THỨ XIV, NĂM HỌC 2023 – 2024

ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian làm bài: 180 phút (Không kể thời gian
giao đề)**Câu 1 (2,5 điểm)**

a. Anh/ chị hãy khái quát những thành tựu của nền văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ XI-XV và rút ra nhận xét.

b. Chúng ta cần làm gì để kế thừa và phát huy những thành tựu của nền văn hóa Đại Việt trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay?

Câu 2 (2,5 điểm)

a. Tại sao nói, các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang một nền văn minh mới?

b. Trước sự phát triển nhanh chóng và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giai cấp công nhân Việt Nam có những cơ hội và thách thức như thế nào?

Câu 3 (3,0 điểm)

a. Sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới diễn ra như thế nào?

b. Tại sao nói: Liên Xô trở thành chỗ dựa tinh thần, vật chất cho phong trào cách mạng thế giới? Liên hệ sự giúp đỡ của Liên Xô đối với cách mạng Việt Nam.

Câu 4 (3,0 điểm)

Lập bảng thống kê về tình hình kinh tế nông nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XI - XV theo mẫu sau:

Nông nghiệp Đại Việt (thế kỉ XI - XV)		
Thành tựu tiêu biểu	Nguyên nhân phát triển	Bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế nước ta hiện nay

Câu 5 (3,0 điểm): Cho đoạn trích sau:

Năm 1300, Hưng Đạo vương ốm nặng, vua Trần Anh Tông đến thăm, hỏi “chẳng may giặc phương Bắc lại xâm lấn thì làm sao?” Hưng Đạo vương trả lời: “...Mới rồi, Toa Đô, Ô Mã Nhi bốn mặt bao vây, nhưng nhờ vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục, cả nước góp sức nên giặc phải chịu bất”. (Theo Đại Việt sử kí toàn thư)

a. Anh/ chị cho biết đoạn trích trên phản ánh cuộc kháng chiến chống ngoại xâm nào của dân tộc ta? Phân tích những nguyên nhân làm nên thắng lợi trong cuộc kháng chiến đó.

b. Từ những nguyên nhân ấy, anh/chị rút ra những bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Câu 6 (3,0 điểm)

Dựa vào nội dung, kết quả, ý nghĩa của cuộc cải cách do vua Minh Mạng tiến hành ở nửa đầu thế kỉ XIX, anh/ chị hãy rút ra bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng nền hành chính quốc gia hiện nay của Việt Nam.

Câu 7 (3,0 điểm)

- a. Chủ nghĩa tư bản hiện đại là gì? Phân tích các đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- b. Có quan điểm cho rằng: chủ nghĩa tư bản ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản trước đây. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm này hay không? Vì sao?

----- HẾT -----

Giáo viên ra đề: Nguyễn Thị Ninh; ĐT: 0334.681.686

HƯỚNG DẪN CHẤM

<p>Câu 1</p>	<p>a. Anh/ chị hãy khái quát những thành tựu của nền văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ XI-XV và rút ra nhận xét.</p> <p>b. Chúng ta cần làm gì để kế thừa và phát huy những thành tựu của nền văn hóa Đại Việt trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay?</p>	<p>2.5 điểm</p>
	<p><i>a. Khái quát những thành tựu của nền văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ XI-XV và rút ra nhận xét</i></p>	<p>2.0</p>
	<p><i>* Khái quát thành tựu:</i></p>	<p>1.75</p>
	<p><i>- Chính trị:</i></p> <p>+ Từ thế kỉ X, mô hình nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền được xây dựng dưới triều Đinh-Tiền Lê...;</p> <p>+ Trong các thế kỉ XI-XIV, trải qua các triều đại Lí-Trần-Hồ, tổ chức bộ máy nhà nước ngày càng hoàn thiện hơn...;</p> <p>+ Đến thế kỉ XV, nhà nước quân chủ trung ương tập quyền phát triển, đạt đến đỉnh cao dưới thời Lê sơ...</p> <p>+ Các vương triều Đại Việt chú trọng xây dựng luật pháp. Các bộ luật tiêu biểu: Hình thư, Hình luật, Quốc triều hình luật...</p>	<p>0,5</p>
	<p><i>- Kinh tế:</i></p> <p>+ Nông nghiệp: Các triều đại phong kiến ở Việt Nam đều đặc biệt chú trọng phát triển nông nghiệp: Lập cơ quan chuyên trách quản lí đê điều...; Bảo vệ sức kéo của trâu bò...; Chú trọng khai hoang, phục hóa, lấn biển, tăng diện tích trồng trọt...; Kỹ thuật thâm canh cây lúa nước có nhiều tiến bộ...</p> <p>+ TCN: Nhiều nghề thủ công truyền thống phát triển, nổi tiếng nhất là các nghề: dệt, gốm sứ, luyện kim...Các xưởng thủ công của nhà nước chuyên sản xuất các mặt hàng độc quyền của triều đình như: Tiền, vũ khí, trang phục và đồ dùng của hoàng cung...Ở địa phương cũng hình thành một số làng chuyên sản xuất các mặt hàng thủ công trình độ cao: Bát Tràng, Chu</p>	<p>0,5</p>

Đậu...	
+ Thương nghiệp: do nông nghiệp và thủ công nghiệp phát triển thúc đẩy thương nghiệp phát triển trên các chợ mọc lên ở nhiều nơi...nhà nước lập các cảng để buôn bán với nước ngoài...	
- Văn hóa: đạt nhiều thành tựu nổi bật	0.75
+ Tín ngưỡng dân gian được duy trì, phát triển...Nho giáo du nhập vào nước ta từ thời Bắc thuộc, đến thế kỉ XV giữ vị trí độc tôn,...Phật giáo và Đạo giáo có vị trí nhất định trong xã hội...thời Lí - Trần đặc điểm nổi bật là “Tam giáo đồng nguyên”...	
+ Giáo dục và khoa cử: bắt đầu xây dựng từ thời Lí...mở rộng dưới thời Trần...đạt nhiều thành tựu rực rỡ thời Lê sơ...	
=>Các triều đại phong kiến Việt Nam đều thực hiện chính sách khuyến khích giáo dục và khoa cử...	
+ Chữ viết: chữ Hán là văn tự chính thức...sáng tạo ra chữ Nôm	
+ Văn học: phong phú, đa dạng gồm 2 bộ phận văn học dân gian và văn học viết...Văn học dân gian gồm nhiều thể loại, phản ánh đời sống xã hội...Văn học viết có các tác phẩm tiêu biểu như Nam quốc sơn hà, Hịch tướng sĩ, Cáo bình Ngô...	
+ Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc đạt nhiều thành tựu: Kiến trúc hoàng thành, kiến trúc Phật giáo...điêu khắc độc đáo...Các dòng tranh dân gian hình thành...Nghệ thuật biểu diễn phong phú, đa dạng...	
+ Khoa học – Kỹ thuật đạt nhiều thành tựu: Sử học...Toán học...Địa lí...Quân sự...Y học...	
* Nhận xét	0.25
- Cội nguồn của nền văn hóa Đại Việt thế kỉ XI-XV là nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc...=> Hình thành nên nền Văn minh thứ 2 của dân tộc – Văn minh Đại Việt...	
- Đó là nền văn hóa dân tộc đa dạng, phong phú, đặc sắc mang đậm tính bản địa lại vừa có tính sáng tạo, mới mẻ...	
- Khẳng định sự phát triển của một quốc gia có nền văn hiến lâu đời, nó không bị yếu tố ngoại lai đồng hóa mà trái lại nó còn phát triển phong phú, đa dạng...	
- Thành tựu đạt được mang tính toàn diện trên tất cả các mặt của đời sống xã hội...trở thành cơ sở bền vững cho những thành tựu văn hóa trong các giai đoạn lịch sử tiếp theo của dân tộc...	

	=>Đó là nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước. Khẳng định tinh thần quật khởi, sức lao động sáng tạo, bền bỉ của nhân dân ta...	
	* Những việc cần làm để kế thừa và phát huy những thành tựu của nền văn hóa Đại Việt trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay:	0,5
	- Không ngừng kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc: Lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân – gia đình – làng xã - Tổ quốc, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù sáng tạo trong lao động, lối sống giản dị....	
Câu 2	a. Tại sao nói, các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang một nền văn minh mới?	2,5 điểm
	b. Trước sự phát triển nhanh chóng và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giai cấp công nhân Việt Nam có những cơ hội và thách thức như thế nào?	
	a. Cách mạng công nghiệp hiện đại đưa loài người sang một nền văn minh mới vì:	1,5
	- Các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại đã và đang mang lại cho con người một lực lượng sản xuất to lớn...	0,5
	- Các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại đã và đang mang đến cho con người khả năng có thể phát triển hơn nữa sự sáng tạo trong lao động, tạo ra cho con người những năng lực mới...	0,5
	- Những thành tựu do các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại tạo ra đã không ngừng nâng cao mức sống của nhân loại... =>Cuộc cách mạng này đã và đang đưa loài người bước sang một nền văn minh mới hay còn gọi là “văn minh hậu công nghiệp”, “văn minh thông tin”, “văn minh trí tuệ”...	0,5
	b. Cơ hội và thách thức cho giai cấp công nhân Việt Nam	1,0
	- <i>Thuận lợi:</i> Giai cấp công nhân Việt Nam có số lượng đang tăng lên... Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn, nghề nghiệp, chính trị của giai cấp công nhân ngày càng được cải thiện.... có tác động tích cực đến	0,5

	sản xuất công nghiệp...	
	- Khó khăn, thách thức: + Mặt bằng chung trình độ văn hóa và tay nghề của công nhân nước ta dù được cải thiện, song vẫn còn thấp... + Quá trình toàn cầu hóa sản xuất với sự phân công và hợp tác lao động diễn ra ngày càng sâu rộng ...nếu trình độ của công nhân nước ta không được cải thiện để đáp ứng yêu cầu, thì chúng ta sẽ bị thua ngay trên “sân nhà”...	0,5
Câu 3	a. Sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới diễn ra như thế nào?. b. Tại sao nói: Liên Xô trở thành chỗ dựa tinh thần, vật chất cho phong trào cách mạng thế giới? Liên hệ sự giúp đỡ của Liên Xô đối với cách mạng Việt Nam.	3.0 điểm
	a. Sự thành lập:	1.0
	- Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng nhà nước mới của những người lao động... Đại hội Xô viết toàn Nga đêm ngày 25/10/1917 (ngày 7/11/1917 theo lịch mới) tại điện Xmô-nui ra tuyên bố thành lập chính quyền Xô viết...	0,25
	- Chính phủ Xô viết đầu tiên được thành lập với tên gọi Hội đồng Dân ủy (Hội đồng Bộ trưởng) gồm 11 bộ do VI. Lênin làm Chủ tịch...Nhà nước Xô viết non trẻ đã nhanh chóng thực hiện các biện pháp nhằm thủ tiêu những tàn tích của chế độ cũ, xóa bỏ sự phân biệt đẳng cấp, thực hiện quyền bình đẳng nam nữ, chống thù trong, giặc ngoài...	0,25
	- Ngày 30/12/1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) chính thức thành lập...	0,25
	- Tháng 1/1924, Hiến pháp đầu tiên được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới...	0,25
	*Liên Xô trở thành chỗ dựa tinh thần, vật chất cho phong trào cách mạng thế giới vì:	1.0
	+ Trong nhiều thập niên (đặc biệt từ những năm 50 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX), Liên Xô đã trở thành một cường quốc về chính trị - quân sự và kinh tế, chiếm lĩnh được nhiều đỉnh cao của khoa học - kĩ thuật thế giới... Sự lớn mạnh này đã giúp Liên Xô đạt được thế cân bằng	0.5

	với Mỹ; đồng thời, góp phần tăng cường sức mạnh cho hệ thống xã hội chủ nghĩa trong cuộc đối trọng với hệ thống tư bản chủ nghĩa.										
	+ Liên Xô tham gia sáng lập Liên hợp quốc và là một trong 5 nước ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an, đóng góp nhiều sáng kiến trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới...	0.25									
	+ Về đối ngoại, Liên Xô thi hành chính sách bảo vệ hòa bình thế giới; ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa...	0.25									
	*Liên hệ sự giúp đỡ của Liên Xô đối với cách mạng Việt Nam	1.0									
	- Liên Xô, nước Nga ngày nay, là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dừng chân sống, lao động và học tập lâu nhất (trải qua hơn 6 năm, với 3 thời kỳ hoạt động: 1923-1924, 1927 và 1934-1938)...	0.25									
	- Từ năm 1950, sau khi Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ cộng hòa, quan hệ giữa hai nước mới thực sự mở ra một thời kỳ mới. Từ đây, cách mạng Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn...	0.5									
	- Sau năm 1975, Liên Xô tiếp tục giúp đỡ Việt Nam trong xây dựng và phát triển kinh tế: cử chuyên gia sang Việt Nam...	0.25									
Câu 4	Lập bảng thống kê về tình hình kinh tế nông nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XI - XV theo mẫu sau:	3,0 điểm									
	<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="3">Nông nghiệp Đại Việt (thế kỉ XI- XV)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thành tựu tiêu biểu</td> <td>Nguyên nhân phát triển</td> <td>Bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế nước ta hiện nay</td> </tr> <tr> <td>- Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo với cây trồng chính là lúa nước, ngoài ra còn trồng nhiều cây lương thực như ngô, khoai, sắn...</td> <td>- Đất nước độc lập thống nhất, xã hội ổn định...</td> <td>- Vai trò của Nhà nước, của Đảng, của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc đổi mới, đưa ra những đường lối đúng đắn phù hợp với điều kiện cụ</td> </tr> </tbody> </table>	Nông nghiệp Đại Việt (thế kỉ XI- XV)			Thành tựu tiêu biểu	Nguyên nhân phát triển	Bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế nước ta hiện nay	- Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo với cây trồng chính là lúa nước, ngoài ra còn trồng nhiều cây lương thực như ngô, khoai, sắn...	- Đất nước độc lập thống nhất, xã hội ổn định...	- Vai trò của Nhà nước, của Đảng, của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc đổi mới, đưa ra những đường lối đúng đắn phù hợp với điều kiện cụ	<p><i>Nêu đủ ý ở cột thành tựu được 1.0 điểm;</i></p> <p><i>Nguyên nhân được 1.5 điểm và Bài học được 0.5</i></p>
Nông nghiệp Đại Việt (thế kỉ XI- XV)											
Thành tựu tiêu biểu	Nguyên nhân phát triển	Bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế nước ta hiện nay									
- Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo với cây trồng chính là lúa nước, ngoài ra còn trồng nhiều cây lương thực như ngô, khoai, sắn...	- Đất nước độc lập thống nhất, xã hội ổn định...	- Vai trò của Nhà nước, của Đảng, của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc đổi mới, đưa ra những đường lối đúng đắn phù hợp với điều kiện cụ									

		thể.	điểm
- Phương thức và kỹ thuật canh tác có những bước tiến mới, việc sử dụng công cụ lao động bằng sắt, sức kéo trâu bò và thâm canh hai ba vụ lúa một năm trở lên phổ biến, góp phần tăng năng suất lao động, đời sống nhân dân ổn định.	<i>*Nhà nước phong kiến có những chính sách quan tâm, khuyến khích phát triển nông nghiệp:</i>	- Nhà nước cần huy động sức mạnh đoàn kết toàn dân, quan tâm hơn nữa đến đời sống của nhân dân đặc biệt là nông dân.	
- Diện tích trồng trọt tăng, lập thêm nhiều làng mới, góp phần mở rộng lãnh thổ và tăng cường khả năng phòng thủ đất nước.	- Chính sách khai hoang...	- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất.	
- Hình thành hệ thống đề điều, thủy lợi hoàn chỉnh trong cả nước, đặt các chức quan trông coi cai quản.	- Phát triển thủy lợi...	- Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, có chính sách thu hút các nhà khoa học trong lĩnh vực công nghệ cao vào làm việc trong ngành nông nghiệp.	
	- Bảo vệ sức kéo... - Đảm bảo sức sản xuất...	- Xây dựng quốc phòng, an ninh, đảm bảo điều kiện hòa bình, thống nhất phát triển kinh tế.	
	- Hình thành những chức quan quản lý,		

		giám sát và khuyến khích sản xuất nông nghiệp...		
		- Điều kiện tự nhiên của nước ta thuận lợi cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp ...		
		- Nhân dân Đại Việt có truyền thống cần cù sáng tạo, có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp...		
Câu 5	<p>Cho đoạn trích sau:</p> <p>Năm 1300, Hưng Đạo vương ốm nặng, vua Trần Anh Tông đến thăm, hỏi “chẳng may giặc phương Bắc lại xâm lấn thì làm sao?” Hưng Đạo vương trả lời: “...Mới rồi, Toa Đô, Ô Mã Nhi bốn mặt bao vây, nhưng nhờ vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục, cả nước góp sức nên giặc phải chịu bắt”. (Theo Đại Việt sử ký toàn thư)</p> <p>a. Anh/ chị cho biết đoạn trích trên phản ánh cuộc kháng chiến chống ngoại xâm nào của dân tộc ta? Phân tích những nguyên nhân làm nên thắng lợi trong cuộc kháng chiến đó.</p> <p>b. Từ những nguyên nhân ấy, anh/chị rút ra những bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?</p>			3,0 điểm
	<i>*Đoạn trích phản ánh:</i> cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thời Trần (thế kỉ XIII)			0.25
	<i>*Nguyên nhân thắng lợi:</i>			2,25
	- Tinh thần, ý chí độc lập dân tộc...			0,25
	- Dân tộc ta có truyền thống yêu nước bất khuất...			0.25
	- Sức mạnh đoàn kết toàn dân...			0,5
	- Nghệ thuật quân sự độc đáo, sáng tạo...			0.5
	- Vai trò tổ chức, lãnh đạo của triều đình, người lãnh đạo tài giỏi...			0,5
	- Khách quan: phía quân xâm lược là chiến tranh phi nghĩa, hành quân đường xa, không hợp khí hậu, thổ nhưỡng...			0,25

	*Bài học kinh nghiệm	0.5
	- Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước...	
	- Phải xây dựng khối đoàn kết toàn dân...	
	- Kết hợp chặt chẽ 2 nhiệm vụ chiến lược, dựng nước đi đôi với giữ nước, xây dựng phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo vệ Tổ quốc...	
	- Biết sử dụng những người hiền tài, có năng lực, có đạo đức...	
	- Chú trọng xây dựng lực lượng quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Chú trọng giáo dục truyền thống dân tộc, nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng...	
Câu 6	Dựa vào nội dung, kết quả, ý nghĩa của cuộc cải cách do vua Minh Mạng tiến hành ở nửa đầu thế kỉ XIX, anh/ chị hãy rút ra bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng nền hành chính quốc gia hiện nay của Việt Nam.	3,0 điểm
	*Nội dung cải cách:	2.0
	a. Cải cách hành chính:	0,25
	- Ở Trung ương:	
	+ Thành lập Nội các và Cơ mật viện...	
	+ Hoàn thiện Lục bộ, Lục tự...	0,25
	+ Các cơ quan khác: Đô sát viện...Ngũ quân Đô thống phủ; các cơ quan chuyên môn khác như Quốc Tử giám, Hàn Lâm Viện, Ty Thông chính sử, Bưu chính ty, Quang lộc tự, Tào chính ty, Tôn nhân phủ,...	0.25
	- Ở địa phương:	0,25
	+ Chia cả nước thành 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên...	
	+ Đứng đầu mỗi tỉnh là quan Tuần phủ... Phụ trách liên tỉnh là một Tổng đốc...Dưới tỉnh là phủ, huyện, châu, tổng, xã... Đối với vùng miền núi, đồng bào các dân tộc thiểu số, đổi các động, sách thành xã như vùng đồng bằng...	0,25
	- Thực hiện Luật Hối ty triệt để hơn bất cứ triều đại nào trước đó ...	0,25
	b. Các lĩnh vực khác: Thí điểm chia lại ruộng đất công...Lập Quốc sử quán... Coi trọng phát triển thủy quân và tăng cường các hoạt động xây dựng pháo đài, tuần soát trên biển...hoàn thành Đại Nam nhất thống toàn đồ...	0.5
	*Kết quả, ý nghĩa	0.5
	- Tăng cường tính thống nhất của quốc gia.	0,25
	- Xây dựng được chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ, vua nắm	

	<p>quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đơn vị hành chính được thống nhất trong cả nước. - Cơ cấu bộ máy nhà nước gọn nhẹ, tổ chức chặt chẽ, vận hành thống nhất từ trung ương đến địa phương; - Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan được phân định cụ thể. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tác động tích cực đến sự ổn định chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội và quốc phòng- an ninh của Đại Nam. - Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lí nhà nước từ trung ương đến địa phương, hoạt động của bộ máy nhà nước có hiệu quả hơn trước; - Hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước; - Để lại nhiều bài học cho công cuộc cải cách, đổi mới đất nước hiện nay. 	0.25
	*Bài học kinh nghiệm	0.5
	<ul style="list-style-type: none"> - Bài học về thực hiện nguyên tắc “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng”, kiểm tra, giám sát quan lại... - Tinh gọn bộ máy nhà nước giảm chồng chéo, chồng chéo, giảm đệp lên nhau; - Bài học về tuyển chọn và sử dụng nhân tài trong bộ máy hành chính: “giáo dục là quốc sách hàng đầu”; - Bộ máy hành chính phải đảm bảo quyền lợi cho người dân... 	
Câu 7	<p>a. Chủ nghĩa tư bản hiện đại là gì? Phân tích các đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại.</p> <p>b. Có quan điểm cho rằng: chủ nghĩa tư bản ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản trước đây. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm này hay không? Vì sao?</p>	3.0 điểm
	*Khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại:	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ được dùng để chỉ chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945). Đây là thời kì chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn mới với những đặc điểm mới so với năm đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc mà Lê-nin đã nêu lên ở đầu thế kỉ XX. 	
	<p>*Đặc trưng của CNTB hiện đại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độc quyền nhà nước... - Có sức sản xuất phát triển cao... - Lực lượng lao động có những chuyển biến quan trọng về cơ cấu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ... 	0,75

- Không ngừng tự điều chỉnh để thích ứng và tồn tại, phát triển trong bối cảnh mới...	
- Là một hệ thống thế giới và ngày càng mang tính toàn cầu...	
*Quan điểm: Không đồng tình với quan điểm: chủ nghĩa tư bản ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản trước đây.	0.25
*Lí giải:	1.75
- Về bản chất, chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công...	0.25
- Theo đuổi lợi nhuận đã, đang và sẽ là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản...	0.25
- Chủ nghĩa tư bản hiện đại không xóa bỏ được tình trạng phân hóa giàu nghèo trong xã hội...	0.5
- Các cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra...	0.5
- Trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, những mâu thuẫn gắn liền với bản chất của chủ nghĩa tư bản vẫn hiện diện, dù có những hình thức biểu hiện mới...	0.25

.....**HẾT**.....

TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUÝ ĐÔN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

ĐỀ ĐỀ XUẤT

(Đề thi có 02 trang)

ĐỀ KHU VỰC DUYÊN HẢI, ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
LẦN THỨ XV NĂM 2024.
MÔN LỊCH SỬ - LỚP 10

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian giao đề

Câu 1 (2,5 điểm)

Trình bày và nhận xét sự phát triển của giáo dục Đại Việt trong các thế kỉ XI đến XV. Từ đó rút ra bài học cho sự phát triển giáo dục Việt Nam hiện nay .

Câu 2 (2,5 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang diễn ra mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu. Sự phát triển của một số công nghệ mang tính đột phá trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, như công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ mạng 5G, công nghệ sinh học... đã và đang tác động mạnh mẽ tới mọi khía cạnh, từ an ninh - chính trị đến kinh tế, xã hội”.

(TS. Nguyễn Tuấn Anh - Tạp chí Cộng sản ngày 29/8/2022 - Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến thế giới, khu vực và Việt Nam)

a. Phân tích tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến kinh tế - xã hội.

b. Đề xuất một số giải pháp để khắc phục những tác động tiêu cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Câu 3 (3,0 điểm)

Trình bày sự thành lập của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết? Vai trò của Lê-nin trong việc thành lập Chính phủ Xô viết và đất nước Liên Xô sau chiến tranh?

Câu 4 (3,0 điểm)

Nền kinh tế nông nghiệp nước ta từ thế kỉ X đến thế kỉ XV phát triển dựa trên những điều kiện nào? Từ chính sách khuyến nông của các triều đại phong kiến hãy nêu tác dụng của sự phát triển kinh tế nông nghiệp đối với nước ta giai đoạn này.

Câu 5 (3,0 điểm)

a. Lập bảng thống kê các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa thành công của nhân dân Đại Việt trong các thế kỉ XI- XVIII theo mẫu sau:

STT	Các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa	Thời gian	Người lãnh đạo	Những trận đánh tiêu biểu

b. Phân tích nguyên nhân thành công của các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa đó.

Câu 6 (3,0 điểm)

Nêu nội dung chủ yếu và phân tích ý nghĩa của cải cách Minh Mạng (1831-1832).

Câu 7 (3,0 điểm)

So sánh điểm giống và khác nhau trong giải quyết nhiệm vụ dân tộc của các cuộc cách mạng tư sản? Nhiệm vụ dân tộc của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay được thể hiện như thế nào?

TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUÝ ĐÔN

ĐỀ KHU VỰC DUYÊN HẢI, ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ LẦN

TỈNH ĐIỆN BIÊN

THỨ XV NĂM 2024.

MÔN LỊCH SỬ - LỚP 10

HDC ĐỀ ĐỀ XUẤT

(HDC có 08 trang)

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian giao đề

Câu	Trình bày và nhận xét sự phát triển của giáo dục Đại Việt trong các thế kỉ XI đến XV. Từ đó rút ra bài học cho sự phát triển giáo dục Việt Nam hiện nay .	2,5
1	* Chính sách của các triều đại phong kiến tạo điều kiện cho việc phát triển giáo dục: Từ TKXI-XV giáo dục từng bước được kiện toàn - Do nhu cầu xây dựng nhà nước và nâng cao dân trí đã thúc đẩy các nhà nước đương thời quan tâm nhiều đến giáo dục. Chữ Hán trở thành chữ viết chính thức.	0,25
	- Thời Lý: Năm 1070, vua Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu ở kinh đô Thăng Long....; Năm 1075, nhà Lý tổ chức thi Minh kinh bác học và thi Nho học tam trường; Năm 1076, nhà nước cho xây dựng Quốc Tử Giám...	0,25
	- Thời Trần: + Các khoa thi được tổ chức đều đặn hơn. Năm 1247, nhà Trần đặt lệ lấy “Tam khôi” (ba người đỗ đầu), quy định rõ nội dung học tập, mở rộng Quốc Tử Giám cho con em quý tộc và quan chức đến học, lập Quốc học viện (cho con em quý tộc và mở rộng cho các nho sĩ vào học) Năm 1396, các kì thi được hoàn chỉnh. + Sự phát triển của giáo dục đã đào tạo ra nhiều tri thức tài giỏi cho đất nước như Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trung Ngạn, Phạm Sư Mạnh... + Vị trí của Nho giáo cũng được nâng dần..	0,25
	- Thời Lê sơ: + Nho giáo được độc tôn. Giáo dục Nho học thịnh đạt. Trường Quốc Tử Giám được mở rộng cho con em quan lại đến học. + Các khoa thi được tổ chức đều đặn, cứ 3 năm có một kì thi Hội ở kinh đô để chọn nhân tài. Tất cả mọi người có lí lịch rõ ràng đều được dự thi + Năm 1484, nhà nước dựng bia Tiến sĩ. Những người đỗ Tiến sĩ đều được khắc tên vào bia đá dựng ở Văn Miếu và được “Vinh quy bái tổ”...ND hập được quy định rõ ràng, đầy đủ, các giáo quan được tuyển lựa cẩn thận, khuyến khích hập bằng lệ xướng danh, vinh quy bái tổ (mở các kì thi Hương, Hội, trong 38 năm thời Lê Thánh Tông tổ chức được 12 khoa thi hội, lấy đỗ 501 tiến sĩ, trong đó có 9 trạng nguyên) -> GD khoa cử phát triển mạnh + Nhiều trí thức đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng đất nước. Số người đi học tăng gấp đôi thời Lý, Trần. đào tạo người tài, nâng cao dân trí	0,5
	+ Nội dung học tập và thi cử chủ yếu là sách kinh điển Nho giáo, xem nhẹ kiến thức khoa học phục vụ sản xuất, do đó giáo dục Nho học không tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế.	0,25
	b. Nhận xét	0,25

	- Ưu điểm: Giáo dục góp phần nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân, bồi dưỡng đào tạo nhân tài cho đất nước, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc ...	
	- Hạn chế: Nội dung học tập và chương trình thi cử nặng về kiến thức kinh sử, chưa chú trọng đến khoa học tự nhiên và kỹ thuật nên không tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển.	0,25
	c. Rút ra bài học cho sự phát triển giáo dục Việt Nam hiện nay (Học sinh có thể đưa ra nhiều bài học khác nhau nhưng nếu hợp lý vẫn cho điểm tối đa). Sau đây là một số gợi ý:	
	- Coi trọng giáo dục, xem giáo dục là quốc sách hàng đầu	0,5
	- Cần phải đổi mới giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, năng lực của người học, dạy học theo chuẩn đầu ra của xã hội, phù hợp với yêu cầu của đất nước...	
	- Đào tạo công dân toàn cầu có khả năng hội nhập...	
	- Có chính sách thu hút nhân tài	

2	a. Phân tích tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến kinh tế - xã hội.	2,5
	*Tác động kinh tế	0,75
	- Mở rộng đa dạng hóa hình thức sản xuất, quản lí. - Tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm thời gian,... - Người tiêu dùng tiếp cận nhiều hơn với thương mại toàn cầu. - Thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa kinh tế thế giới,...	
	*Tác động xã hội	0,75
	- Giúp giải phóng sức lao động của con người, đặc biệt trong những công việc nguy hiểm, trong môi trường độc hại; - Đưa đến sự phân hóa trong lực lượng lao động, số lượng người lao động có kỹ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng; Ngày nay, con người có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức từ xa, giúp tiết kiệm thời gian,... - Tuy nhiên khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm; Gây ra sự phân hóa trong xã hội, mở rộng khoảng cách giàu – nghèo; Con người bị lệ thuộc nhiều hơn vào các thiết bị thông minh; ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội.	
	b. HS đề xuất một số giải pháp để khắc phục những tác động tiêu cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Sau đây là một số gợi ý	1,0
	- Luôn không ngừng học hỏi, tiếp cận những tri thức mới để bản thân không bị lạc hậu. - Tiếp thu những thành tựu văn minh tiến bộ của nhân loại nhưng vẫn gìn giữ, bảo tồn những nét văn hóa bản sắc của dân tộc - Coi trọng việc bảo vệ thông tin cá nhân của bản thân và người khác - Giành nhiều thời gian quan tâm đến gia đình, bạn bè, người thân... hạn chế tối sử dụng các thiết bị điện tử nếu không cần thiết.	
3	Trình bày sự thành lập của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết? Vai trò của Lê-nin trong việc thành lập Chính phủ Xô viết và đất nước Liên Xô sau chiến tranh?	3,0
	* Sự thành lập của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết	
	- Trong những năm 1918 - 1921, quân đội 14 nước đế quốc đã liên kết với lực	0,75

	<p>lượng chống đối trong nước tấn công nước Nga Xô viết. Nước Nga Xô viết và các nước cộng hoà Xô viết đồng minh đã liên minh với nhau và đánh bại kẻ thù chung.</p> <p>- Đến năm 1922, Nga Xô viết và các nước cộng hoà Xô viết đồng minh bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng CNXH, bảo vệ đất nước nhưng lại có sự phát triển không đồng đều về kinh tế, văn hoá, chính trị. Mặt khác các nước cộng hoà Xô viết cũng chưa có sự thống nhất về các chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục,... => Điều đó đặt ra yêu cầu phải liên minh, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển.</p>	
	<p>* Sự thành lập</p> <p>- 12-1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang họp ở Mát-xcơ-va đã nhất trí thông qua bản <i>Tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết</i> (gọi tắt là Liên Xô).</p> <p>- Khi mới thành lập, Liên Xô có 4 nước thành viên là Nga, Bê-lô-rút-xi-a, Ucraina-na và Ngoại Cáp-ca-dơ. Từ năm 1922 đến năm 1940 có thêm 11 nước cộng hoà gia nhập Liên Xô</p> <p>- Năm 1924, bản hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết</p>	0,75
	<p>*Vai trò của Lê-nin</p> <p>Lê nin có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thành lập Chính phủ Xô viết và đất nước Liên Xô. Biểu hiện:</p> <p>- Lê nin là người đứng đầu Đảng Bôn sê vích Nga, sự lãnh đạo của Lê nin và Đảng Bôn sê vích Nga là một trong những nhân tố quan trọng nhất dẫn đến toàn thắng của cách mạng tháng Mười và thành lập Chính phủ Xô viết.</p> <p>- Đêm 25/10 Lê nin trực tiếp tham gia chỉ đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang của nhân dân lao động Nga để lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản, thành lập Chính phủ Xô viết, thiết lập nền chuyên chính vô sản do Lê-nin đứng đầu.</p> <p>- Ngày 26/10, Đại hội Xô viết toàn Nga đã thông qua “Sắc lệnh hoà bình” và “Sắc lệnh ruộng đất” do Lê-nin soạn thảo bắt tay ngay vào việc xây dựng chính quyền Xô Viết mới.</p>	0,75
	<p>* Vai trò sau chiến tranh</p> <p>- Sau chiến tranh, nước Nga Xô viết gặp rất nhiều khó khăn. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, đòi hỏi các dân tộc phải liên minh chặt chẽ với nhau nhằm tăng cường sức mạnh về mọi mặt. Lê-nin là người chỉ đạo trực tiếp Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn liên bang và tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) vào tháng 12/1922.</p> <p>- Sau khi thành lập Liên bang Xô viết, Lê-nin còn chỉ đạo các nước cộng hòa phải thực hiện quyền bình đẳng về mọi mặt, quyền dân tộc tự quyết và giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển. Đến năm 1924, với việc bản hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua đã hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.</p> <p>- Việc thành lập Liên Xô dưới sự chỉ đạo của Lê-nin đã mở ra con đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô viết rộng lớn.</p>	0,75
4	<p>Nền kinh tế nông nghiệp nước ta từ thế kỉ X đến thế kỉ XV phát triển dựa trên những điều kiện nào? Từ chính sách khuyến nông của các triều đại phong kiến hãy nêu tác dụng của sự phát triển kinh tế nông nghiệp đối với nước ta giai đoạn này.</p>	3,0
	<p>a. Điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp:</p> <p>- Đại Việt có điều kiện tự nhiên thuận lợi, thiên nhiên phong phú, khí hậu nói chung thuận lợi ...có hệ thống sông ngòi nhiều đất phù sa bồi đắp hệ thống đê sông thường xuyên được bồi đắp. Nhiều công trình thủy lợi như kênh mương, sông rạch được đào đắp nạo vét... rất thuận lợi cho sự phát triển nông nghiệp.</p> <p>- Đất nước độc lập, thống nhất, chế độ quân chủ được thành lập và từng bước</p>	0,25

	được hoàn chỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân yên tâm sản xuất, nhờ đó nền kinh tế nông nghiệp nhanh chóng phát triển ổn định...	0,25
	- Nhà nước có nhiều chính sách quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện cho phát triển nông nghiệp như (lễ cày tịch điền, chính sách quân điền) Cả nhà nước và nhân dân quyết tâm cao trong việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.	0,25
	- Yếu tố con người: Nhân dân Đại Việt có truyền thống cần cù trong lao động sản xuất và chinh phục thiên nhiên... Ra sức khai phá đất hoang, mở rộng ruộng đồng... đúc kết được nhiều bài học kinh nghiệm trong sản xuất	0,25
	b. Chính sách khuyến nông: Lúa nước là cây trồng chính được phát triển mạnh để đáp ứng nhu cầu trong nước, các triều đại đều thi hành nhiều chính sách khuyến khích nông nghiệp phát triển: - Các vua Tiền Lê – Lý hằng năm làm lễ tịch điền.	0,25
	- Khuyến khích khai khẩn đất hoang thời Đinh - Tiền Lê đó được chú trọng đến thời Lý - Trần - Hồ càng được đẩy mạnh (Thời Trần khuyến khích các vương hầu, quý tộc, công chúa mộ người đi khẩn hoang lập làng mới, điền trang - đặt chức đồn điền sứ)	0,25
	- Nhà nước chú trọng bảo vệ sức kéo của trâu bò (Lý hạ lệnh cấm mổ trâu bò, cứ ba nhà hợp thành 1 nhóm bảo vệ trâu bò, tội mổ trộm trâu bò bị phạt nặng)	0,25
	- Nhà nước luôn quan tâm đến việc đắp đê trị thủy, thời Trần việc trị thủy được tổ chức trên phạm vi toàn quốc(nhà Lý chú trọng cho nhân dân xây dựng những con đê lớn, nhà Trần tổ chức đắp đê từ đầu nguồn đến cửa biển dọc các con sông lớn – đê quai vạc	0,25
	- Nhà Lê thi hành chính sách quân điền - Nhà nước cũng phát triển các loại cây trồng mới: khoai, đậu, kê và các loại cây ăn quả cam, quýt, chuối, nhãn, vải,..., nhiều vườn rau được hình thành	0,25
	c. Tác dụng của sự phát triển kinh tế nông nghiệp đối với nước ta giai đoạn này. - Về kinh tế - xã hội: Góp phần thúc đẩy sự phát triển thủ công nghiệp, thương nghiệp. Đảm bảo cơ sở vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, duy trì kỉ cương trật tự xã hội	0,25
	- Chính trị: Góp phần xác lập đưa chế độ phong kiến Việt Nam phát triển đến đỉnh cao	0,25
	- Văn hóa: Tạo điều kiện cho văn hóa, giáo dục, văn học nghệ thuật phát triển. - Quân sự: Chủ trương “Thực túc binh cường”, tạo tiềm lực để chiến thắng các thế lực ngoại xâm hùng mạnh đến từ phương Bắc.	0,25

Câu 5 (3,0 điểm)

a. Lập bảng

STT	Các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa	Thời gian	Người lãnh đạo	Những trận đánh tiêu biểu	Điểm
1	Kháng chiến chống Tống lần 2	1075 - 1077	Lý Thường Kiệt	Khâm Châu, Liêm Châu, Ung Châu Trận chiến sông Như Nguyệt	0,25
2	Kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ (lần 1)	1258	Trần Thái Tông và Trần Thủ Độ	- Bình Lệ Xuyên (Vĩnh Phúc)	0,25

				- Trần Đông Bộ Đầu (Hàng Than - HN)	
3	Kháng chiến chống quân xâm Nguyên (lần 2)	1285	Trần Thánh Tông, Trần Quốc Tuấn	Tây Kết, Chương Dương, Hàm Tử	0,25
4	Kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên (lần 3)	1287 - 1288	Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn	- Chiến thắng Vân Đồn - Chiến thắng Bạch Đằng	0,25
5	Khởi Nghĩa Lam Sơn	1428 - 1427	Lê Lợi, Nguyễn Trãi	Trận Chi Lăng, Xương Giang	0,25
6	Kháng chiến chống Xiêm	1785	Nguyễn Huệ	Trận Rạch Gầm- Xoài Mút	0,25
7	Kháng chiến chống Thanh	1789	Quang Trung	Trận Ngọc Hồi - Đống Đa	0,25

Câu	Nội dung	Điểm
5	b. Nguyên nhân thành công của các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa thành công	
	* Nguyên nhân chủ quan:	
	- Quân dân Đại Việt có truyền thống yêu nước, đoàn kết, khi đất nước có ngoại xâm thì tất cả các tầng lớp nhân dân đều sẵn sàng, hăng hái tham gia kháng chiến và khởi nghĩa, tạo nên khối đoàn kết không lồ, vững chắc (chứng minh)	0,25
	- Người lãnh đạo và bộ chỉ huy nghĩa quân của các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa đều là các tướng lĩnh tài năng, mưu lược (Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Quang Trung...)	0,25
	- Các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa luôn có kế sách đánh giặc đúng đắn, linh hoạt, nghệ thuật quân sự độc đáo, sáng tạo (chứng minh)	0,25
	- Các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa đều là các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc, chống kẻ thù dân tộc hoặc lật đổ ách đô hộ của ngoại bang nên đều là các cuộc chiến tranh chính nghĩa (chứng minh)	0,25
	* Nguyên nhân khách quan	
	Các kẻ thù xâm lược Việt Nam đều nhằm mục đích thôn tính đất nước ta, vơ vét tài nguyên, bóc lột nhân dân lao động vì thế đều là các cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa (chứng minh)	0,25
6	Nêu nội dung chủ yếu và phân tích ý nghĩa của cải cách Minh Mạng (1831-1832)	3,0
	a. Nội dung cải cách Minh Mạng (1831-1832)	
	* Ở trung ương:	
	- Bước đầu tiên trong công cuộc tập trung quyền lực của vua Minh Mạng là tiến hành cải tổ hệ thống Văn thư phòng và thành lập Cơ mật viện	0,25
	- Năm 1820, đổi Thị thư viện thành Văn thư phòng. 1829, lập Nội các thay thế cho Văn thư phòng với chức năng như một cơ quan hành chính trung ương, chuyên và tiếp nhận công văn từ triều đình đến các địa phương và ngược lại, khởi thảo các chế cáo, lưu giữ công văn.	
	- Năm 1834, lập cơ viện mật làm cơ quan tư vấn tối cao cho nhà vua về những vấn đề quân sự quan trọng, đứng đầu là quan văn, võ do đích thân nhà vua lựa chọn	0,25
	- Nội các cùng với cơ mật viện là hai cơ quan tham mưu và tư vấn tối cao của	

	hoàng đế về hành chính, chính trị, an ninh và quân sự	
	- Cải cách quan trọng tiếp theo là hoàn thiện cơ cấu, chức năng của lục bộ và cải tổ các cơ quan chuyên môn như Quốc tử giám, Hàn lâm viện...	0,25
	- Vua cũng thực hiện chế độ giá sát, thanh tra chéo giữa các cơ quan trung ương thông quan hoạt động của Đô sát viện và lục Khoa	
	* Ở địa phương	
	- Cải cách quan trọng nhất là về hành chính, đặc biệt là chia đất nước thành các tỉnh. Vua Minh Mạng chia cả nước thành 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên (năm 1831, xóa bỏ Bắc Thành, chia vùng lãnh thổ từ phủ Thừa Thiên ra Bắc thành 18 tỉnh. Năm 1832, xóa bỏ Gia Định Thành, chia vùng lãnh thổ từ phủ Thừa Thiên vào Nam thành 12 tỉnh). Đứng đầu tỉnh là Tổng đốc, Tuần phủ. Tổng đốc thường là người phụ trách 2 tỉnh, trực tiếp cai trị 1 tỉnh. Tỉnh còn lại do Tuần phủ đứng đầu, đặt dưới sự kiểm soát của Tổng đốc. Dưới tỉnh là phủ, huyện châu, tổng, xã.	0,25
	- Đối với vùng dân tộc thiểu số, vua Minh Mạng cho đổi các động, sách thành xã như vùng đồng bằng, đồng thời bãi bỏ chế độ cai trị của các tù trưởng địa phương, bổ dụng quan lại câu triều đình đến cai trị trực tiếp	0,25
	- Vua Minh Mạng còn cải tổ chế độ hối tỵ bằng việc mở rộng phạm vi, đối tượng áp dụng và bổ sung những quy định mới rất nghiêm ngặt	0,25
	-> BMNN ngày càng củng cố chặt chẽ và hoàn thiện dưới thời Minh Mạng và thống nhất từ trung ương tới địa phương.	0,25
	b. Phân tích ý nghĩa: Thời Gia Long bộ máy nhà nước còn đơn giản, lỏng lẻo, tính chất phân quyền trong việc quản lý đất nước còn rõ nét. Cải cách của vua Minh Mạng đã khắc phục dần những hạn chế đó:	0,25
	- Xây dựng được chế quân chủ trung ương tập quyền cao độ: Vua nắm trong tay quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và thống lĩnh quân đội. Quyền lực của vua được tăng cường	0,25
	- Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước. Tăng cường sự quản lý của nhà nước trung ương đối với chính quyền các cấp địa phương	0,25
	- Cuộc cải cách có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính, làm cho hoạt động của bộ máy nhà nước có hiệu quả hơn trước.	
	- Để lại bài học kinh nghiệm đối với tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước. Trong đó cách thức phân chia đơn vị hành chính cấp tỉnh thời Minh Mạng là một trong những di sản lớn nhất của cuộc cải cách, còn giá trị đến ngày nay	0,25
	- Hạn chế: Là một BMNN quân chủ tập trung quan liêu chuyên chế cao độ. Không củng cố được khối đoàn kết dân tộc, làm cho nhà nước trở nên bảo thủ, trì trệ, kìm hãm sự phát triển của đất nước. Đất nước bị cô lập với bên ngoài	0,25
7	So sánh điểm giống và khác nhau trong giải quyết nhiệm vụ dân tộc của các cuộc cách mạng tư sản? Nhiệm vụ dân tộc của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay được thể hiện như thế nào?	3,0
	a. So sánh	
	* Giống nhau:	
	- Thiết lập quốc gia dân tộc tư sản thống nhất.	
	- Hình thành thị trường dân tộc tư sản thống nhất: có một thuế quan chung, chế độ đo lường, đồng tiền chung, luật pháp chung, lợi ích chung mang tính giai cấp.	0,75
	- Xóa bỏ những rào cản, mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa, kinh tế hàng hóa phát triển mạnh mẽ hơn.	
	* Khác nhau:	
	- Đối với các nước Anh, Pháp tồn tại chế độ PK chuyên chế: Nhiệm vụ dân tộc cần giải quyết là	0,25
	+ Khắc phục sự khác biệt giữa các tỉnh/địa phương.	

+ Xoá bỏ sự cát cứ phong kiến, xoá quyền lực của các quý tộc phong kiến địa phương, lãnh chúa.	
- Đối với các nước là thuộc địa, chịu ách thống trị thực dân (Vùng đất thấp/Nê-đéc-lan, 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ): Nhiệm vụ dân tộc có trọng tâm là + Xoá bỏ sự thống trị của chính quốc (Tây Ban Nha đối với Vùng đất thấp; Anh đối với 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ) giành độc lập, tự do. + Đưa đến sự hình thành một Nhà nước mới cũng như đưa đến sự hình thành thị trường dân tộc thống nhất (như 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã hình thành và xác lập những điểm chung đó là một không gian kinh tế chung, một lãnh thổ chung, một ngôn ngữ chung, một nền văn hóa chung. Đây chính là nền tảng của một nhà nước mới, một DT mới – dân tộc Mỹ sau này)	0,5
- Đối với các nước I-ta-li-a, Đức nhiệm vụ dân tộc trong cuộc đấu tranh thống nhất đất nước là: + Xoá bỏ tình trạng phân tán về chính trị, chia cắt về lãnh thổ. + Xoá bỏ sự chia rẽ và khác biệt đó sẽ đưa đến sự hình thành thị trường dân tộc thống nhất, mở đường cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ hơn.	0,25
- Riêng CMTS Pháp cuối thế kỉ XVIII nhiệm vụ dân tộc còn thể hiện ở nhiệm vụ: bảo vệ độc lập dân tộc, sự toàn vẹn lãnh thổ.	0,25
b. Nhiệm vụ dân tộc của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	
- Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc, giữ gìn chủ quyền biển đảo - Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. - Đi tắt, đón đầu ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới nhất vào trong sản xuất. - Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa bên ngoài để làm phong phú hơn văn hóa Việt Nam - Tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng, thúc đẩy giao lưu thương mại giữa Việt Nam với các nước trên thế giới - Đầu tư cho giáo dục, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao về cả phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn, có khả năng đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc	1,0

HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN
KHU VỰC DUYÊN HẢI, ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN BIÊN HOÀ, T. HÀ
NAM



ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LẦN THỨ XV
MÔN THI: LỊCH SỬ – KHỐI 10
Thời gian làm bài 180 phút
 (Đề này có 07 câu; gồm 01 trang)

Câu 1 (2,5 điểm)

Trình bày thành tựu giáo dục Đại Việt X - XV. Tại sao các triều đại phong kiến Đại Việt lại quan tâm đến giáo dục, khoa cử?

Câu 2 (2,5 điểm)

Trình bày thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Trong thời đại 4.0 hiện nay, theo anh/chị cần có những biện pháp nào để sử dụng Internet hiệu quả?

Câu 3 (3,0 điểm)

Đánh giá vai trò của Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 4 (3,0 điểm)

Vì sao nền kinh tế nông nghiệp nước ta (từ thế kỉ X - XV) có bước phát triển? Hãy trình bày những chính sách khuyến nông của các triều đại phong kiến trong giai đoạn này.

Câu 5 (3,0 điểm)

So sánh điểm khác biệt giữa cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI) và ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên thời Trần (thế kỉ XIII).

Câu 6 (3,0 điểm)

Trình bày hoàn cảnh và ý nghĩa của cải cách Minh Mạng. Nêu 1 số bài học kinh nghiệm từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính của Việt Nam hiện nay.

Câu 7 (3,0 điểm)

- Nêu đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền và đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- Có quan niệm cho rằng: “*chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây*”? Em có đồng ý với nhận định trên hay không? Tại sao?

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Họ và tên giám thị số 1: Chữ ký:

Họ và tên giám thị số 2: Chữ ký:



Ngày thi 16/07/2024

(Hướng dẫn chấm này gồm có 06 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

Câu 1 (2,5 điểm):

Trình bày thành tựu giáo dục Đại Việt X-XV. Tại sao các triều đại phong kiến Đại Việt lại quan tâm đến giáo dục, khoa cử?

Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
	* Trình bày	
	- Năm 1070, nhà Lý cho xây dựng Văn Miếu, tạc tượng Chu Công, Khổng Tử. Năm 1075, triều đình mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn nhân tài. Năm 1076, vua Lý cho mở Quốc Tử Giám.	0,5
	- Từ thời Trần, triều đình lập Quốc học viện cho con em quan lại học tập. Bên cạnh trường học của nhà nước còn có lớp học tư nhân ở các làng xã.	0,25
	- Từ thời Lê sơ, hệ thống trường học mở rộng trên cả nước.	0,25
	- Nhà nước chính quy hóa việc thi cử để tuyển chọn người tài. Thể lệ thi được quy định chặt chẽ, các kì thi được tổ chức một cách hệ thống (thi Hương, thi Hội, thi Đình). Chế độ khoa cử từng bước trở thành phương thức tuyển chọn quan lại thường xuyên.	0,5
	- Năm 1247, nhà Trần đặt danh hiệu Tam khôi dành cho những người đỗ đầu trong kì thi Đình	0,25
	- Từ năm 1463, dưới thời Lê sơ, cứ 3 năm triều đình lại tổ chức thi Hương tại địa phương, thi Hội tại kinh thành. Năm 1484, triều đình đặt lệ xướng danh và khắc tên các tiến sĩ vào bia đá ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám.	0,25
	* Tại sao - Góp phần nâng cao dân trí, đào tạo đội ngũ quan lại cho bộ máy chính quyền. - Qua giáo dục, khoa cử sẽ tuyển chọn được nhân tài đích thực cho đất nước, bởi “Hiền tài là nguyên quốc gia”. - Tuyển chọn nhân tài qua giáo dục, khoa cử sẽ tạo ra tính công bằng, khách quan trong nhân dân, thực hiện tư tưởng lấy dân làm gốc. - Góp phần cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.	0,5

Câu 2 (2,5 điểm):

Trình bày thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Trong thời đại 4.0 hiện nay, theo anh/chị cần có những biện pháp nào để sử dụng Internet hiệu quả?

Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
	* Thành tựu	
	- Năm 1946, máy tính điện tử đầu tiên ra đời ở Mỹ, chạy bằng điện tử chân không... Đến những năm 90 của thế kỉ XX, nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề đã được điều khiển bằng máy tính	0,5
	- Năm 1957 internet được phát minh ở Mỹ... Năm 1990, Tim Bec-nơ-ly, kĩ sư mạng	0,5

	điện toán người Anh, đã sáng tạo ra 1 công cụ đơn giản và hầu như miễn phí... Năm 1991, khi WWW bắt đầu đi vào hoạt động...	
	- Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ như 1 sự bùng nổ trên phạm vi toàn cầu. Công nghệ thông tin là 1 nhánh ngành kỹ thuật máy tính và phần mềm để chuyển đổi, lưu giữ, bảo vệ, xử lý truyền tải và thu thập thông tin...	0,5
	- Thiết bị điện tử là loại thiết bị có chứa linh kiện bán dẫn và các mạch điện tử cho phép tự động hóa trong các quá trình công nghệ và kiểm tra sản phẩm, thiết bị thu thanh và truyền hình...	0,5
	* <i>Biện pháp sử dụng Internet hiệu quả</i>	
	- Phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin - Biết cảnh giác, phòng chống mặt trái của Internet như: tin giả, mã độc, không cung cấp thông tin cá nhân lên các trang mạng xã hội. Không chia sẻ những thông tin chưa được kiểm chứng lên mạng xã hội, không dùng mạng xã hội để nói xấu, cô lập, bắt nạt bạn bè trên không gian mạng... - Biết sử dụng Internet trong thời gian phù hợp... - Sử dụng những trang mạng uy tín, lành mạnh để phục vụ nhu cầu giải trí... - Tìm hiểu những lớp học trực tuyến của các thầy cô có uy tín để trau dồi kiến thức và khi tìm hiểu kiến thức trên mạng phải có sự chọn lọc...	0,5

Câu 3 (3,0 điểm):

Đánh giá vai trò của Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai.

Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
	* Liên Xô có vai trò quan trọng trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai.	0,25
	* <i>Liên Xô tham chiến năm 1941 đã làm thay đổi hẳn tính chất của chiến tranh thế giới</i> - Trước khi Liên Xô tham chiến chống phát xít thì chiến tranh đã diễn ra giữa hai khối Anh, Pháp và phe phát xít - mang tính chất phi nghĩa... - Khi Liên Xô tham chiến, tính chất của cuộc chiến đã thay đổi từ phi nghĩa sang chính nghĩa. Từ cuộc chiến tranh giữa hai khối nước đế quốc trở thành cuộc chiến tranh chống phát xít.	0,5
	* <i>Liên Xô là trụ cột trong việc kêu gọi, tập hợp các lực lượng yêu chuộng hòa bình đấu tranh chống phát xít.</i> - Nhận thức được sự nguy hiểm của chủ nghĩa phát xít, trước khi chiến tranh bùng nổ, Liên Xô đề nghị Anh, Pháp, Mỹ cùng nhau liên kết chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh do phát xít gây ra. - Ngày 1-1-1942, Liên Xô và một số nước thành lập Mặt trận Đồng minh chống phát xít...	0,25
	* <i>Liên Xô có vai trò quan trọng trong việc tiêu diệt phát xít Đức:</i> - <i>Chiến thắng Mát-x-cơ-va:</i> Cuối năm 1941, quân Đức mở cuộc tấn công mãnh liệt vào Mát-x-cơ-va nhưng bị Hồng quân Liên Xô bẻ gãy. Tháng 12-1941, Hồng quân Liên Xô làm nên chiến thắng Mát-x-cơ-va đẩy lùi quân Đức khỏi cửa ngõ thủ đô. Chiến thắng Mát-x-cơ-va đã đánh thiệt hại nặng nề đạo quân trung tâm của Đức, làm phá sản chiến lược chính trị chớp nhoáng của Hít-le. - <i>Trong trận Xtalingrat (11-1942 đến 2-1943),</i> Hồng quân Liên Xô đã tấn công, bao vây, tiêu diệt và bắt sống toàn bộ đội quân tinh nhuệ của Đức, tạo nên bước ngoặt,	0,5

	<p>làm xoay chuyển tình thế của chiến tranh. Ưu thế chuyển từ phe Trục phát xít sang phe Đồng minh. Từ đây, Liên Xô và phe Đồng minh chuyển sang tấn công đồng loạt trên tất cả mặt trận.</p> <p>- <i>Trận tấn công Béc-lin</i>: Giữa 4-1945, Hồng quân Liên Xô bắt đầu mở cuộc tấn công Béc-lin, đập tan sự kháng cự của hơn 1 triệu quân Đức. 30-4-1945, lá cờ đỏ búa liềm của Hồng quân Liên Xô được cắm trên nóc toà nhà quốc hội Đức. Ngày 9-5-1945, Đức đầu hàng không điều kiện. Chiến thắng Béc-lin là đòn quyết định cuối cùng tiêu diệt phát xít Đức buộc chính phủ mới của phát xít Đức kí Hiệp định đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh chấm dứt ở châu Âu.</p>	
	<p>* Liên Xô có vai trò quan trọng trong tiêu diệt phát xít Nhật</p> <p>- Thực hiện cam kết trong Hội nghị Ianta, ngày 6-8-1945 Liên Xô tuyên chiến với Nhật, sau đó đánh tan đạo quân Quan Đông - đạo quân chủ lực của quân đội Nhật tại đông bắc Trung Quốc... Thắng lợi này của Hồng quân Liên Xô đã góp phần quan trọng buộc quân phiệt Nhật kí hiệp ước đầu hàng Đồng minh không điều kiện (15-8-1945), kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai.</p>	0,5
	<p>* Liên Xô có vai trò quan trọng giúp các nước Đông Âu giải phóng: Từ giữa năm 1944 đến đầu năm 1945 khi tiến quân lãnh thổ các nước Đông Âu để truy kích phát xít Đức đến sào huyệt cuối cùng, Liên Xô đã giúp các nước này giải phóng khỏi ách phát xít.</p>	0,5
	<p>* Tham gia tổ chức các Hội nghị Ianta, Hội nghị Pốttx-dam bàn việc kết thúc chiến tranh. Những quyết định tại các Hội nghị này đã hình thành nên trật tự thế giới mới - trật tự hai cực Ianta trong đó Liên Xô là một cực quan trọng, góp phần bảo vệ nền hòa bình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.</p>	0,5

Câu 4 (3,0 điểm):

Vì sao nền kinh tế nông nghiệp nước ta (từ thế kỉ X - XV) có bước phát triển? Hãy trình bày những chính sách khuyến nông của các triều đại phong kiến trong giai đoạn này.

Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
	* Vì sao	
	<p>- Đất nước độc lập thống nhất...</p> <p>- Điều kiện tự nhiên của nước ta thuận lợi cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp (lưu vực các con sông Hồng, Mã, Cả...khí hậu thuận lợi...)</p> <p>- Quyết tâm cao của nhà nước và nhân dân trong việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, có chính sách quan tâm, khuyến khích phát triển nông nghiệp...</p>	0,5
	* Chính sách khuyến nông	
	+ Đắp đê, tổ chức khai hoang, ban hành phép quân điền, thực hiện chính sách ngu binh ưu nông, miễn giảm thuế, cấm giết trâu bò	0,5
	+ Trong triều đình cũng hình thành những chức quan quản lí, giám sát và khuyến khích nông nghiệp	0,5
	+ Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo với cây trồng chính là lúa nước. Người dân còn trồng nhiều cây lương thực...Phương thức và kĩ thuật canh tác có những bước tiến mới...	0,5
	+ Công cuộc khai hoang, phục hóa, lấn biển làm tăng diện tích trồng trọt...	0,5

	+ Nhà nước tăng cường vận động nhân dân tham gia đắp đê phòng lụt trên quy mô lớn, hình thành hệ thống đê điều, thủy lợi hoàn chỉnh trên cả nước	0,5
--	--	-----

Câu 5 (3,0 điểm):

So sánh điểm khác biệt giữa cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI) và ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên thời Trần (thế kỉ XIII)

Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
	* Giới thiệu khái quát kháng chiến chống Tống thời Lý và kháng chiến chống Mông - Nguyên thời Trần	0,5
	- Về kẻ thù: + Cuộc kháng chiến thời Lý chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của nhà Tống, một vương triều bản địa của người Hán ở Trung Quốc + Cuộc kháng chiến thời Trần là chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của quân Mông Cổ, sau này là nhà Nguyên ở Trung Quốc, đây một vương triều ngoại tộc ở Trung Quốc.	0,5
	- Về tình thế của kẻ thù khi đến xâm lược Đại Việt: + Khi đến xâm lược Đại Việt, nhà Tống đang ở trong tình thế khó khăn: trong nước diễn ra liên tiếp các cuộc khởi nghĩa của nông dân, biên giới không ổn định do bị Liêu Hạ quấy nhiễu + Khi đến xâm lược Đại Việt, quân Mông - Nguyên là đội quân bách chiến bách thắng, là đội quân mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ...	0,5
	- Về sự chuẩn bị của kẻ thù khi xâm lược Đại Việt: + Sự chuẩn bị của nhà Tống để xâm lược Đại Việt là không chu đáo. Họ có chuẩn bị trước lực lượng, vũ khí, lương thực nhưng đã bị ta phá hủy gần như toàn bộ...Sau đó khi chưa kịp phục hồi thì quân Tống lại vội vã tấn công để trả thù. + Sự chuẩn bị cho quân Mông - Nguyên cho cuộc xâm lược Đại Việt ngày càng chu đáo trong cả 3 lần sang xâm lược nước ta. Đặc biệt lần 3 chúng phải bỏ cuộc chiến tranh xâm lược Nhật Bản để tập trung đánh Đại Việt.	0,5
	- Về đường lối chiến thuật tiêu biểu: + Nhà Lý chủ động tiến công với tư tưởng “Tiên phát chế nhân”, tấn công vào các thành trì của địch ở biên giới để tiêu diệt sự chuẩn bị chiến tranh của chúng, sau đó nhanh chóng rút quân để xây dựng phòng tuyến ngăn chặn bước tiến của địch không cho chúng vào Thăng Long. + Nhà Trần chủ trương rút lui để bảo toàn lực lượng, tránh mũi nhọn tiến công của kẻ thù khi kẻ thù mạnh hơn ta gấp nhiều lần. Sử dụng kế “Thanh dã” (vườn không nhà trống), để kẻ thù kéo vào Thăng Long nhưng không thể lợi dụng bất cứ điều gì. Khi có thời cơ thuận lợi nhà Trần chủ động tấn công tiêu diệt địch...	0,5
	- Về nghệ thuật kết thúc kháng chiến: + Trong kháng chiến chống Tống, nhà Lý và Lý Thường Kiệt đã chủ động giảng hòa để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, tạo quan hệ hòa hiếu giữa hai nước, tránh hiềm khích xung đột sau này. + Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên, nhà Trần kiên quyết chiến đấu, đánh cho chúng không dám quay trở lại xâm lược nước ta; đề bạt tinh thần và ý chí chiến đấu của chúng.	0,5

Câu 6 (3,0 điểm):

Trình bày hoàn cảnh và ý nghĩa của cải cách Minh Mạng. Nêu 1 số bài học kinh nghiệm từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính của Việt Nam hiện nay.

Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
	<p>* Hoàn cảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1802, nhà Nguyễn thành lập với lãnh thổ mới rộng lớn, kéo dài từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau. Bộ máy chính quyền thời gian đầu về cơ bản tiếp tục kế thừa mô hình nhà Lê trung hưng kết hợp với một số biện pháp tạm thời. Triều đình trung ương ở Phú Xuân chỉ trực tiếp kiểm soát 4 dinh và 7 trấn từ Thanh Hoá đến Bình Thuận. Quản lí 11 trấn ở phía bắc là Bắc Thành, quản lí 5 trấn ở phía nam là Gia Định Thành. Đứng đầu Bắc Thành và Gia Định Thành là chức Tổng trấn. - Bộ máy chính quyền thời Gia Long và những năm đầu thời Minh Mạng thiếu sự thống nhất, đồng bộ và tập trung. Quyền lực của nhà vua và triều đình bị hạn chế, không kiểm soát chặt chẽ được các trấn. Tình hình an ninh - xã hội ở các địa phương có nhiều bất ổn. - Sau khi lên ngôi, nhằm xây dựng một hệ thống chính quyền quy củ và hiệu quả hơn, Minh Mạng từng bước tiến hành những chính sách cải cách lớn. 	0,75
	<p>* Ý nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tài năng, tâm huyết của nhà vua và nỗ lực của triều Nguyễn trong quá trình quản lí đất nước... - Đặt nền móng cho thể chế chính trị triều Nguyễn... - Để lại những di sản quan trọng trong nền hành chính quốc gia... 	0,75
	* Bài học kinh nghiệm	
	- Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước	0,25
	- Xây dựng cơ cấu bộ máy nhà nước đơn giản, gọn nhẹ, chặt chẽ	0,25
	- Phân định cụ thể, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước	0,25
	- Coi trọng hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn nhân tài vào đảm đương các chức vụ trong bộ máy nhà nước	0,25
	- Xây dựng cơ chế kiểm tra giám sát các cơ quan hành chính và đội ngũ cán bộ công chức có hiệu quả	0,25
	- Mở rộng diện và đối tượng áp dụng chế độ “hồi ty” để giảm bớt tiêu cực trong nền hành chính nhà nước	0,25

Câu 7 (3,0 điểm):

- a. Nêu đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền và đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại.**
- b. Có quan niệm cho rằng: “chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây”? Em có đồng ý với nhận định trên hay không? Tại sao?**

Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
a	Đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền, đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại.	
	* Đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền	

	- Sự tập trung sản xuất và tư bản đạt tới một mức độ phát triển cao khiến nó tạo ra những tổ chức độc quyền có một vai trò quyết định trong sinh hoạt kinh tế.	0,25
	- Sự hợp nhất tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp, và trên cơ sở “tư bản tài chính” đó, xuất hiện một bọn đầu sỏ tài chính.	0,25
	- Việc xuất khẩu tư bản, khác với việc xuất khẩu hàng hoá, đã có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt.	0,25
	- Sự hình thành những liên minh độc quyền quốc tế của bọn tư bản chia nhau thế giới.	0,25
	- Việc các cường quốc tư bản chủ nghĩa lớn nhất đã chia nhau xong đất đai trên thế giới.	0,25
	* Đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại.	
	- Độc quyền nhà nước.	0,25
	- Có sức sản xuất phát triển cao	0,25
	- Lực lượng lao động có những chuyển biến quan trọng về cơ cấu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	0,25
	- Không ngừng tự điều chỉnh, thích ứng để tồn tại và phát triển trong bối cảnh mới.	0,25
	- Là một hệ thống thế giới và ngày càng mang tính toàn cầu.	0,25
b	<i>Không đồng tình với quan điểm: chủ nghĩa tư bản ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản trước đây.</i>	0,25
	Vi: Hiện nay, chủ nghĩa tư bản có nhiều thay đổi, điều chỉnh và có sự phát triển vượt bậc, đóng góp to lớn đối với sự phát triển của thế giới. Tuy nhiên, về bản chất, chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công được che đậy dưới nhiều hình thức khác nhau và ngày càng mang tính chất tinh vi hơn trước. Cụ thể: Theo đuổi lợi nhuận vẫn là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản... Không xóa bỏ được tình trạng phân hóa giàu nghèo trong xã hội... Các cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra...	0,25

==== Hết =====

Ghi chú:

Điểm toàn bài là điểm tổng cộng của điểm thành phần thuộc mỗi câu, không làm tròn số.

TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

ĐỀ ĐỀ XUẤT

(Đề thi gồm 02 trang)

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI

LẦN THỨ XV, NĂM 2024

ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 10

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (2,5 điểm)

Quan sát hình ảnh bên và trả lời câu hỏi:

a) Đây là công trình nào? Nêu hiểu biết của em về công trình này.

b) Công trình bên phản ánh thành tựu nào của nền văn hóa Đại Việt? Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của thành tựu này.

**Câu 2 (2,5 điểm)**

Hãy kể tên một số thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại được gia đình và bản thân em sử dụng hàng ngày. Theo em những thành tựu của cuộc công nghiệp hiện đại có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống hiện nay?

Câu 3 (3,0 điểm)

Ngày 30/12/1922, tại Mátxcova, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua Tuyên ngôn thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) và Hiệp ước Liên bang. Bằng những hiểu biết của mình, em hãy:

a) Hoàn thành sơ đồ sau về quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

2-1917	10-1917	1918-1920	1922-1924
?	?	?	?

b) Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao?

c) Trình bày ý nghĩa sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Câu 4 (3,0 điểm)

Ca dao Việt Nam có câu:

“Đời vua Thái Tổ, Thái tông

Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn”

a) Câu ca dao trên phản ánh thực tế nào của nền nông nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XI - XV?

b) Trình bày hiểu biết của em về sự phát triển của nông nghiệp Đại Việt trong giai đoạn trên.

c) Sự phát triển của nông nghiệp có tác dụng như thế nào đối với quốc gia Đại Việt?

Câu 3 (3,0 điểm)

Đọc tư liệu sau và thực hiện nhiệm vụ:

“Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó...”

(Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Báo Nhân Dân, số ra ngày 17/5/2021).

Em hãy làm sáng tỏ những tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại được phản ánh qua đoạn tư liệu trên.

Câu 4 (3,0 điểm)

Từ hai cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 - 1077) và kháng chiến chống Mông Nguyên thời Trần (1258 - 1288), em hãy:

a) Trình bày điểm khác nhau giữa hai cuộc kháng chiến về tương quan lực lượng, người lãnh đạo, quy mô - mức độ, cách đánh giặc, cách kết thúc chiến tranh.

b) Tại sao có sự khác nhau trong nghệ thuật kết thúc chiến tranh của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý và kháng chiến chống Mông - Nguyên thời Trần?

Câu 5 (3,0 điểm)

Nêu khái quát bối cảnh lịch sử, nội dung cải cách của vua Minh Mạng đối với bộ máy chính quyền trung ương và địa phương. Theo em, cuộc cải cách của vua Minh Mạng đã để lại những bài học nào về xây dựng bộ máy chính quyền hiện nay?

----- HẾT -----

TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

HƯỚNG DẪN CHẤM

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI

LẦN THỨ XV, NĂM 2024

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 10

Câu	Hướng dẫn trả lời	Điểm
Câu 1 (2,5đ)	a) Hình ảnh trong đề bài là Văn bia Tiến sĩ ở Văn Miếu.	0,5
	- Hiểu biết: + Năm 1484, vua Lê Thánh Tông cho dựng bia, ghi tên Tiến sĩ. + Bia tiến sĩ Văn Miếu Thăng Long gồm 82 tấm bia đá, được dựng từ năm 1484 (niên hiệu Hồng Đức thứ 15) đến năm 1780 (niên hiệu Cảnh Hưng thứ 41), ghi tên những người đỗ Tiến sĩ các khoa thi thời Lê sơ, thời Mạc và thời Lê trung hưng (1442-1779) tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội, Việt Nam. + Bia tiến sĩ là những di vật giá trị bậc nhất của di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám, được UNESCO công nhận là <i>Di sản tư liệu thế giới</i> và được Chính phủ công nhận là <i>Bảo vật Quốc gia</i> .	0,5
	b) Hình ảnh này ghi nhận thành tựu giáo dục - khoa cử của nền văn hóa Đại Việt.	0,5
	- Nguyên nhân: + Do đất nước độc lập, chế độ phong kiến phát triển, kinh tế phát triển ... đã tạo điều kiện cho giáo dục phát triển. + Do chính quyền pk các triều đại từng bước coi trọng Nho giáo, xem đây là hệ tư tưởng chính phục vụ việc xây dựng bộ máy nhà nước phong kiến tập quyền. Việc từng bước xem trọng Nho giáo của các triều đại pk đã thúc đẩy nho học và giáo dục phát triển.	1,0
	- Do trong thời kì này các triều đại phong kiến từng bước coi trọng việc tuyển dụng quan lại cho bộ máy nhà nước bằng con đường khoa cử với tư tưởng “giáo dục là đường thẳng của quan trường”, từ đó thúc đẩy nhiều người đi học để đi làm quan.	
	- Do nhu cầu xây dựng nhà nước và nâng cao dân trí đã thúc đẩy các nhà nước đương thời quan tâm nhiều đến giáo dục. Nhà nước ban hành nhiều chính sách để khuyến khích nhân dân học tập như mở khoa thi, hoàn thiện thể chế và nội dung thi cử, mở trường học ở kinh đô và các địa phương, tổ chức vinh quy bái tổ, dựng bia tiến sĩ...	
	-Do nhân dân có truyền thống hiếu học, vượt qua khó khăn để học thành tài phụng sự tổ quốc. Giáo dục ngày càng hoàn thiện, giáo dục nhân dân phát triển, có những người thầy giáo đức độ, tiêu biểu như Chu Văn An (Trần).	
Câu 2 (2,5đ)	a) Một số thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại được gia đình và bản thân em sử dụng hàng ngày: máy tính, internet, tivi, tủ lạnh,...	0,5
	b) Ý nghĩa:	2,0
	* Về kinh tế	1,0
	- Với sự xuất hiện của nền sản xuất mới dựa trên công nghệ điện tử. Mức độ đóng góp của khoa học công nghệ vào tăng trưởng kinh tế ngày càng lớn.	
	- Việc sử dụng người máy công nghiệp được coi là phương tiện kỹ thuật quan trọng hợp thành chương trình hiện đại hóa toàn bộ nền sản xuất, tạo ra các ngành sản xuất tự động, năng suất lao động tăng cao.	
	- Việc sử dụng máy điện toán trong thiết kế, chế tạo máy, lĩnh vực hàng không, tên lửa, vũ trụ, điện tử,... Đã cho phép giải quyết một tổ hợp lớn các bài toán sản xuất của công nghiệp hiện đại và đem lại hiệu quả kinh tế to lớn.	
	- Cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại đã đưa nhân loại sang nền văn minh thông tin.	
	- Đã thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa nền kinh tế thế giới.	

	* Về xã hội				0,7 5
	<p>- Giúp giải phóng sức lao động của con người, đặc biệt là trong những công việc nguy hiểm, độc hại.</p> <p>- Đời sống vật chất và tinh thần của con người được nâng cao. Số lượng công nhân có tri thức, kỹ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, số lượng công nhân lao động phổ thông có xu hướng giảm dần.</p> <p>- Giai cấp công nhân hiện đại vẫn tiếp tục giữ vai trò là lực lượng chính trị-xã hội chủ yếu trong cuộc đấu tranh chính trị. Tuy nhiên, so với trước đây, cuộc đấu tranh của công nhân hiện đại mang tính chất kinh tế- xã hội nhiều hơn.</p>				
	*Về văn hóa: Các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư có ý nghĩa to lớn về văn hóa, giúp cho sự giao lưu văn hóa giữa các khu vực cũng như các quốc gia, dân tộc trên thế giới dễ dàng và thuận lợi hơn.				0,2 5
Câu 3 (3,0đ)	a) Hoàn thành sơ đồ...				1,0
	2-1917	10-1917	1918-1920	1922-1924	
	Sau Cách mạng tháng Hai, ở Nga xuất hiện cục diện hai chính quyền song song tồn tại; các vấn đề hòa bình và ruộng đất chưa được giải quyết.	Cách mạng tháng Mười thành công, Đại hội Xô viết toàn Nga họp, ra tuyên bố: thành lập chính quyền Xô viết: ban hành "Sắc lệnh hòa bình" và "Sắc lệnh ruộng đất",... __	Cuộc tấn công của 14 nước đế quốc đã thúc đẩy nước Nga Xô viết và các nước Cộng hòa Xô viết đồng minh thực hiện liên minh với nhau để chống kẻ thù chung	- 1922: Đại hội các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua bản Tuyên ngôn thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết và bản Hiệp ước Liên bang. - Năm 1924, bản hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.	Xô đã
	b) Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời là một tất yếu lịch sử. Vì:				1,0
	+ Tuy thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã mang lại sự bình đẳng về chính trị giữa các nước cộng hòa, nhưng sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa giữa các nước đã tiềm ẩn những bất bình đẳng mới có thể xảy ra				0.2 5
	+ Trong những năm 1918 - 1920, cuộc tấn công của liên minh 14 nước đế quốc và sự nổi dậy chống phá của các thế lực phản động trong nước đã đặt ra yêu cầu: cần phải tiến hành liên minh giữa các nước Cộng hòa xô viết, nhằm tập trung mọi nguồn lực để chống kẻ thù chung, bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Mười.				0.2 5
	+ Khi cuộc chiến chống thù trong giặc ngoài kết thúc (1920), nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước tiếp tục đòi hỏi sự liên minh chặt chẽ hơn nữa, đặc biệt là sự thống nhất trên cơ sở nhà nước của các nước Cộng hòa Xô viết.				0.2 5
	→ Xuất phát từ những yêu cầu, đòi hỏi khách quan của lịch sử, ngày 30/12/1922, tại Mát-xcơ-va, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lê-nin, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua bản Tuyên ngôn thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) và bản Hiệp ước Liên bang.				0.2 5
	c) Ý nghĩa lịch sử:				1,0

	<i>*Ý nghĩa trong nước:</i> - Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của đế quốc Nga và Chính phủ tư sản lâm thời của giai cấp tư sản; xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô rộng lớn.	0,5
	- Thể hiện quyền dân tộc tự quyết, sự liên minh đoàn kết của các nước cộng hòa Xô viết đồng minh; làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.	
	- Tạo nên sức mạnh tổng hợp để nhân dân Liên Xô tập trung vào xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước, chiến thắng ngoại xâm và tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.	
	<i>* Ý nghĩa quốc tế</i> - Chứng minh học thuyết Mác – Lê-nin là đúng đắn, khoa học: giai cấp công nhân đã thực hiện sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa tư bản, đế quốc, thiết lập nền chuyên chính vô sản. - Xác lập và xây dựng mô hình nhà nước mới đối lập với mô hình nhà nước tư bản chủ nghĩa; tác động lớn đến chính trị và quan hệ quốc tế. - Liên Xô trở thành biểu tượng và là chỗ dựa về tinh thần, vật chất to lớn cho phong trào cách mạng thế giới. - Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh; để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho các nước về sự lựa chọn con đường cứu nước giải phóng dân tộc, về mô hình nhà nước sau khi giành được chính quyền. - Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa.	0,5
Câu 4 (3,0đ)	a) Câu ca dao phản ánh: - Tình hình nông nghiệp rất phát triển dưới thời Lê sơ nói riêng và Đại Việt XI-XV nói chung: năng suất cây trồng cao, mùa màng bội thu, cuộc sống nhân dân no đủ, sung túc.	0.5
	b) Hiểu biết về sự phát triển nông nghiệp Đại Việt:	1,5
	<i>* Nhà nước thực hiện nhiều chính sách quan tâm chăm lo phát triển sản xuất nông nghiệp:</i>	0,2 5
	- Đắp đê, tổ chức khai hoang: vùng châu thổ các con sông lớn và vùng ven biển... Công cuộc khai hoang, phục hóa, lấn biển vừa làm tăng diện tích trồng trọt, vừa góp phần mở rộng lãnh thổ và tăng cường khả năng phòng thủ đất nước.	0.2 5
	- Các vua nhà Lý hàng năm làm lễ cày ruộng để khuyến khích nhân dân sản xuất; Ban hành phép quân điền phân chia lại ruộng đất công ở làng xã. Nông dân có ruộng đất canh tác, phần khởi, yên tâm sản xuất	0.2 5
	- Thực hiện chính sách ngụ binh ư nông, miễn giảm thuế; Nghiêm cấm giết trâu bò, bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp; Triều đình đặt nhiều chức quan quản lý, giám sát và khuyến khích SX NN như: Hà đê sứ, khuyến nông sứ, đồn điền sứ.	0.2 5
	- Tình hình nông nghiệp Đại Việt: phát triển, là ngành kinh tế chủ đạo: Lúa nước là cây trồng chính, ngoài ra còn có cây lương thực (ngô khoai sắn...), cây ăn quả, cây công nghiệp. Phương thức và kỹ thuật canh tác có những bước tiến mới. Việc sử dụng sức kéo của trâu bò, thâm canh hai, ba vụ lúa trong năm trở nên phổ biến, góp phần tăng năng suất lao động.	0.5
	c) Tác dụng:	1,0
	- Mùa màng ổn định, tốt tươi, đời sống nhân dân ấm no, xã hội ổn định. Nhân dân tích cực tham gia xây dựng quê hương, đất nước, củng cố nền độc lập và chế độ quân chủ chuyên chế.	0,2 5

	- Là cơ sở cho thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển, từ đó góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, toàn diện.	0,2 5
	- Tạo điều kiện cho văn hóa- giáo dục, văn học nghệ thuật...phát triển.	0,2 5
	- Đảm bảo cơ sở vật chất và tạo điều kiện tăng cường sức mạnh quân đội và quốc phòng để bảo vệ đất nước, chống giặc ngoại xâm thắng lợi...	0,2 5
Câu 5 (3,0đ)	- Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ dùng để chỉ chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945). Đây là thời kì CNTB chuyển sang giai đoạn mới với những đặc điểm mới so với năm đặc điểm ban đầu của CNTB độc quyền mà Lê-nin đã khái quát ở đầu thế kỉ XX	0,5
	a) Tiềm năng	1,0
	- Có trình độ sản xuất phát triển cao chưa từng có trong lịch sử phát triển gần 5 thế kỉ; Tiếp tục áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển kinh tế, khoa học - kĩ thuật;	0.2 5
	- Có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, có nền tảng pháp chế kiện toàn và cơ chế vận hành xã hội tương đối hoàn chỉnh;	0.2 5
	- Tiếp tục có khả năng tự điều chỉnh và thích nghi để tồn tại, phát triển;	0.2 5
	- Xu hướng toàn cầu hóa kinh tế đã và sẽ tạo ra cho CNTB hiện đại nguồn lực bên ngoài quan trọng để phát triển kinh tế.	0.2 5
	b) Thách thức:	0,7 5
	- Bất bình đẳng xã hội ngày càng gia tăng, mặc dù CNTB hiện đại đã có những điều chỉnh quan trọng về quan hệ sở hữu và quản lí...	0.2 5
	- Đối mặt với những vấn đề chính trị - xã hội nan giải. Nền dân chủ tư sản đang bị xói mòn và trên thực tế nền dân chủ đó chỉ dành cho một bộ phận thiểu số người trong xã hội.	0.2 5
	- Tiềm ẩn những nguy cơ khủng hoảng mang tính toàn cầu như khủng hoảng tài chính - tiền tệ, khủng hoảng môi trường...	0.2 5
	Lưu ý: Nếu HS vận dụng được tư liệu hoặc có ví dụ minh họa để làm rõ được tiềm năng và thách thức thì cộng thưởng 0,25đ cho tổng bài, trong đó tổng điểm câu hỏi không đổi.	
Câu 6 (3,0đ)	a. Trình bày điểm khác nhau giữa hai cuộc kháng chiến chống Mông-Nguyên thời Trần và kháng chiến chống Tống thời Lý về tương quan lực lượng, người lãnh đạo, cách đánh giặc, nghệ thuật kết thúc chiến tranh.	2,0
	- Tương quan lực lượng: + Trong cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý: Nhà Tống đang khủng hoảng; Đại Việt đang vươn lên mạnh mẽ... + Trong cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên thời Trần: Đại Việt đang phát triển mạnh mẽ và quân đội Mông – Nguyên cũng là lực lượng mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ	0,5
	- Người lãnh đạo: + Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý: người chỉ huy không phải là vua mà là Thái úy Lý Thường Kiệt. + Cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên thời Trần: gắn liền với tên tuổi của các vua Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông cùng các tướng tài như Trần Hưng Đạo	0,5
	- Cách đánh giặc: + Cách đánh nổi bật của nhà Lý là chủ động trong cả tiến công, phòng thủ và phản công	0,5

	(thực hiện chủ trương <i>tiên phát chế nhân, tiến công để tự vệ</i> ; sau đó chủ động rút về tổ chức phòng thủ và phản công - xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt chặn giặc; chủ động phản công, kết thúc chiến tranh khi thời cơ đến). + Nhà Trần chủ động rút lui bảo toàn lực lượng, tạo thời cơ bằng kế <i>thanh dã</i> , đợi quân giặc mỏi mệt mới tổ chức phản công giành thắng lợi (lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh, tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu)...	
	- <i>Nghệ thuật kết thúc chiến tranh</i> : + Thời Lý: chủ động giảng hòa với địch, kết thúc chiến tranh. + Thời Trần: giành thắng lợi quân sự đập tan ý chí xâm lược của kẻ thù, kết thúc chiến tranh...	0,5
	* Giải thích	1,0
	- Do tương quan lực lượng giữa ta và địch khác nhau + Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý diễn ra khi nhà Tống đang gặp phải những khó khăn trong nước và vùng biên cương phía Bắc. Khi không thành công, nhà Tống muốn nhanh chóng đưa tàn quân về nước. Nhà Lý chủ động giảng hòa trên thế thắng để giữ thể diện cho nước lớn, tránh nguy cơ về một cuộc chiến tranh mới. + Thời Trần, mặc dù đang trên đà phát triển, song thế giặc mạnh, Quân Mông Nguyên đang là đội quân hùng mạnh với âm mưu bành trướng lãnh thổ rộng lớn	0,5
	- Do quân Mông – Nguyên là một đội quân hiếu chiến và hiếu thắng nên không có ý định chùn bước khi xâm lược một Đại Việt bé nhỏ. Vì vậy, muốn bảo vệ nền hòa bình lâu dài, chỉ có thể giáng những đòn quyết định, đập tan âm mưu đó.	0,5
Câu 7 (4,0đ)	* Bối cảnh lịch sử:	1,0
	- Năm 1802, Nhà Nguyễn thành lập với lãnh thổ rộng lớn... Thời gian đầu bộ máy chính quyền về cơ bản tiếp tục kế thừa mô hình nhà Lê trung hưng, <i>triều đình chỉ trực tiếp kiểm soát 4 dinh và 7 trấn (Trực doanh), còn Bắc thành và Gia Định thành do Tổng trấn cai quản</i>	0,5
	- Bộ máy chính quyền thời Gia Long và những năm đầu Minh Mạng <i>thiếu sự thống nhất, đồng bộ và tập trung. Quyền lực của nhà vua và triều đình bị hạn chế</i> , không kiểm soát được chặt chẽ các trấn. <i>Tình hình an ninh-xã hội ở các địa phương có nhiều bất ổn.</i> ➔ Sau khi lên nắm quyền, vua Minh Mạng đã tiến hành cải cách hành chính lớn	0,5
	* Nội dung cải cách	1,5
	- <i>Trung ương</i>	
	+ Tổ chức bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương chặt chẽ hơn, hoàn chỉnh hơn nhằm tập trung quyền lực cao nhất vào nhà nước trung ương, đứng đầu là hoàng đế.	0,2 5
	+ Thành lập nhiều cơ quan chuyên trách, giúp việc và tham mưu cho nhà vua: Nội các, Cơ mật viện, Đô sát viện;	0,2 5
	+ Chế độ giám sát được chú trọng và tăng cường: Lục khoa có nhiệm vụ giám sát Lục bộ và các cơ quan; Ở kinh đô có Giám sát ngự sử 16 đạo (phụ trách giám sát các địa phương).	0,2 5
	- <i>Ở địa phương</i> :	
	+ Xóa bỏ Bắc Thành và Gia Định thành, chia cả nước thành 30 tỉnh và 1 phủ thừa thiên, đặt dưới sự quản lý trực tiếp của triều đình trung ương.	0,2 5
	+ Bên dưới cấp tỉnh, hệ thống hành chính cấp phủ, huyện - châu, tổng, xã và các cơ quan, chức quan phụ trách cùng cơ chế làm việc cũng được hoàn thiện.	0,2 5
	+ Đối với vùng dân tộc thiểu số phía bắc: Đặt lưu quan, bãi bỏ chế độ thổ quan và quyền thế tập của các tù trưởng, thiết lập cấp tổng như ở miền xuôi; Đổi các bản, sách, động thành xã.	0,2 5

	b. Bài học kinh nghiệm về xây dựng bộ máy chính quyền hiện nay:	1,0
	<i>Để lại những bài học kinh nghiệm về: 1-xây dựng một bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả, 2-sử dụng tốt nhân tài, đúng người đúng việc, quyền lợi đi đôi với trách nhiệm; 3-cơ quan hành chính phải đảm bảo tính dân chủ đảm bảo quyền lợi của nhân dân; 4-xây dựng một bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương hiệu quả.</i>	

---- HẾT ----

SỞ GD&ĐT LÀO CAI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHU VỰC DH&ĐBBB**

NĂM HỌC 2023 - 2024

ĐỀ THI MÔN LỊCH SỬ LỚP 10

Thời gian làm bài 180 phút

(Đề thi gồm có 02 trang, gồm 07 câu)

Câu 1 (2.5 điểm)

Anh/chị hãy trình bày quá trình phát triển của nền giáo dục Đại Việt thế kỉ XI-XV. Giáo dục Nho học để lại bài học gì cho công cuộc xây dựng và phát triển nền giáo dục nước ta hiện nay?

Câu 2 (2.5 điểm)

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (bắt đầu từ đầu thế kỉ XXI) diễn ra trong bối cảnh như thế nào? Vì sao ngày nay các quốc gia phải đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học-công nghệ?

Câu 3 (3.0 điểm)

Trình bày sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết. Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết có ý nghĩa như thế nào?

Câu 4 (3.0 điểm)

Căn cứ vào đâu để khẳng định từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV nhân dân ta đã xây dựng được nền kinh tế tự chủ, toàn diện. Sự phát triển kinh tế đó có ý nghĩa lịch sử như thế nào với quốc gia Đại Việt đương thời?

Câu 5 (3.0 điểm)

Tư tưởng nhân đạo trong cuộc kháng chiến chống Tống thế kỉ XI của quân dân Đại Việt được thể hiện như thế nào? Qua đó hãy rút ra bài học cho hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay. Cơ sở nào để nhà Lí thực hiện kế sách “Tiên phát chế nhân” trong cuộc kháng chiến chống Tống?

Câu 6 (3.0 điểm)

Nêu nội dung cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (thế kỉ XIX). Từ đó, em hãy rút ra bài học kinh nghiệm đối với công cuộc đổi mới đất nước ta hiện nay.

Câu 7 (3.0 điểm)**Đọc đoạn tư liệu sau và cho biết**

“Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học-công nghệ....Từ giữa thập kỷ 70 và nhất là từ sau khi Liên Xô tan rã, để thích ứng với điều kiện mới, chủ nghĩa tư bản thế giới đã ra sức tự điều chỉnh, thúc đẩy các chính sách "tự do mới" trên quy mô toàn cầu; và nhờ đó hiện vẫn còn tiềm năng phát triển. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó.”...

(Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2022, tr.7)

- Đoạn tư liệu trên đã đề cập đến những vấn đề nào của chủ nghĩa tư bản hiện đại?
- Hãy nêu những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- Hiện nay, trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Việt Nam đã tiếp thu chọn lọc trên quan điểm khoa học và phát triển những mặt tích cực nào của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

-----HẾT-----

SỞ GD&ĐT LÀO CAI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN

HDC ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHU VỰC DH&ĐBBB MÔN
LỊCH SỬ KHỐI 10
NĂM HỌC 2023 - 2024
HDC gồm 06 trang**

Câu	Nội dung	Điểm
1	Anh/chị hãy trình bày quá trình phát triển của nền giáo dục Đại Việt thế kỷ XI-XV. Giáo dục Nho học để lại bài học gì cho công cuộc xây dựng và phát triển nền giáo dục nước ta hiện nay?	2.5
	a. Sự phát triển giáo dục Đại Việt thế kỷ XI-XV	1.5
	- Về hệ thống giáo dục: được mở rộng nhằm đào tạo đội ngũ quan lại cho chính quyền.	0.25
	+ Năm 1070, nhà Lý cho dựng Văn Miếu, tạc tượng Chu Công, Khổng Tử. Năm 1075, triều đình mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn nhân tài, Năm 1076, vua Lý cho mở Quốc Tử Giám để dạy học cho hoàng tử, công chúa.	0.25
	+ Từ thời Trần, triều đình lập Quốc học viện cho con em quan lại học tập. Các lớp học tư nhân ở các làng xã cũng được mở ra.	0.25
	+ Từ thời Lê sơ, hệ thống trường học mở rộng trên cả nước; nhà nước tăng cường khuyến khích nhân dân học tập.	0.25

	- Về phương thức thi cử, tuyển chọn quan lại:	
	+ Nhà nước chính quy hoá việc thi cử để tuyển chọn người tài. Thể lệ thi cử được quy định chặt chẽ, các kì thi được tổ chức chính quy, hệ thống (thi Hương, thi Hội, thi Đình).	0.25
	+ Chế độ khoa cử từng bước trở thành phương thức tuyển chọn quan lại thường xuyên. Năm 1427, nhà Trần đặt hiệu Tam khôi dành cho những người đỗ đầu trong kì thi Đình. 1463, dưới thời Lê sơ, cứ ba năm triều đình lại tổ chức thi Hương tại địa phương, thi Hội tại kinh thành. Năm 1484, triều đình đặt lệ xướng danh và khắc tên các tiến sĩ vào bia đá ở Văn Miếu-Quốc Tử Giám.	0.25
	b. Giáo dục Nho học để lại bài học gì cho xây dựng và phát triển nền giáo dục nước ta hiện nay?	1.0
	- Tiếp tục xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu cho xây dựng và phát triển đất nước. - Nhà nước phải trọng bồi dưỡng đội ngũ nhân tài, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động. - Hiền tài phải dốc toàn tâm, toàn tài để phục vụ dân và nước.	
2	Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (bắt đầu từ đầu thế kỉ XXI) diễn ra trong bối cảnh như thế nào? Vì sao ngày nay các quốc gia phải đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học-công nghệ?	2.5
	a. Bối cảnh	1.0
	- Tiền đề từ những thành tựu của ba cuộc cách mạng trước đó: in ernet, hệ thống máy tự động, máy tính điện tử, công nghệ...	0.25
	- Nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người. Toàn cầu hóa tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, đem lại những cơ hội và thách thức đối với các nước.	0.25
	-Nền kinh tế, thương mại quốc tế có sự phát triển, mở rộng, đa dạng. Xu thế thế giới hoà bình, hợp tác, các nước điều chỉnh lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.	0.25
	- Khủng hoảng tài chính, nợ công, suy thoái kinh tế toàn cầu,... đặt ra yêu cầu mới.	0.25
	b. Vì sao các nước....	1.5
	- Thành tựu rực rỡ và vai trò của KH-KT giải quyết những vấn đề nan giải cấp thiết của nhân loại, tạo ra sự giai lưu phát triển về mọi mặt: Khoa học-công nghệ đạt nhiều thành tựu rực rỡ: công cụ lao động mới hiện đại, vật liệu mới, mạng máy tính toàn cầu, trí tuệ nhân tạo, cách mạng xanh trong nông nghiệp...có vai trò quan trọng giải quyết nạn đói, dịch bệnh, cạn kiệt tài nguyên...mở ra giao lưu văn hóa, giáo dục, phát triển thị trường toàn cầu...	0.5
	- Ứng dụng khoa học-công nghệ đưa tới sự tăng trưởng và phát triển mạnh mẽ của hàng loạt quốc gia trên thế giới: Mĩ, Tây Âu, Nhật, Trung Quốc....	0.25
	- Hiện nay nhân loại đang tiếp tục phải đối mặt với nhiều vấn đề nan giải phải cần tới khâu then chốt là khoa học-công nghệ để tiếp tục giải quyết...	0.25
	- Các quốc gia nhất là các nước đang phát triển cần ứng dụng khoa học công nghệ để giải quyết các vấn đề của đất nước: Với các nước phát triển ứng dụng khoa học-công nghệ để tiếp tục khẳng định vị thế; Với các nước đang phát triển ứng dụng KH-CN để chuyển dịch cơ cấu sản xuất, thúc đẩy sản xuất, rút ngắn khoảng cách với các nước....	0.5
3	Trình bày sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922. Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết có ý nghĩa như thế nào?	3.0
	a. Sự thành lập	1.5

	- Trong những năm 1918-1920, quân đội 14 nước đế quốc (do Mỹ đứng đầu) đã liên kết với lực lượng chống đối trong nước tấn công nước Nga Xô viết.	0.25
	- Trong cuộc chiến đấu chống thù trong giặc ngoài, các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa trên đất nước Xô viết đã đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau để giữ vững chính quyền Xô viết và chống kẻ thù chung (1920)	0.25
	- năm 1922, nước Nga Xô viết và các nước Cộng hòa Xô viết đồng minh có sự phát triển không đồng đều về kinh tế, văn hóa, chính trị. Các nước cộng hòa Xô cũng chưa có sự thống nhất về các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục,..	0.25
	➔ Điều đó đặt ra yêu cầu phải hợp tác, liên minh chặt chẽ hơn nữa, nhất là sự thống nhất trên cơ sở nhà nước của các nước Cộng hòa Xô viết.	0.25
	- Ngày 30-12-1922, tại Mát-xcơ-va, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lê-nin, Đại hội lần I các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua án Tuyên ngôn thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) và bản hiệp ước Liên bang - Tháng 1-1924, Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trước thế giới.	0.5
	b. Ý nghĩa	
	*Đối với Liên Xô	
	- Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của đế quốc Nga và Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản; xác lập chế độ chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô rộng lớn.	0.25
	- Thể hiện quyền dân tộc tự quyết, sự liên minh đoàn kết của các nước cộng hòa Xô viết đồng minh, làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.	0.25
	- Tạo nên sức mạnh tổng hợp để nhân dân Liên Xô tập trung vào xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước, chiến tranh ngoại xâm; phát triển nhanh chóng về kinh tế, xã hội của tất cả các nước Cộng hòa, đồng thời tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.	0.25
	* Đối với thế giới.	
	- Chứng minh học thuyết Mác- Lê nin là đúng đắn, khoa học : giai cấp công nhân đã thực hiện sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa tư bản, đế quốc, thiết lập nền chuyên chính vô sản.	0.25
	- Xác lập và xây dựng mô hình nhà nước kiểu mới đối lập với mô hình nhà nước tư bản chủ nghĩa , tác động lớn đến chính trị quan hệ quốc tế.	0.25
	-Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh; để lại nhiều bài học kinh nghiệm về con đường giải phóng, mô hình nhà nước, cơ sở ra đời hệ thống XHCN về sau...	0.25
4	Căn cứ vào đâu để khẳng định từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV nhân dân ta đã xây dựng được nền kinh tế tự chủ, toàn diện. Sự phát triển kinh tế đó có ý nghĩa lịch sử như thế nào với quốc gia Đại Việt đương thời?	3.0
	a. Nhân dân Đại Việt đã xây dựng được nền kinh tế tự chủ, toàn diện:	2.0
	- Nông nghiệp: công cuộc khai hoang được đẩy mạnh, diện tích canh tác mở rộng, công tác thủy lợi được chú trọng. Cây trồng chính là lúa nước, ngoài ra nhân dân còn trồng nhiều cây lương thực như ngô, khoai, sắn ...Phương thức và kĩ thuật canh tác có bước tiến mới. Sử dụng công cụ bằng sắt, sức kéo của trâu bò trở nên phổ biến.	0.75

	- Thủ công nghiệp: phát triển nhanh chóng	
	+ Thủ công nghiệp dân gian tiếp tục duy trì và phát triển ở các địa phương: Các nghề thủ công cổ truyền (đúc đồng, rèn sắt, gốm sứ, tơ lụa...) phát triển đa dạng với chất lượng sản phẩm ngày càng cao. Các nghề truyền thống phát triển, nhiều nghề mới xuất hiện (làm tranh sơn mài, làm giấy)... Việc khai thác tài nguyên được chú trọng (bạc, đồng, thiếc...). Các làng nghề thủ công bước đầu hình thành (Bát Tràng, Thổ Hà, Chu Đậu, Huê Cầu...) tuy còn gắn chặt với nông nghiệp.	0.5
	+ Thủ công nghiệp nhà nước: các quan xưởng (cục bách tác) được thành lập, ngày càng phát triển do nhu cầu nhiều mặt của nhà nước: đúc tiền, rèn vũ khí, đóng thuyền chiến, xây dựng cung điện, may phẩm phục...	0.25
	- Thương nghiệp: khá phát triển	
	+ Nội thương: việc giao lưu buôn bán giữa các làng, các vùng nhộn nhịp. Hệ thống chợ (chợ làng, chợ huyện, chợ chùa...) ngày càng phát triển. Một số đô thị lớn xuất hiện, tiêu biểu là Thăng Long.	0.25
	+ Ngoại thương: buôn bán khá nhộn nhịp với Trung Quốc và các nước phương Nam (Ấn Độ, Gia Va, Xiêm). Một số điểm trao đổi hàng hóa cũng hình thành ở biên giới Việt - Trung (Khâm Châu, Hoành Sơn...). Nhiều thương cảng lớn hình thành, hoạt động nhộn nhịp như: Vân Đồn (Quảng Ninh), Lạch Trường (Thanh Hóa)...	0.25
	b. Ý nghĩa:	
	- Tạo cơ sở củng cố chế độ quân chủ chuyên chế, nâng cao đời sống nhân dân, củng cố khối đoàn kết toàn dân, nâng cao vị thế của đất nước...	0.25
	- Tạo cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố độc lập dân tộc..., thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ...	0.25
	- Sự phát triển của kinh tế là cơ sở để phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, kỹ thuật...	0.25
	- Góp phần đưa Đại Việt vào kỷ nguyên phát triển rực rỡ, đặt cơ sở, nền móng vững chắc cho sự phát triển của dân tộc thời kỳ sau.	0.25
5	Tư tưởng nhân đạo trong cuộc kháng chiến chống Tống thế kỷ XI của quân dân Đại Việt được thể hiện như thế nào? Qua đó hãy rút ra bài học cho hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay. Cơ sở nào để nhà Lí thực hiện kế sách “Tiên phát chế nhân” trong cuộc kháng chiến chống Tống?	3.0
	a. Tư tưởng nhân đạo	1.0
	- Mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến: Nhằm chống lại cuộc xâm lược của quân Tống, bảo vệ nền độc lập dân tộc lập dân tộc. Cuộc kháng chiến mang tính chính nghĩa nên thu hút được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân: phục vụ công tác hậu cần, các đội dân binh được thành lập chống giặc...	0.5
	- Hành động trong kháng chiến thể hiện tính chính nghĩa: Nhà Lí chủ động tấn công sang đất Tống, mục đích: phá hủy kho tàng lương thảo, làm chậm quá trình xâm lược của nhà Tống. Khi tấn công sang đất Tống ta không cướp bóc, tàn sát nhân dân Tống, được nhân dân Tống ủng hộ.	0.25
	- Kết thúc chiến tranh trong hòa bình: khi quân Tống lâm vào khó khăn, nhà Tống chủ động kết thúc chiến tranh bằng hòa bình, giảm bớt xương máu cả hai bên.	0.25

	b. Bài học rút ra-	1.0
	- Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, làm bạn với các nước, mở rộng quan hệ đối ngoại.	0.25
	- Tăng cường củng cố tiềm lực đất nước về mọi mặt là cơ sở để tăng cường, mở rộng hoạt động đối ngoại.	0.25
	- Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, tránh xung đột, tiến hành hoạt động quân sự khi cần thiết nhưng không bao giờ là nước gây chiến, bên cạnh đó vẫn thiết lập quan hệ ngoại giao, hợp tác kinh tế, văn hóa....	0.5
	c. Cơ sở	
	Đại Việt thời Lý, phát triển cực thịnh: kinh tế phát triển, nhân dân no ấm, thực túc, binh cường.	0.25
	Nhà Tống đang đà suy yếu, khủng hoảng. Phía Bắc bị nước Liêu, hạ xâm lược. Nhân dân đói khổ, binh lính thiếu ý chí chiến đấu.	0.25
	Năng lực cầm quân của Thái Úy Lí Thường Kiệt: Ngồi yên đợi giặc, không bằng tấn công trước chặn thế mạnh của giặc.	0.25
	Tấn công sang đất Tống nhằm phá hủy kho tàng, lương thảo, làm chậm quá trình xâm lược của quân Tống, tạo điều kiện để nhà Lí có thời gian chuẩn bị lực lượng.	0.25
6	Nêu nội dung cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng (thế kỉ XIX). Từ đó, em hãy rút ra bài học kinh nghiệm đối với công cuộc đổi mới đất nước ta hiện nay.	3.0
	a. Nội dung	2.0
	*Ở trung ương:	
	Minh mạng từng bước hoàn thiện nhà nước chính quyền TW. Hệ thống cơ quan chủ chốt của triều đình gồm: Nội các, Đô sát viện, Cơ mật viện, Lục bộ, Lục khoa, Lục tự. Bên cạnh đó là các chức quan đại thần.	0.5
	Các cơ quan Nội các, Đô sát viện, Cơ mật viện có vai trò đặc biệt quan trọng (Nội các giúp vua khởi thảo văn bản; Đô sát viện- can gián vua...Cơ mật viện nhiệm vụ tham mưu tư vấn...)	0.25
	- Chế độ giám sát được chú trọng và tăng cường, quyền lực tập trung vào tay nhà vua. Hệ thống văn bản hành chính được chuyên môn hóa và quy định chặt chẽ. Việc xét xử, giải quyết kiện tụng cũng được quan tâm đặc biệt	0.25
	*Ở địa phương:	
	- Xóa bỏ Bắc Thành (năm 1831) và Gia Định Thành (năm 1832), chia cả nước thành 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên đặt dưới sự quản lí trực tiếp của triều đình TW. Đứng đầu tỉnh là Tổng đốc, Tuần phủ.	0.25
	- Bên dưới cấp tỉnh là hệ thống hành chính các cấp phủ, huyện/châu, tổng, xã và các quan chức năng phụ trách cùng cơ chế làm việc cũng được hoàn thiện.	0.25

	- Đối với vùng dân tộc thiểu số: Với vùng dân tộc thiểu số ở phía Bắc: đặt lưu quan, bãi bỏ chế độ thổ quan và quyền thế tập của tù trưởng; thiết lập các đơn vị như ở miền xuôi; cải tổ chế độ hồi ty, ngăn chặn tình trạng quan lại cấu kết bè phái ở địa phương.	0.5
	b. Bài học	1.0
	Tiếp tục cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy nhà nước, chuyên môn hóa các hoạt động hành chính	0.25
	Bài học về tuyển chọn và sử dụng nhân tài trong bộ máy hành chính: “hiền tài là nguyên khí quốc gia”, “giáo dục là quốc sách hàng đầu”.	0.25
	Tăng cường được chức năng, nhiệm vụ, cách thức quản lí của bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương.	0.25
	Bộ máy hành chính phải đảm bảo quyền lợi cho người dân... Chú ý bảo vệ biên giới quốc gia..	0.25
7	Về chủ nghĩa tư bản hiện đại	3.0
	a. Vấn đề được đề cập đến trong đoạn tư liệu: những tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.	0.5
	b. Đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại	1.0
	Độc quyền nhà nước. Có sức sản xuất phát triển cao.	0.25
	Lực lượng lao động có những chuyển biến quan trọng về cơ cấu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	0.25
	Không ngừng tự điều chỉnh, thích ứng để tồn tại và phát triển trong bối cảnh mới.	0.25
	Là một hệ thống thế giới và ngày càng mang tính toàn cầu	0.25
	c. Việt Nam tiếp thu....	1.5
	- Nền kinh tế thị trường nhưng có sự điều tiết của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Sự tự thích ứng và điều chỉnh trước sự thay đổi của thế giới, trong nước.	0.5
	- Tích cực ứng dụng thành tựu khoa học kĩ thuật vào sản xuất để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa	0.25
	- Tiếp thu kinh nghiệm quản lí, sản xuất, nguồn vốn, thị trường từ các nước TBCN, ứng dụng vào thực tiễn Việt Nam, thúc đẩy sự tăng trưởng..	0.25
	- Tiếp thu những thành tựu văn minh (văn hóa, y tế, giáo dục hiện đại...) từ các nước tư bản tiên tiến nhưng với tinh thần xây dựng nền văn hóa tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển nền giáo dục hiện đại phù hợp với thực tiễn Việt Nam...	0.5

---HẾT---

HỘI CÁC TRƯỜNG CHUYÊN
VÙNG DH&ĐB BẮC BỘ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN TUYÊN QUANG

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
LẦN THỨ XV, NĂM 2024
ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 10
Thời gian làm bài: 180 phút

ĐỀ ĐỀ XUẤT

(Đề thi gồm 02 trang)

Câu 1 (2,5 điểm):

Khái quát những thành tựu tiêu biểu của nền giáo dục, khoa cử Đại Việt từ thế kỉ X đến thế kỉ XV. Vì sao các vương triều Đại Việt đều quan tâm đến giáo dục, khoa cử?

Câu 2 (2,5 điểm):

Trình bày ba thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chọn một thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp này để chỉ rõ tác động của thành tựu đến cuộc sống của bản thân em.

Câu 3 (3,0 điểm):

Đọc đoạn tư liệu sau và thực hiện nhiệm vụ:

"Liên Xô trở thành biểu tượng và là chỗ dựa về tinh thần, vật chất to lớn cho phong trào cách mạng thế giới. Những thành tựu của Liên Xô đã cổ vũ, lôi cuốn mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc tại những nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh, đồng thời tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa"

(Vũ Minh Giang (Chủ biên), *Sách giáo khoa Lịch sử 11 bộ Cánh Diều*,

NXB Giáo dục, Hà Nội, 2023, tr.21)

a. Phân tích ý nghĩa của sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

b. Em hãy làm sáng tỏ vai trò của Liên Xô - nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới trong thời kỳ (1922- 1939)

Câu 4 (3,0 điểm):

Phân tích những điều kiện dẫn đến sự phát triển kinh tế nông nghiệp nước ta thời Lý – Trần, Lê Sơ. Sự tác động của kinh tế nông nghiệp đến quốc gia Đại Việt đương thời.

Câu 5 (3,0 điểm):

Phân tích vai trò của Trần Hưng Đạo trong cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên của quân dân Đại Việt ở thế kỉ XIII.

Câu 6 (3,0 điểm):

Em hãy trình bày suy nghĩ về cuộc cải cách của Minh Mạng ở quốc gia Đại Việt thế kỉ XIX.

Câu 7 (3,0 điểm):

Đọc tư liệu sau và thực hiện nhiệm vụ:

"Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học- công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó..."

(Nguyễn Phú Trọng, "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam", *Báo Nhân Dân*, số ra ngày 17/5/2021)

a. Nêu ý kiến của em về quan điểm: *"Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây"*.

b. Theo em, Việt Nam đã kế thừa, tiếp thu những thành tựu nào của chủ nghĩa tư bản?

.....**HẾT**.....

**HỘI CÁC TRƯỜNG CHUYÊN
VÙNG ĐH&ĐB BẮC BỘ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN TUYÊN QUANG
HƯỚNG DẪN**

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
LẦN THỨ XV, NĂM 2024
ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 10**

(Hướng dẫn chấm gồm 07 trang)

Câu	Nội dung	Thang điểm
1	<i>Khái quát những thành tựu tiêu biểu của nền giáo dục, khoa cử Đại Việt từ thế kỉ X đến thế kỉ XV. Vì sao các vương triều Đại Việt đều quan tâm đến giáo dục, khoa cử?</i>	2,5
	a. Những thành tựu tiêu biểu	
	+ Thời Lý đặt cơ sở cho giáo dục Đại Việt: Năm 1070, nhà Lý cho dựng Văn Miếu, tạc tượng Chu Công, Khổng Tử. Năm 1075, triều đình mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn nhân tài,...	0,25

	+ Thời Trần giáo dục được phát triển, các khoa thi được tổ chức đều đặn hơn: triều đình lập Quốc học viện cho con em quan lại học tập. Các lớp học tư nhân ở các làng xã cũng được mở ra. Năm 1247 nhà Trần đặt lệ lấy “Tam khôi”, quy định rõ nội dung học tập...	0,25
	+ Thời Lê sơ giáo dục tiếp tục được phát triển và mở rộng: Giáo dục Nho học phát triển thịnh đạt. Các khoa thi được tổ chức đều đặn: 3 năm có 1 kì thi Hội để chọn nhân tài. Tất cả người dân có học, có lí lịch rõ ràng đều được đi thi...	0,5
	+ Nhiều người đỗ đạt, làm quan và trở thành các nhà văn hóa lớn của dân tộc như Lê Văn Hưu, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn,...	0,25
	+ Các triều đình có chính sách nhằm khuyến khích giáo dục và khoa cử: Từ năm 1442, nhà Lê sơ tổ chức lễ xướng danh và vinh quy bái tổ, năm 1484, vua Lê Thánh Tông bắt đầu cho dựng bia đá ở Văn Miếu để khắc tên những người đỗ đạt...	0,25
	b) Lý do các vương triều quan tâm đến giáo dục, khoa cử	
	- Hiền tài là nguyên khí quốc gia. Muốn có hiền tài phải phát triển giáo dục, khoa cử. Đạo trị nước lấy việc học làm đầu, do vậy các triều đại phong kiến đều quan tâm đến giáo dục, khoa cử.	0,25
	- Để đưa đất nước phát triển thì bộ máy chính trị phải ổn định, những người trong giai cấp thống trị phải là người tài giỏi, có năng lực. Muốn vậy, phải chăm lo đầu tư cho giáo dục, khoa cử.	0,25
	- Thông qua giáo dục, khoa cử để chọn lựa nhân tài trong nhân dân, những người gần dân, hiểu dân từ đó sẽ có nhiều giải pháp phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân.	0,25
	- Việc tuyển chọn nhân tài qua giáo dục, khoa cử sẽ tạo ra tính công bằng, khách quan, không phân biệt quốc gia, xuất thân và tránh tập trung quyền lực vào tay các dòng tộc vương quyền.	0,25
2	Trình bày ba thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chọn một thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp này để chỉ rõ tác động của thành tựu đến cuộc sống của bản thân em.	2,5
	a) Trình bày ba thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.	
	Thí sinh có thể lựa chọn và trình bày ba trong số những thành tựu cơ bản sau của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn(Big Data), công nghệ sinh học...	
	Dưới đây là một số gợi ý:	
	- Trí tuệ nhân tạo	

	+ Là khoa học và kĩ thuật sản xuất máy móc thông minh	
	+ Được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, như nhà máy thông minh, rô-bốt thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng...	
	- <i>Internet kết nối vạn vật</i>	
	+ Được mô tả là mối quan hệ giữa các sự vật như sản phẩm, dịch vụ, địa điểm... và con người, hình thành nhờ sự kết nối của nhiều công nghệ và nhiều nền tảng khác nhau.	
	+ Có phạm vi ứng dụng rất rộng lớn, điển hình như điều hành sản xuất, xe thông minh, nhà máy thông minh, giao thông vận tải, quản lí môi trường, mua sắm trực tuyến, học tập trực tuyến,...	
	- <i>Dữ liệu lớn</i>	
	+ Là một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp, bao gồm các khâu phân tích, thu thập, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, truyền nhận, trực quan, truy vấn và tính riêng tư.	
	+ Được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như sản xuất, xây dựng, giao thông vận tải, quản lí nhà nước, giáo dục và đào tạo...	
	- <i>Công nghệ sinh học</i>	
	+ Là lĩnh vực đa ngành và liên ngành, gắn kết với nhiều lĩnh vực trong sản xuất và cuộc sống như chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi mang đặc tính mới; chế biến và bảo quản thực phẩm, ...	
	+ Ba công nghệ chủ yếu tác động đến sự thay đổi cuộc sống con người là công nghệ gen, nuôi cấy mô và nhân bản.	
	<i>Lưu ý: trình bày đúng, đủ một thành tựu được 0,5 điểm. Tối đa được 1,5 điểm.</i>	
	b) Chọn một thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư...	1,0
	- HS chọn 1 thành tựu bất kì để nêu và phân tích tác động đến bản thân (chỉ rõ tác động tích cực và hạn chế).	
3	a. Phân tích ý nghĩa của sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.	3,0
	b. Em hãy làm sáng tỏ vai trò của Liên Xô- nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới trong thời kỳ (1922- 1939)	
	a) Ý nghĩa sự ra đời của Liên Bang Cộng hòa XHCN Xô viết	
	* Đối với Liên Xô	0,25
	- Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của đế quốc Nga và Chính phủ tư sản lâm thời; xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa được trên toàn lãnh thổ Liên Xô rộng lớn; giai cấp công nhân và nông dân thực sự trở thành người làm chủ đất nước.	

	- Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết, tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, xã hội của tất cả các nước Cộng hoà, đồng thời tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.	0,25
	- Góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp để nhân dân Liên Xô tập trung vào xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước, chiến thắng ngoại xâm.	0,25
	- Mở ra con đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô viết; thể hiện quyền dân tộc tự quyết, sự đoàn kết của các nước cộng hòa xô viết trên cơ sở bình đẳng, sự giúp đỡ nhau...	0,25
	<i>* Đối với thế giới</i> - Đánh dấu Chủ nghĩa xã hội khoa học từ lý thuyết trở thành hiện thực, chứng minh học thuyết Mác-Lênin là đúng đắn, khoa học, giai cấp công nhân đã thực hiện sứ mệnh lịch sử...	0,25
	- Đánh dấu sự xác lập của mô hình nhà nước mới đối lập với mô hình nhà nước tư bản chủ nghĩa, làm thay đổi cục diện thế giới...	0,25
	- Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh; để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho các nước về sự lựa chọn con đường cứu nước giải phóng dân tộc, về mô hình nhà nước sau khi giành được chính quyền.	0,25
	- Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa...	0,25
	b) Vai trò của Liên Xô (1922- 1939)	
	- Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới đã phá vỡ trận tuyến của chủ nghĩa tư bản trước kia vốn hoàn chỉnh bao trùm lên thế giới, làm cho bản đồ chính trị thế giới có sự thay đổi...	0,25
	- Góp phần cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới mà trước hết là đối với phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc.	0,25
	- Mở ra một thời kì mới cho lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc đó chính là sự xuất hiện và ngày càng phát triển của con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản...	0,25
	- Trước chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Liên Xô là lực lượng đi đầu, tích cực kêu gọi các nước trên thế giới, trước hết là Anh, Pháp cùng liên kết chống lại chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới...	0,25
4	<i>Phân tích những điều kiện dẫn đến sự phát triển kinh tế nông nghiệp nước ta thời Lý – Trần, Lê Sơ. Sự tác động của kinh tế nông nghiệp đến quốc gia Đại Việt bấy giờ.</i>	3,0
	a) Điều kiện dẫn đến sự phát triển nông nghiệp ở Việt Nam:	

	- <i>Đất nước độc lập thống nhất</i> : đất nước độc lập, xã hội ổn định, người dân được làm chủ, hăng hái lao động sản xuất, đẩy mạnh khai khẩn đất hoang, phát triển công trình thủy lợi...	0,25
	- <i>Điều kiện tự nhiên của nước ta thuận lợi</i> : hình thành trên lưu vực các con sông lớn như sông Hồng, sông Mã, sông Cả... đất đai màu mỡ, hệ thống sông ngòi dày đặc, nguồn nước tưới tiêu dồi dào, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp.	0,25
	- <i>Yếu tố con người</i> : nhân dân ta có truyền thống lao động cần cù, chăm chỉ trong lao động sản xuất và chinh phục thiên nhiên; đúc kết được nhiều bài học kinh nghiệm trong sản xuất...	0,25
	- <i>Quyết tâm cao của nhà nước và nhân dân trong việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ</i> : với ý thức độc lập tự chủ các triều đại đã cùng nhân dân dốc lòng, dốc sức, lao động, sáng tạo, phát triển và mở rộng kinh tế độc lập, tự chủ trước hết là nông nghiệp...	0,25
	- <i>Nhà nước có nhiều chính sách quan tâm, khuyến khích nông nghiệp phát triển</i> : các triều đại đều coi trọng nông nghiệp, thực hiện nhiều chính sách quan tâm, khuyến khích nông nghiệp phát triển.	0,5
	+ Chính sách khuyến khích khai phá đất hoang, mở rộng diện tích trồng trọt, hàng năm đều làm lễ cày ruộng tịch điền...	
	+ Chú trọng công tác trị thủy, thủy lợi bảo vệ mùa màng, bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp.	
	b) Tác động của sự phát triển kinh tế nông nghiệp:	
	<i>* Kinh tế:</i> - Góp phần cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân: nông nghiệp phát triển góp phần cung cấp đầy đủ lương thực, đảm bảo đời sống nhân dân...	0,25
	- Tạo điều kiện cho thủ công nghiệp và thương nghiệp: Nông nghiệp phát triển tạo ra nguồn nông phẩm dồi dào, thúc đẩy các hoạt động trao đổi buôn bán trong và ngoài nước.	0,25
	<i>* Chính trị</i> : nông nghiệp phát triển góp phần bình ổn lòng dân, tình hình chính trị - xã hội ổn định, là cơ sở để thúc đẩy đất nước phát triển đất nước và bảo vệ tổ quốc.	0,25
	<i>* Bảo vệ tổ quốc</i> : nông nghiệp phát triển đảm bảo nguồn lương thực, thực phẩm cho quân lương, tăng cường sức mạnh quân đội và quốc phòng trong việc bảo vệ đất nước, chống giặc ngoại xâm...	0,5
	<i>* Văn hóa, xã hội</i> : Tạo điều kiện cho văn hóa xã hội phát triển, góp phần hình thành nền văn minh Đại Việt...	0,25
5	Phân tích vai trò của Trần Hưng Đạo trong cuộc kháng chiến chống quân Mông-	3,0

	<i>Nguyên của quân dân Đại Việt ở thế kỉ XIII.</i>	
	<i>* Trần Hưng Đạo có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân, đó chính là yếu tố cơ bản tạo nên thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên.</i>	0,25
	- Khôn khéo hàn gắn những vết rạn nứt trong đội ngũ quý tộc và quan lại cao cấp: bày tỏ sự trung thành tuyệt đối của mình với vua Trần để xóa dần và xóa sạch sự ngờ vực của nhà vua, tự mình tắm rửa cho Trần Quang Khải,...	0,25
	- Tạo lập và bảo vệ khối đoàn kết trong nội bộ quý tộc và tướng lĩnh cao cấp: tác động tích cực và có hiệu quả đến quyết định của triều Trần trong việc triệu tập hội nghị Bình Than (1282)...	0,25
	- Mở rộng và củng cố khối đoàn kết toàn dân, biến quyết tâm của triều đình thành quyết tâm của cả nước: bằng uy tín chính trị của mình, ông đã tác động vào quyết định độc đáo của nhà Trần là triệu tập hội nghị Diên Hồng. Từ đây, khối đoàn kết toàn dân được xác lập.	0,25
	- Biên soạn và phổ biến “Hịch tướng sĩ”, khơi dậy lòng yêu nước, căm thù giặc, khí thế quật cường của binh sĩ. Binh sĩ tự khắc vào tay mình 2 chữ “Sát Thát”.	0,25
	<i>* Ba lần lãnh đạo nhân dân Đại Việt đánh bại hoàn toàn âm mưu xâm lược của quân Mông-Nguyên, bảo vệ độc lập chủ quyền của đất nước.</i>	0,25
	- Trần Hưng Đạo đã thể hiện xuất sắc vai trò người chỉ huy trong ba lần kháng chiến chống Mông- Nguyên, ông vừa đề ra kế sách đánh giặc như " rút lui chiến lược tạo và chớp thời cơ" hay "vườn không nhà trống" và vừa trực tiếp chỉ đạo các trận đánh lớn.	0,25
	- Trong lần thứ nhất: ông là người đứng đầu một đạo quân bộ chặn đánh địch ở biên giới phía Bắc, kiểm soát chặt chẽ mọi động tĩnh ở biên giới, có ý nghĩa rất quan trọng với việc hoạch định chính sách chung của triều đình.	0,25
	- Trong kháng chiến lần hai và lần ba: ông giữ chức “Quốc công tiết chế” thống lĩnh quân đội. + Trong lần thứ hai: ông là người vạch ra kế hoạch chung, là tướng chỉ huy những trận đánh quan trọng nhất (Hàm Tử, Chương Dương, Vạn Kiếp), đưa ra các quyết định có ý nghĩa chiến lược đúng đắn: Rút lui bảo toàn lực lượng, quyết tâm đánh trả đạo quân Toa Đô từ Chiêm Thành đánh lên...	0,5
	+ Trong lần thứ ba: ông là nhà chiến lược xuất sắc, tướng tổng chỉ huy thiên tài. Ông đã đề ra kế hoạch chung: rút lui chiến lược, thực hiện kế hoạch “thanh dã”, tiêu diệt thủy binh và đoàn thuyền lương, uy hiếp liên tục buộc địch tháo chạy và đánh trận quyết định trên sông Bạch Đằng...	0,5

	* <i>Trần Hưng Đạo là nhà lý luận quân sự thiên tài</i> với “ <i>Bình thư yếu lược</i> ”, “ <i>Hịch tướng sĩ</i> ”... đã vạch ra đường lối đánh giặc cho dân tộc. Trần Hưng Đạo còn là người có tầm nhìn chiến lược trong xây dựng đất nước: Thời bình phải khoan thư sức dân để làm kế sâu gốc bền rễ	0,25
6	<i>Em hãy trình bày suy nghĩ về cuộc cải cách của Minh Mạng ở quốc gia Đại Việt thế kỷ XIX.</i>	3,0
	a) Bối cảnh lịch sử:	
	- Bộ máy chính quyền thời Gia Long và những năm đầu thời Minh Mạng còn chưa hoàn chỉnh, thiếu sự thống nhất, đồng bộ và tập trung, quyền lực của nhà vua và triều đình bị hạn chế, không kiểm soát chặt chẽ được các trấn:	0,25
	+ Ở TW nhiều cơ quan chưa hoàn thiện. Ở địa phương, tính phân quyền còn đậm nét với sự tồn tại của Bắc Thành và Gia Định Thành...	0,25
	+ Tổ chức hành chính giữa các khu vực thiếu thống nhất, quan lại chủ yếu do võ quan nắm giữ.	0,25
	b) Nội dung cải cách	
	- <i>Lĩnh vực cải cách: hành chính</i>	
	* Cải cách hành chính ở trung ương: - Thành lập Nội các, Đô sát viện, Cơ mật viện: - Hoàn thiện cơ cấu, chức năng của Lục Bộ và cải tổ các cơ quan chuyên môn như Quốc tử giám, Hàn lâm viện. - Thực hiện chế độ giám sát, thanh tra chéo giữa các cơ quan trung ương thông qua hoạt động của Đô sát viện, Lục Khoa	0,5
	* Cải cách hành chính ở địa phương: - Lần lượt xóa bỏ Bắc Thành, Gia Định Thành đồng thời đổi các dinh trấn trên cả nước thành 30 tỉnh và Phủ Thừa Thiên... - Hệ thống hành chính phân cấp theo mô hình từ trên xuống, gồm: tỉnh, phủ, huyện/châu, tổng, xã. - Đối với vùng dân tộc thiểu số, Minh Mạng cho đổi các động, sách thành xã như vùng đồng bằng, đồng thời bãi bỏ chế độ cai trị của các tù trưởng địa phương, bổ dụng quan lại của triều đình đến cai trị trực tiếp.	0,5
	* Về bộ máy quan lại: Tuyển chọn quan lại thông qua khoa cử; trọng dụng những người có năng lực và phẩm chất tốt.	0,25

	<p>c) Hiệu quả, tác động đối với quốc gia Đại Việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt thể chế hành chính, làm cho hoạt động của bộ máy nhà nước có hiệu quả hơn trước. - Bước đầu ổn định đất nước về mặt chính trị, xã hội, kinh tế ổn định trở lại, dân trí được nâng cao, năng lực quốc phòng được tăng cường; vị thế quốc gia Đại Việt được cải thiện... 	0,5
	<p>d) Giá trị/ kinh nghiệm đối với ngày nay: Thí sinh trình bày suy nghĩ cá nhân về bài học kinh nghiệm/ biện pháp có thể vận dụng trong lĩnh vực cải cách hành chính. <i>Mỗi ý phù hợp 0,25 điểm, tối đa 0,5 điểm.</i></p>	
	<ul style="list-style-type: none"> 1- Điều chỉnh địa giới hành chính cho phù hợp với trình độ quản lí và phát triển thế mạnh của mỗi địa phương. 2- Cải cách thủ tục hành chính... 3- Tinh giảm biên chế bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả... 4- Xây dựng chính phủ điện tử... 	0,5
7	<p>a. Nêu ý kiến của em về quan điểm: "Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây"</p> <p>b. Theo em, Việt Nam đã kế thừa, tiếp thu những thành tựu nào của chủ nghĩa tư bản?</p>	3,0
	<p>a) Quan điểm của bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nêu ý kiến:</i> không đồng tình với quan điểm: chủ nghĩa tư bản ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản trước đây 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Giải thích:</i> hiện nay, chủ nghĩa tư bản có nhiều thay đổi, điều chỉnh và có sự phát triển vượt bậc, đóng góp to lớn đối với sự phát triển của thế giới. Tuy nhiên, về bản chất, chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Sự bất công và chế độ bóc lột của chủ nghĩa tư bản hiện đại được thể hiện ở một số phương diện sau: 	0,25
	<p>(1) Theo đuổi lợi nhuận đã, đang và sẽ là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản vì vậy, bóc lột vẫn là bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại.</p>	0,25
	<p>(2) Chủ nghĩa tư bản hiện đại không xóa bỏ được tình trạng phân hóa giàu nghèo trong xã hội, mà sự phân hóa ấy còn tiếp tục gia tăng, gây nên nhiều bất công.</p>	0,25
	<p>(3) Các cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra...</p>	0,25
	<p>(4) Trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, những mâu thuẫn gắn liền với bản chất của chủ nghĩa tư bản vẫn hiện diện, đó là mâu thuẫn giữa tư bản và lao động làm thuê, giữa tư bản với tư bản, giữa các cường quốc tư bản với các nước nghèo, kém phát triển, đang phát triển.</p>	0,25

=> Nhìn chung chủ nghĩa tư bản hiện đại có sự thay đổi về hình thái nhưng vẫn không thay đổi về bản chất do đó vẫn chưa phải là một hình thái xã hội lý tưởng và mẫu mực cho nhân loại...	0,25
b) Một số bài học cho Việt Nam	
- Thứ nhất, tăng cường đẩy mạnh khoa học- công nghệ...	0,25
- Thứ hai, học hỏi kinh nghiệm và phương pháp quản lý kinh tế...	0,25
- Thứ ba, liên tục có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với các xu thế của thời đại...	0,25
- Thứ tư, xác định rõ thời cơ và thách thức của xu hướng toàn cầu hóa để đề ra biện pháp thích hợp...	0,25

SỞ GD & ĐT THANH HÓA
THPT CHUYÊN LAM SƠN

KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN
KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
LẦN THỨ XV, NĂM HỌC 2023 - 2024

ĐỀ ĐỀ XUẤT

ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ 10

(Đề thi gồm 01 trang)

Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: /07/2024

Câu 1 (2.5 điểm)

Khái quát sự phát triển của tư tưởng, tôn giáo ở quốc gia Đại Việt từ thế kỉ XI – XV. Theo em, hiện nay Đảng và Nhà nước Việt Nam có những chính sách gì đối với sự phát triển của tôn giáo?

Câu 2 (2.5 điểm)

Trình bày những thành tựu cơ bản và tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Em hãy đề xuất một số biện pháp để sử dụng Internet hiệu quả trong học tập.

Câu 3 (3.0 điểm)

Bằng kiến thức lịch sử đã học, hãy làm sáng tỏ vai trò của Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai. Các nước cần phải làm gì để ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới?

Câu 4 (3.0 điểm)

Chúng mình nhận định: Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV, sự phát triển của nông nghiệp, thủ công nghiệp Đại Việt trong hoàn cảnh đất nước độc lập, thống nhất và ngày càng mở rộng đã đẩy nhanh sự phát triển của thương nghiệp.

Câu 5 (3.0 điểm)

Nghệ thuật quân sự được thể hiện như thế nào qua các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa chống ngoại xâm của nhân dân ta từ thế kỉ XI – XV. Em hãy rút ra bài học kinh nghiệm cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Câu 6 (3.0 điểm)

Trên cơ sở trình bày nội dung cải cách bộ máy hành chính của vua Minh Mạng, em hãy rút ra những kinh nghiệm cho cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam.

Câu 7 (3.0 điểm)

Khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại? Chủ nghĩa tư bản hiện đại có những tiềm năng và thách thức gì?

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

Lưu ý: - Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

- Cán bộ coi thi **không** giải thích gì thêm.

GD & ĐT THANH HÓA
THPT CHUYÊN LAM SƠN

**KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN
KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
LẦN THỨ XV, NĂM HỌC 2023 - 2024**

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ĐỀ XUẤT

(Hướng dẫn chấm gồm 06 trang)

CÂU	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	ĐIỂM
1	Khái quát sự phát triển của tư tưởng, tôn giáo ở quốc gia Đại Việt từ thế kỉ XI – XV. Theo em, hiện nay Đảng và Nhà nước Việt Nam có những chính sách gì đối với sự phát triển của tôn giáo?	2,5

	*Sự phát triển của tôn giáo từ TK XI - XV: Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo được du nhập vào nước ta từ thời Bắc thuộc, có bước phát triển khác nhau trong...	0,25
	- Nho giáo:	
	+ Dẫn trở thành hệ tư tưởng chính của giai cấp thống trị, được đặt thành nguyên tắc cơ bản trong quan hệ vua-tôi, cha-con, chồng-vợ và là tư tưởng chi phối nội dung giáo dục, thi cử..	0,25
	+ Từ TK X- XIV ảnh hưởng của Nho giáo còn ít trong nhân dân, TK XV Nho giáo chiếm vị trí độc tôn. Nhà nước phong kiến ban hành nhiều điều lệnh thiết lập tôn ti trật tự xã hội của Nho giáo trong nhân dân. Sự phát triển của giáo dục Nho học góp phần củng cố vị trí của Nho giáo.	0,25
	- Phật giáo:	
	+ TK X- XIV giữ vị trí đặc biệt quan trọng và phổ biến, trở thành quốc giáo của các triều đại Lí, Trần. Các nhà sư được triều đình tôn trọng, có nhiều đóng góp cho đất nước. Vua, quan, dân thường... nhiều người theo đạo Phật, góp tiền xây dựng chùa, đúc chuông, tô tượng, viết giáo lí nhà Phật, cấp ruộng đất cho nhà chùa,...	0,25
	+ Cuối TKXIV, Phật giáo suy dần, Nhà nước phong kiến hạn chế sự phát triển của Phật giáo. Đặc biệt thời Lê sơ, Phật giáo chỉ phát triển trong nhân dân...	0,25
	- Đạo giáo: hòa lẫn với các tín ngưỡng dân gian, một số đạo quán được xây dựng. Đạo giáo cũng suy dần vào cuối TK XIV.	0,25
	* Chính sách của Đảng, Nhà nước ta với sự phát triển của tôn giáo:	
	- Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn nhấn mạnh người dân được tự do, bình đẳng về tôn giáo, tín ngưỡng, coi tôn giáo, tín ngưỡng có vị trí quan trọng đời sống tinh thần của nhân dân, luôn quan tâm đến đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân...	0,5
	- Mọi hoạt động của tôn giáo, tín ngưỡng... đều phải tuân thủ theo pháp luật Việt Nam. Đảng, Nhà nước kêu gọi nhân dân không phân biệt tôn giáo, đoàn kết để xây dựng, phát triển đất nước, có những biện pháp trừng trị nghiêm khắc những cá nhân, tổ chức có những hành vi lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng để chống phá ...	0,5
2	Trình bày những thành tựu cơ bản và tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Em hãy đề xuất một số biện pháp để sử dụng Internet hiệu quả trong học tập.	2,5
	* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng 4.0) bắt đầu từ những năm đầu tiên của thế kỷ XXI và vẫn đang tiếp diễn trong bối cảnh nhân loại đã trải qua nhiều cuộc cách mạng với những tiến bộ lớn về khoa học, kĩ thuật và công nghệ. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 gắn liền với những đột phá công nghệ trong các lĩnh vực: trí tuệ nhân tạo (AI); Internet vạn vật (IOT); dữ liệu lớn (Big Data); công nghệ na - no...	0,25
	* Thành tựu cơ bản:	
	- Trí tuệ nhân tạo: Trí tuệ nhân tạo là khoa học và kĩ thuật sản xuất máy móc thông minh. Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như nhà máy	0,25

	thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng...	
	- Internet kết nối vạn vật: Là sự hội tụ của 3 nhân tố: mạng Internet, thiết bị vi cơ điện tử và thiết bị không dây... Internet kết nối vạn vật có phạm vi ứng dụng rất rộng lớn, điển hình như điều hành sản xuất, xe thông minh, nhà máy thông minh, giao thông vận tải, quản lý môi trường, mua sắm thông minh, học tập trực tuyến,...	0,25
	- Dữ liệu lớn (Big Data): Là một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp... cho phép thu thập, lưu giữ lượng dữ liệu khổng lồ. Với đặc điểm như trên, dữ liệu lớn được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, như sản xuất, xây dựng, giao thông vận tải, quản lý nhà nước, giáo dục và đào tạo...	0,25
	- Công nghệ na-nô: là ngành công nghiệp liên quan đến việc thiết kế, phân tích, chế tạo và ứng dụng các cấu trúc, thiết bị, hệ thống bằng việc điều khiển hình dáng, kích thước trên quy mô na – nô mét, hiện nay công nghệ na - no được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực đặc biệt là y học...	0,25
	* Tác động:	
	- Đối với sự phát triển kinh tế: Những ứng dụng của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí... Nhờ sự phát triển của internet và thương mại điện tử giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn mua, sắm hàng hóa trực tuyến... ,thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.	0,25
	- Đối với xã hội: Những thành tựu về tự động hóa giúp giải phóng sức lao động của con người... Sự phát triển của Tri thức đưa đến sự phân hóa trong lực lượng lao động, con người có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức từ xa...Ngoài ra, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động tiêu cực như: nguy cơ mất việc làm, gia tăng khoảng cách giàu nghèo....	0,25
	- Đối với văn hóa: Con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua nhiều ứng dụng trên internet...Thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực...Việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin nhanh chóng và thuận tiện hơn. Tuy vậy CMCN 4.0 cũng làm phát sinh các vấn đề liên quan tới bảo mật thông tin cá nhân, làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, xung đột nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại...xuất hiện nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.	0,25
	*Một số biện pháp để sử dụng Internet hiệu quả trong học tập	
	(HS có thể trình bày những đề xuất biện pháp khác nhau, nhưng phải phù hợp) Một số gợi ý: 1) Tìm kiếm thông tin trên Internet để giải quyết nhiệm vụ học tập; 2) Trao đổi thông tin qua email hoặc nền tảng mạng xã hội; 3) Ứng dụng Internet để thiết kế các sản phẩm học tập; 4) Lập các diễn đàn hỗ trợ nhau học tập; 5) Tìm kiếm học bổng; 6) Học trực tuyến, từ xa, ...	0,5
3	Bằng kiến thức lịch sử đã học, hãy làm sáng tỏ vai trò của Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai. Các nước cần phải làm gì để ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới?	3,0
	* Vai trò của Liên xô: Trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai, Liên Xô có vai trò vô cùng quan trọng. Đó là vai trò của lực lượng đi đầu, chủ chốt trong	0,5

	việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hòa bình của nhân loại.	
	- Trước chiến tranh: Liên Xô chủ trương hợp tác với các nước tư bản... chống CNPX, đứng về phía các nước bị xâm lược... song bị cự tuyệt...	0,25
	- Trong chiến tranh: HS trình bày được cách chiến thắng lớn ở: + Mặt trận Xô – Đức: Chiến thắng Mat-xơ-va...; Chiến thắng Xtalingrat...; Chiến thắng ở “vòng cung Cuốc – xơ”; phối hợp giải phóng các nước Đông Âu...; Chiến thắng Beclin...	0,5
	+ Thắng lợi của Liên xô đã tạo điều kiện cho Anh, Mỹ giành thắng lợi ở Bắc Phi, Italia...	0,25
	+ Đánh bại quân phiệt Nhật Bản...	0,25
	* Để ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới các nước cần phải:	
	- Các nước ý thức được nếu chiến tranh thế giới mới nổ ra sẽ là chiến tranh hạt nhân, chiến tranh hủy diệt, cả hai phía sẽ tổn hại.... Mặc dù có lợi ích khác nhau nhưng các nước nhận thấy cần hòa hoãn, giải quyết xung đột bằng con đường hòa bình...	0,5
	- Các nước nhận thấy hiện nay chủ nghĩa khủng bố cực đoan là kẻ thù chung của nhân loại.... Vì vậy, dù có mâu thuẫn thì các nước đều phải chung tay chống lại kẻ thù chung...	0,25
	- Tổ chức Liên Hợp Quốc cần lên án, trừng phạt những người có hành động gây chiến tranh, trái quy ước, pháp luật quốc tế, nghiêm cấm triệt để các nước có âm mưu sản xuất vũ khí hủy diệt...	0,25
	- Cộng đồng yêu chuộng hòa bình trên thế giới đấu tranh mạnh mẽ góp phần bảo vệ hòa bình nhân loại như: chống tư tưởng gây chiến, xung đột, chống nguy cơ chiến tranh hạt nhân...	0,25
4	Chứng minh nhận định: Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV, sự phát triển của nông nghiệp, thủ công nghiệp Đại Việt trong hoàn cảnh đất nước độc lập, thống nhất và ngày càng mở rộng đã đẩy nhanh sự phát triển của thương nghiệp.	3,0
	* Sự phát triển của nông nghiệp	
	- Trong điều kiện đất nước đã giành lại được độc lập, thống nhất, điều kiện tự nhiên thuận lợi, nhân dân lao động cần cù sáng tạo, có ý thức vươn lên, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, cộng với Nhà nước Đại Việt quan tâm thực hiện chính sách khuyến nông... dẫn đến nền nông nghiệp từ thế kỷ XI đến thế kỷ XV đạt được nhiều thành tựu to lớn.	0,5
	- Diện tích canh tác nông nghiệp được mở rộng, hệ thống thủy lợi được củng cố, phát triển và bảo vệ sức kéo..., giống cây trồng phong phú, năng suất nâng cao...	0,5
	* Sự phát triển của thủ công nghiệp	
	- Về thủ công nghiệp nhân dân: Các nghề thủ công cổ truyền như đúc đồng, rèn sắt, làm gốm... tiếp tục phát triển. Sản phẩm phong phú, chất lượng ngày càng được nâng cao... Việc khai thác các tài nguyên trong lòng đất như vàng, bạc, đồng	0,5

	ngày càng phát triển. Bắt đầu có sự chuyên môn hóa khi xuất hiện xuất hiện một số làng chuyên làm nghề thủ công như Bát Tràng (Hà Nội), Chu Đậu (Hải Dương) ...	
	- Về thủ công nghiệp nhà nước: Các nhà nước Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần đều trung tập các thợ giỏi trong nước, thành lập các xưởng thủ công (gọi là cục Bách tác) để sản xuất những mặt hàng đặc trưng, trong đó nhiều mặt hàng có trình độ kỹ thuật cao: tiền, may mũ áo cho vua quan, đúc vũ khí như súng thần cơ..., góp phần xây dựng các cung điện, chùa chiền ...	0,5
	*Thúc đẩy sự phát triển của thương nghiệp	
	- Nguyên nhân:	
	+ Do sản phẩm của nông nghiệp và thủ công nghiệp phong phú, chất lượng tốt, làm xuất hiện mầm mống của nền kinh tế hàng hóa, tạo điều kiện thúc đẩy giao lưu buôn bán trong và ngoài nước.	0,25
	+ Do nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, cũng như chính sách của Nhà nước Đại Việt.	0,25
	- Biểu hiện	
	+ Quan hệ buôn bán nội địa được đẩy mạnh, ngày càng nhộn nhịp giữa các vùng, miền xuôi với miền ngược. Các chợ phiên mọc lên khắp nơi ở làng, ở huyện...	0,25
	+ Về ngoại thương, hình thành những địa điểm buôn bán trao đổi với nước ngoài... Quan hệ buôn bán được đẩy mạnh với nhiều nước trong khu vực như Trung Quốc, Xiêm... Hàng hóa trao đổi giữa hai bên vô cùng phong phú... Đô thị xuất hiện, điển hình là Thăng Long với 36 phố phường, vừa buôn bán, vừa làm thủ công nghiệp.	0,25
5	Nghệ thuật quân sự được thể hiện như thế nào qua các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa chống ngoại xâm của nhân dân ta từ thế kỷ XI – XV. Em hãy rút ra bài học kinh nghiệm cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?	3,0
	*Về nghệ thuật quân sự...	
	- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc, kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì...	0,25
	+ Thời Lý: Lý Thường Kiệt đã đoàn kết lực lượng, đồng bào miền xuôi, miền ngược trên dưới một lòng...	0,25
	+ Thời Trần: Vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận, cả nước góp sức...	
	+ Khởi nghĩa Lam Sơn: “Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào”, chịu đựng gian khổ hy sinh...	
	- Đường lối chiến lược đúng đắn, phương pháp đấu tranh linh hoạt, sáng tạo...	0,25
	+ Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý là một tiêu biểu về nghệ thuật chủ động phòng ngự, chủ động tấn công và chủ động kết thúc chiến tranh....	0,25

	+ Kháng chiến chống Mông-Nguyên thời Trần đã thực hiện những cuộc rút lui ngoạn mục để bảo toàn lực lượng. Sau đó chờ thời cơ phản công và đập tan kẻ thù...	
	- <i>Lấy ít địch nhiều, lấy yếu đánh mạnh...</i>	0,25
	+ Thời Lý: Kẻ thù có khoảng 30 vạn quân, trong khi quân ta có khoảng 10 vạn vẫn đánh bại, buộc nhà Tống phải từ bỏ mộng xâm lược nước ta. + Thời Trần: Kẻ thù có khoảng 50-60 vạn quân, quân ta lúc cao nhất chỉ có khoảng 15 vạn...	0,25
	- <i>Kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao mềm dẻo...</i>	0,25
	+ Thời Lý: Cuộc kháng chiến chống Tống giành thắng lợi, Lý Thường Kiệt đã cấp thuyền, ngựa, lương thực cho quân Tống về nước... + Thời Trần: Các vua Trần đã thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo, nhượng bộ có nguyên tắc với nhà Nguyên để ngăn chặn âm mưu tái chiến tranh xâm lược.. + Khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi, Lê Lợi đã chủ động giảng hòa, xây dựng mối quan hệ hòa hiếu, mềm dẻo với nhà Minh...	0,25
	- <i>Sử dụng chiến tranh tâm lý, khơi dậy lòng tự hào dân tộc và khích lệ truyền thống đấu tranh của nhân dân ta...</i>	0,25
	+ Nếu như bài thơ: Nam quốc sơn hà (Lý thường Kiệt), đã khích lệ tinh thần đấu tranh quả cảm của quân dân ta, thì đối với quân Tống đó là bản án tuyên cáo, uy hiếp kẻ thù... + Thời Trần: Hịch tướng sĩ là lời kêu gọi, thức tỉnh tinh thần dân tộc, ý chí quyết chiến quyết thắng trước kẻ thù xâm lược hung bạo... + Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi): Đề cao vai trò của nhân dân, tạo nên sức mạnh đoàn kết đấu tranh chống kẻ thù xâm lược...có tác động thúc giục quân và dân dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu chống kẻ thù...	0,25
	* Liên hệ: Bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay (HS có thể trình bày những đề xuất biện pháp khác nhau, nhưng phải phù hợp). <i>Gợi ý:</i> - Biết kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược: Dựng nước đi đôi với giữ nước; Xây dựng phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ Tổ quốc... - Đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của toàn dân để bảo vệ Tổ quốc... - Chú trọng xây dựng lực lượng quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại...; Xây dựng mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp với các nước, chủ động trong việc bảo vệ tổ quốc...	0,5
6	Trên cơ sở trình bày nội dung cải cách bộ máy hành chính của vua Minh Mạng, em hãy rút ra những kinh nghiệm cho cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam.	3,0

	- Bối cảnh lịch sử:	
	+ Khái quát tình hình nước ta trước khi tiến hành cải cách: Bộ máy chính quyền thiếu sự thống nhất, đồng bộ và tập trung. Quyền lực của vua và triều đình bị hạn chế, không kiểm soát chặt chẽ được các trấn, tình hình an ninh – xã hội ở các địa phương có nhiều bất ổn... -> Yêu cầu phải tiến hành cải cách để củng cố chế độ chuyên chế trung ương tập quyền...	0,5
	- Nội dung cải cách bộ máy hành chính của vua Minh Mạng:	
	+ Ở Trung ương: Từng bước hoàn thiện chính quyền trung ương: tổ chức lại lục bộ, các cơ quan chuyên trách...; các cơ quan mới thành lập như Nội các, Đô sát viện, Cơ mật viện có vai trò quan trọng đặc biệt...	0,5
	+ Ở Địa phương: Xóa bỏ tổng, trấn; thành lập 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên...	0,25
	+ Đối với vùng dân tộc thiểu số ở phía bắc: Minh Mạng đặt lưu quan (quan người Kinh), bãi bỏ chế độ thổ quan và quyền thế tập của Tù trưởng, thiết lập cấp tổng, như ở miền xuôi, đổi các Bản, Sách, Động thành Xã...	0,25
	=> Như vậy, cải cách của vua Minh Mạng đã mang lại nhiều kết quả: xây dựng được chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ...; thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước; tổ chức cơ cấu nhà nước gọn nhẹ, chặt chẽ... làm cho hoạt động của bộ máy nhà nước có hiệu quả hơn trước.	0,5
	* Bài học kinh nghiệm:	
	- Cải cách phải triệt để, đúng lúc, giải quyết đúng yêu cầu lịch sử...	0,25
	- Tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước để tránh tình trạng chồng chéo, chồng chéo nhau.	0,25
	- Bài học về tuyển chọn và sử dụng nhân tài trong bộ máy hành chính: “hiền tài là nguyên khí quốc gia”, “giáo dục là quốc sách hàng đầu”.	0,25
	+ Tăng cường được chức năng, nhiệm vụ, cách thức quản lý của bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương, đặc biệt là cấu trúc phân cấp hành chính địa phương tỉnh, huyện, xã.....	0,25
7	Khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại? Chủ nghĩa tư bản hiện đại có những tiềm năng và thách thức gì?	3,0
	* Khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại:	
	+ Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ dùng để chỉ một giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay với những biểu hiện mới, tiêu biểu là sự kết hợp giữa sức mạnh kinh tế của các tổ chức độc quyền tư nhân với sức mạnh chính trị của nhà nước tư bản.	0,5
	+ Chủ nghĩa tư bản hiện đại có sức sản xuất phát triển cao trên cơ sở những thành tựu của cách mạng khoa học – công nghệ, có lực lượng lao động đáp ứng sự phát triển nhảy vọt của nền sản xuất, đồng thời không ngừng điều chỉnh để tồn tại và phát triển trong bối cảnh mới.	0,5

	* Tiềm năng:	
	+ Có trình độ sản xuất phát triển cao chưa từng có trong lịch sử phát triển gần năm thế kỉ. Các nước tư bản luôn đi đầu trong phát triển kinh tế thế giới.	0,25
	+ Có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, có cơ sở pháp chế kiện toàn và cơ chế vận hành xã hội tương đối hoàn chỉnh.	0,25
	+ Đã và sẽ tiếp tục có khả năng tự điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển.	0,25
	+ Xu hướng toàn cầu hoá kinh tế đã và sẽ tạo ra cho chủ nghĩa tư bản hiện đại những nguồn lực bên ngoài quan trọng để phát triển kinh tế.	0,25
	* Thách thức:	
	+ Bất bình đẳng xã hội ngày càng gia tăng, mặc dù chủ nghĩa tư bản hiện đại đã có những điều chỉnh quan trọng về quan hệ sở hữu và quản lí.	0,25
	+ Đối mặt với những vấn đề chính trị, xã hội nan giải. Nền dân chủ tư sản đang bị xói mòn và trên thực tế nền dân chủ chỉ dành cho một bộ phận thiểu số người trong xã hội.	0,25
	+ Tiềm ẩn những cuộc khủng hoảng mang tính toàn cầu như khủng hoảng tài chính - tiền tệ, khủng hoảng môi trường.	0,25
	+ Nạn thất nghiệp, khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, xung đột sắc tộc, tôn giáo,.. vẫn hiện hữu trong xã hội tư bản.	0,25
	Tổng điểm toàn bài	20.0

SỞ GD-ĐT THÁI BÌNH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN THÁI BÌNH

KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT
CHUYÊN KHU VỰC DUYN HẢI VÀ ĐBBB

NĂM 2024

MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 10

Thời gian: **180** phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề thi có 01 trang, gồm 07 câu)

ĐỀ ĐỀ XUẤT

Câu 1 (2,5 điểm)

Nêu những thành tựu tiêu biểu về giáo dục của nền văn minh Đại Việt thời Lý, Trần, Hồ, Lê sơ. Chỉ ra những đóng góp của tầng lớp trí thức Nho học đối với quốc gia Đại Việt thời đó.

Câu 2 (2,5 điểm)

Trình bày ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư về kinh tế, xã hội. Theo anh/chị, hai cuộc cách mạng này có những tác động tiêu cực đến đời sống, văn hóa của con người không? Vì sao?

Câu 3 (3,0 điểm)

Từ những sự kiện Liên Xô bị bao vây, cô lập trong những năm 20, 30 của thế kỉ XX, anh/chị hãy nêu việc Liên Xô phá vây và đánh giá vị thế quốc tế của Liên Xô thời kì này.

Câu 4 (3,0 điểm)

Làm rõ những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của nông nghiệp trong nền văn minh Đại Việt từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV.

Câu 5 (3,0 điểm)

Hào khí Đông A được biểu hiện như thế nào trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của quốc gia Đại Việt? Theo anh/chị, tinh thần hào khí Đông A cần phải được kế thừa, phát huy như thế nào trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước Việt Nam hiện nay?

Câu 6 (3,0 điểm)

Khái quát nội dung cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX). Theo anh/chị, một cuộc cải cách muốn thành công thì phải hội tụ các điều kiện cần và đủ nào?

Câu 7 (3,0 điểm)

Khái quát sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền. Vì sao nói các cường quốc tư bản chủ nghĩa lớn nhất đã phân chia xong đất đai trên thế giới vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX?

-----HẾT-----

** Thí sinh KHÔNG được sử dụng tài liệu;*

** Cán bộ coi thi KHÔNG giải thích gì thêm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN
KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐBBB**

NĂM 2024

MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 10

Thời gian: **180** phút (không kể thời gian giao đề)

(Hướng dẫn chấm gồm 08 trang)

Câu	Đáp án và hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1 (2,5)	Nêu những thành tựu tiêu biểu về giáo dục của nền văn minh Đại Việt thời Lý, Trần, Hồ, Lê sơ. Chỉ ra những đóng góp của tầng lớp trí thức Nho học đối với quốc gia Đại Việt thời đó.	

điểm)	a) Nêu những thành tựu tiêu biểu về giáo dục của nền văn minh Đại Việt thời Lý, Trần, Hồ, Lê sơ	
	- Giáo dục:	
	+ Hệ thống giáo dục được mở rộng, chủ yếu nhằm đào tạo đội ngũ quan lại cho bộ máy chính quyền.	0,25
	+ Thời Lý: Năm 1070, nhà Lý cho dựng Văn Miếu, tạc tượng Chu Công, Khổng Tử; năm 1075, triều đình mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn nhân tài; năm 1076, vua Lý cho mở Quốc Tử Giám.	0,25
	+ Từ thời Trần, triều đình lập Quốc học viện cho con em quan lại học tập. Bên cạnh trường học của nhà nước còn có lớp học tư nhân ở các làng xã. Từ thời Lê sơ, hệ thống trường học được mở rộng trên cả nước.	0,25
	- Thi cử:	
	+ Nhà nước chính quy hóa việc thi cử để tuyển chọn người tài. Thể lệ thi cử được quy định chặt chẽ, các kì thi được tổ chức một cách hệ thống (thi Hương, thi Hội, thi Đình; người đỗ đầu cả ba kì thi này gọi là Tam nguyên). Chế độ khoa cử từng bước trở thành phương thức tuyển chọn quan lại thường xuyên.	0,25
	+ Năm 1247, nhà Trần đặt danh hiệu Tam khôi dành cho những người đỗ đầu trong kì thi Đình. Tam khôi gồm: Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa. Năm 1255, vua Trần đặt lệ lấy hai Trạng nguyên: Kinh Trạng nguyên, Trại Trạng nguyên. Khoa thi 1256, 1266 đã lấy hai Trạng nguyên.	0,25
	+ Năm 1463, dưới thời Lê Thánh Tông (1460-1497), cứ ba năm triều đình lại tổ chức thi Hương tại địa phương, thi Hội tại kinh thành. Năm 1484, triều đình đặt lệ xướng danh (gọi to tên những người thi đỗ trước đám đông) và khắc tên các tiến sĩ vào bia đá ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám.	0,25
	b) Chỉ ra những đóng góp của tầng lớp trí thức Nho học đối với quốc gia Đại Việt thời đó	
	Học sinh có thể nhận định khác nhau về những đóng góp của tầng lớp trí thức Nho học đối với quốc gia Đại Việt. Dưới đây là một số gợi ý:	
	- <i>Về chính trị:</i> Trực tiếp tham gia vào bộ máy nhà nước, củng cố chế độ quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền, đưa Đại Việt phát triển...	0,25
	- <i>Về văn hóa - xã hội:</i> Trí thức Nho học trở thành một tầng lớp đông đảo, có ảnh hưởng sâu rộng trong xã hội, hình thành truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo,... góp phần xây dựng, phát triển văn minh Đại Việt (Lê Văn Hưu, Ngô Sĩ Liên, Lương Thế Vinh,...)...	0,25
	- <i>Về ngoại giao:</i> Góp phần xác lập quan hệ ngoại giao hòa hiếu với các nước láng giềng (Nguyễn Hiền, Nguyễn Trãi,...)...	0,25
	- <i>Về quân sự, khoa học - kĩ thuật:</i> Góp phần to lớn trong sự nghiệp kháng chiến chống ngoại xâm, mở rộng, bảo vệ lãnh thổ, sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, sự nghiệp thống nhất đất nước...	0,25

Câu 2 (2,5 điểm)	Trình bày ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư về kinh tế, xã hội. Theo anh/chị, hai cuộc cách mạng này có những tác động tiêu cực đến đời sống, văn hóa của con người không? Vì sao?	
	a) Ý nghĩa về kinh tế	
	- Với sự xuất hiện của nền sản xuất mới dựa trên công nghệ điện tử, mức độ đóng góp của khoa học công nghệ vào <i>tăng trưởng kinh tế ngày càng lớn</i> .	0,25
	- Việc sử dụng người máy công nghiệp được coi là phương tiện kỹ thuật quan trọng hợp thành chương trình <i>hiện đại hóa toàn bộ nền sản xuất, tạo ra các ngành sản xuất tự động, năng suất lao động tăng cao</i> .	0,25
	- Việc sử dụng máy điện toán đã <i>cho phép giải quyết một tổ hợp lớn các bài toán sản xuất của công nghiệp hiện đại</i> và đem lại hiệu quả kinh tế to lớn.	0,25
	- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã <i>đưa nhân loại sang nền văn minh thông tin</i> . Công nghệ thông tin ngày càng được ứng dụng rộng rãi.	0,25
	- Sự phát triển mạnh mẽ của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã <i>thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa nền kinh tế thế giới</i> .	0,25
	b) Ý nghĩa về xã hội	
	- Hai cuộc cách mạng công nghiệp này có ý nghĩa to lớn đối với xã hội. Tự động hóa giúp giải phóng sức lao động của con người, đặc biệt là trong những công việc nguy hiểm, độc hại. Đời sống vật chất và tinh thần của con người được nâng cao.	0,25
	- Số lượng công nhân có tri thức, kỹ năng, trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, số lượng công nhân lao động phổ thông có xu hướng giảm dần.	0,25
Câu 3 (3,0 điểm)	Giai cấp công nhân hiện đại vẫn tiếp tục giữ vai trò là lực lượng chính trị-xã hội chủ yếu trong các cuộc đấu tranh chính trị. Tuy nhiên, so với trước đây, cuộc đấu tranh của công nhân hiện đại mang tính chất kinh tế - xã hội nhiều hơn.	0,25
	c) Hai cuộc cách mạng này có những tác động tiêu cực đến đời sống, văn hóa của con người, vì làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ...; Phát sinh tình trạng văn hóa “lai căng”; nguy cơ đánh mất văn hóa truyền thống dân tộc...; Xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại...	0,5
	Từ những sự kiện Liên Xô bị bao vây, cô lập trong những năm 20, 30 của thế kỷ XX, anh/chị hãy nêu việc Liên Xô phá vây và đánh giá vị thế quốc tế của Liên Xô thời kì này.	
	- Cách mạng tháng Mười Nga thành công dẫn tới sự ra đời của Nhà nước Xô Viết. Đến năm 1922, Liên Xô được thành lập. Đây là nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới. Đó là một chế độ xã hội mới - chế độ XHCN được xác lập, đối lập với chế độ tư bản chủ nghĩa.	0,5

	- Ngay từ khi ra đời, nước Nga Xô Viết, sau đó là Liên Xô nằm trong vòng vây của CNTB. Các nước tư bản - đế quốc tìm cách tiêu diệt, xóa bỏ nhà nước XHCN này: 14 nước tư bản - đế quốc đã đưa quân can thiệp vào nước Nga Xô Viết trong những năm 1918-1920; Các nước tư bản - đế quốc đã bao vây kinh tế, cô lập chính trị nước Nga Xô Viết - Liên Xô; Trong những năm 30 của thế kỉ XX, khi nhà nước Đức phát xít ra đời, các nước tư bản - đế quốc đã hướng Hít-le tấn công Liên Xô qua sự kiện nhận nhượng vùng Xuy-đét của Tiệp Khắc cho Đức thông qua Hội nghị Mui-ních tháng 9-1938.	0,5
	- Trong những năm bị bao vây, cô lập, Liên Xô đã cố gắng tìm cách thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều nước châu Á, châu Âu (Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Mông Cổ, Trung Quốc, ba nước Ban-tích, Phần Lan, Ba Lan). Mặc dù tồn tại trong vòng vây thù địch của CNTB, Liên Xô vẫn kiên trì và bền bỉ đấu tranh trong quan hệ quốc tế nhằm phá vỡ chính sách bao vây, cô lập về kinh tế, ngoại giao của các nước đế quốc:	0,5
	+ Trong những năm 1922-1925, Liên Xô được các cường quốc TBCN như Đức, Anh, Ý, Pháp, Nhật Bản lần lượt công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao.	0,25
	+ Đầu năm 1925, Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 20 nước trên thế giới.	0,25
	+ Đến năm 1933, Mĩ cũng phải thừa nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.	0,25
	- Tuy nhiên, trong thời kì này, sức mạnh về kinh tế, chính trị, quân sự của Liên Xô chưa đủ để chi phối quan hệ quốc tế. Nhiều vấn đề quan trọng của quan hệ quốc tế như các hội nghị về an ninh châu Âu, điển hình là Hội nghị Mui-ních, những đề xuất của Liên Xô về việc thiết lập hệ thống an ninh tập thể để ngăn chặn CNPX (1925) bị Anh, Pháp từ chối. Liên Xô bị gạt ra khỏi Hội Quốc liên khi thành lập. Đến khi Đức, Nhật rút khỏi Hội Quốc liên để tự do bành trướng thì Liên Xô được gia nhập tổ chức này. Nhưng ngay sau đó, do chiến tranh Liên Xô - Phần Lan (1939), Liên Xô lại bị khai trừ ra khỏi Hội Quốc liên. Hội nghị Véc-xai bàn về vấn đề hòa bình và an ninh, ký kết hòa ước với nước Đức và các nước trong phe Liên minh (phe bại trận) thì Liên Xô cũng không được mời tham dự.	0,75
Câu 4 (3,0 điểm)	Làm rõ những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của nông nghiệp trong nền văn minh Đại Việt từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV.	
	- Trong nền văn minh Đại Việt, nền nông nghiệp đạt được nhiều thành tựu tiêu biểu. Diện tích đất canh tác ngày càng mở rộng; hệ thống đê sông, đê biển, kênh, mương, máng dẫn nước thường xuyên được đắp, tu sửa, nạo vét...; cây trồng đa dạng; phương thức, kỹ thuật canh tác có nhiều bước tiến; năng suất lao động tăng, đời sống người nông dân được đảm bảo;...	0,5
	- Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển:	
	+ Nhà nước phong kiến thực hiện nhiều chính sách quan tâm, chăm lo phát triển sản xuất nông nghiệp: có tư tưởng coi trọng nông nghiệp (tư tưởng "trọng nông", "Dĩ nông vi bản", "Phi nông bất ổn"); tổ chức đắp đê, khai	1,0

	hoang, ban hành phép "quân điền", thực hiện chính sách "ngụ binh ư nông", miễn giảm thuế, nghiêm cấm giết trâu bò,...; hình thành những chức quan quản lý, giám sát, khuyến khích sản xuất nông nghiệp...	
	+ <i>Nông dân cần cù, chăm chỉ, tích cực, sáng tạo tham gia các hoạt động sản xuất nông nghiệp:</i> ngoài trồng lúa nước, nông dân còn trồng các loại cây lương thực khác, cây ăn quả, trồng dâu nuôi tằm, trồng bông,...; tích cực cải tiến phương thức, kỹ thuật canh tác, công cụ lao động; tích cực tham gia khai hoang, phục hóa, đắp đê, trị thủy, làm thủy lợi;...	0,5
	+ <i>Nước ta đã có được nền độc lập tự chủ:</i> sau hơn 1000 năm Bắc thuộc, đất nước ta bước vào thời đại mới - thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc (thời quân chủ độc lập). Độc lập, tự chủ là điều kiện quan trọng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp của cư dân Đại Việt. Khát vọng nhanh chóng vượt qua tình trạng lạc hậu do hơn 1000 năm Bắc thuộc để lại, nâng cao đời sống, tạo điều kiện vững chắc cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đưa đất nước vươn lên tiên tiến đã thôi thúc nhà nước và nông dân đồng lòng, dốc sức lao động sáng tạo, phát triển và mở rộng kinh tế nông nghiệp.	0,5
	+ <i>Sự phát triển của thủ công nghiệp, thương nghiệp cũng tạo điều kiện thúc đẩy nông nghiệp phát triển.</i> Thợ thủ công, thương nhân có nhu cầu về lương thực, thực phẩm (nông sản) trong đời sống hằng ngày; thủ công nghiệp cần nhiều nguyên liệu là nông sản của nông nghiệp; thủ công nghiệp cung cấp công cụ lao động cho nông nghiệp; nội thương, ngoại thương bán các sản phẩm là nông sản của nông nghiệp... Thủ công nghiệp, thương nghiệp càng phát triển càng thúc đẩy, tạo điều kiện để nông nghiệp phát triển.	0,5
Câu 5 (3,0 điểm)	Hào khí Đông A được biểu hiện như thế nào trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của quốc gia Đại Việt? Theo anh/chị, tinh thần hào khí Đông A cần phải được kế thừa, phát huy như thế nào trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước Việt Nam hiện nay?	
	a) Giới thiệu về Hào khí Đông A	
	- Theo chiết tự, Đông A có nghĩa là Trần, như vậy hào khí Đông A có nghĩa là hào khí của nhà Trần. Nhiều ý kiến cho rằng nhà Trần là triều đại phong kiến đầu tiên trong lịch sử Việt Nam có thể tạo ra sự đồng tâm, nhất trí cao độ từ trên xuống dưới, từ quân tới dân, từ già tới trẻ, từ trai tới gái. Tất cả con dân Đại Việt đồng lòng vì nghĩa lớn với tinh thần quyết chiến, quyết thắng quân xâm lược.	0,25
	- Hào khí Đông A còn được nhắc đến để phản ánh tư tưởng kháng chiến chống giặc ngoại xâm Mông - Nguyên của quân dân nhà Trần. Hào khí Đông A được coi như một biểu tượng cho truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, nó là sức mạnh vô hình của nước Đại Việt ta thời nhà Trần.	0,25
	b) Hào khí Đông A biểu hiện trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của quân dân nhà Trần	
	- Khái quát những thắng lợi tiêu biểu của quân dân nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên:	0,5

Vào thế kỉ XIII, quân Mông - Nguyên tung hoành khắp Châu Âu, Châu Á và đã ba lần đem quân sang xâm lược nước Đại Việt. Trước sự xâm lược của Mông - Nguyên, nhà Trần đã ba lần tổ chức kháng chiến chống quân xâm lược. Dưới sự chỉ huy tài tình của nhà Trần trong đó có các tướng lĩnh tài ba như Trần Quốc Tuấn, Trần Khánh Dư...; với đường lối đoàn kết toàn dân..., cả ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên ta đều chiến thắng. Các chiến thắng lớn của quân dân Đại Việt như Tây Kết, Hàm Tử, Đông Bộ Đầu, đặc biệt là chiến thắng Bạch Đằng đã đè bẹp ý chí xâm lược của kẻ thù. Chính từ đó câu nói “Hào khí Đông A” ra đời.	
- Biểu hiện của hào khí Đông A qua ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên của nhà Trần:	
+ Hào khí Đông A được biểu hiện qua sự quyết tâm của nhà Trần, của toàn quân và toàn dân Đại Việt khi phải đối mặt với sự xâm lược của quân Mông - Nguyên: Vua Trần tổ chức Hội nghị Bình Than và Hội nghị Diên Hồng...; Ý chí quyết tâm chiến đấu của quân dân nhà Trần được thể hiện qua nhiều hành động như: ý kiến của Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn,...;...	0,25
+ Hào khí Đông A được thể hiện qua sự đoàn kết toàn dân đánh giặc giữ nước: Đề huy động sức mạnh của toàn dân, nhà Trần đã "khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc", tạo được niềm tin của nhân dân với triều đình. Khi giặc đến, nhà Trần phát động nhân dân thực hiện kế “thanh dã” (vườn không nhà trống), không cho địch cướp lương thực, thực phẩm. Kế “thanh dã” được toàn dân thực hiện làm cho giặc ngoại xâm không thể lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, nhanh chóng rơi vào tình thế khó khăn, suy yếu, tạo ra thời cơ cho quân, dân nhà Trần phản công giành thắng lợi; Nhà Trần đã xây dựng được khối đoàn trong triều đình để rồi phát triển thành khối đoàn kết toàn dân. Trần Quốc Tuấn chủ động hòa giải mối mâu thuẫn với Trần Quang Khải làm tấm gương về đoàn kết trong nhân dân. Sự đoàn kết giữa quân với dân đã tạo ra sức mạnh của chiến tranh nhân dân và toàn dân đánh giặc, làm nên chiến thắng kẻ thù.	0,25
+ Hào khí Đông A được thể hiện qua nghệ thuật tổ chức chiến đấu chống quân xâm lược của nhà Trần: Tổ chức kháng chiến lâu dài, chủ động phòng ngự...; Kháng chiến toàn dân...; Đánh vào điểm yếu nhất của địch và chớp thời cơ tiến công...; Mở trận đánh có tính chất quyết chiến chiến lược...	0,25
c) Tinh thần hào khí Đông A được kế thừa, phát huy trong phát triển đất nước hiện nay	
- Khái quát tình hình Việt Nam hiện nay: Việt Nam đang tiến hành Công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và phát triển đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội với nhiều thuận lợi và thành tựu lớn nhưng cũng có nhiều khó khăn, thử thách không hề nhỏ...	0,25
- Trong bối cảnh mới với những nhiệm vụ mới, việc rút ra bài học kinh nghiệm trong quá khứ là việc làm đúng đắn, do đó hào khí Đông A cần được kế thừa và phát huy:	
+ Kế thừa bài học kinh nghiệm về sự đoàn kết toàn dân của Hào khí Đông A thời nhà Trần, Đảng và Chính phủ ta thực hiện chủ trương, chính sách đại	0,5

	đoàn kết dân tộc - một trong những nhân tố tạo nên sức mạnh to lớn của Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên trong bối cảnh thế giới hiện nay thì đoàn kết toàn dân tộc là chưa đủ mà ta cần phải phát huy thêm tinh thần đoàn kết quốc tế để tận dụng tối đa sức mạnh có thể giúp đất nước phát triển, củng cố và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.	
	+ Sự quyết tâm tự lực là nhân tố quyết định vận mệnh của dân tộc, vì vậy trong bối cảnh hiện nay, trong hoàn cảnh mới, có điều kiện quốc tế thuận lợi, ngoại giao với nhiều nước, ta phải thấy được những điều kiện khách quan ấy chỉ là những điều kiện tác động đến sự đổi mới của đất nước, còn nhân tố quyết định vẫn là yếu tố nội lực bên trong, là sự quyết tâm sáng tạo của nhân dân ta. Trong xu thế hội nhập quốc tế, hơn lúc nào hết người Việt Nam cần đề cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc; học hỏi cầu thị nhưng không quy lụy; cần có ý thức trách nhiệm trong việc rèn luyện đạo đức, trau dồi trí thức khoa học để trở thành người công dân có ích cho đất nước.	0,5
Câu 6 (3,0 điểm)	Khái quát nội dung cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX). Theo anh/chị, một cuộc cải cách muốn thành công thì phải hội tụ các điều kiện cần và đủ nào?	
	a) Khái quát nội dung cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX).	
	- Sau khi lên ngôi, nhằm xây dựng một hệ thống chính quyền quy củ và hiệu quả hơn, Minh Mạng từng bước tiến hành những chính sách cải cách lớn.	0,25
	- Cải cách bộ máy chính quyền trung ương	
	+ Minh Mạng từng bước hoàn thiện bộ máy chính quyền trung ương. Hệ thống cơ quan chủ chốt của triều đình gồm: Nội các, Đô sát viện, Cơ mật viện, Lục bộ, Lục khoa, Lục tự, các cơ quan chuyên môn. Bên cạnh đó là các chức quan đại thần.	0,25
	+ Nội các, Đô sát viện, Cơ mật viện có vai trò quan trọng đặc biệt. Nội các giúp vua khởi thảo văn bản hành chính, tiếp nhận và xử lý công văn, coi giữ ấn tín, lưu trữ châu bản. Đô sát viện có nhiệm vụ can gián nhà vua và giám sát, vạch lỗi các cơ quan, quan lại các cấp từ trung ương đến địa phương, giám sát việc thi hành luật pháp và quy định của triều đình. Cơ mật viện có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề chiến lược quân sự, quốc phòng, an ninh, việc bang giao và cả những vấn đề kinh tế, xã hội.	0,25
	+ Quyền lực tập trung vào tay nhà vua, chế độ giám sát được chú trọng và tăng cường. Bên cạnh Lục khoa còn có Giám sát ngự sử 16 đạo. Hệ thống văn bản hành chính được chuyên môn hóa và quy định chặt chẽ. Việc xét xử và giải quyết kiện tụng cũng được quan tâm đặc biệt.	0,25
	- Cải cách bộ máy chính quyền địa phương	
	+ Trong những năm 1831-1832, Minh Mạng lần lượt xóa bỏ Bắc Thành và Gia Định Thành cùng chức Tổng trấn, đồng thời đổi đặt các trấn trên cả nước thành 30 tỉnh, đặt dưới sự quản lý trực tiếp của triều đình trung ương. Sự ra đời của đơn vị hành chính cấp tỉnh gắn liền với hệ thống cơ quan, chức quan phụ	0,25

	trách cùng cơ chế làm việc mới.	
	+ Bên dưới cấp tỉnh, hệ thống hành chính cấp phủ, huyện/châu, tổng, xã và các cơ quan, chức quan phụ trách cùng cơ chế làm việc cũng được hoàn thiện. Việc bố trí chức quan căn cứ vào quy mô diện tích, dân số, ruộng đất, mức độ công việc và trình độ phát triển ở địa phương.	0,25
	+ Đối với vùng dân tộc thiểu số ở phía bắc, Minh Mạng đặt lưu quan (quan lại người Kinh), bãi bỏ chế độ thổ quan và quyền thế tập của các tù trưởng; thiết lập cấp tổng như ở miền xuôi; đổi các bản, sách, động thành xã.	0,25
	+ Phép Hồi tị (nghĩa gốc là tránh đi hoặc né tránh) được thực hiện chặt chẽ. Trong đó có quy định người làm quan không được nhậm chức ở quê quán, trú quán, quê mẹ, quê vợ; đối với nhân viên hành chính (lại mục, thông lại), ai quê ở phủ, huyện nào cũng không được làm việc tại cơ quan công quyền của phủ, huyện đó.	0,25
	b) Một cuộc cải cách muốn thành công thì phải hội tụ các điều kiện cần và đủ sau:	
	<i>Thí sinh nêu được mỗi điều kiện cần, điều kiện đủ phù hợp thì được 0,25 điểm, nhưng tổng điểm của ý b) không vượt quá 1,0 điểm.</i> <i>Một số điều kiện (để tham khảo):</i> 1- Bối cảnh đất nước khi cải cách phải có độc lập, không có chiến tranh...; 2- Phải có cơ sở kinh tế, xã hội làm chỗ dựa để hiện thực hóa những ý tưởng cải cách và làm nên thành công của cuộc cải cách. Cuộc cải cách phải có mục tiêu, định hướng đúng, phải phù hợp với xu thế của thời đại, yêu cầu của đất nước, nguyện vọng của nhân dân; phải xuất phát và phù hợp với điều kiện thực tiễn; phải biết kế thừa những kinh nghiệm của quá khứ, truyền thống dân tộc, đặc điểm của đất nước; phải có bước đi, hình thức, phương thức thực hiện đúng, thích hợp; 3- Phải có sự đồng lòng giữa nhà nước với nhân dân...; 4- Người lãnh đạo đất nước phải là người hiểu biết và có khát vọng cải cách, biết lan tỏa khát vọng cải cách đến mọi người, có năng lực chủ trì thực hiện cải cách.	1,0
Câu 7 (3,0 điểm)	Khái quát sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền. Vì sao nói các cường quốc tư bản chủ nghĩa lớn nhất đã phân chia xong đất đai trên thế giới vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX?	
	a) Khái quát sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền	
	+ Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh phát triển đến giai đoạn nhất định sẽ xuất hiện các tổ chức độc quyền. Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, sự ra đời các tổ chức độc quyền đã đánh dấu chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn mới – Chủ nghĩa tư bản độc quyền.	0,5
	+ Tổ chức độc quyền là sự liên minh giữa các nhà tư bản lớn để tập trung phần lớn việc sản xuất hoặc tiêu thụ hàng hóa nhằm thu lợi nhuận cao. Hình thức tồn tại của các tổ chức độc quyền: các-ten, xanh-đi-ca, tờ-rôt,...	0,5
	Ở giai đoạn đầu, các tổ chức độc quyền chỉ có trong một số ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, sức mạnh kinh tế chưa lớn. Càng về sau, sức mạnh của các tổ	0,5

	chức độc quyền càng tăng lên và từng bước chi phối toàn bộ nền kinh tế.	
	Chủ nghĩa tư bản độc quyền là một hình thức của Chủ nghĩa tư bản nhà nước. Các tổ chức độc quyền câu kết chặt chẽ và chi phối nhà nước tư sản (từ đó sẽ chi phối được hoạt động sản xuất, phân phối hàng hóa trong nền kinh tế). Chủ nghĩa tư bản độc quyền có 5 đặc điểm lớn.	0,5
	b) Nói các cường quốc tư bản chủ nghĩa lớn nhất đã phân chia xong đất đai trên thế giới vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX vì	
	+ Từ đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX, chúng đẩy mạnh xâm chiếm và đặt ách cai trị ở hầu hết các nước Á, Phi, Mỹ La-tinh.	0,25
	+ Đến cuối thế kỉ XIX, thực dân phương Tây cơ bản hoàn thành việc xâm lược, đặt ách thống trị ở châu Á...	0,25
	+ Đến đầu thế kỉ XX, thực dân phương Tây cơ bản hoàn thành việc phân chia thuộc địa ở châu Phi...	0,25
	+ Riêng khu vực Mỹ La-tinh: Đầu thế kỉ XIX, giành được độc lập. Sau đó, Mỹ tìm cách khống chế, biến khu vực này thành “sân sau” của mình...	0,25

-----HẾT-----

**HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHU
VỰC DUYÊN HẢI, ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

TRƯỜNG THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

TỈNH HÒA BÌNH

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

ĐỀ THI MÔN LỊCH SỬ

KHỐI 10

NĂM 2024

(Đề thi gồm 02 trang)

Câu 1 (2,5 điểm)

Chứng minh văn hóa Đại Việt trong các thế kỷ XI - XV phát triển phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc.

Câu 2 (2,5 điểm)

Em hiểu thế nào về trí tuệ nhân tạo trong cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Người máy với trí tuệ nhân tạo có thể thay thế con người trong nhiều hoạt động và sẽ tác động như thế nào đến việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai?

Câu 3 (3,0 điểm)

Trong Lời mở đầu của tác phẩm “Mười ngày rung chuyển thế giới” (Ten days that shook the World), nhà báo Giôn Rít (Mỹ) đã đánh giá Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là “một trong những sự kiện vĩ đại nhất của lịch sử”. Vì sao Cách mạng tháng Mười Nga được đánh giá cao như vậy? Hãy chia sẻ những hiểu biết về quá trình hình thành và ý nghĩa của sự ra đời của Liên Xô.

Câu 4 (3,0 điểm)

Chứng minh nền kinh tế Đại Việt trong các thế kỉ XI-XV có nhiều điều kiện phát triển. Theo em, sự phát triển kinh tế có vai trò như thế nào đối với công cuộc bảo vệ đất nước giai đoạn này?

Câu 5 (3,0 điểm)

So sánh điểm tương đồng và khác biệt giữa cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (XI) và ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên thời Trần (TK XIII).

Câu 6 (3,0 điểm)

Trình bày những nội dung cải cách hành chính của vua Minh Mạng (thế kỉ XX). Theo em, hiện nay chúng ta có thể kế thừa những nội dung nào trong cuộc cải cách?

Câu 7 (3,0 điểm)

Thế nào là chủ nghĩa tư bản hiện đại? Nêu tiềm năng, thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

----- HẾT -----

**HỘI CÁC TRƯỜNG THPT
CHUYÊN KHU VỰC DUYÊN
HẢI, ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
HOÀNG VĂN THỤ -
HÒA BÌNH**

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT
CHUYÊN KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
LẦN THỨ XV NĂM 2024**

Môn thi: Lịch sử

Khối 10

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

**HƯỚNG DẪN CHẤM
Môn: Lịch sử - Khối 10**

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Chứng minh văn hóa Đại Việt trong các thế kỷ XI - XV phát triển phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc.	2,5đ
	1. Văn hóa Đại Việt phát triển phong phú đa dạng:	1,5

	<p>* Trên lĩnh vực tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng -Từ thời Bắc thuộc, hệ tư tưởng phong kiến Nho giáo và các tôn giáo lớn như Phật giáo, Đạo giáo được truyền vào nước ta từng bước hòa nhập vào cuộc sống của nhân dân ta..</p>	0,25
	<p>* Trên lĩnh vực giáo dục và văn học -Sự phát triển của giáo dục đã tạo nên nhiều trí thức giỏi cho đất nước: Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Phạm Sư Mạnh... Đến thời Lê sơ, những người đỗ Tiến sĩ đều được khắc tên vào bia đá dựng ở Văn Miếu và tổ chức lễ “vinh quy bái tổ”. -Văn học chữ Hán, chữ Nôm rất phát triển: bài thơ Nam quốc sơn hà (Lý Thường Kiệt), Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn), Bạch Đằng giang phú (Trương Hán Siêu), các tập thơ của Trần Nhân Tông, Trần Quang Khải, Phạm Sư Mạnh... Bình Ngô đại cáo, Úc Trai thi tập (Nguyễn Trãi), Hồng Đức quốc âm (Lê Thánh Tông)... các tác phẩm văn học mang đậm tình cảm yêu nước, niềm tự hào dân tộc, đánh dấu sự hình thành văn học dân tộc.</p>	0,5
	<p>* Về mặt nghệ thuật, do ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo và Phật giáo, nghệ thuật mang đậm phong cách tôn giáo.</p>	0,25
	<p>* Về khoa học – kỹ thuật, phát triển khá toàn diện.... (+ Sử học: Đại Việt sử ký, Đại Việt sử lược, Trùng hưng thực lục, Lam Sơn thực lục, Đại Việt sử ký toàn thư,... + Khoa học quân sự: Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư... + Địa lí: Dư địa chí, tập bản đồ An Nam hình thắng đồ + Chính trị: Hoàng triều đại điển, Thiên Nam dư hạ (Lê Thánh Tông). + Y học, toán học: tiêu biểu là Bản thảo thực vật toát yếu (Phan Phu Tiên), Đại hành toán pháp (Lương Thế Vinh), Lập thành toán pháp (Vũ Hựu)...) </p>	0,5
	2. Tính dân tộc sâu sắc	1,0
	<p>* Tư tưởng, tôn giáo: Tiếp nhận Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo từ nước ngoài nhưng người Việt đã hòa lẫn với tư tưởng, tình cảm, tín ngưỡng, truyền thống của mình để tạo nên lối sống và cách ứng xử riêng.</p>	0,25
	<p>* Văn học: Phát triển với nhiều thể loại mang đậm tính dân tộc, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc. -Trên cơ sở chữ Hán, chữ Phạn, người Việt sáng tạo ra chữ viết riêng để ghi chép, sáng tác văn thơ – chữ Nôm – xuất hiện vào thế kỷ XI – XII.</p>	0,25
	<p>* Nghệ thuật dân tộc được hình thành với nhiều loại hình: múa rối nước, kiến trúc,... tinh tế, độc đáo, đậm tính dân tộc.</p>	0,25
	<p>* Khoa học kỹ thuật: phát triển với nhiều bộ sử dân tộc, địa lý lịch sử,... - Ngoài ra, người Việt còn tiếp nhận các thành tựu khoa học kỹ thuật của phương Tây để chế tạo được súng thần cơ, thuyền chiến có lầu,... => Từ tất cả những thành tựu trên ta có thể khẳng định: văn hóa Đại Việt thế kỷ XI – XV phát triển phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc.</p>	0,25
Câu 2	Em hiểu thế nào về trí tuệ nhân tạo trong cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Người máy với trí tuệ nhân tạo có thể thay thế con người trong nhiều hoạt động và sẽ tác động như thế nào đến việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai?	2,5 đ
	1. Hiểu biết về trí tuệ nhân tạo trong cách mạng công nghiệp lần thứ 4:	1,0
	- Là khoa học và kỹ thuật sản xuất máy móc thông minh, đặc biệt là các chương trình máy tính thông minh...	0,5
	- Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như máy tính thông minh, rô- bốt thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng...	0,5
	2.Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 trong việc lựa chọn nghề nghiệp của em. *Ưu và nhược điểm của trí tuệ nhân tạo:	1,0
	- Giúp con người tiết kiệm sức lao động, đẩy nhanh quá trình số hóa, tự động hóa nền kinh tế với chi phí rẻ hơn so với cách thức truyền thống.	0,25
	- Hỗ trợ và thay thế con người trong các công việc khó khăn, trong môi trường làm việc	0,25

	nguy hiểm... không cần nghỉ ngơi, có khả năng xử lý dữ liệu với số lượng rất lớn và tốc độ cao.	
	- Giúp con người dự báo được nhiều mối nguy cơ tiềm ẩn nhằm hạn chế tối đa thiệt hại không đáng có....	0,25
	- Chi phí cao, không sáng tạo, gây ra nạn thất nghiệp, con người trở nên lười biếng hơn...	
	Một số nghề AI khó có thể thay thế con người hoàn toàn: giáo viên, bác sĩ, nhà tâm lý học, chính trị gia...	0,25
Câu 3	Trong Lời mở đầu của tác phẩm “Mười ngày rung chuyển thế giới” (Ten days that shook the World), nhà báo Giôn Rít (Mỹ) đã đánh giá Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là “một trong những sự kiện vĩ đại nhất của lịch sử”. Vì sao Cách mạng tháng Mười Nga được đánh giá cao như vậy? Hãy chia sẻ những hiểu biết về quá trình hình thành và ý nghĩa của sự ra đời của Liên Xô.	3,0 đ
	1. Đây là một nhận định đúng	0,25
	2. Cách mạng tháng Mười Nga được đánh giá cao vì: Thắng lợi của cuộc cách mạng này không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với nước Nga, mà còn có những tác động tới tình hình thế giới....	0,5
	3. Quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết:	1,25
	- Chính quyền Xô viết đã ban hành Sắc lệnh Hòa bình, Sắc lệnh Ruộng đất... nhằm thủ tiêu những tàn tích của chế độ cũ, rút nước Nga khỏi chiến tranh, đem lại ruộng đất cho nhân dân...	0,25
	- Từ năm 1918 đến năm 1920, các nước Cộng hòa đã đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau đánh thắng “thù trong, giặc ngoài”, bảo vệ chính quyền cách mạng.	0,25
	- Chiến tranh kết thúc, nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng và bảo vệ đất nước đòi hỏi các nước Cộng hòa phải liên minh chặt chẽ, giúp đỡ nhau nhằm tăng cường sức mạnh về mọi mặt. Tư tưởng chỉ đạo của Lênin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là sự bình đẳng về mọi mặt, quyền dân tộc tự quyết và xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.	0,25
	- Năm 1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) chính thức thành lập....	0,25
	- Năm 1924, bản Hiệp pháp đầu tiên được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.	0,25
	4. Ý nghĩa của sự ra đời của Liên Xô. *Đối với Liên Xô: - Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của đế quốc Nga và Chính phủ tư sản lâm thời của giai cấp tư sản; xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô rộng lớn. - Thể hiện quyền dân tộc tự quyết, sự liên minh đoàn kết của các nước Cộng hòa Xô viết đồng minh; làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. - Quá trình thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết. - Đó là một sự kiện quan trọng, sức mạnh nhà nước Xô viết được tăng cường và củng cố. - Tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, xã hội của tất cả các nước Cộng hòa. - Là thắng lợi của chính sách dân tộc theo chủ nghĩa Lê Nin, của tình hữu nghị anh em giữa các dân tộc trong quốc gia công nông đầu tiên trên thế giới. - Mở ra một con đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc, đó là thủ tiêu mọi sự bất bình đẳng dân tộc, cùng giúp đỡ nhau để phát triển. - Chủ nghĩa xã hội khoa học từ lý thuyết đã trở thành hiện thực. Đối với nước Nga – Liên Xô, giai cấp công nhân và nông dân trở thành chủ nhân thực sự của đất nước.	0,5
	*Đối với quốc tế: - Liên Xô là biểu tượng và là chỗ dựa tinh thần, vật chất to lớn cho phong trào cách	0,5

	<p>mạng thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ vũ, lôi cuốn mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở những nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh, đồng thời tạo tiền đề cho sự ra đời hệ thống xã hội chủ nghĩa. - Để lại nhiều bài học kinh nghiệm về mô hình xây dựng nhà nước sau khi giành được chính quyền. - Làm thay đổi cục diện thế giới. Chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới. - Chứng minh học thuyết Mác - Lênin là đúng đắn, khoa học: giai cấp công nhân đã thực hiện sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa tư bản, đế quốc, thiết lập nền chuyên chính vô sản. 	
	Chứng minh nền kinh tế Đại Việt trong các thế kỉ XI-XV có nhiều điều kiện phát triển. Theo em, sự phát triển kinh tế có vai trò như thế nào đối với công cuộc bảo vệ đất nước giai đoạn này?	3,0 đ
	1. Các điều kiện phát triển kinh tế thế kỉ XI - XV	2.0
	- Đất nước hoà bình, độc lập nên nhân dân Đại Việt yên tâm sản xuất. Đây là <i>điều kiện thuận lợi nhất</i> ...	0.5
	<ul style="list-style-type: none"> - Do nhà nước quan tâm chăm lo đến sự phát triển kinh tế, ban hành nhiều chính sách, biện pháp khuyến khích KT phát triển: + Nông nghiệp: cày tịch điền, khuyến nông, bảo vệ sức kéo, thủy lợi... + TCN: thành lập các cục bách tác, khuyến khích các nghề thủ công... + TN: đúc tiền, thành lập các thương cảng... 	0.75
	- Có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp: đất, nước, khí hậu, sông ngòi...	0.25
Câu 4	- Kinh tế nông nghiệp khởi sắc tạo tiền đề cho công nghiệp, thương nghiệp phát triển; Tiền tệ, hệ thống đo lường được thống nhất.	0.25
	- Do nhân dân VN có truyền thống cần cù trong lao động, hăng hái và sáng tạo trong sản xuất, thực hiện các chính sách của nhà nước.	0.25
	2. Ý nghĩa của sự phát triển kinh tế đến công cuộc bảo vệ đất nước	1.0
	- KT phát triển tạo điều kiện cho các lĩnh vực khác của đất nước phát triển (CT, VH, GD...) -> tăng cường tiềm lực đất nước, sức mạnh quốc phòng, tạo cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố độc lập dân tộc...	0.5
	- Sự phát triển của kinh tế đưa đến đời sống nhân dân ấm no... -> hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước.	0.25
	=> Trong các thế kỉ XI – XV, ĐV đã đánh thắng các thế lực ngoại xâm phương Bắc (KC chống Tống, chống Mông Nguyên, Khởi nghĩa Lam Sơn) bảo vệ và giành lại độc lập dân tộc.....	0.25
Câu 5	So sánh điểm tương đồng và khác biệt giữa cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (XI) và ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên thời Trần (TK XIII).	3,0 đ
	1. Giới thiệu khái quát về 2 cuộc kháng chiến...	0,25
	* Giống nhau:	1,25
	- Đều là các cuộc chiến đấu chống ngoại xâm diễn ra dưới hình thức một cuộc kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ tổ quốc	0,25
	- Đều có sự lãnh đạo thống nhất của triều đình phong kiến và những tướng lĩnh tài giỏi...	0,25
	- Đều chiến đấu chống lại sự xâm lược của triều đại phong kiến phương Bắc, mạnh hơn ta...	0,25
	- Đều tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, phát động chiến tranh nhân dân...	0,25
	- Đều là những cuộc kháng chiến tiêu biểu, giành được thắng lợi cuối cùng, bảo vệ vững chắc độc lập của dân tộc và tự do của nhân dân	0,25
	* Khác nhau:	1,5
	- <i>Về kẻ thù</i> : Cuộc kháng chiến thời Lý chống lại một vương triều bản địa của người Hán ở TQ. Cuộc kháng chiến thời Trần là chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của 1 vương	0,25

	triều ngoại tộc ở TQ	
	- <i>Tình thế của kẻ thù khi đến xâm lược:</i> Khi đến xâm lược Đại Việt nhà Tống đang gặp khó khăn... còn Mông - Nguyên là đội quân bách chiến bách thắng, mạnh nhất thế giới.	0,25
	- <i>Sự chuẩn bị của kẻ thù khi xâm lược:</i> sự chuẩn bị của nhà Tống để xâm lược Đại Việt là không chu đáo.... còn nhà Mông - Nguyên sự chuẩn bị ngày càng chu đáo hơn...	0,25
	- <i>Chỉ huy cuộc kháng chiến:</i> chống quân Tống thời Lý không phải là vua mà là Thái úy Lý Thường Kiệt. Còn cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thời Trần gắn liền với tên tuổi của các vua Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông cùng các tướng lĩnh khác.	0,25
	- <i>Đường lối chiến thuật:</i> + Trong cuộc kháng chiến chống quân Tống, Lý Thường Kiệt sử dụng chiến thuật “Tiên công trước để tự vệ”, đánh ngay vào âm mưu xâm lược của kẻ thù chứ không ngồi yên đợi giặc. Còn trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên, các vua nhà Trần ban đầu thực hiện kế sách “vườn không nhà trống” rút lui bảo toàn lực lượng, tránh mũi nhọn tiến công của kẻ thù gây cho địch nhiều khó khăn rồi mới đánh. + Trong cuộc kháng chiến chống quân Tống, Lý Thường Kiệt đã đánh vào tâm lý của địch, rồi đánh phủ đầu, sau đó dùng kế sách “giảng hoà” để quân Tống rút về nước, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến. Còn trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên, do kẻ thù rất mạnh nên quân dân nhà Trần sử dụng cách đánh lâu dài, làm cho địch ngày càng suy yếu, sau đó đánh đòn quyết định giành thắng lợi cuối cùng.	0,25
	- <i>kết thúc chiến tranh:</i> trong kháng chiến chống Tống, nhà Lý và LTK chủ động giảng hoà để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, tạo quan hệ hòa hiếu giữa 2 nước, tránh hiềm khích, xung đột sau này. Trong kháng chiến chống Mông - Nguyên, nhà Trần kiên quyết chiến đấu, đánh cho chúng không dám quay trở lại xâm lược nước ta, đè bẹp tinh thần và ý chí chiến đấu của chúng bằng trận quyết chiến chiến lược trên sông Bạch Đằng 1288	0,25
Câu 6	Trình bày những nội dung cải cách hành chính của vua Minh Mạng (thế kỉ XX). Theo em, hiện nay chúng ta có thể kế thừa những nội dung nào trong cuộc cải cách?	3.0đ
	1. Nội dung cải cách Minh Mạng	2.0
	- Ở TW: bộ máy NN từng bước được hoàn thiện, chặt chẽ hơn trên cơ sở kế thừa mô hình của các triều đại trước và học tập mô hình của nhà Minh, nhà Thanh: + Hệ thống cơ quan chủ chốt của triều đình gồm: Nội các, Đô sát viện, Cơ mật viện, Lục bộ, Lục khoa, các cơ quan chuyên môn. Bên cạnh đó là các chức quan đại thần..... + quyền lực tập trung vào tay nhà vua, chế độ giám sát được chú trọng và tăng cường thông qua Lục khoa (giám sát ở TW) và Giám sát ngự sử (giám sát các địa phương). + Hệ thống văn bản hành chính được chuyên môn hoá và quy định chặt chẽ. Việc xét xử và giải quyết kiện tụng cũng được quan tâm đặc biệt.	1.0
	- Ở địa phương: + Trong những năm 1831 – 1832, Minh Mạng lần lượt xoá bỏ Bắc Thành và Gia Định Thành, cùng chức Tổng trấn, chia cả nước thành 30 tỉnh. Dưới tỉnh là cấp phủ, huyện/châu, tổng, xã... + Vùng dân tộc thiểu số phía Bắc: Đặt lưu quan, đổi các bản, sách, động thành xã như miền xuôi... + Phép “Hồi ty” được mở rộng và thực hiện chặt chẽ	0.75
	=> NX: Minh Mạng đã cấu trúc lại hệ thống hành chính trên cả nước đã một cách thống nhất, chặt chẽ, gọn nhẹ và tập trung. Có thể coi đây là sự hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước; xoá bỏ nguy cơ chia rẽ quốc gia, dân tộc; định hình diện mạo lãnh thổ quốc gia Việt Nam ngày nay.	0.25
	2. Những nội dung của cuộc cải cách cần được kế thừa	1.0
	- Từ việc xoá bỏ Bắc Thành, Gia Định Thành, Tổng trấn, tập trung quyền lực vào tay vua và triều đình TW -> Tinh gọn bộ máy nhà nước, tinh giản biên chế + Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, nhà nước.	0.5

	- “Chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng”. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng.	0.25
	- Kế thừa phép “hồi ty”, luân chuyển công tác để tránh nạn tham nhũng, bè phái.....	0.25
Câu 7	Thế nào là chủ nghĩa tư bản hiện đại? Nêu tiềm năng, thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.	3.0đ
	Khái niệm Chủ nghĩa tư bản hiện đại. - Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ chỉ nấc thang phát triển mới của chủ nghĩa tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Đó là giai đoạn kết hợp giữa sức mạnh kinh tế của các tổ chức độc quyền với sức mạnh chính trị của nhà nước tư bản	0,5
	* Tiềm năng: - Tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại được biểu hiện trên các lĩnh vực như: kinh tế, khoa học - công nghệ, kinh nghiệm quản lí, khả năng tự điều chỉnh để tồn tại, phát triển,.... - Chủ nghĩa tư bản có sức sản xuất phát triển cao dựa trên thành tựu của khoa học - công nghệ và cơ sở vật chất - kĩ thuật hiện đại, đẩy nhanh năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường sức cạnh tranh. - Các nước tư bản phát triển trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, khoa học – công nghệ của thế giới. Có quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người thuộc hàng cao nhất thế giới. - Chủ nghĩa tư bản có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, có hệ thống pháp chế hoàn chỉnh, phát huy những giá trị văn hoá - chính trị tư bản chủ nghĩa (tinh thần thượng tôn pháp luật, dân chủ, đảm bảo phúc lợi xã hội,...) - Chủ nghĩa tư bản có khả năng điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển, khẳng định vai trò điều tiết vĩ mô của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. - Xu hướng toàn cầu hoá kinh tế đã và sẽ tạo ra cho các nước tư bản những nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế. Các nước tư bản phát triển sẽ nắm bắt được mạng lưới toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia, chủ động liên kết chuỗi cung ứng toàn cầu.	1,25
	* Thách thức: Chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt với nhiều thách thức: 1. <i>Chủ nghĩa tư bản đang phải đối mặt và khó có thể giải quyết được những cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu như tìm kiếm nguồn năng lượng mới, xanh và sạch hay lạm phát, ô nhiễm môi trường...</i> 2. Chủ nghĩa tư bản đã và đang phải đối mặt và không thể giải quyết được những vấn đề chính trị, xã hội nan giải. 3. Các thiết chế dân chủ vẫn còn nhiều vấn đề bất ổn. Nhiều cuộc phản kháng xã hội vẫn bùng nổ mạnh mẽ tại các nước tư bản phát triển đã phản ánh thực trạng đó. 4. Trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển mạnh, những vấn đề an ninh phi truyền thống đang đặt ra nhiều thách thức cho mọi quốc gia dân tộc. Đặc biệt, vấn đề an ninh con người (an ninh lương thực, an ninh y tế, an ninh môi trường, an ninh cá nhân,...) cần sự chung tay của nhiều quốc gia liên quan.	1,25

.....HẾT.....

**SỞ GD VÀ ĐT KIÊN GIANG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
HUỖNH MÃN ĐẠT**

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CÁC
TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHU VỰC
DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ LẦN
THỨ XV, NĂM 2024**

ĐỀ THI ĐỀ XUẤTMôn: **LỊCH SỬ**Thời gian: **180** phút (không kể thời gian giao

đề)

Ngày thi: **16/07/2024**

Đề thi gồm 02 trang, 07 câu

Câu 1 (2,5 điểm)

Nêu chính sách tạo điều kiện cho sự phát triển giáo dục của các triều đại Lý, Trần, Lê sơ? Giáo dục Nho học có vai trò gì đối với quốc gia Đại Việt?

Câu 2 (2,5 điểm)

Vì sao ngày nay các quốc gia phải tập trung phát triển khoa học kỹ thuật? Thế hệ trẻ Việt Nam cần phải làm gì để đưa trình độ khoa học - kỹ thuật của nước nhà vươn lên bắt kịp trình độ khoa học quốc tế?

Câu 3 (3,0 điểm)

Phân tích ý nghĩa của sự ra đời nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết. Sự ra đời nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết có tác động gì đối với Việt Nam?

Câu 4 (3,0 điểm)

Vì sao trong các thế kỷ XI - XV, các triều đại phong kiến Việt Nam ra sức xây dựng và phát triển kinh tế? Đánh giá về những chính sách khuyến nông của các triều đại phong kiến Việt Nam trong giai đoạn này.

Câu 5 (3,0 điểm)

Hãy làm sáng tỏ sự chủ động của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Tống (1075-1077). Sự chủ động đó được phát huy như thế nào trong cuộc đấu tranh để bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc ngày nay?

Câu 6 (3,0 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau và trả lời các câu hỏi: “Trong thì Nội các ở bên tả, Cơ mật viện ở bên hữu, ngoài thì võ có Ngũ quân Đô thống phủ, văn có đường quan Lục bộ: tả hữu có người, trong ngoài giúp nhau. Phàm những việc Lục bộ làm chưa đúng, thì Nội các hạch ra, những việc Nội các làm chưa hợp lẽ thì Cơ mật viện hạch ra, khiến cho ràng rịt nhau mới mong đến được thịnh trị”. (*Lời dụ của Minh Mạng, trích trong: Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, Tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.435*)

a) Tìm những từ chỉ các cơ quan trong đoạn tư liệu.

b) Giải thích rõ hơn câu: “Khiến cho ràng rịt nhau mới mong đến được thịnh trị” và rút ra nhận xét về bộ máy hành chính thời Minh Mạng.

Câu 7 (3,0 điểm)

Chủ nghĩa tư bản đã trải qua những thời kì phát triển nào? Nêu nội dung chính của những thời kì đó.

----- Hết -----

SỞ GD VÀ ĐT KIÊN GIANG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
HUỲNH MÃN ĐẠT

KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT
CHUYÊN
KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC
BỘ
LẦN THỨ XV, NĂM 2024

HƯỚNG DẪN CHẤM LỊCH SỬ 10

(Đáp án này có 07 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Nêu chính sách tạo điều kiện cho sự phát triển giáo dục của các triều đại Lý, Trần, Lê sơ? Giáo dục Nho học có vai trò gì đối với quốc gia Đại Việt?	2.5
	Chính sách của các triều đại Lý, Trần, Lê sơ tạo điều kiện cho sự phát triển giáo dục:	
	- Mở rộng hệ thống giáo dục: thời Lý xây Văn Miếu (1070); mở Quốc Tử Giám (1076). Thời Trần lập Quốc học viện cho con em quan lại học tập. Cảnh trường học của nhà nước còn có lớp học tư nhân ở các làng xã. Từ thời Lê sơ, con em bình dân học giỏi cũng được đi học, đi thi. Hệ thống trường mở rộng trên cả nước.	0.25
	- Tổ chức thi cử đều đặn, thể lệ thi cử được qui định chặt chẽ: các kì thi Hương, Hội, Đình được tổ chức đều đặn, hệ thống. Năm 1247, thời Trần, đặt lệ “Tam khôi” dành cho những người đỗ đầu (Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa). Thời Lê sơ, cứ 3 năm lại tổ chức thi Hương ở địa phương, thi Hội tại kinh thành...	0.25
	- Có các chính sách khuyến khích, coi trọng giáo dục: tổ chức lễ xướng danh và vinh quy bái tổ (từ năm 1442). Năm 1484, vua Lê Thánh Tông cho dựng bia đá ở Văn Miếu để khắc tên những người đỗ Tiến sĩ. Thời Nguyễn, nhà nước đặt ở mỗi tỉnh một chức quan Đốc học để chuyên trách việc giáo dục, khoa cử.	0.25
	- Những người đỗ đạt cao trong các kì thi đều được trọng dụng vào bộ máy quan lại của nhà nước, nhiều người giữ các chức vụ cao và có nhiều đóng góp với đất nước: Lê Văn Hưu, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn,...	0.25
	Giáo dục Nho học có vai trò quan trọng đối với quốc gia Đại Việt:	0.25
	- Góp phần nâng cao dân trí; đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước, trong đó có nhiều	

	<p> cá nhân kiệt xuất: Mạc Đĩnh Chi, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi...</p> <p>- Đã đào tạo và tuyển chọn được đội ngũ quan lại đông đảo từ trung ương đến địa phương -> Tạo điều kiện xây dựng nhà nước phong kiến trung ương tập quyền vững mạnh.</p> <p>- Góp phần thúc đẩy văn hóa phát triển -> Đại Việt thành quốc gia văn hiến, văn minh.</p> <p>- Hình thành nhiều giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc: tôn sư trọng đạo, hiếu học, tư tưởng lấy dân làm gốc...</p> <p>- Góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
2	<p>Vì sao ngày nay các quốc gia phải tập trung phát triển khoa học kĩ thuật? Thế hệ trẻ Việt Nam cần phải làm gì để đưa trình độ khoa học - kĩ thuật của nước nhà vươn lên bắt kịp trình độ khoa học quốc tế?</p>	2.5
	<p>Ngày nay các quốc gia phải tập trung phát triển khoa học kĩ thuật vì:</p> <p>- Từ cuộc khủng hoảng năng lượng năm 1973, thế giới nhận rõ một điều là nguồn tài nguyên thiên nhiên đã vơi cạn, trong khi đó, dân số thế giới ngày càng tăng nhanh. Điều đó cho các nước thấy rằng không thể phát triển kinh tế theo chiều rộng dựa trên nguồn tài nguyên thiên nhiên được nữa. Muốn tồn tại và phát triển, các nước phải phát triển kinh tế theo chiều sâu, dựa vào chất xám, dựa vào thành tựu khoa học kĩ thuật và công nghệ. Vì vậy, phát triển khoa học kĩ thuật là sự phát triển bền vững, lâu dài.</p> <p>- Khoa học – kĩ thuật làm thay đổi căn bản các yếu tố sản xuất, góp phần tăng nhanh năng suất lao động, tạo ra khối lượng hàng hóa đồ sộ, qua đó không ngừng nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.</p> <p>- Khoa học kĩ thuật góp phần làm thay đổi cơ cấu dân cư (dân cư thành thị, dân cư có trình độ cao tăng lên), chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy giáo dục và đào tạo nghề nghiệp phát triển.</p> <p>- Khoa học kĩ thuật phát triển đưa loài người sang một nền văn minh mới: văn minh trí tuệ, văn minh thông tin.</p> <p>- Khoa học kĩ thuật phát triển sẽ làm cho nền kinh tế thế giới ngày càng được quốc tế hóa, đẩy mạnh xu thế toàn cầu hóa hiện nay.</p> <p>- Khoa học kĩ thuật phát triển tạo cơ hội cho sự phát triển của các dân tộc. Nếu không phát triển khoa học kĩ thuật, không coi trọng và tận dụng thành tựu của khoa học kĩ thuật thì đất nước sẽ tụt hậu, cuộc sống của người dân sẽ khó khăn và thấp kém.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
	Liên hệ:	

	<p>- Thế hệ trẻ Việt Nam là lực lượng xung kích, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước..Trong bối cảnh kinh tế tri thức, kinh tế số và hội nhập quốc tế hiện nay, thế hệ trẻ là lực lượng có lợi thế và cơ hội tiếp thu những kiến thức mới, hiện đại để sáng tạo...</p> <p>- Để đưa trình độ khoa học - kỹ thuật của nước nhà vươn lên bắt kịp trình độ khoa học quốc tế thế hệ trẻ Việt Nam cần:</p> <p>+ Nhận thức tầm quan trọng của khoa học công nghệ đối với cuộc sống của con người...</p> <p>+ Phát huy tinh thần tự học, tự rèn luyện trau dồi kiến thức, tiếp thu sáng tạo các thành tựu về khoa học kỹ thuật, làm chủ công nghệ hiện đại, chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế...</p> <p>+ Hiện tại, là học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường, em phải ra sức tích cực học tập, có kiến thức khoa học cơ bản vững chắc, kiến thức khoa học chuyên ngành sâu sắc, phát triển năng lực bản thân để có khả năng tự tiếp thu kiến thức mới...</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
3	<p>Phân tích ý nghĩa của sự ra đời nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết. Sự ra đời nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết có tác động gì đối với Việt Nam?</p>	3.0
	<p>Phân tích ý nghĩa của sự ra đời nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết:</p> <p>Trước yêu cầu hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang họp ở Mátxcova (12/1922) đã nhất trí thông qua bản Tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô), dựa trên cơ sở sự tự nguyện của các nước Cộng hòa Xô viết. Năm 1924, bản hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết. Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết có ý nghĩa to lớn:</p> <p>- Đối với Liên Xô:</p> <p>+ Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của đế quốc Nga và Chính phủ tư sản lâm thời của giai cấp tư sản; xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô rộng lớn (có diện tích gần 22,4 triệu km², chiếm 1/6 diện tích Trái Đất).</p> <p>+ Thể hiện quyền dân tộc tự quyết, sự liên minh đoàn kết của các nước Cộng hòa Xô viết đồng minh; làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.</p> <p>+ Tạo nên sức mạnh tổng hợp để nhân dân Liên Xô tập trung vào xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước, chiến thắng ngoại xâm.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

	- <i>Đối với thế giới:</i> + Chứng minh học thuyết Mác - Lênin là đúng đắn, khoa học: giai cấp công nhân đã thực hiện sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa tư bản, đế quốc, thiết lập nền chuyên chính vô sản.	0.25
	+ Xác lập và xây dựng mô hình nhà nước mới đối lập với mô hình nhà nước tư bản chủ nghĩa; tác động lớn đến chính trị và quan hệ quốc tế.	0.25
	+ Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh; để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho các nước về sự lựa chọn con đường cứu nước giải phóng dân tộc, về mô hình nhà nước sau khi giành được chính quyền.	0.25
	Sự ra đời nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết có tác động to lớn đối với Việt Nam: - <i>Chỉ ra cho cách mạng Việt Nam con đường giải phóng dân tộc và phát triển đất nước:</i> Con đường cách mạng vô sản, kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội; chỉ ra những nhân tố đảm bảo cho sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam (sự lãnh đạo của chính đảng vô sản, lực lượng cách mạng, phương pháp đấu tranh...); là mô hình nhà nước để Việt Nam học tập xây dựng theo. - <i>Nhà nước Liên Xô là điểm tựa của cách mạng Việt Nam:</i> Giúp Việt Nam xây dựng, đào tạo cán bộ trong quá trình vận động thành lập Đảng; ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (Pháp, Mỹ) và xây dựng, bảo vệ đất nước.	0.25 0.5 0.5
4	Tại sao trong các thế kỉ XI - XV, các triều đại phong kiến Việt Nam ra sức xây dựng và phát triển kinh tế? Đánh giá về những chính sách khuyến nông của các triều đại phong kiến Việt Nam trong giai đoạn này. Trong các thế kỉ XI - XV, các triều đại phong kiến Việt Nam ra sức xây dựng và phát triển kinh tế vì: - Đất nước vừa mới giành được độc lập, chính quyền còn non trẻ, các thế lực phong kiến phương Bắc chưa từ bỏ dã tâm xâm lược. Do đó cần xây dựng, phát triển đất nước vững mạnh về mọi mặt để giữ được độc lập, tự chủ lâu dài. - Xuất phát từ thực trạng đất nước sau hàng ngàn năm Bắc thuộc: kinh tế lạc hậu, kém phát triển → cần phát triển kinh tế từ đó tạo điều kiện vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Đáp ứng nguyện vọng và góp phần nâng cao đời sống nhân dân, củng cố khối đoàn kết toàn dân. - Xuất phát từ ý thức độc lập, tự chủ, muốn vươn lên phát triển, thoát khỏi sự lệ	3.0 0.25 0.25 0.25 0.25

	<p>thuộc vào phong kiến phương Bắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và phát triển kinh tế vững mạnh (nhất là kinh tế NN với chế độ sở hữu ruộng đất) cũng là củng cố bộ đỡ vững chắc cho sự tồn tại và phát triển của các triều đại phong kiến VN. - Nhằm tận dụng và khai thác những thế mạnh của đất nước, nhất là về điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển kinh tế... 	<p>0.25</p> <p>0.25</p>
	<p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những chính sách khuyến nông của các triều đại phong kiến X-XV là những chính sách tiên bộ, mang tính toàn diện, tích cực... góp phần cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo ra sự ổn định về chính trị - xã hội, tăng cường tiềm lực đất nước. - Những chính sách khuyến nông đã tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp một cách bền vững, thúc đẩy các ngành kinh tế khác như thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển, từ đó góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển toàn diện. - Tạo điều kiện cho các lĩnh vực khác của đất nước phát triển: chế độ quân chủ chuyên chế được củng cố, chính trị ổn định, phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao vị thế của đất nước. - Đảm bảo điều kiện vật chất, tăng cường sức mạnh quốc phòng, tạo cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố độc lập dân tộc. 	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
5	<p>Hãy làm sáng tỏ sự chủ động của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Tống (1075-1077). Sự chủ động đó được phát huy như thế nào trong cuộc đấu tranh để bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc ngày nay?</p>	3.0
	<p>Sự chủ động của quân dân Đại Việt...</p> <p><i>Chủ động tiến công để tự vệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ giữa thế kỉ XI, nhà Tống âm mưu xâm lược Đại Việt để mở rộng lãnh thổ và giải quyết cuộc khủng hoảng trong nước... Để xâm lược Đại Việt, nhà Tống một mặt xúi giục Champa đánh Đại Việt từ phía Nam, mặt khác họ mua chuộc các tù trưởng ở vùng phía Bắc của Đại Việt... ra sức tích trữ lương thảo, tập trung lực lượng ở Châu Khâm, Châu Liêm, Châu Ung... - Trước âm mưu này, Lý Thường Kiệt đã chủ động ứng phó đem quân chinh phạt Champa, đập tan ý đồ phối hợp của quân Tống với Champa, ổn định mặt phía Nam. - Đối với nhà Tống ở phía Bắc, Lý Thường Kiệt thực hiện chủ trương “tiên phát chế nhân”... Năm 1075, quân dân Đại Việt chia làm hai đạo quân thủy, bộ tiến sang đất Tống tấn công Châu Khâm, Châu Liêm, Châu Ung, đánh tan những cơ sở đồn trú 	0.75

	<p>của nhà Tống làm bàn đạp cho cuộc chiến tranh xâm lược Đại Việt... sau đó nhanh chóng chủ động rút về nước.</p> <p><i>Chủ động xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt để kháng chiến/ phòng thủ:</i></p> <p>- Sau khi về nước, Lý Thường Kiệt đã chuẩn bị sẵn thế trận đánh giặc..., quan trọng nhất là lập phòng tuyến trên sông Như Nguyệt (sông Cầu, Bắc Ninh)...</p> <p><i>Chủ động tổ chức tiến công quân Tống:</i></p> <p>- Cuối năm 1076 đầu năm 1077, 30 vạn quân Tống do Quách Quỳ chỉ huy tấn công Đại Việt, nhưng không thể vào Thăng Long do bị chặn lại ở phòng tuyến Như Nguyệt...; Lý Thường Kiệt cử Lý Kế Nguyên chỉ huy quân đánh chặn lực lượng thủy binh nhà Tống ở vùng Đông Kênh... Quân Tống lâm vào tình thế khó khăn...</p> <p>- Vào cuối xuân 1077, Lý Thường Kiệt bất ngờ cho quân vượt sông Như Nguyệt đánh thẳng vào doanh trại quân Tống, quân Tống tổn thất nặng nề... Trận thắng ở bờ Bắc sông Như Nguyệt đã đè bẹp ý đồ xâm lược Đại Việt của kẻ thù.</p> <p><i>Chủ động kết thúc chiến tranh:</i></p> <p>- Giữa lúc quân Tống khó khăn, bế tắc, Lý Thường Kiệt đã chủ động kết thúc chiến tranh, ông cho người sang doanh trại quân Tống “giảng hòa”, Quách Quỳ nhanh chóng chấp nhận cho rút quân về nước.</p> <p>- Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi, nhà Tống buộc phải từ bỏ ý định xâm lược Đại Việt, nền độc lập của Đại Việt được giữ vững.</p>	<p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
	<p>Phát huy sự chủ động trong cuộc đấu tranh để bảo vệ chủ quyền biển, đảo ngày nay</p> <p>Thí sinh có thể nêu những ý kiến khác nhau nhưng phải thể hiện được sự chủ động của Việt Nam trong cuộc đấu tranh để bảo vệ chủ quyền biển, đảo ngày nay. Nêu mỗi ý đúng được 0,25 điểm, nhưng không quá khung điểm tối đa (<u>1 điểm</u>).</p> <p>- Một số ví dụ (<i>để tham khảo</i>): <i>Việt Nam chủ động</i>: 1- hợp tác, đoàn kết với các nước ASEAN để giải quyết vấn đề Biển Đông; 2-lên án những hành động phi pháp của Trung Quốc ở Biển Đông; 3-tranh thủ sự ủng hộ của các nước lớn; 4-sử dụng phương pháp hoà bình, đấu tranh ngoại giao, vận dụng luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; 5- tuyên truyền quốc tế về cơ sở lịch sử và pháp lý chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; 6-tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới; 7-kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, từng bước hiện đại; 8- xây dựng thế trận phòng thủ đất nước, kết hợp thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; ...</p>	1.0
6	<p>Đọc đoạn tư liệu sau và trả lời các câu hỏi: “Trong thì Nội các ở bên tả, Cơ mật viện ở bên hữu, ngoài thì võ có Ngũ quân Đô thống phủ, văn có đường quan</p>	3.0

	<p>Lục bộ: tả hữu có người, trong ngoài giúp nhau. Phàm những việc Lục bộ làm chưa đúng, thì Nội các hạch ra, những việc Nội các làm chưa hợp lẽ thì Cơ mật viện hạch ra, khiến cho ràng rịt nhau mới mong đến được thịnh trị”. (Lời dụ của Minh Mạng, trích trong: Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, Tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.435)</p> <p>a) Tìm những từ chỉ các cơ quan trong đoạn tư liệu.</p> <p>b) Giải thích rõ hơn câu: “Khiến cho ràng rịt nhau mới mong đến được thịnh trị” và rút ra nhận xét về bộ máy hành chính thời Minh Mạng.</p>	
	<p>a) Các từ chỉ cơ quan trong đoạn tư liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội các. - Cơ mật viện. - Ngũ quân Đô thống phủ. - Lục bộ. 	1.0
	<p>b) Giải thích và nhận xét:</p> <p>- Câu “ Khiến cho ràng rịt nhau mới mong đến được thịnh trị” trong đoạn tư liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ sự liên đới, ràng buộc chặt chẽ về mặt quyền hành và trách nhiệm giữa các cơ quan chủ chốt có quyền lực cao nhất trong triều đình, từ quân sự đến hành chính. + Sự liên đới, ràng buộc này coi là yếu tố cơ bản để đưa đến sự ổn định và hiệu quả của bộ máy nhà nước. <p>- Nhận xét: Bộ máy nhà nước được sắp xếp bảo đảm nguyên tắc tập trung quyền lực tối cao vào tay nhà vua, chế độ giám sát được chú trọng và tăng cường. Ngoài sáu bộ, còn có các viện và cơ quan chuyên trách như Đô sát viện, Nội các, Cơ mật viện... ..trong đó Cơ mật viện là cơ quan trọng yếu – thành lập 1834 chuyên bàn bạc giúp vua những công việc trọng đại của đất nước. Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan mới lập cũng như một số cơ quan đã có từ trước được phân định rõ ràng, không có sự chồng lấn, dẫm đạp lên nhau. -> tổ chức bộ máy nhà nước được hoàn thiện hơn, chặt chẽ hơn</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>1.0</p>
7	<p>Chủ nghĩa tư bản đã trải qua những thời kì phát triển nào? Nêu nội dung chính của những thời kì đó.</p>	3.0
	<p>Các thời kì phát triển của chủ nghĩa tư bản:</p> <p>Từ nửa sau thế kỉ XVI - giữa thế kỉ XIX</p> <p>Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX</p> <p>Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945) đến nay (đầu thế kỉ XXI)</p> <p>Nội dung chính:</p>	0.75

<p>♦ <i>Từ thế kỉ XVII - giữa thế kỉ XIX:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Với thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản, chủ nghĩa tư bản từng bước được xác lập ở châu Âu và Bắc Mỹ. 	0.5
<ul style="list-style-type: none"> - Ở giai đoạn này, chủ nghĩa tư bản được gọi là chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh: tư bản tự do kinh doanh, chịu sự chi phối của quy luật thị trường, không có sự can thiệp của nhà nước. 	1.0
<p>♦ <i>Cuối thế kỉ XIX – giữa thế kỉ XX:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa tư bản được mở rộng, phát triển trên phạm vi toàn cầu, trở thành hệ thống thế giới: + Các nước ở khu vực Mỹ Latinh sau khi giành lại độc lập dân tộc từ thực dân Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, đã đi theo con đường tư bản chủ nghĩa; + Ở châu Á: Nhật Bản và Xiêm sau khi tiến hành cải cách, duy tân, cũng đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.. - Ở giai đoạn này, chủ nghĩa tư bản đã chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền, hình thành chủ nghĩa đế quốc, với các đặc trưng cơ bản là: Xuất hiện các tổ chức độc quyền có vai trò chi phối, lũng đoạn đời sống kinh tế - chính trị; tư bản tài chính ra đời trên cơ sở (dung hợp giữa tư bản ngân hàng và tư bản công nghiệp); việc xuất khẩu tư bản trở thành đặc biệt quan trọng; hình thành những khối liên minh tư bản độc quyền chia nhau thế giới; các cường quốc tư bản lớn nhất đã chia nhau xong đất đai trên thế giới. 	0.5
<p>♦ <i>Giữa thế kỉ XX đến nay:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa tư bản phát triển lên giai đoạn kết hợp giữa sức mạnh kinh tế của các tổ chức độc quyền với sức mạnh chính trị của nhà nước tư bản, hình thành nên chủ nghĩa tư bản hiện đại. - So với CNDQ đầu thế kỉ XX, CNTB hiện đại có những đặc điểm mới như: Độc quyền nhà nước; sản xuất phát triển cao; lực lượng lao động có nhiều chuyển biến về cơ cấu, chuyên môn, nghiệp vụ; không ngừng tự điều chỉnh, thích ứng để tồn tại, phát triển; là một hệ thống thế giới và ngày càng mang tính toàn cầu. <p>=> Trải qua hơn 400 năm, chủ nghĩa tư bản đã bước lên những nấc thang phát triển khác nhau mà mỗi nấc thang ấy đều được đánh dấu bằng sự bùng nổ của các cuộc cách mạng công nghiệp. Động lực cho sự phát triển được tạo ra từ khả năng sáng tạo vô hạn của con người. Bằng trí tuệ và khát vọng chinh phục, giai cấp tư sản đã ghi dấu ấn vào lịch sử và tạo dựng nên những giá trị văn minh vô cùng rực rỡ. Tuy nhiên, sự tiến bộ quá nhanh của khoa học - công nghệ cũng tạo ra những mặt trái, thách thức chủ nghĩa tư bản trong thời kì mới.</p>	0.25

SỞ GD & ĐT HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HƯNG YÊN

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
KHU VỰC DH&DB BẮC BỘ NĂM 2024

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

ĐỀ THI MÔN LỊCH SỬ - LỚP 10

Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)

(Đề thi gồm có 2 trang, 7 câu)

Câu 1 (2.5 điểm). Hãy cho biết công trình giáo dục tiêu biểu nhất được xây dựng trong thế kỷ XV. Cha ông ta muốn nói điều gì qua việc xây dựng công trình đó? Anh (chị) cần làm gì để giữ gìn và phát huy những giá trị mà cha ông ta đã dày công xây dựng?

Câu 2 (2.5 điểm). Anh (chị) hiểu như thế nào về trí tuệ nhân tạo trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0). Người máy với trí tuệ nhân tạo có thể thay thế con người trong nhiều hoạt động sẽ tác động thế nào đến việc lựa chọn nghề nghiệp của anh (chị) trong tương lai?

Câu 3 (3 điểm). Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), hãy làm rõ nỗ lực của Liên Xô trong mục tiêu bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Từ bài học của Liên Xô, Việt Nam có thể học tập được gì cho quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Câu 4 (3 điểm). Quan sát hình ảnh sau:



Bát đĩa thời Lê sơ



Tiền đồng thời Lê sơ

Hình ảnh trên thuộc lĩnh vực nào của thành tựu văn minh Đại Việt? Những hình ảnh đó cung cấp cho anh (chị) những tư liệu gì?

Câu 5 (3 điểm). Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên ở thế kỷ XIII đã để lại những bài học kinh nghiệm gì? Giá trị của những kinh nghiệm đó trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo của nước ta hiện nay.

Câu 6 (3 điểm). Trên cơ sở phân tích kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của vua Minh Mạng nửa đầu thế kỷ XIX, hãy cho biết những bài học kinh nghiệm có thể vận dụng, kế thừa từ cuộc cải cách trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước thế kỷ XXI.

Câu 7 (3 điểm). Đọc tư liệu sau và thực hiện nhiệm vụ:

“Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học- công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn vốn có của nó....”

(Nguyễn Phú Trọng, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Báo Nhân Dân, số ra ngày 17/5/2021)

a) Anh/ chị hãy làm sáng tỏ những tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại được phản ánh qua đoạn tư liệu trên.

b) Có quan điểm cho rằng: "Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây".

Nêu ý kiến của anh (chị) về quan điểm này.

... HẾT ...

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

SỞ GD & ĐT HƯNG YÊN
THPT CHUYÊN HƯNG YÊN

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
KHU VỰC DH&ĐB BẮC BỘ NĂM 2024

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ XUẤT

(Hướng dẫn chấm gồm 06 trang)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1	Hãy cho biết công trình giáo dục tiêu biểu nhất được xây dựng trong thế kỷ XV. Cha ông ta muốn nói điều gì qua việc xây dựng công trình đó? Anh (chị) cần làm gì để giữ gìn và phát huy những giá trị mà cha ông ta đã dày công xây dựng?	2.5
	<i>Công trình giáo dục tiêu biểu nhất được xây dựng trong thế kỷ XV</i> Văn bia tiến sĩ ở Văn Miếu Quốc Tử Giám	0.5
	<i>Những điều cha ông ta muốn nói qua việc xây dựng công trình là</i>	1.0
	-Tôn trọng việc học hành đỗ đạt, khuyến khích việc học tập trong nhân dân và tầng lớp quý tộc.	0.5
	- Tôn vinh nhân tài đất nước.	0.25
	- Nhắc nhở những người đỗ đạt giữ trọng trách của mình, phải có trách nhiệm chăm lo cho dân, cho nước, xứng đáng với bảng Vàng.	0.25
	<i>Học sinh trình bày một số việc làm của bản thân để giữ gìn và phát huy những giá trị từ công trình mà cha ông ta đã dày công xây dựng.</i>	1.0
	+ HS cần nhận thức rõ đây là một truyền thống tốt đẹp cần được giữ gìn và phát huy của dân	0.25

	tộc ta.	
	+ Ra sức học tập, rèn luyện, bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực để trở thành người công dân tốt, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	0.5
	+ Tham gia các hoạt động tập thể tích cực, nâng cao kỹ năng mềm, hoàn thiện bản thân.	0.25
2	Anh (chị) hiểu như thế nào về trí tuệ nhân tạo trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0). Người máy với trí tuệ nhân tạo có thể thay thế con người trong nhiều hoạt động sẽ tác động thế nào đến việc lựa chọn nghề nghiệp của anh (chị) trong tương lai?	2.5
	<i>Trí tuệ nhân tạo trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0).</i>	1.25
	- Là khoa học và kỹ thuật sản xuất máy móc thông minh, đặc biệt là các chương trình máy tính thông minh.	0.25
	- Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như nhà máy thông minh, rô-bốt thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng.	0.25
	- Giá trị vượt trội của trí tuệ nhân tạo: + Giúp con người tiết kiệm sức lao động, đẩy nhanh quá trình số hoá, tự động hoá nền kinh tế... + Hỗ trợ và thay thế con người trong các công việc khó khăn, trong môi trường làm việc nguy hiểm.... không cần nghỉ ngơi, có khả năng xử lý dữ liệu với số lượng rất lớn và tốc độ cao... + Giúp con người dự báo được nhiều mối nguy cơ tiềm ẩn nhằm hạn chế tối đa thiệt hại không đáng có...	0.75
	<i>* Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong việc chọn nghề nghiệp của em:</i>	1.25
	+ Trí tuệ nhân tạo có nhiều ưu điểm vượt trội, có thể thay thế con người trong nhiều hoạt động, nhưng nó không thể quyết định mọi công việc thay con người.	0.25
	+ Một số nghề AI khó có thể thay thế con người hoàn toàn: nghề giáo viên và bác sĩ ...	0.25
	+ Nghề giáo bên cạnh việc truyền đạt, hỗ trợ học sinh lĩnh hội và chiếm lĩnh tri thức thì còn có một nhiệm vụ khác đó là giáo dục tư tưởng, tình cảm cho học sinh mà chức năng này máy móc hiện tại không thể đáp ứng được.	0.25
	+ Bác sĩ có những công đoạn vẫn cần đến sự khéo léo, tỉ mỉ của bàn tay con người. Mặt khác việc động viên tinh thần cho bệnh nhân cũng rất được quan tâm vì người bệnh họ chữa cả những bệnh sinh học và chữa cả “tâm bệnh”.	0.25
	+ Như vậy cơ hội việc làm vẫn còn rất lớn, tuy nhiên ở bất cứ ngành nghề nào vẫn cần những cá nhân có trình độ chuyên môn, đạo đức.	0.25
3	Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), hãy làm rõ nỗ lực của Liên Xô trong mục tiêu bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Từ bài học của Liên Xô, Việt Nam có thể học tập được gì cho quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?	3.0
	<i>Nỗ lực của Liên Xô trong mục tiêu bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ đất nước</i>	2.0
	- Trước khi chiến tranh bùng nổ: Liên Xô đã nỗ lực tìm mọi cách để cứu vãn nền hoà bình bằng chủ trương liên kết với các nước Anh, Pháp, Mỹ nhằm chống phát xít và nguy cơ chiến tranh,	0.5

	nhưng đã bị khước từ.	
	- Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Liên Xô đã tự bảo vệ đất nước bằng Hiệp ước không xâm phạm nhau kí với Đức ngày 23/8/1939.	0.25
	- 22/6/1941, Đức tấn công Liên Xô. Liên Xô nhanh chóng tập trung binh lực, dàn trận chống lại quân Đức, bảo vệ nền độc lập cho đất nước.	0.25
	- Sau 22/6/1941, Liên Xô tham gia là trụ cột quan trọng trong phe Đồng minh chống phát xít, bảo vệ nền hoà bình, dân chủ thế giới.	0.5
	- Liên Xô đã giành được những chiến thắng quan trọng ở mặt trận Xô-Đức: chiến thắng Mátxcova, Xtalingrat, ... Các chiến thắng này đã tạo nên bước ngoặt, làm xoay chuyển tình thế của chiến tranh. Từ đây Liên Xô đã bảo vệ trọn vẹn lãnh thổ của tổ quốc và góp phần quan trọng vào những chiến thắng của Phe Đồng Minh trên các mặt trận chống chủ nghĩa phát xít trên phạm vi toàn thế giới.	0.5
	<i>Việt Nam có thể học tập được gì cho quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay</i>	1.0
	- Giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp bằng biện pháp hoà bình.	0.5
	- Trường hợp không thể tiếp tục đấu tranh hoà bình, sẵn sàng sử dụng đấu tranh vũ trang để bảo vệ độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ đất nước.	0.5
4	Quan sát 2 hình ảnh cho biết... Hình ảnh trên thuộc lĩnh vực nào của thành tựu văn minh Đại Việt? Những hình ảnh đó cung cấp cho anh (chị) những tư liệu gì?	3.0
	Hai hình ảnh trên thuộc lĩnh vực kinh tế của thành tựu văn minh đại Việt	0.5
	- Hình ảnh Bát đĩa thời Lê sơ cung cấp thông tin sử liệu về tính hình phát triển thủ công nghiệp, và trình độ kĩ thuật làm gốm tinh xảo dưới thời Lê Sơ triều đại phát triển đỉnh cao của văn minh Đại Việt.	0.5
	+ Các nghề thủ công cổ truyền (dệt lụa, rèn sắt, đúc đồng, nhuộm,...) tiếp tục phát triển và nhiều nghề mới ra đời (làm tranh sơn mài, làm đường, làm giấy, khắc in bản gỗ,...) để lại nhiều thành tựu tiêu biểu, nổi bật là An Nam tứ đại khí (tháp Báo Thiên, chuông Quy Điền, vạc Phổ Minh, tượng Phật chùa Quỳnh Lâm).	0.25
	+ Một số làng, phường thủ công chuyên nghiệp xuất hiện, đặc biệt trong nghề dệt (sa màu La Khê, lĩnh hoa Bưởi, lụa Phùng, lụa Hà Đông).	0.25
	+ Nghề làm gốm có kĩ thuật tinh xảo, được thương nhân nước ngoài ưa chuộng, nhất là sản phẩm của các làng gốm nổi tiếng (Bát Tràng, Chu Đậu,...), được xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á, Nhật Bản, phương Tây.	0.25
	+ Nghề đóng tàu thuyền ra đời sớm và đạt trình độ cao: chiến thuyền “Cổ lâu” (thế kỉ XV), thuyền chiến có đặt súng lớn (thế kỉ XVIII), tàu thủy chạy bằng máy hơi nước (thế kỉ XIX).	0.25
	- Hình ảnh Tiền đồng thời Lê sơ là biểu hiện cho sự phát triển thương nghiệp, giao lưu trao đổi hàng hóa	0.5
	+ Nội thương: Thời Lê sơ phổ biến việc đúc tiền kim loại. Chợ địa phương và phố buôn bán ra đời, trong đó kinh đô Thăng Long là trung tâm buôn bán sầm uất. Thăng Long thời Lý - Trần	0.25

	có 61 phố phường, đến thời Lê sơ sắp xếp thành 36 phố phường.	
	+ Ngoại thương: Việc buôn bán với Trung Quốc và các nước Đông Nam Á phát đạt. hình thành các trung tâm buôn bán sầm uất.	0.25
5	Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên ở thế kỷ XIII đã để lại những bài học kinh nghiệm gì? Giá trị của những kinh nghiệm đó trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay.	3.0
	<i>Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên ở thế kỷ XIII đã để lại những bài học kinh nghiệm</i>	2.0
	Trong lịch sử các cuộc chiến tranh bảo vệ độc lập dân tộc ở nước ta thì ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên của nhà Trần là một trong những cuộc chiến tranh vĩ đại nhất, lớn nhất, để lại những bài học kinh nghiệm hết sức quý báu.	0.5
	<p>- Bài học về tiế hành cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc:</p> <p>+ Tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân được phát huy cao độ: các vương hầu, quý tộc chiêu mộ binh sĩ tham gia cuộc kháng chiến, các gia nô, nô tì tạm gác mỗi thù giai cấp tòng quân đánh giặc.</p> <p>+ Hình ảnh Trần Quang Khải và Trần Hưng Đạo tạm gác mỗi thù hiềm khích dân tộc để đánh giặc cứu nước.</p> <p>+ Hình ảnh cậu bé Trần Quốc Toản chưa đủ tuổi đánh giặc cũng chiêu mộ binh lính dưới lá cờ 6 chữ vàng: “ Phá cường địch, báo hoàng ân”</p> <p>+ Hình ảnh người nông dân Phạm Ngũ Lão vừa đan sọt, vừa nghĩ đến đánh giặc bảo vệ đất nước.</p>	0.5
	<p>- Bài học về ý chí quyết chiến, quyết thắng của cả dân tộc chống lại giặc ngoại xâm bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trước sức mạnh của đế chế Mông-Nguyên có lúc lên tới 50 vạn người.</p> <p>+ Hội nghị Diên Hồng, hội nghị Bình Than, đại diện vương hầu quý tộc đều đồng tâm quyết tâm đánh giặc.</p> <p>+ Hình ảnh Trần Thủ Độ với câu nói nổi tiếng: “ Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ an lòng”. Trần Hưng Đạo với câu nói khẳng khái: “Nếu bệ hạ muốn đầu hàng xin chém đầu thần trước đã.”...</p>	0.5
	<p>- Bài học về sử dụng linh hoạt, sáng tạo nghệ thuật quân sự để giành thắng lợi.</p> <p>+ Nghệ thuật lợi dụng địa hình địa vật</p> <p>+ Nghệ thuật chặn chỗ mạnh đánh chỗ yếu</p> <p>+ Kế thanh dã (Vườn không nhà trống)</p> <p>+ Nghệ thuật mở các trận quyết chiến chiến lược cả 3 lần kháng chiến: lần 1, trận Đông Bộ Đầu; lần 2: trận Hàm Tử, Chương Dương; lần 3: trận Bạch Đằng</p>	0.5
	<i>Những kinh nghiệm được phát huy trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay.</i>	1.0

	+ Hơn nửa thiên niên kỷ trôi qua, tình hình thế giới và trong nước có những thay đổi to lớn, vị thế của dân tộc có nhiều thay đổi, tuy nhiên chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của dân tộc ta với biển đảo, đặc biệt là Hoàng Sa và Trường Sa vẫn bị các thế lực bên ngoài đặc biệt là Trung Quốc đe dọa. Trong những năm qua Trung Quốc vẫn chưa từ bỏ hành vi vi phạm chủ quyền dân tộc Việt Nam trên biển đảo. Vì vậy, những bài học kinh nghiệm của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên vẫn phát huy giá trị hiện nay.	0.5
	- Bài học về củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần ý chí không có gì quý hơn độc lập tự do, kiên quyết bảo vệ, giữ vững chủ quyền dân tộc với hai quần đảo.	0.25
	- Bài học về sử dụng các biện pháp đấu tranh phù hợp để giải quyết các tranh chấp, các biện pháp phù hợp với luật pháp quốc tế, thể hiện thiện chí hòa bình, giải quyết các vấn đề bằng phương pháp hòa bình.	0.25
6	Trên cơ sở phân tích kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của vua Minh Mạng nửa đầu thế kỷ XIX, hãy cho biết những bài học kinh nghiệm có thể vận dụng, kế thừa từ cuộc cải cách trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước thế kỷ XXI.	3.0
	<i>Kết quả cuộc cải cách</i>	0,5
	- Cấu trúc hệ thống hành chính trên cả nước chặt chẽ và tập trung (quyền lực của hoàng đế và triều đình được tăng cường cao. Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước...)	0.25
	- Tổ chức cơ cấu bộ máy nhà nước gọn nhẹ, chặt chẽ, có sự giám sát, ràng buộc chặt chẽ với nhau. Phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, chức quan...	0.25
	<i>Ý nghĩa</i>	1.25
	- Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính, làm cho hoạt động của bộ máy nhà nước có hiệu quả hơn trước. Tình hình an ninh – xã hội ở các địa phương sau cải cách có chuyển biến tích cực...	0.5
	- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm đối với tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước sau này (đặc biệt cấu trúc phân cấp hành chính địa phương tỉnh, huyện, xã)	0.5
	<i>Bài học từ cải cách của Minh Mạng có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước thế kỷ XXI</i>	1.25
	- <i>Trên lĩnh vực chính trị:</i>	
	+ Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước; Xây dựng cơ cấu bộ máy nhà nước đơn gọn nhẹ, chặt chẽ	0.25
	+ Phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước theo nguyên tắc “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng”.	0.25
	+ Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn nhân tài vào đảm đương các chức vụ trong bộ máy hành chính nhà nước.	0.25
	+ Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát các cơ quan hành chính và đội ngũ cán bộ, công chức có hiệu quả.	0.25
	- <i>Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục:</i> chú trọng phát triển giáo dục và trọng dụng nhân tài....	0.25
7	Đọc tư liệu sau và thực hiện nhiệm vụ:	3.0

<p>“Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học- công nghệ.”</p> <p>a) Anh/ chị hãy làm sáng tỏ những tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại được phản ánh qua đoạn tư liệu trên.</p> <p>b) Có quan điểm cho rằng: "Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây".</p> <p>Nêu ý kiến của anh (chị) về quan điểm này.</p>	
a) Những tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.	2.0
- Tiềm năng	1.0
Chủ nghĩa tư bản có trình độ sản xuất phát triển cao dựa trên thành tựu của khoa học công nghệ và cơ sở vật chất hiện đại, đẩy nhanh năng suất lao động, nâng cao sản phẩm, tăng cường sức cạnh tranh.	0,25
Có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, có cơ sở pháp chế kiện toàn và cơ chế vận hành xã hội tương đối hoàn chỉnh.	0,25
Đã và sẽ tiếp tục có khả năng tự điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển.	0,25
Xu hướng toàn cầu hóa kinh tế đã và sẽ tạo ra cho chủ nghĩa tư bản hiện đại những nguồn lực bên ngoài quan trọng để phát triển kinh tế...	0,25
-Thách thức	1.0
+ Chủ nghĩa tư bản không có khả năng giải quyết triệt để tình trạng bất bình đẳng trong xã hội, mặc dù CNXH đã có những điều chỉnh quan trọng về quan hệ sở hữu và quản lí.	0,5
+ CNTB đã và đang phải đối mặt với những vấn đề chính trị, xã hội nan giải và không thể giải quyết. Nền dân chủ tư sản đang bị xói mòn và trên thực tế nền dân chủ đó chỉ dành cho một bộ phận thiểu số người trong xã hội.	0,25
+ Chủ nghĩa tư bản đang phải đối mặt và khó có thể giải quyết được những cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu như khủng hoảng về tài chính- tiền tệ, môi trường.	0,25
b) Có quan điểm cho rằng: "Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây". Ý kiến của em về quan điểm này.	1.0
Quan điểm này không đúng vì hiện nay, chủ nghĩa tư bản đã có nhiều thay đổi, điều chỉnh và có sự phát triển vượt bậc, đóng góp to lớn đối với sự phát triển của thế giới, tuy nhiên về bản chất, chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công giống như bản chất vốn có từ ban đầu của nó.	0.25
- Thứ nhất, theo đuổi lợi nhuận đã, đang và sẽ là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản, nguồn gốc của lợi nhuận là giá trị thặng dư do người lao động tạo ra trong quá trình sản xuất, vì vậy, bóc lột vẫn là bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại.	0.25

- Thứ hai, chủ nghĩa tư bản hiện đại không xóa bỏ được tình trạng phân hóa giàu nghèo trong xã hội, sự giàu có và thịnh vượng chỉ thuộc về một nhóm rất nhỏ những người giàu, còn người lao động không có tư liệu sản xuất phải đi làm thuê thì vẫn phải đối phó với cuộc sống khó khăn, bấp bênh, đói nghèo...	0.25
- Thứ ba, các cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra do những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu sắc.	0.25
- Thứ tư, trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, những mâu thuẫn gắn liền với bản chất của chủ nghĩa tư bản vẫn hiện diện, dù có những hình thức biểu hiện mới. Đó là mâu thuẫn giữa tư bản và lao động làm thuê, giữa tư bản với tư bản, giữa các cường quốc tư bản với các nước nghèo, kém phát triển, đang phát triển.	0.25

-----Hết-----

SỞ GD & ĐT HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HƯNG YÊN

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
KHU VỰC DH&ĐB BẮC BỘ NĂM 2024

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

ĐỀ THI MÔN LỊCH SỬ - LỚP 10

Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)
(Đề thi gồm có 2 trang, 7 câu)

Câu 1 (2.5 điểm). Hãy cho biết công trình giáo dục tiêu biểu nhất được xây dựng trong thế kỷ XV. Cha ông ta muốn nói điều gì qua việc xây dựng công trình đó? Anh (chị) cần làm gì để giữ gìn và phát huy những giá trị mà cha ông ta đã dày công xây dựng?

Câu 2 (2.5 điểm). Anh (chị) hiểu như thế nào về trí tuệ nhân tạo trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0). Người máy với trí tuệ nhân tạo có thể thay thế con người trong nhiều hoạt động sẽ tác động thế nào đến việc lựa chọn nghề nghiệp của anh (chị) trong tương lai?

Câu 3 (3 điểm). Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), hãy làm rõ nỗ lực của Liên Xô trong mục tiêu bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Từ bài học của Liên Xô, Việt Nam có thể học tập được gì cho quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Câu 4 (3 điểm). Quan sát hình ảnh sau:



Bát đĩa thời Lê sơ



Tiền đồng thời Lê sơ

Hình ảnh trên thuộc lĩnh vực nào của thành tựu văn minh Đại Việt? Những hình ảnh đó cung cấp cho anh (chị) những tư liệu gì?

Câu 5 (3 điểm). Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên ở thế kỷ XIII đã để lại những bài học kinh nghiệm gì? Giá trị của những kinh nghiệm đó trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo của nước ta hiện nay.

Câu 6 (3 điểm). Trên cơ sở phân tích kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của vua Minh Mạng nửa đầu thế kỷ XIX, hãy cho biết những bài học kinh nghiệm có thể vận dụng, kế thừa từ cuộc cải cách trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước thế kỷ XXI.

Câu 7 (3 điểm). Đọc tư liệu sau và thực hiện nhiệm vụ:

“Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học- công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn vốn có của nó....”

(Nguyễn Phú Trọng, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Báo Nhân Dân, số ra ngày 17/5/2021)

a) Anh/ chị hãy làm sáng tỏ những tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại được phản ánh qua đoạn tư liệu trên.

b) Có quan điểm cho rằng: "Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn

là chủ nghĩa tư bản như trước đây".

Nêu ý kiến của anh (chị) về quan điểm này.

... HẾT ...

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

SỞ GD & ĐT HƯNG YÊN
THPT CHUYÊN HƯNG YÊN

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
KHU VỰC DH&ĐB BẮC BỘ NĂM 2024

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ĐỀ XUẤT

(Hướng dẫn chấm gồm 06 trang)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1	Hãy cho biết công trình giáo dục tiêu biểu nhất được xây dựng trong thế kỷ XV. Cha ông ta muốn nói điều gì qua việc xây dựng công trình đó? Anh (chị) cần làm gì để giữ gìn và phát huy những giá trị mà cha ông ta đã dày công xây dựng?	2.5
	Công trình giáo dục tiêu biểu nhất được xây dựng trong thế kỷ XV Văn bia tiến sĩ ở Văn Miếu Quốc Tử Giám	0.5
	Những điều cha ông ta muốn nói qua việc xây dựng công trình là	1.0
	-Tôn trọng việc học hành đỗ đạt, khuyến khích việc học tập trong nhân dân và tầng lớp quý tộc.	0.5
	- Tôn vinh nhân tài đất nước.	0.25
	- Nhắc nhở những người đỗ đạt giữ trọng trách của mình, phải có trách nhiệm chăm lo cho dân, cho nước, xứng đáng với bảng Vàng.	0.25
	Học sinh trình bày một số việc làm của bản thân để giữ gìn và phát huy những giá trị từ công trình mà cha ông ta đã dày công xây dựng.	1.0
	+ HS cần nhận thức rõ đây là một truyền thống tốt đẹp cần được giữ gìn và phát huy của dân	0.25

	tộc ta.	
	+ Ra sức học tập, rèn luyện, bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực để trở thành người công dân tốt, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	0.5
	+ Tham gia các hoạt động tập thể tích cực, nâng cao kỹ năng mềm, hoàn thiện bản thân.	0.25
2	Anh (chị) hiểu như thế nào về trí tuệ nhân tạo trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0). Người máy với trí tuệ nhân tạo có thể thay thế con người trong nhiều hoạt động sẽ tác động thế nào đến việc lựa chọn nghề nghiệp của anh (chị) trong tương lai?	2.5
	<i>Trí tuệ nhân tạo trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0).</i>	1.25
	- Là khoa học và kỹ thuật sản xuất máy móc thông minh, đặc biệt là các chương trình máy tính thông minh.	0.25
	- Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như nhà máy thông minh, rô-bốt thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng.	0.25
	- Giá trị vượt trội của trí tuệ nhân tạo: + Giúp con người tiết kiệm sức lao động, đẩy nhanh quá trình số hoá, tự động hoá nền kinh tế... + Hỗ trợ và thay thế con người trong các công việc khó khăn, trong môi trường làm việc nguy hiểm.... không cần nghỉ ngơi, có khả năng xử lý dữ liệu với số lượng rất lớn và tốc độ cao... + Giúp con người dự báo được nhiều mối nguy cơ tiềm ẩn nhằm hạn chế tối đa thiệt hại không đáng có...	0.75
	<i>* Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong việc chọn nghề nghiệp của em:</i>	1.25
	+ Trí tuệ nhân tạo có nhiều ưu điểm vượt trội, có thể thay thế con người trong nhiều hoạt động, nhưng nó không thể quyết định mọi công việc thay con người.	0.25
	+ Một số nghề AI khó có thể thay thế con người hoàn toàn: nghề giáo viên và bác sĩ ...	0.25
	+ Nghề giáo bên cạnh việc truyền đạt, hỗ trợ học sinh lĩnh hội và chiếm lĩnh tri thức thì còn có một nhiệm vụ khác đó là giáo dục tư tưởng, tình cảm cho học sinh mà chức năng này máy móc hiện tại không thể đáp ứng được.	0.25
	+ Bác sĩ có những công đoạn vẫn cần đến sự khéo léo, tỉ mỉ của bàn tay con người. Mặt khác việc động viên tinh thần cho bệnh nhân cũng rất được quan tâm vì người bệnh họ chữa cả những bệnh sinh học và chữa cả “tâm bệnh”.	0.25
	+ Như vậy cơ hội việc làm vẫn còn rất lớn, tuy nhiên ở bất cứ ngành nghề nào vẫn cần những cá nhân có trình độ chuyên môn, đạo đức.	0.25
3	Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), hãy làm rõ nỗ lực của Liên Xô trong mục tiêu bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Từ bài học của Liên Xô, Việt Nam có thể học tập được gì cho quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?	3.0
	<i>Nỗ lực của Liên Xô trong mục tiêu bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ đất nước</i>	2.0
	- Trước khi chiến tranh bùng nổ: Liên Xô đã nỗ lực tìm mọi cách để cứu vãn nền hoà bình bằng chủ trương liên kết với các nước Anh, Pháp, Mỹ nhằm chống phát xít và nguy cơ chiến tranh,	0.5

	nhưng đã bị khước từ.	
	- Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Liên Xô đã tự bảo vệ đất nước bằng Hiệp ước không xâm phạm nhau kí với Đức ngày 23/8/1939.	0.25
	- 22/6/1941, Đức tấn công Liên Xô. Liên Xô nhanh chóng tập trung binh lực, dàn trận chống lại quân Đức, bảo vệ nền độc lập cho đất nước.	0.25
	- Sau 22/6/1941, Liên Xô tham gia là trụ cột quan trọng trong phe Đồng minh chống phát xít, bảo vệ nền hoà bình, dân chủ thế giới.	0.5
	- Liên Xô đã giành được những chiến thắng quan trọng ở mặt trận Xô-Đức: chiến thắng Mátxcova, Xtalingrat, ... Các chiến thắng này đã tạo nên bước ngoặt, làm xoay chuyển tình thế của chiến tranh. Từ đây Liên Xô đã bảo vệ trọn vẹn lãnh thổ của tổ quốc và góp phần quan trọng vào những chiến thắng của Phe Đồng Minh trên các mặt trận chống chủ nghĩa phát xít trên phạm vi toàn thế giới.	0.5
	<i>Việt Nam có thể học tập được gì cho quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay</i>	1.0
	- Giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp bằng biện pháp hoà bình.	0.5
	- Trường hợp không thể tiếp tục đấu tranh hoà bình, sẵn sàng sử dụng đấu tranh vũ trang để bảo vệ độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ đất nước.	0.5
4	Quan sát 2 hình ảnh cho biết... Hình ảnh trên thuộc lĩnh vực nào của thành tựu văn minh Đại Việt? Những hình ảnh đó cung cấp cho anh (chị) những tư liệu gì?	3.0
	Hai hình ảnh trên thuộc lĩnh vực kinh tế của thành tựu văn minh đại Việt	0.5
	- Hình ảnh Bát đĩa thời Lê sơ cung cấp thông tin sử liệu về tính hình phát triển thủ công nghiệp, và trình độ kĩ thuật làm gốm tinh xảo dưới thời Lê Sơ triều đại phát triển đỉnh cao của văn minh Đại Việt.	0.5
	+ Các nghề thủ công cổ truyền (dệt lụa, rèn sắt, đúc đồng, nhuộm,...) tiếp tục phát triển và nhiều nghề mới ra đời (làm tranh sơn mài, làm đường, làm giấy, khắc in bản gỗ,...) để lại nhiều thành tựu tiêu biểu, nổi bật là An Nam tứ đại khí (tháp Báo Thiên, chuông Quy Điền, vạc Phổ Minh, tượng Phật chùa Quỳnh Lâm).	0.25
	+ Một số làng, phường thủ công chuyên nghiệp xuất hiện, đặc biệt trong nghề dệt (sa màu La Khê, lĩnh hoa Bưởi, lượt Phùng, lụa Hà Đông).	0.25
	+ Nghề làm gốm có kĩ thuật tinh xảo, được thương nhân nước ngoài ưa chuộng, nhất là sản phẩm của các làng gốm nổi tiếng (Bát Tràng, Chu Đậu,...), được xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á, Nhật Bản, phương Tây.	0.25
	+ Nghề đóng tàu thuyền ra đời sớm và đạt trình độ cao: chiến thuyền “Cổ lâu” (thế kỉ XV), thuyền chiến có đặt súng lớn (thế kỉ XVIII), tàu thủy chạy bằng máy hơi nước (thế kỉ XIX).	0.25
	- Hình ảnh Tiền đồng thời Lê sơ là biểu hiện cho sự phát triển thương nghiệp, giao lưu trao đổi hàng hóa	0.5
	+ Nội thương: Thời Lê sơ phổ biến việc đúc tiền kim loại. Chợ địa phương và phố buôn bán ra đời, trong đó kinh đô Thăng Long là trung tâm buôn bán sầm uất. Thăng Long thời Lý - Trần	0.25

	có 61 phố phường, đến thời Lê sơ sắp xếp thành 36 phố phường.	
	+ Ngoại thương: Việc buôn bán với Trung Quốc và các nước Đông Nam Á phát đạt. hình thành các trung tâm buôn bán sầm uất.	0.25
5	Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên ở thế kỷ XIII đã để lại những bài học kinh nghiệm gì? Giá trị của những kinh nghiệm đó trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay.	3.0
	<i>Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên ở thế kỷ XIII đã để lại những bài học kinh nghiệm</i>	2.0
	Trong lịch sử các cuộc chiến tranh bảo vệ độc lập dân tộc ở nước ta thì ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên của nhà Trần là một trong những cuộc chiến tranh vĩ đại nhất, lớn nhất, để lại những bài học kinh nghiệm hết sức quý báu.	0.5
	<p>- Bài học về tiế hành cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc:</p> <p>+ Tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân được phát huy cao độ: các vương hầu, quý tộc chiêu mộ binh sĩ tham gia cuộc kháng chiến, các gia nô, nô tì tạm gác mỗi thù giai cấp tòng quân đánh giặc.</p> <p>+ Hình ảnh Trần Quang Khải và Trần Hưng Đạo tạm gác mỗi thù hiềm khích dân tộc để đánh giặc cứu nước.</p> <p>+ Hình ảnh cậu bé Trần Quốc Toản chưa đủ tuổi đánh giặc cũng chiêu mộ binh lính dưới lá cờ 6 chữ vàng: “ Phá cường địch, báo hoàng ân”</p> <p>+ Hình ảnh người nông dân Phạm Ngũ Lão vừa đan sọt, vừa nghĩ đến đánh giặc bảo vệ đất nước.</p>	0.5
	<p>- Bài học về ý chí quyết chiến, quyết thắng của cả dân tộc chống lại giặc ngoại xâm bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trước sức mạnh của đế chế Mông-Nguyên có lúc lên tới 50 vạn người.</p> <p>+ Hội nghị Diên Hồng, hội nghị Bình Than, đại diện vương hầu quý tộc đều đồng tâm quyết tâm đánh giặc.</p> <p>+ Hình ảnh Trần Thủ Độ với câu nói nổi tiếng: “ Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ an lòng”. Trần Hưng Đạo với câu nói khảng khái: “Nếu bệ hạ muốn đầu hàng xin chém đầu thần trước đã.”...</p>	0.5
	<p>- Bài học về sử dụng linh hoạt, sáng tạo nghệ thuật quân sự để giành thắng lợi.</p> <p>+ Nghệ thuật lợi dụng địa hình địa vật</p> <p>+ Nghệ thuật chặn chỗ mạnh đánh chỗ yếu</p> <p>+ Kế thanh dã (Vườn không nhà trống)</p> <p>+ Nghệ thuật mở các trận quyết chiến chiến lược cả 3 lần kháng chiến: lần 1, trận Đông Bộ Đầu; lần 2: trận Hàm Tử, Chương Dương; lần 3: trận Bạch Đằng</p>	0.5
	<i>Những kinh nghiệm được phát huy trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay.</i>	1.0

	+ Hơn nửa thiên niên kỷ trôi qua, tình hình thế giới và trong nước có những thay đổi to lớn, vị thế của dân tộc có nhiều thay đổi, tuy nhiên chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của dân tộc ta với biển đảo, đặc biệt là Hoàng Sa và Trường Sa vẫn bị các thế lực bên ngoài đặc biệt là Trung Quốc đe dọa. Trong những năm qua Trung Quốc vẫn chưa từ bỏ hành vi vi phạm chủ quyền dân tộc Việt Nam trên biển đảo. Vì vậy, những bài học kinh nghiệm của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên vẫn phát huy giá trị hiện nay.	0.5
	- Bài học về củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần ý chí không có gì quý hơn độc lập tự do, kiên quyết bảo vệ, giữ vững chủ quyền dân tộc với hai quần đảo.	0.25
	- Bài học về sử dụng các biện pháp đấu tranh phù hợp để giải quyết các tranh chấp, các biện pháp phù hợp với luật pháp quốc tế, thể hiện thiện chí hòa bình, giải quyết các vấn đề bằng phương pháp hòa bình.	0.25
6	Trên cơ sở phân tích kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của vua Minh Mạng nửa đầu thế kỷ XIX, hãy cho biết những bài học kinh nghiệm có thể vận dụng, kế thừa từ cuộc cải cách trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước thế kỷ XXI.	3.0
	<i>Kết quả cuộc cải cách</i>	0,5
	- Cấu trúc hệ thống hành chính trên cả nước chặt chẽ và tập trung (quyền lực của hoàng đế và triều đình được tăng cường cao. Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước...)	0.25
	- Tổ chức cơ cấu bộ máy nhà nước gọn nhẹ, chặt chẽ, có sự giám sát, ràng buộc chặt chẽ với nhau. Phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, chức quan...	0.25
	<i>Ý nghĩa</i>	1.25
	- Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính, làm cho hoạt động của bộ máy nhà nước có hiệu quả hơn trước. Tình hình an ninh – xã hội ở các địa phương sau cải cách có chuyển biến tích cực...	0.5
	- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm đối với tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước sau này (đặc biệt cấu trúc phân cấp hành chính địa phương tỉnh, huyện, xã)	0.5
	<i>Bài học từ cải cách của Minh Mạng có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước thế kỷ XXI</i>	1.25
	- <i>Trên lĩnh vực chính trị:</i>	
	+ Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước; Xây dựng cơ cấu bộ máy nhà nước đơn gọn nhẹ, chặt chẽ	0.25
	+ Phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước theo nguyên tắc “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng”.	0.25
	+ Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn nhân tài vào đảm đương các chức vụ trong bộ máy hành chính nhà nước.	0.25
	+ Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát các cơ quan hành chính và đội ngũ cán bộ, công chức có hiệu quả.	0.25
	- <i>Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục:</i> chú trọng phát triển giáo dục và trọng dụng nhân tài....	0.25

7	<p>Đọc tư liệu sau và thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>“Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học- công nghệ.”</p> <p>a) Anh/ chị hãy làm sáng tỏ những tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại được phản ánh qua đoạn tư liệu trên.</p> <p>b) Có quan điểm cho rằng: "Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây".</p> <p>Nêu ý kiến của anh (chị) về quan điểm này.</p>	3.0
	a) <i>Những tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.</i>	2.0
	- Tiềm năng	1.0
	Chủ nghĩa tư bản có trình độ sản xuất phát triển cao dựa trên thành tựu của khoa học công nghệ và cơ sở vật chất hiện đại, đẩy nhanh năng suất lao động, nâng cao sản phẩm, tăng cường sức cạnh tranh.	0,25
	Có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, có cơ sở pháp chế kiện toàn và cơ chế vận hành xã hội tương đối hoàn chỉnh.	0,25
	Đã và sẽ tiếp tục có khả năng tự điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển.	0,25
	Xu hướng toàn cầu hóa kinh tế đã và sẽ tạo ra cho chủ nghĩa tư bản hiện đại những nguồn lực bên ngoài quan trọng để phát triển kinh tế...	0,25
	-Thách thức	1.0
	+ Chủ nghĩa tư bản không có khả năng giải quyết triệt để tình trạng bất bình đẳng trong xã hội, mặc dù CNXH đã có những điều chỉnh quan trọng về quan hệ sở hữu và quản lí.	0,5
	+ CNTB đã và đang phải đối mặt với những vấn đề chính trị, xã hội nan giải và không thể giải quyết. Nền dân chủ tư sản đang bị xói mòn và trên thực tế nền dân chủ đó chỉ dành cho một bộ phận thiểu số người trong xã hội.	0,25
	+ Chủ nghĩa tư bản đang phải đối mặt và khó có thể giải quyết được những cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu như khủng hoảng về tài chính- tiền tệ, môi trường.	0,25
	b) <i>Có quan điểm cho rằng: "Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây". Ý kiến của em về quan điểm này.</i>	1.0
	Quan điểm này không đúng vì hiện nay, chủ nghĩa tư bản đã có nhiều thay đổi, điều chỉnh và có sự phát triển vượt bậc, đóng góp to lớn đối với sự phát triển của thế giới, tuy nhiên về bản chất, chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công giống như bản chất vốn có từ ban đầu của nó.	0.25
	- <i>Thứ nhất</i> , theo đuổi lợi nhuận đã, đang và sẽ là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản, nguồn gốc của lợi nhuận là giá trị thặng dư do người lao động tạo ra trong quá trình sản	0.25

xuất, vì vậy, bóc lột vẫn là bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại.	
- <i>Thứ hai</i> , chủ nghĩa tư bản hiện đại không xóa bỏ được tình trạng phân hóa giàu nghèo trong xã hội, sự giàu có và thịnh vượng chỉ thuộc về một nhóm rất nhỏ những người giàu, còn người lao động không có tư liệu sản xuất phải đi làm thuê thì vẫn phải đối phó với cuộc sống khó khăn, bấp bênh, đói nghèo...	0.25
- <i>Thứ ba</i> , các cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra do những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu sắc.	0.25
- <i>Thứ tư</i> , trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, những mâu thuẫn gắn liền với bản chất của chủ nghĩa tư bản vẫn hiện diện, dù có những hình thức biểu hiện mới. Đó là mâu thuẫn giữa tư bản và lao động làm thuê, giữa tư bản với tư bản, giữa các cường quốc tư bản với các nước nghèo, kém phát triển, đang phát triển.	0.25

-----Hết-----

**TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN
- BÌNH ĐỊNH**

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

(Đề thi gồm 02 trang)

**KỲ THI HSG CÁC TRƯỜNG CHUYÊN
KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐÔNG BẮC BẮC BỘ
LẦN THỨ XV, NĂM 2024**

ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 10

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. (2,5 điểm)

“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp. Vì vậy các đấng thánh đế minh vương chẳng ai không lấy việc bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí làm việc đầu tiên”.

(Thân Nhân Trung, Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, Dẫn theo Ngữ văn 10 Nâng cao, tập hai, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr 41-42).

Anh/Chị hãy:

a. Nêu ngắn gọn suy nghĩ của mình về nội dung đoạn trích trên?

b. Trình bày khái quát những thành tựu nổi bật của giáo dục, khoa cử Đại Việt từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV.

Câu 2 (2,5 điểm)

Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với văn hóa, xã hội? Các cuộc cách mạng này đã đem đến cho Việt Nam cơ hội và thách thức gì?

Câu 3 (3,0 điểm)

Nêu quá trình mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Âu, châu Á và khu vực Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1991). Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa như thế nào đối với quan hệ quốc tế?

Câu 4. (3,0 điểm)

Trình bày những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế ở nước ta trong các thế kỉ X - XV. Tác dụng của sự phát triển đó đối với quốc gia phong kiến Đại Việt.

Câu 5 (3,0 điểm)

So sánh điểm tương đồng và khác biệt giữa cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI) và ba lần kháng chiến chống Mông-Nguyên thời Trần (thế kỉ XIII). Lý giải vì sao có sự khác biệt đó?

Câu 6 (3,0 điểm)

Trình bày bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Minh Mạng. Từ cuộc cải cách hãy rút ra bài học cho Việt Nam trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước hiện nay.

Câu 7 (3,0 điểm)

Có quan điểm cho rằng: “*chủ nghĩa tư bản ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản trước đây*”. Nêu ý kiến của em về quan điểm này.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

HƯỚNG DẪN CHẤM

LẦN THỨ XV, NĂM 2024
MÔN THI : LỊCH SỬ - LỚP 10

(Hướng dẫn chấm gồm 16 trang)

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
Câu 1	<p>“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp. Vì vậy các đấng thánh đế minh vương chẳng ai không lấy việc bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí làm việc đầu tiên.</p> <p>(Thân Nhân Trung, Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, Dẫn theo Ngữ văn 10 Nâng cao, tập hai, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr 41-42).</p> <p>Anh/Chị hãy:</p> <p>a. Nêu ngắn gọn suy nghĩ của mình về nội dung đoạn trích trên?</p> <p>b. Trình bày khái quát những thành tựu nổi bật của giáo dục, khoa cử Đại Việt từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV.</p>	2,5
	<p>a. Nêu suy nghĩ của mình về đoạn trích trên.</p> <p>(Lưu ý: Thí sinh có thể trình bày nhiều nội dung nếu hợp lý vẫn cho điểm tối đa)</p>	0,5
	- Đề cao nhân tài, xem người tài là nguyên khí quốc gia. Đề cao vai trò của giáo dục, việc lựa chọn nhân tài phục vụ đất nước. Lấy sự học và những người có học làm thành gốc rễ của nghiệp dựng nước.	0,25
	- Nội dung giáo dục thể hiện ở đoạn trích trên còn nguyên giá trị cho đến ngày nay. Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là “Quốc sách hàng đầu”...	0,25
	b. Trình bày khái quát sự phát triển của giáo dục, khoa cử Đại Việt từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV.	2,0
	- Nền giáo dục, khoa cử Đại Việt bắt đầu được triển khai từ thời nhà Lý. Đến thời Trần, được tổ chức đều đặn và quy củ hơn. Từ thời Lê sơ, khoa cử Nho học phát triển thịnh đạt.	0,25
	* Nhà Lý:	0,5

- Năm 1070, nhà Lý cho dựng Văn Miếu. Năm 1075, mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn nhân tài.	0,25
- Năm 1076, mở Quốc Tử Giám để dạy học cho hoàng tử, công chúa.	0,25
* Nhà Trần:	0,5
- Các khoa thi được tổ chức đều đặn hơn. Năm 1247, đặt lệ lấy “ <i>Tam khôi</i> ”, quy định rõ ràng nội dung học tập, mở rộng Quốc Tử Giám cho con em quý tộc và quan lại đến học.	0,25
- Nhiều người đỗ đạt cao như: Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Phạm Sư Mạnh...	0,25
* Thời Lê sơ:	0,75
- Giáo dục Nho học thịnh đạt. Bên cạnh con em quý tộc, quan lại, con bình dân học giỏi cũng được đi học, đi thi. Hệ thống trường được mở rộng trên cả nước.	0,25
- Các khoa thi được tổ chức đều đặn, quy chế thi cử được ban hành rõ ràng. Cứ 3 năm có một kì thi Hội để chọn Tiến sĩ. Riêng thời vua Lê Thánh Tông tổ chức được 12 khoa thi Hội.	0,25
- Năm 1484, nhà nước cho dựng bia ghi tên Tiến sĩ. Những người đỗ Tiến sĩ đều được khắc tên vào bia đá dựng ở Văn Miếu và được “ <i>Vinh quy, bái tổ</i> ”. Số người đi học, đi thi ngày càng đông, do đó dân trí được nâng cao.	0,25

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
Câu 2	Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với văn hóa, xã hội? Các cuộc cách mạng này đã đem đến cho Việt Nam cơ hội và thách thức gì?	2,5
	* Tác động với xã hội:	0,75
	- Tích cực : + Sự xuất hiện của giai cấp công nhân hiện đại. Số lượng công nhân có tri thức, kĩ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, số lượng công nhân lao động phổ thông có xu hướng giảm dần.	0,25
	+ Giai cấp công nhân hiện đại vẫn tiếp tục giữ vai trò là lực lượng chính trị - xã hội chủ yếu trong các cuộc đấu tranh chính trị. Cuộc đấu tranh của công nhân hiện đại có những biểu hiện mới như bảo vệ dân chủ, nhân quyền, bảo vệ môi trường....	0,25
	- Tiêu cực :	0,25

	+ Làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo, làm xói mòn bản sắc văn hóa và giá trị truyền thống của các cộng đồng,...	
	* Tác động với văn hóa:	0,75
	- Tích cực: + Mở rộng mối giao lưu và quan hệ giữa con người với con người. Thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hoá xích lại gần nhau hơn.	0,25
	+ Đưa tri thức thâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất. Tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân.	0,25
	- Tiêu cực: + Làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, như máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống mạng internet,... Phát sinh tình trạng văn hoá “lai căng” Nguy cơ đánh mất văn hoá truyền thống. Xung đột giữa nhiều yếu tố: giá trị văn hoá truyền thống và hiện đại	0,25
	* Cách mạng công nghiệp thời hiện đại đã đem đến cho Việt Nam cơ hội và thách thức gì?	1.0
	* Cơ hội: - Việt Nam có thể khai thác các nguồn vốn đầu tư, kĩ thuật công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài nhất là tiến bộ của cách mạng công nghiệp thời hiện đại để “đi tắt, đón đầu” rút ngắn thời gian xây dựng và phát triển đất nước, rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển.	0,25
	* Thách thức: - Việt Nam là nước có điểm xuất phát thấp về kinh tế, nguồn nhân lực có chất lượng cao còn hạn chế vì vậy sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường thế giới và các quan hệ kinh tế quốc tế còn nhiều bất bình đẳng sẽ gây ra nhiều thiệt hại.	0,25
	- Nếu không nắm bắt được công nghệ hiện đại, không sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay nợ sẽ dẫn đến tụt hậu về kinh tế, bị biến thành thị trường của nước khác.	0,25
	- Sự giao lưu về văn hóa, du lịch, văn học – nghệ thuật, ý tế và giáo dục, khoa học – công nghệ giữa các dân tộc đặt ra vấn đề phải giữ gìn, bảo vệ bản sắc dân tộc nếu không sẽ bị “hòa tan”.	0,25

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
Câu 3	Nêu quá trình mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Âu, châu Á và khu vực Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa có	3,0

	ý nghĩa như thế nào đối với quan hệ quốc tế?	
	*Quá trình mở rộng chủ nghĩa xã hội ở châu Âu, châu Á và khu vực Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.	2,0
	- Ở Châu Âu:	0,5
	+ Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là quốc gia duy nhất trên thế giới đi theo con đường chủ nghĩa xã hội.	0,25
	+ Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trong quá trình truy kích phát xít Đức, Liên Xô đã giúp đỡ các nước Đông Âu giải phóng, hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân: Rumani, Hungari, Bunggari... Sau giải phóng nhiều nước Đông Âu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội hoặc định hướng phát triển đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội từ một nước đã trở thành hệ thống thế giới	0,25
	- Ở châu Á:	1,25
	Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân các nước châu Á lần lượt giành được độc lập và một số nước đã chọn con đường phát triển lên chủ nghĩa xã hội.	0,25
	+ Trung Quốc: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, năm 1949, Trung Quốc đã hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, kết thúc thời kì nô dịch và thống trị của đế quốc, phong kiến. Ngày 1/10/1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, Trung Quốc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.	
	+ Mông Cổ: Năm 1924, Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ đã được thành lập, nhân dân Mông Cổ xây dựng chế độ mới với nhiều khó khăn. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mông Cổ tiếp tục phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, trở thành thành viên của Liên hợp quốc (1961), thực hiện cải cách, phát triển kinh tế - văn hoá.	0,25
	+ Triều Tiên: Ngày 9/9/1948, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên được thành lập ở phía bắc bán đảo Triều Tiên. Sau chiến tranh giữa hai miền Nam - Bắc Triều Tiên (1950 - 1953), nhân dân Bắc Triều Tiên tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện các kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.	0,25
	+ Lào: Sau khi Nhật đầu hàng, nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền và	0,25

tuyên bố độc lập (ngày 12/10/1945). Sau năm 1975, Lào chuyển sang thời kì phát triển kinh tế - xã hội nhằm xây dựng đất nước hoà nước hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.	
+ Việt Nam: Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (ngày 2/9/1945), Việt Nam bước vào kỉ nguyên mới. Thời kì 1945 - 1975, Việt Nam từng bước xây dựng xã hội mới trong khói lửa của chiến tranh nhân dân chống chủ nghĩa đế quốc. Năm 1975, sự nghiệp cách mạng thành công, đất nước thống nhất, Việt Nam từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội.	0,25
- Khu vực Mỹ latin:	0,25
Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở Cuba ngày càng phát triển. Ngày 1/1/1959, chế độ độc tài Ba-ti-xta sụp đổ, nước Cộng hòa Cuba ra đời do Phi-đen Cát-xơ-rô đứng đầu. Năm 1961, chính quyền Cách mạng Cuba thực hiện nhiều chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.	0,25
*Sự ra đời của hệ thống XHCN có vị trí ý nghĩa trong quan hệ quốc tế:	1,0
- Chủ nghĩa xã hội không chỉ mở rộng không gian địa lí mà đã trở thành một lực lượng chính trị hùng hậu về chính trị và quân sự, chiếm lĩnh nhiều đỉnh cao về khoa học - kĩ thuật. Vì vậy chủ nghĩa xã hội đã trở thành hệ thống đối trọng với hệ thống tư bản, làm cho chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống thế giới.	0,25
- Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã trở thành chỗ dựa của cách mạng thế giới, là chỗ dựa của các nước đang XHCN, là chỗ dựa và bạn đồng minh của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của lực lượng bảo vệ hòa bình.	0,25
- Sự mở rộng CNXH ra nhiều nước trên thế giới đã thúc đẩy việc giải quyết các mối quan hệ quốc tế theo chiều hướng tiến bộ, có lợi cho nhân dân thế giới.	0,25
- Mĩ là nước đứng đầu thế giới tư bản, coi Liên Xô và các nước XHCN là nguy cơ lớn đe dọa phạm vi của chủ nghĩa tư bản. Vì vậy Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu, phát động cuộc chiến tranh lạnh, triển khai chiến lược ngăn chặn, bao vây và đi tới mục tiêu xóa bỏ CNXH. Trong bối cảnh sau Chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ chuyển từ quan hệ đồng minh trong chiến tranh thế giới sang quan hệ đối đầu và đi tới chiến tranh lạnh. Hệ thống XHCN đã trở thành lực lượng nòng cốt ngăn chặn tham vọng và hành động của Mĩ cũng như đồng minh của	0,25

	Mĩ muốn thực hiện tham vọng bá chủ thế giới.	
--	--	--

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
Câu 4	Trình bày những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế ở nước ta trong các thế kỉ X - XV. Tác dụng của sự phát triển đó đối với quốc gia phong kiến Đại Việt.	3,0
	* Những thành tựu trong phát triển kinh tế của nước ta trong các thế kỉ X - XV:	2,0
	- Nông nghiệp:	0,75
	+ Công cuộc khai hoang, mở rộng diện tích canh tác phát triển, một mặt nhà nước phong kiến có chính sách khuyến khích khai hoang, mặt khác nhân dân các làng xã tự động tiến hành khai hoang. Nhờ vậy, vùng châu thổ các con sông lớn và vùng ven biển được khai phá, nhiều xóm làng mới được thành lập.	0,25
	- Công việc đắp đê từ thời Lý đã được chú ý. Đến thời Trần và thời Lê sơ, nhà nước cũng có những biện pháp đắp đê ở các con sông lớn và đê biển. Sản xuất nông nghiệp : nhà nước thời Tiền Lê, Lý, Trần và Lê sơ đều quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, hằng năm các vua đều làm lễ cày tịch điền để khuyến khích nhân dân sản xuất. Trong các bộ luật đều có các điều luật bảo vệ sức kéo của trâu bò và sản xuất nông nghiệp.- Phép quân điền được đặt ra từ thời Lê sơ để chia ruộng đất công làng xã.	0,25
	- Nhờ các chính sách trên, nông nghiệp ở nước ta từ thế kỉ X đến thế kỉ XV có bước phát triển mới.	0,25
	- Thủ Công nghiệp: Kinh tế nông nghiệp phát triển đã tạo tiền đề cho thủ công nghiệp phát triển.	0,75
	+ Trong dân gian, các nghề thủ công truyền thống như đúc đồng, rèn sắt, làm đồ gốm sứ, uôm tơ dệt lụa đều phát triển. Bên cạnh đó, các nghề làm gạch, chạm khắc đá, làm đồ trang sức, làm giấy đều phát triển hơn trước.	0,25
	+ Việc khai thác mỏ như vàng, bạc, đồng cũng có bước phát triển mới. Một số làng chuyên làm nghề thủ công được hình thành như : Thổ Hà (Bắc Giang), Bát Tràng (Hà Nội), Chu Đậu (Hải Dương), Huê Cầu (Hưng Yên)...	0,25

	+ Các xưởng thủ công của nhà nước cũng được thành lập. Ở đây, các thợ thủ công lo việc đúc tiền, sản xuất vũ khí, đóng thuyền chiến, may quần áo cho vua quan, quý tộc, xây dựng các cung điện.	0,25
	- Thương nghiệp:	0,5
	+ Nội thương: Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, thương nghiệp trong nước ngày càng được mở rộng. Các chợ làng, chợ liên làng, chợ chùa mọc lên ở nhiều nơi. Các sản phẩm nông nghiệp, thủ công nghiệp là những mặt hàng được mang ra buôn bán ở các chợ và giữa các vùng với nhau. Thời Lý, Trần và Lê sơ, Thăng Long là một đô thị lớn với nhiều phố phường và chợ, sản xuất và buôn bán các loại hàng hoá sản phẩm.	0,25
	+ Ngoại thương: Giao thương với nước ngoài được mở rộng. Các cảng Vân Đồn (Quảng Ninh), Lạch Trường (Thanh Hoá), Càn Hải (Nghệ An), Hội Thống (Hà Tĩnh), Thị Nại (Bình Định) đều được hình thành và phát triển ở thời kì này. Ngoài ra, ở biên giới Việt - Trung còn có các địa điểm để thương nhân hai nước trao đổi buôn bán.	0,25
	* Tác dụng của sự phát triển đó đối với quốc gia phong kiến Đại Việt	1,0
	- Từng bước đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kinh tế lạc hậu sau 1000 năm Bắc thuộc, xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ.	0,25
	- Tạo cơ sở củng cố chế độ quân chủ chuyên chế, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, ổn định tình hình chính trị, xã hội, phát triển văn hóa....tạo điều kiện cho đất nước Đại Việt phát triển phồn thịnh.	0,25
	- Tạo nền tảng sức mạnh để vừa xây dựng đất nước vừa giữ vững độc lập dân tộc trước áp lực xâm lược của các thế lực ngoại xâm.	0,25
	- Mặt khác, kinh tế phát triển còn góp phần đẩy nhanh sự phân hoá xã hội, giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị, trong đó chủ yếu là nông dân.	0,25

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
-----	------------------------	------

1	Câu 5	So sánh điểm tương đồng và khác biệt giữa cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI) và ba lần kháng chiến chống Mông-Nguyên thời Trần (thế kỉ XIII).	3,0
		* Giống nhau	1,75
		- Giới thiệu khái quát về 2 cuộc kháng chiến: Từ năm 1075-1077, nhà Lý kháng chiến chống Tống giành thắng lợi. Trong thế kỉ XIII, nhà Trần ba lần kháng chiến chống Mông-Nguyên...	0,5
		- Điều là các cuộc chiến đấu chống ngoại xâm diễn ra dưới hình thức một cuộc k/c chống xâm lược, bảo vệ tổ quốc của nhân dân Đại Việt.	0,25
		- Điều có sự lãnh đạo thống nhất của triều đình phong kiến chỉ huy mà cụ thể ở đây là triều Lý và triều Trần với những tướng lĩnh tài giỏi như Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn.	0,25
		- Điều chiến đấu chống lại sự xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc, chống lại sự xâm lược của kẻ thù mạnh hơn ta mà cụ thể ở đây là nhà Tống và nhà Nguyên.	0,25
		- Điều tiến hành một cuộc kháng chiến toàn dân, phát động chiến tranh nhân dân chống lại sự xâm lược của kẻ thù.	0,25
		- Điều là những cuộc kháng chiến tiêu biểu, giành được thắng lợi cuối cùng, bảo vệ vững chắc độc lập của dân tộc và tự do của nhân dân.	0,25
		* Khác nhau	1,25
		- Về kẻ thù: + Cuộc kháng chiến thời Lý chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của nhà Tống, một vương triều bản địa của người Hán ở Trung Quốc; + Cuộc kháng chiến thời Trần là chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của quân Mông Cổ, sau này là nhà Nguyên ở Trung Quốc, đây một vương triều ngoại tộc ở Trung Quốc.	0,25
		- Về tình thế của kẻ thù khi đến xâm lược Đại Việt: + Khi đến xâm lược Đại Việt, nhà Tống đang ở trong tình thế khó khăn: trong nước diễn ra liên tiếp các cuộc khởi nghĩa của nông dân, biên giới không ổn định do bị Liêu Hạ quấy nhiễu; + Khi đến xâm lược Đại Việt, quân Mông-Nguyên là đội quân bách chiến bách thắng, là đội quân mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ...	0,25

	<p>- Về sự chuẩn bị của kẻ thù khi xâm lược Đại Việt:</p> <p>+ Sự chuẩn bị của nhà Tống để xâm lược Đại Việt là không chu đáo. Họ có chuẩn bị trước lực lượng, vũ khí, lương thực nhưng đã bị ta phá hủy gần như toàn bộ trong cuộc chiến năm 1075. Sau đó khi chưa kịp phục hồi thì quân Tống lại vội vã tấn công để trả thù.</p> <p>+ Sự chuẩn bị cho quân Mông-Nguyên cho cuộc xâm lược Đại Việt ngày càng chu đáo. Lần 1 là 5 vạn quân, lần 2 là 50 vạn, lần 3 là 30 vạn cùng thuyền chở lương và quân hùng hậu đi theo. Đặc biệt lần 3 chúng phải bỏ cuộc chiến tranh xâm lược Nhật Bản để tập trung đánh Đại Việt.</p>	0,25
	<p>- Về đường lối chiến thuật tiêu biểu:</p> <p>+ Nhà Lý chủ động tiến công với tư tưởng “Tiên phát chế nhân”, tấn công vào các thành trì của địch ở biên giới để tiêu diệt sự chuẩn bị chiến tranh của chúng, sau đó nhanh chóng rút quân để xây dựng phòng tuyến ngăn chặn bước tiến của địch không cho chúng vào Thăng Long.</p> <p>+ Nhà Trần chủ trương rút lui để bảo toàn lực lượng, tránh mũi nhọn tiến công của kẻ thù khi kẻ thù mạnh hơn ta gấp nhiều lần. Sử dụng kế “Thanh dã” (vườn không nhà trống), để kẻ thù kéo vào Thăng Long nhưng không thể lợi dụng bất cứ điều gì. Khi có thời cơ thuận lợi nhà Trần chủ động tấn công tiêu diệt địch, tiêu biểu nhất là trận Bạch Đằng 1288...</p>	0,25
	<p>- Về nghệ thuật kết thúc kháng chiến:</p> <p>+ Trong kháng chiến chống Tống, nhà Lý và Lý Thường Kiệt đã chủ động giảng hòa để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, tạo quan hệ hòa hiếu giữa hai nước, tránh hiểm khích xung đột sau này.</p> <p>+ Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên, nhà Trần kiên quyết chiến đấu, đánh cho chúng không dám quay trở lại xâm lược nước ta; đề bạt tinh thần và ý chí chiến đấu của chúng.</p>	0,25

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
Câu 6	Trình bày hoàn cảnh lịch sử, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Minh Mạng trong nửa đầu thế kỉ XIX. Từ thành công của công cuộc cải cách này, hãy rút ra bài học có thể vận dụng trong việc cải cách hành chính của Việt Nam hiện nay	3,0
	* Hoàn cảnh lịch sử	0,75
	- Năm 1802, triều Nguyễn được thành lập, cai quản đất nước rộng lớn, kéo	0,25

	dài từ Bắc vào Nam. Trong bối cảnh đất nước vừa trải qua thời gian chiến tranh và bị chia cắt lâu dài, đặt ra rất nhiều khó khăn. Dưới thời vua Gia Long, nhà Nguyễn tập trung chủ yếu vào công cuộc ổn định tình hình đất nước và ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất về mặt lãnh thổ.	
	<p>- Bộ máy hành chính nhà nước thời kì này còn chưa hoàn chỉnh.</p> <p>+ Ở trung ương, nhiều cơ quan chưa được hoàn thiện.</p> <p>+ Ở địa phương, tính phân quyền còn đậm nét với sự tồn tại của Bắc Thành và Gia Định Thành. Tổ chức hành chính giữa các khu vực thiếu thống nhất.</p> <p>+ Quan lại trong bộ máy nhà nước chủ yếu do các võ quan nắm giữ.</p>	0,25
	=> Vấn đề cấp bách đặt ra với triều Nguyễn: khắc phục tình trạng phân quyền, thống nhất tổ chức hành chính trong cả nước, củng cố quyền lực của triều đình trung ương nói chung và của nhà vua nói riêng.	0,25
	* Kết quả	0,75
	- Xây dựng được chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ (vua nắm trong tay quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và thống lĩnh quân đội);	0,25
	- Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước	0,25
	- Tổ chức cơ cấu bộ máy nhà nước gọn nhẹ, chặt chẽ; phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan.	0,25
	* Ý nghĩa	0,75
	- Cuộc cải cách có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính, làm cho hoạt động của bộ máy nhà nước có hiệu quả hơn trước.	0,25
	- Cuộc cải cách Minh Mạng cũng để lại bài học kinh nghiệm đối với tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước. Trong đó, cách thức phân chia đơn vị hành chính cấp tỉnh thời Minh Mạng là một trong những di sản lớn nhất của cuộc cải cách, còn có giá trị đến ngày nay.	0,5

	* Rút ra bài học	1,0
	- Cải cách bộ máy nhà nước của vua Minh Mệnh để lại những bài học kinh nghiệm bổ ích về các nguyên tắc hoạt động của bộ máy nhà nước, những giá trị cần lựa chọn trong chính sách quản lý, những bài học về cải cách quan chế...	0,25
	- Bộ máy nhà nước nên thực hiện theo nguyên tắc “Trên dưới liên kết hiệp đồng, trong ngoài kiểm chế lẫn nhau” trong hoạt động của bộ máy nhà nước để đạt hiệu quả cao. Việc áp dụng nguyên tắc này trong hoạt động của bộ máy nhà nước hiện nay sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, góp phần tích cực chống quan liêu, phòng và chống tham nhũng lãng phí.	0,25
	- Bộ máy nhà nước nên thực hiện nguyên tắc “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng” nhằm khuyến khích, động viên quan lại, quan lại nào làm tốt sẽ được nhà vua ban thưởng, làm không tốt sẽ phải chịu trách nhiệm về việc làm của mình.	0,25
	- Đề cao giá trị của pháp luật và tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật.	0,25

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
Câu 7	Có quan điểm cho rằng: “chủ nghĩa tư bản ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản trước đây”. Nêu ý kiến của em về quan điểm này.	3,0
	* Nêu ý kiến: Không đồng tình với quan điểm: chủ nghĩa tư bản ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản trước đây.	0,25
	* Giải thích:	2,75
	Hiện nay, chủ nghĩa tư bản có nhiều thay đổi, điều chỉnh và có sự phát triển vượt bậc, đóng góp to lớn đối với sự phát triển của thế giới. Tuy nhiên, về bản chất, chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Sự bất công và chế độ bóc lột của chủ nghĩa tư bản hiện đại được thể hiện ở một số phương diện sau:	0,25
	- Thứ nhất , theo đuổi lợi nhuận đã, đang và sẽ là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản (nguồn gốc của lợi nhuận là giá trị thặng dư do	0,5

	người lao động tạo ra trong quá trình sản xuất, vì vậy, bóc lột vẫn là bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại).	
	<p>- Thứ hai:</p> <p>+ Chủ nghĩa tư bản hiện đại không xóa bỏ được tình trạng phân hóa giàu nghèo trong xã hội, mà sự phân hóa ấy còn tiếp tục gia tăng, gây nên nhiều bất công.</p> <p>+ Chênh lệch về thu nhập, mức sống, tài sản giữa người giàu và người nghèo trong thế giới tư bản rất lớn, xu hướng ngày càng gia tăng. Theo thống kê của Liên hợp quốc, tài sản của 225 người giàu nhất thế giới lớn hơn thu nhập, tài sản của hơn 2,5 tỷ người nghèo trên thế giới. Hay ở Mỹ: chỉ 1% dân số giàu có nhưng lại sở hữu khối lượng tài sản bằng số tài sản của 99% số dân còn lại.</p> <p>+ Hiện nay, ở nhiều nước, một bộ phận công nhân có cổ phiếu, cổ phần ở các công ty, tập đoàn tư bản (còn gọi là bộ phận: “công nhân quý tộc”). Tuy nhiên, số lượng những “công nhân quý tộc” này thường ít và phân tán; số lượng cổ phiếu mà họ sở hữu cũng rất nhỏ. Vì vậy, trên thực tế, người lao động vẫn không có tiếng nói gì ảnh hưởng tới phương hướng hoạt động của các công ty, tập đoàn tư bản.</p> <p>+ Bên cạnh đó, ở các nước tư bản, tuy đã hình thành một bộ phận “công nhân cổ trắng” (là những người làm công việc lao động trí óc, có trình độ chuyên môn cao), nhưng đó chỉ là một bộ phận nhỏ; đại đa số người lao động trong xã hội vẫn là những người có mức sống thấp, nghèo khổ.</p>	1,0
	<p>- Thứ ba, các cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra, do: những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu sắc.</p>	0,5
	<p>- Thứ tư, trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, những mâu thuẫn gắn liền với bản chất của chủ nghĩa tư bản vẫn hiện diện, dù có những hình thức biểu hiện mới. Đó là mâu thuẫn giữa tư bản và lao động làm thuê, giữa tư bản với tư bản, giữa các cường quốc tư bản với các nước nghèo, kém phát triển, đang</p>	0,5

phát triển.

-HẾT-

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
TRẦN PHÚ
(Đề thi đề xuất)

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
DUYÊN HẢI BẮC BỘ NĂM 2024
ĐỀ THI MÔN LỊCH SỬ LỚP 10
Thời gian làm bài 180 phút
(Đề thi gồm có 02 trang, gồm 07 câu)

Câu 1 (2,5 điểm): Lý giải sự phát triển của Phật giáo nước ta thời Lý - Trần. Em có nhận xét gì về tình hình Phật giáo hiện nay ở nước ta?

Câu 2 (2,5 điểm): Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển kinh tế của thế giới? Cuộc cách mạng này tác động gì đến đời sống người dân Việt Nam?

Câu 3 (3,0 điểm): Hãy giải thích nhận định: sau Cách mạng tháng Mười Nga 1917 đến giữa những năm 40 của thế kỉ XX, nước Nga Xô viết (sau này là Liên Xô) là nước XHCN duy nhất đứng vững trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc?

Câu 4 (3,0 điểm): Vì sao các triều đại phong kiến ở nước ta trong các thế kỉ X- XV đều quan tâm đến việc phát triển kinh tế nông nghiệp? Em hãy đề xuất một số biện pháp để phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Câu 5 (3,0 điểm): Tinh thần đoàn kết toàn dân và nghệ thuật tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của quân dân ta được thể hiện như thế nào trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông – Nguyên dưới thời Trần (thế kỉ XIII)?

Câu 6 (3,0 điểm): Trên cơ sở khái quát cải cách Lục bộ của vua Minh Mạng giữa thế kỉ XIX, hãy đánh giá về những cải cách đó.

Câu 7 (3,0 điểm): Bằng những kiến thức đã học về sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản, em hãy:

a. Lập bảng tóm tắt những nội dung chính về các thời kì phát triển của chủ nghĩa tư bản (theo mẫu).

Các thời kì	Nội dung chính

b. Hãy phát biểu suy nghĩ về xu thế vận động của chủ nghĩa tư bản.

-----HẾT-----**HƯỚNG DẪN CHẤM**

Câu	Nội dung	Điểm
1	Lý giải sự phát triển của Phật giáo nước ta thời Lý - Trần. Em có nhận xét gì về	2.5

tình hình Phật giáo hiện nay ở nước ta?	
<p>* Sự phát triển của Phật giáo thời kì Lý - Trần (thế kỉ XI-XIV)</p> <p>Biểu hiện:</p> <p>+ Các vị vua đều coi Phật giáo là tư tưởng chính thống để tạo ra sự chuẩn mực về mặt xã hội, rất nhiều vị vua tôn sùng đạo Phật, nhiều vị vua đã từ bỏ ngai vàng để xuất gia đi tu. Đạo Phật có ảnh hưởng rất lớn tới người đứng đầu quốc gia: vua Lý Thái Tổ lên ngôi mới được hai năm đã dựng 8 chùa ở phủ Thiên Đức... cấp độ điệp cho hơn 1000 người ở kinh sư làm tăng, Trần Nhân Tông - vị vua thời Trần trở thành vị Phật hoàng sáng lập Thiền phái Trúc Lâm riêng của Phật giáo Việt Nam tại Yên Tử, tồn tại tới ngày nay...</p>	0,25
<p>+ Các nhà sư được trọng dụng trong triều đình và xã hội, có vị trí rất cao trong bộ máy nhà nước đương triều, họ có nhiều đóng góp lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Nhà sư với cương vị là người đại diện cho Phật giáo được cả triều đình và nhân dân kính trọng: thời Lý có thiền sư Vạn Hạnh, Khuông Việt, Pháp Thuận, Viên Thông...; thời Trần có thiền sư Trúc Lâm, Đại Đăng, Huyền Quang, Pháp Loa...</p>	0,25
<p>+ Hệ thống chùa chiền được xây dựng với quy mô lớn từ Thăng Long cho đến các địa phương. Nhà chùa không chỉ là nơi thờ phụng mà còn đóng vai trò quan trọng trong xã hội đương thời, là nơi truyền bá văn hóa, là trường học... Nhà sư không chỉ là người được trọng dụng trong triều mà còn là người truyền giáo trong nhân dân; một vị quan thời Trần nhận xét: “Thiên hạ năm phần thì sư tăng chiếm một... chỗ nào có người ở thì đều có chùa thờ Phật”.</p>	0,25
<p>* Lí do phát triển:</p> <p>+ Nguyên nhân sâu xa đồng thời là căn cứ: giáo lí, triết lí của đạo Phật hướng thiện hướng tới một xã hội bình đẳng bác ái, tư tưởng nhân văn. Tư tưởng đó rất phù hợp với đời sống tâm lí, tín ngưỡng của người dân Việt Nam. Sự tương đồng về tư tưởng đó đã tạo điều kiện để đạo Phật du nhập vào đời sống của người Việt.</p>	0,25
<p>+ Lý - Trần là thời kì hình thành và phát triển của quốc gia Đại Việt. Ở thời kì này, nguồn đào tạo và tuyển dụng quan lại cho bộ máy từ trung ương đến địa phương chưa chính thống thông qua giáo dục đào tạo. Giáo dục thời kì này chưa trở thành tiêu chí để đào tạo, tuyển chọn và bồi dưỡng nhân tài. Trong bối cảnh đó, đội ngũ quan lại trong triều được tuyển chọn bằng nhiều phương thức: tiến cử, giới thiệu,... Nhà sư được nhà nước sử dụng để cùng xây dựng bảo vệ đất nước.</p>	0,25
<p>+ Lý - Trần là thời kì đầu khẳng định nền độc lập tự chủ của Đại Việt so với phương Bắc. Do đó, việc lựa chọn một tư tưởng làm kim chỉ nam để chi phối thời đại phải tránh tư tưởng từ phương Bắc. Lúc này, người ta hướng đến nền tư tưởng từ Ấn Độ vốn không có mâu thuẫn hay chiến tranh với Đại Việt. Những tư tưởng đạo Phật của Ấn Độ do đó được du nhập và truyền bá rộng rãi vào Việt Nam.</p>	0,25

	<p>* Nhận xét:</p> <p>- Hiện nay, Đảng và Chính phủ có chính sách tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, không cấm đoán bài xích cấm đạo. Vì thế các tư tưởng tôn giáo có điều kiện tồn tại và phát triển song song với nhau...</p>	0,25
	<p>- Xét ở nhiều lí do, đạo Phật là tôn giáo có tư tưởng phù hợp được nhiều tổ chức và người dân đón nhận, tạo điều kiện cho đạo Phật phát triển: đầu tư xây dựng chùa chiền với quy mô lớn, tu sửa cải tạo nhà chùa: Bái Đính (Ninh Bình), Yên Tử (Quảng Ninh), Tam Chúc (Hà Nam), chùa Ba Vàng (Quảng Ninh),...</p>	0,25
	<p>- Người dân Việt Nam luôn hướng đến chùa, Phật... Điều đó làm cho đời sống văn hóa của người dân trở nên đa dạng phong phú. Phật giáo có vị trí và ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống văn hóa của người dân Việt Nam...</p>	0,25
2	Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển kinh tế của thế giới? Cuộc cách mạng này tác động gì đến đời sống người dân Việt Nam?	2,5
	a. Ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế thế giới:	
	<p>* Khái quát các thành tựu: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) bắt đầu từ đầu thế kỉ XXI, thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là kĩ thuật số, công nghệ sinh học, dữ liệu lớn, thực tế ảo, công nghệ AI,...</p>	0,25
	<p>- Việc sử dụng máy móc công nghiệp được coi là phương tiện kỹ thuật quan trọng hợp thành chương trình hiện đại hoá toàn bộ nền sản xuất, tạo ra các ngành sản xuất tự động, tăng năng suất lao động mà không có sự tham gia của con người.</p>	0,25
	<p>- Thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa nền kinh tế...</p>	0,25
	<p>- Tạo ra các ngành kinh tế mới như ngành thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thực tế ảo,...</p>	0,25
	b. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động đến đời sống người dân Việt Nam:	
	<p>+ Trong vài thập niên gần đây, Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển mạnh mẽ về viễn thông và công nghệ thông tin. Công nghệ thông tin đang được phổ cập rộng rãi đến người dân và ứng dụng trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế, xã hội. Đây là một thuận lợi rất lớn về hạ tầng cho Việt Nam trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động mạnh mẽ đến đời sống người dân Việt Nam.</p>	0,5
	<p>+ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân, tạo ra một cuộc cách mạng lớn trong quan niệm và thói quen tiêu dùng: lựa chọn, mua sắm hàng hóa bằng hình thức trực tuyến; thông qua thương mại điện tử, người tiêu dùng Việt Nam tiếp cận gần hơn với thương mại thế giới.</p>	0,25

	+ Sự phát triển của khoa học - công nghệ giúp con người có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức làm việc từ xa, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động.	0,25
	+ Giao tiếp, ứng xử có thể thực hiện giao tiếp bằng nhiều cách thông qua mạng Internet, như sử dụng Zalo, Viber, Skype, Instagram, Facebook...giúp kết nối cộng đồng...	0,25
	+ <i>Tuy nhiên</i> : làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, như máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống mạng Internet, phát sinh tình trạng văn hoá “lai căng”, nguy cơ đánh mất văn hoá truyền thống, xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hoá truyền thống và hiện đại...	0,25
3	Hãy giải thích nhận định: sau Cách mạng tháng Mười Nga 1917 đến giữa những năm 40 của thế kỉ XX, nước Nga Xô viết (sau này là Liên Xô) là nước XHCN duy nhất đứng vững trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc?	3.0
	a. Nước Nga Xô viết (sau này là Liên Xô) trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc: - Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga và sự ra đời của Nhà nước Xô viết làm cho bản đồ chính trị thế giới thay đổi, CNTB không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới, điều này trở thành một mối đe dọa lớn đến các nước đế quốc. Các nước đế quốc đã tập hợp lực lượng để tiêu diệt nhà nước Xô viết non trẻ → nước Nga Xô viết đứng trước vòng vây của chủ nghĩa đế quốc...	0,25
	- Cuối năm 1918: quân đội 14 nước đế quốc câu kết với lực lượng phản cách mạng trong nước mở cuộc tấn công vũ trang nhằm tiêu diệt nước Nga Xô viết non trẻ.	0,25
	b. Giải thích:	
	* Nước Nga Xô viết (từ năm 1922 là Liên Xô) đã kết hợp thành công hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng CNXH và bảo vệ CNXH: - Cách mạng tháng Mười thành công đã làm thay đổi số phận của hàng triệu người dân Nga; một kỉ nguyên mới đã mở ra cho số phận những người dân lao động và các dân tộc Nga bị áp bức – họ được giải phóng, trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ chế độ mới...họ phấn khởi, họ vui mừng và quyết tâm bảo vệ chính phủ Xô viết non trẻ vừa mới hình thành...	0.25
	- Chính phủ Xô viết, sau này là Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết đã có những nỗ lực cao nhất để bảo vệ thành công thành quả cách mạng, bảo vệ đất nước những năm từ 1918 đến 1920, từ 1941 đến 1945:	0,25
	+ Trong suốt 3 năm (1918 - 1920), nhân dân Nga đã tập trung toàn bộ lực lượng tiến hành cuộc chiến đấu chống thù trong giặc ngoài trong điều kiện vô cùng khó khăn để giữ vững chính quyền Xô viết.	0,25
	+ Từ năm 1941 chiến đấu anh dũng đẩy lùi những cuộc tấn công quyết liệt của phát xít Đức, góp phần đưa chiến tranh thế giới thứ hai bước sang giai đoạn chủ động phản công	0,25

	trên các mặt trận, giải phóng lãnh thổ Liên Xô, tiêu diệt phát xít Đức ở châu Âu và góp phần tiêu diệt chủ nghĩa quân phiệt Nhật ở châu Á...	
	- Kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản đối với toàn bộ xã hội, phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa anh hùng cách mạng nhân dân Xô viết...	0,25
	- Xây dựng thành công nội lực vững mạnh, trở thành một cường quốc XHCN. + Từ tháng 3/1921, thực hiện chính sách Kinh tế mới (NEP) bao gồm các chính sách chủ yếu về nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp và tiền tệ... hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế, củng cố nhà nước Xô viết...	0,25
	+ 12/1922: thành lập Liên bang CHXHCN Xô viết (Liên Xô) – là sự liên minh chặt chẽ các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước...	0,25
	+ Thực hiện thành công công cuộc xây dựng CNXH trong giai đoạn 1925 – 1941 đưa Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp XHCN: Công nghiệp nặng của Liên Xô đứng thứ nhất châu Âu và đứng hàng thứ hai trên thế giới, vượt Anh, Pháp, Đức (1937)...	0,25
	- Thực hiện chính sách ngoại giao tích cực, khẳng định uy tín ngày càng cao của Liên Xô trên trường quốc tế... + Trong CTTG hai, làm thất bại chính sách hai mặt của các nước đế quốc, không tham chiến trong giai đoạn đầu, từ năm 1941 kiên định bảo vệ Tổ quốc và hòa bình thế giới, chống chủ nghĩa phát xít...	0,25
	+ Trong những năm 1944 – 1945: Hồng quân Liên Xô trên đường tiến công truy kích quân đội phát xít, đã giải phóng các nước Đông Âu, thành lập các nước dân chủ nhân dân: Ba Lan, Rumani (1944), Hunggari, Tiệp Khắc (1945)... với những nỗ lực của Liên Xô, đến giữa những năm 40 của thế kỉ XX, CNXH đã trở thành hệ thống thế giới.	0,25
4	Vì sao các triều đại phong kiến ở nước ta trong các thế kỉ X- XV đều quan tâm đến việc phát triển kinh tế nông nghiệp? Em hãy đề xuất một số biện pháp để phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.	3.0
	a. Vì sao...	
	- <i>Điều kiện tự nhiên của nước ta tương đối thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp: có nhiều đồng bằng phù sa màu mỡ, khí hậu nhiệt đới gió mùa thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là trồng lúa...</i>	0.25
	- Ngay từ thời dựng nước đầu tiên, <i>kinh tế nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo</i> gắn liền với sự hình thành, phát triển của quốc gia Văn Lang – Âu Lạc và nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ. Đây cũng là ngành kinh tế chính của nhà nước phong kiến (X- XV)...	0.25
	- Việt Nam là nước nông nghiệp lâu đời có cội rễ là nền văn minh lúa nước bản địa, nền	0,25

	kinh tế “lấy nông làm gốc”. <i>Truyền thống, kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp</i> được tích lũy qua hàng ngàn năm lịch sử tiếp tục được nhân dân ta kế thừa và phát huy.	
	- Nông nghiệp được quan tâm phát triển <i>tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển của thủ công nghiệp, thương nghiệp...</i>	0.25
	- Việc nhà nước phong kiến quan tâm đến sản xuất nông nghiệp <i>cũng là quan tâm đến đời sống của nhân dân, giúp ổn định trật tự xã hội</i> , góp phần xây dựng nhà nước vững mạnh về mọi mặt, củng cố sự thống trị của triều đại phong kiến ...	0.25
	- Quan tâm phát triển nông nghiệp (X- XV) nhằm <i>xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ, thoát khỏi những ảnh hưởng của phương Bắc</i> sau hơn 1000 năm Bắc thuộc, tăng cường sức mạnh của nhà nước phong kiến chống ngoại xâm...	0.25
	- Kinh tế nông nghiệp phát triển <i>góp phần đảm bảo nguồn thu thuế của nhà nước phong kiến</i> , cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, ổn định trật tự xã hội.	0,25
	- Quan điểm của tư tưởng Nho giáo trong phát triển kinh tế - “ <i>trọng nông ức thương</i> ” nên chính quyền phong kiến ưu tiên phát triển kinh tế nông nghiệp nhất trong các ngành kinh tế...	0,25
	b. Đề xuất một số biện pháp... (HS đề xuất được mỗi biện pháp phù hợp thì được 0,25 điểm. Dưới đây là một số gợi ý)	
	1. Đảng và Nhà nước có các chính sách ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao...; 2. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu của công nghệ 4.0 vào sản xuất nông nghiệp như internet, robot, công nghệ sinh học, nano,...; 3. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho nông nghiệp...; 4. Mở rộng thị trường, tăng cường xây dựng các thương hiệu nông sản...	1,0
5	Tinh thần đoàn kết toàn dân và nghệ thuật tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của quân dân ta được thể hiện như thế nào trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông – Nguyên dưới thời Trần (thế kỉ XIII)?	3,0
	- Khái quát: Vào thế kỉ XIII, dưới sự lãnh đạo của nhà Trần, quân dân Đại Việt đã ba lần đánh bại giặc Mông - Nguyên vào các năm 1258, 1285, 1287 – 1288. Các cuộc kháng chiến chống giặc Mông - Nguyên dưới thời Trần thể hiện rõ nét tinh thần đoàn kết toàn dân và nghệ thuật tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.	0.5
	a. Tinh thần đoàn kết toàn dân:	
	+ <i>Đoàn kết trong nội bộ vương triều:</i> hành động của Trần Quốc Tuấn và Trần Quang Khải chủ động hòa giải làm gương sáng về đoàn kết toàn dân.	0.25
	+ <i>Đoàn kết trong quân đội:</i> Các vua Trần cùng vương hầu, quý tộc trực tiếp chỉ huy lực lượng đánh giặc. Nhà Trần ý thức cao trong việc đoàn kết trong quân đội (Trần Quốc Tuấn từng nói: “ <i>Cốt dùng được binh phải đồng lòng như cha con một nhà thì mới có thể</i>	0.25

	đánh được”); “Hịch tướng sĩ”, “Sát thát”, thể hiện quyết tâm giết giặc,...	
	+ Đoàn kết với dân: chính sách “khoan thư sức dân” được nhà Trần chú trọng, nhà Trần còn thực hiện chính sách đoàn kết với các dân tộc miền núi như Hà Bồng, Hà Đặc, Hà Chương và họ cũng nhiều đóng góp cho cuộc kháng chiến; thực tiễn trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược, vương triều Trần ra lời hiệu triệu: tất cả các châu, phủ, huyện, hương, xã trong cả nước, nếu có giặc ngoài đến, phải liều chết mà đánh. Nếu sức không địch nổi thì cho phép lần tránh vào rừng núi, không được đầu hàng...	0.5
	b. Nghệ thuật tiến hành chiến tranh (hoặc nghệ thuật quân sự):	
	- Lấy ít địch nhiều, lấy yếu đánh mạnh: + Trong di chúc Canh Tý của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn viết: “ <i>Nó cậy trường trận, ta cậy đoản binh, lấy đoản chống trường đó là việc thường trong binh pháp</i> ”...	0.25
	+ Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ ba, khi được vua hỏi về kế sách đánh giặc, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn trả lời “ <i>Năm nay đánh giặc nhàn</i> ”, điều đó chứng tỏ vị Quốc công tiết chế đã nghiên cứu, nắm chắc về quân xâm lược cũng như “thế nước” của dân tộc chuẩn bị kháng chiến. Quân Mông - Nguyên có kỵ binh cơ động mạnh đó là “trường trận”, ta dùng “đoản binh” - đánh gần, đánh bất ngờ, nhỏ lẻ, rộng khắp, kết hợp với thế của sông nước, địa hình nên đã chế ngự được “trường trận” của chúng, đó là nghệ thuật “ <i>lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu đánh mạnh</i> ”...	0.5
	- Tổ chức kháng chiến lâu dài, chủ động phòng ngự: Trước thế mạnh ban đầu của giặc, nhà Trần chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng, kết hợp với việc thực hiện “ <i>vườn không, nhà trống</i> ”, chiến tranh du kích, tổ chức cuộc kháng chiến lâu dài và chờ thời cơ phản công địch, giành thắng lợi.	0.25
	- Đánh vào điểm yếu nhất của địch và chớp thời cơ phản công: Việc thực hiện kế sách “ <i>vườn không nhà trống</i> ” và tổ chức đánh đoàn thuyền chở lương thực của giặc khiến địch lâm vào khó khăn. Như vậy là đã đánh trúng điểm yếu nhất của chúng, qua đó tạo thời cơ thuận lợi để tiến hành cuộc phản công giành thắng lợi cuối cùng.	0.25
	- Mở trận đánh có tính chất quyết định, quyết chiến chiến lược: Nhà Trần đã tạo dựng được thế trận cho trận đánh mang tính quyết chiến chiến lược đập tan toàn ý chí xâm lược và kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.	0.25
6	Trên cơ sở khái quát cải cách Lục bộ của vua Minh Mạng, hãy đánh giá về những cải cách đó.	3,0
	a. Khái quát cải cách Lục bộ của vua Minh Mạng:	
	Giữa thế kỉ XIX, trước bối cảnh lịch sử trong nước có nhiều biến động, vua Minh Mạng tiến hành cuộc cải cách toàn diện, tập trung vào cải cách hành chính. Trong cuộc cải	0,25

	cách ở Trung ương Bộ máy hành chính tiếp tục duy trì lực bộ giống nhà Lê nhưng cải tổ và bổ sung thêm nhiều cơ quan chuyên môn...					
	- <i>Lai bộ</i> : Giữ chức việc tuyển bổ, chuyển quan văn, phong tước, tập ẩm, phong tặng, giữ phép khai sát niên khóa.	0,25				
	- <i>Lễ bộ</i> : phụ trách lễ nghi, triều hội, khoa cử, ngoại giao.					
	- <i>Hộ bộ</i> : Cân bằng giá trong việc phát ra, thu vào để điều hòa nguồn của cải nhà nước. Phụ trách kho tàng, lưu thông, đình điền, thuế khóa, tiền tệ, thóc gạo, hộ khẩu.	0,25				
	- <i>Binh bộ</i> : Chuyên coi việc bổ nhiệm, tuyển chọn các chức quan võ, khảo duyệt khí giới, lương thực để giúp việc chính trị trong nước, tuyển lính, hành quân, đồn ải, xét công trạng, tội lỗi quân nhân, lập sổ tướng sĩ.	0,25				
	- <i>Hình bộ</i> : Thảo luận nguyên lí pháp luật, xét xử tội nặng (tử tội). Phức thẩm các nghi án, xếp đặt lao ngục, chế độ tù phạm.	0,25				
	- <i>Công bộ</i> : Coi giữ thợ thuyền, xây dựng thành trì, lăng tẩm, đồn lũy, cầu đường, đóng tàu thuyền, sửa chữa cung điện, nhà cửa, kho tàng...	0,25				
	b. Đánh giá:					
	- Tổ chức lực bộ của Minh Mạng duy trì và đảm bảo được quyền uy tối cao của nhà vua trong chính thể quân chủ chuyên chế phong kiến.	0,25				
	- Bảo đảm được sự tập trung thống nhất trong quản lí hành chính của một quốc gia đa dân tộc, đã trải qua nhiều năm tháng chiến tranh.	0,25				
	- Từng bước củng cố chế độ văn quan, dần dần hạn chế vai trò võ quan. Bởi vì chế độ coi trọng võ quan dẫn đến tình trạng biến những vấn đề chính trị mềm dẻo, tự nguyện nhẹ nhàng thành các vấn đề quân sự cứng nhắc áp đặt và nặng nề.	0,25				
	- Cuộc cải cách tiến hành từng bước từ trung ương đến địa phương và luôn kế thừa cái cũ tiến hành một cách thận trọng nên có kết quả đã từng bước củng cố và tăng cường chế độ giám sát toàn bộ nền hành chính quốc gia, làm cho bộ máy hành chính hoạt động hữu hiệu hơn...	0,25				
	- Bộ máy hành chính trở thành một chính thể thống nhất, tạo cho mỗi bộ giải quyết vụ việc được nhanh gọn, có hiệu quả, ít tổn nhân lực trong sự tương tác giữa các ngành, các cấp.	0,25				
	Tóm lại: cải cách Lục bộ thời Minh Mạng là cuộc cải cách lớn, đã khống chế được sự lộng quyền, lạm quyền của các quan lại, góp phần khẳng định bộ máy nhà nước quân chủ quan liêu chuyên chế không cực đoan nhưng cực quyền của nhà Nguyễn.	0,25				
7	a. Lập bảng tóm tắt những nội dung chính về các thời kì phát triển của chủ nghĩa tư bản (theo mẫu).	3,0				
	<table><tr><th>Các thời kì</th><th>Nội dung chính</th></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>	Các thời kì	Nội dung chính			
Các thời kì	Nội dung chính					

b. Hãy phát biểu suy nghĩ về xu thế vận động của chủ nghĩa tư bản.		
a. Lập bảng tóm tắt những nội dung chính về các thời kì phát triển của chủ nghĩa tư bản		
Các thời kì	Nội dung chính	1,5
Giai đoạn 1 (từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX). 0,25	Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh: tư bản tự do kinh doanh, chịu sự chi phối của quy luật thị trường, không có sự can thiệp của nhà nước. 0,25	
Giai đoạn 2 (từ những năm 60, 70 của thế kỉ XIX). 0,25	Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh chuyển sang giai đoạn độc quyền, với sự ra đời của các tổ chức độc quyền dưới các hình thức như: các-ten; xanh-đi-ca.; tơ-rót. 0,25	
Giai đoạn 3 (từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay). 0,25	Chủ nghĩa tư bản hiện đại, với những đặc trưng cơ bản: là chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và cao hơn là độc quyền xuyên quốc gia; có sức sản xuất phát triển cao dựa trên thành tựu của khoa học và công nghệ; lực lượng lao động có nhiều chuyển biến; chủ nghĩa tư bản không ngừng điều chỉnh và thích ứng; là một hệ thống thế giới và mang tính toàn cầu. 0,25	
b. Phát biểu suy nghĩ:		1,5
- Chủ nghĩa tư bản đã đóng vai trò tiên bộ trong lịch sử thế giới, đánh đổ chế độ phong kiến, đưa xã hội loài người tiến lên một bước vượt bậc, hợp qui luật phát triển của xã hội.		0,25
- Sau khi xóa bỏ chế độ phong kiến, chủ nghĩa tư bản ra đời, phát triển là một bước tiến lớn trong lịch sử của nhân loại. Chủ nghĩa tư bản với nền kinh tế thị trường, cơ chế cạnh tranh, lợi nhuận đã tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế...		0,25
- Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra khối lượng của cải vật chất to lớn, vượt xa tất cả các chế độ xã hội trước đó cộng lại, là chế độ xã hội tiên bộ, ưu việt hơn hẳn chế độ phong kiến.		0,25
- Chủ nghĩa tư bản trong hơn 400 năm từ khi ra đời đến nay đã có nhiều điều chỉnh, thay đổi để tồn tại và phát triển, từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh tới chủ nghĩa tư bản độc quyền, độc quyền nhà nước, ngày nay là chủ nghĩa tư bản hiện đại, toàn cầu hóa, nhưng vẫn vẫn không thay đổi bản chất bóc lột, vẫn tồn tại những mâu thuẫn không thể giải quyết...		0,25
- Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã bành trướng ra quy mô toàn cầu, không có giới hạn. Tuy nhiên chủ nghĩa tư bản chưa phải là chế độ xã hội tồn tại vĩnh viễn, cuối cùng của loài người.		0,25
- Cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại đã đưa khoa học công nghệ thành lực		0,25

	lượng sản xuất trực tiếp, đang thúc đẩy quá trình phủ định chủ nghĩa tư bản, thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chế độ xã hội mới cao hơn, đồng thời khắc phục, xóa bỏ được những mâu thuẫn, của chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội tốt đẹp hơn, công bằng hơn...	
--	--	--

-----HẾT-----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LÊ QUÝ ĐÔN**

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN DUYÊN HẢI BẮC BỘ
NĂM 2024**

MÔN LỊCH SỬ - LỚP 10

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (2.5 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “*Tư tưởng yêu nước, lấy dân làm gốc là một giá trị tiêu biểu và xuyên suốt của nền văn minh Đại Việt*” (Vũ Minh Giang (2023), *Lịch sử 10 – Kết nối tri thức*, NXB Giáo dục Việt Nam, tr.79). Bằng những kiến thức về nền văn hóa Đại Việt từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, em hãy phát biểu suy nghĩ của mình về nhận định đó.

Câu 2 (2.5 điểm)

Trình bày những thành tựu tiêu biểu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra những thời cơ và thách thức gì đối với Việt Nam?

Câu 3 (3.0 điểm)

Trình bày chính sách đối ngoại của Liên Xô giai đoạn 1922 – 1945. Chính sách đó đã tác động như thế nào đối với phong trào cách mạng thế giới?

Câu 4 (3.0 điểm)

Trình bày và nhận xét những chính sách và biện pháp phát triển nông nghiệp của Đại Việt từ thế kỉ X đến XV. Bài học kinh nghiệm cho nước ta hiện nay.

Câu 5 (3.0 điểm)

Phân tích nguyên nhân thắng lợi của quân và dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên thế kỉ XIII. Cuộc kháng chiến đó có gì khác so với cuộc kháng chiến chống Tống thế kỉ XI về tương quan lực lượng, nghệ thuật quân sự và nghệ thuật kết thúc chiến tranh?

Câu 6 (3.0 điểm)

Trọng tâm của Cải cách Minh Mạng (thế kỉ XIX) diễn ra trên lĩnh vực nào? Cuộc cải cách đó để lại những bài học gì đối với công cuộc xây dựng nền hành chính nước ta hiện nay?

Câu 7 (3.0 điểm)

Phân tích những tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Việt Nam cần làm gì để tận dụng những tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại trong thời kì toàn cầu hóa hiện nay?

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LÊ QUÝ ĐÔN

KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN DUYÊN HẢI BẮC BỘ
NĂM 2024
MÔN LỊCH SỬ - LỚP 10

HƯỚNG DẪN CHẤM
(Gồm có 08 trang)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Thí sinh có thể trả lời theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho điểm như đáp án.
- Ở từng câu, từng ý chỉ cho điểm tối đa khi:
 - Trả lời đúng, có phân tích cụ thể;
 - Diễn đạt tốt, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả.
- Điểm toàn bài không làm tròn số, để điểm lẻ đến 0,25
- Nếu học sinh có thêm các ý sáng tạo, có thể cho điểm khuyến khích song không vượt quá tổng số điểm của cả câu.

II. BIỂU ĐIỂM

Câu	Nội dung	Điểm
1	Có ý kiến cho rằng: “ <i>Tư tưởng yêu nước, lấy dân làm gốc là một giá trị tiêu biểu và xuyên suốt của nền văn minh Đại Việt</i> ” (Vũ Minh Giang (2023), <i>Lịch sử 10 – Kết nối tri thức</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, tr.79). Bằng những kiến thức về văn hóa Đại Việt từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, em hãy phát biểu suy nghĩ của mình về nhận định đó.	2.5
	a. Đó là nhận định đúng	0.5
	b. Chứng minh	
	* <i>Nguyên nhân</i> : Xuất phát từ truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của nhân dân ta nhằm làm thủy lợi, khai hoang...để sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế, văn hóa và chống ngoại xâm. Đây là cơ sở để hình thành và phát triển tư tưởng yêu nước, thương dân.	0.5
	* <i>Biểu hiện</i> :	
	- Tư tưởng yêu nước	
	+ Nội dung chủ yếu của văn minh Đại Việt thế kỉ XI – XV là ra sức xây dựng và bảo vệ quốc gia Đại Việt độc lập, tự chủ, giàu mạnh về mọi mặt. Tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc là mạch nguồn, là động lực chi phối quá trình đó.	0.5
	+ Những thành tựu của văn minh Đại Việt nói chung và trong giai đoạn thế kỉ XI – XV thể hiện rõ nét tư tưởng yêu nước. Từ tư tưởng “Trung quân ái quốc” là hệ tư tưởng chủ yếu	0.25

	của giai cấp thống trị; truyền thống đoàn kết của nhân dân; ý chí quật khởi chống xâm lược,...	
	- Về tư tưởng lấy dân làm gốc	
	+ Các triều đại, Lý, Trần, Hồ, Lê đều quan tâm, chăm lo đến sản xuất và đời sống của nhân dân, lấy dân làm gốc. Các vị vua Lê, Lý... hàng năm làm Lễ Tịch điền. Năm 1300, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn tâu với vua Trần Anh Tông khi được hỏi về kế sách trị nước “Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vậy”.	0.25
	+ Tư tưởng nhân nghĩa, là một trong những tư tưởng chủ đạo làm nên thắng lợi của cuộc khởi Lam Sơn. Sau này, tư tưởng đó được Nguyễn Trãi đúc kết về sức mạnh to lớn của nhân dân: Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân, sức dân như nước.	0.25
	Tư tưởng thân dân, lấy dân làm gốc ngày nay được Đảng và nhân dân ta tiếp tục phát huy và nâng lên tầm cao mới.	0.25
2	Trình bày những thành tựu tiêu biểu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra những thời cơ và thách thức gì đối với Việt Nam?	2.5
	a. Những thành tựu tiêu biểu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	1.5
	* <i>Khái quát:</i> Bắt đầu từ những năm đầu tiên của thế kỉ XXI và vẫn đang tiếp diễn, Cách mạng 4.0 diễn ra trong bối cảnh nhân loại đã trải qua nhiều cuộc cách mạng công nghiệp với những tiến bộ lớn về khoa học, kĩ thuật và công nghệ.	0.25
	* <i>Thành tựu tiêu biểu</i>	
	- Những yếu tố cốt lõi của kĩ thuật số trong CMCN lần thứ 4 là trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, dữ liệu lớn (Big Data).	0.25
	+ Internet vạn vật được mô tả là mối liên hệ giữa các sự vật như sản phẩm, dịch vụ... và con người, hình thành nhờ sự kết nối của nhiều công nghệ và nhiều nền tảng khác nhau. Nó ngày càng được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực và mang lại hiệu quả kinh tế, sự tiện nghi cho con người,...	0.25
	+ <i>Big Data:</i> là một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp bao gồm các khâu phân tích, thu thập, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, truyền nhận, truy vấn, trực quan và tính riêng tư. Big Data được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực sản xuất, xây dựng, giao thông...	0.25
	- <i>Công nghệ sinh học và sự phát triển của công nghệ liên ngành, đa ngành,...</i> cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn với 3 công nghệ chủ yếu là công nghệ gen, nuôi cấy mô và nhân bản.	0.25
	- CMCN lần thứ 4 còn đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực in 3D, công nghệ na-nô, ...	0.25
	b. Về thời cơ và thách thức đối với Việt Nam	1.0
	* <i>Thời cơ</i>	
	- <i>Kinh tế:</i> Việt Nam có điều kiện tiếp thu và ứng dụng những tiến bộ, thành tựu công nghệ của nhân loại, trước hết là công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghệ điều khiển và tự động hóa để nâng cao năng suất, phát triển LLSX; phát triển nhanh hơn nhiều ngành kinh tế và phát triển những ngành mới; đón đầu, hình thành và phát triển nhanh nền kinh tế tri thức, thu hẹp khoảng cách và đuổi kịp những nước đi trước trong khu vực và thế giới; khai thác có hiệu quả các nguồn lực của đất nước.	0.25
	- <i>Về quản trị xã hội:</i> Việt Nam có thể học hỏi, tiếp thu ứng dụng những thành tựu của CMCN 4.0 vào quản trị XH qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.	0.25
	- <i>Về văn hóa:</i> CMCN 4.0 tạo điều kiện cho chúng ta tăng cường giao lưu hợp tác với các	0.25

	nước để tiếp thu những thành tựu tiên tiến của thế giới làm giàu thêm nền văn hóa dân tộc, đồng thời tạo điều kiện để quảng bá hình ảnh đất nước và con người VN đến với bạn bè quốc tế. CMCN 4.0 cũng giúp chúng ta có thể bảo tồn, phát huy, quảng bá tốt hơn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.	
	* Về thách thức	
	- Thách thức trong lĩnh vực giải quyết việc làm; chất lượng nguồn nhân lực thấp; sự cạnh tranh quyết liệt, tìm cách thu hút, hợp tác để có đầu tư, chuyển giao công nghệ,...	0.25
	- Thách thức về quản trị nhà nước; những thách thức về an ninh phi truyền; những giá trị văn hóa truyền thống bị phai nhạt...	0.25
3	Trình bày chính sách đối ngoại của Liên Xô giai đoạn 1922 – 1945. Chính sách đó đã tác động như thế nào đối với phong trào cách mạng thế giới?	3.0
	* Trình bày chính sách đối ngoại của Liên Xô giai đoạn 1922 – 1945	2.0
	- Khái quát: Năm 1922, Liên bang CHXHCN Xô Viết ra đời. Sau khi ra đời Liên Xô đã thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, góp phần bảo vệ nền hòa bình thế giới.	0.25
	- Năm 1921 – 1924: Giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Mông Cổ, Trung Quốc,...	0.25
	- Đấu tranh buộc các nước tư bản chủ nghĩa phải công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với mình: Anh, Pháp, Nhật, Mĩ... Từ đó, nâng cao uy tín, vị thế của mình trên trường quốc tế.	0.25
	- Từ năm 1933 đến năm 1939: kêu gọi Mỹ, Anh, Pháp hợp tác chống chủ nghĩa phát xít; kêu gọi thành lập mặt trận thống nhất chống phát xít tại nhiều nước.	0.25
	- Trước các hành động hiếu chiến, xâm lược của phát xít Đức, Liên Xô đã kiên quyết đứng lên chống phát xít Đức và làm nên những thắng lợi mang tính chất quyết định dẫn đến thắng lợi của Chiến tranh.	0.25
	- Trong những năm 1944 – 1945: giúp đỡ nhân dân các nước Đông Âu đánh bại chủ nghĩa phát xít, giải phóng dân tộc, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân.	0.25
	- Tham gia các Hội nghị quốc tế có vai trò quan trọng đối với hòa bình và an ninh thế giới: Hội nghị Teheran, Hội nghị Ianta...	0.25
	- Sau khi đánh bại phát xít Đức, Liên Xô tham gia chống Nhật ở châu Á. Việc đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc đã góp phần nhanh chóng kết thúc chiến tranh thế giới hai. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở Trung Quốc và các nước châu Á phát triển thuận lợi, trong đó có Việt Nam.	0.25
	* Chính sách đó tác động đến CM thế giới	1.0
	- Những chính sách đối ngoại của Liên Xô giai đoạn 1922 - 1945 đã góp phần to lớn vào cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới. Liên Xô không chỉ kiên quyết đấu tranh <i>chống lại các hành động xâm lược, hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động mà còn kiên trì, tích cực, nỗ lực, tạo dựng nền hòa bình thế giới.</i>	0.5
	- Chính sách đối ngoại của Liên Xô đã <i>cổ vũ, thúc đẩy, giúp đỡ</i> phong trào cách mạng thế giới. Thông qua các chính sách đối ngoại hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới, Liên Xô đã đoàn kết, hỗ trợ cuộc đấu tranh của công nhân các nước phương Tây với cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Liên Xô là chỗ dựa vững chắc của phong trào cách mạng thế giới.	0.25
	- Những chính sách đối ngoại của Liên Xô là có sở để hình thành hệ thống CNXH sau	0.25

	Chiến tranh thế giới thứ hai.	
4	Trình bày và nhận xét những chính sách và biện pháp phát triển nông nghiệp của Đại Việt từ thế kỉ X đến XV. Bài học kinh nghiệm cho nước ta hiện nay.	3.0
	* Những chính sách và biện pháp phát triển nông nghiệp của các triều đại quân chủ Đại Việt.	
	- <i>Chính sách sở hữu ruộng đất:</i> Các triều đại quân chủ Việt Nam có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các chính sách về ruộng đất – tư liệu sản xuất quan trọng nhất của nền sản xuất phong kiến để thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Tiêu biểu nhất là chính sách “hạn điền” của Hồ Quý Ly, chính sách “quân điền” của Lê Thánh Tông...	0.25
	- <i>Chính sách khai hoang:</i> là một trong những chính sách hàng đầu của nhà nước phong kiến. Nhà Trần khuyến khích các vương hầu, quý tộc mộ dân khai hoang lập điền trang. Trên cơ sở đó diện tích canh tác không ngừng được mở rộng, nhiều xóm làng mới được thành lập.	0.5
	- <i>Phát triển thủy lợi:</i> Nhà Tiền Lê cho nhân dân đào, nạo vét nhiều mương máng. Thời Lý, năm 1077 phát động nhân dân đắp đê sông Như Nguyệt, 1108 đắp đê cơ xá dọc sông Hồng. Thời Trần, năm 1248 đắp đê "quai vạc" dọc hai bờ sông từ đầu nguồn ra biển. Thời Lê sơ cho đắp một số đê biển. Ngoài ra, nhà nước còn đặt chức quan Hà đê sứ chuyên trông coi công tác thủy lợi, Khuyến nông sứ...	0.5
	- <i>Bảo vệ sức kéo:</i> Các triều đại Lý, Trần, Lê quan tâm bảo vệ sức kéo nông nghiệp. Vua Lý Nhân Tông xuống chiếu phạt nặng những người trộm trâu, mổ trâu. Vua Lê nghiêm cấm giết trâu bò ăn thịt...	0.25
	- <i>Các chính sách khác:</i> Các vua Tiền Lê, Lý hàng năm làm lễ cày tịch điền để khuyến khích nhân dân sản xuất. Chính sách "Ngu binh ư nông"...	0.25
	* Nhận xét những chính sách và biện pháp phát triển nông nghiệp của các triều đại quân chủ Đại Việt.	0.5
	- Các triều đại phong kiến Đại Việt rất coi trọng phát triển nông nghiệp với quan điểm “Dĩ nông vi bản”.	
	- Các triều đại quân chủ có nhiều biện pháp mang tính toàn diện (mở rộng diện tích, thủy lợi, bảo vệ sức kéo...) nhằm thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp.	
	- Các giải pháp của các triều đại đã mang lại hiệu quả thiết thực, thúc đẩy nền kinh tế nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, tạo tiềm lực quan trọng để xây dựng nền văn minh Đại Việt đa dạng, phong phú, đặc sắc.	
	* Bài học kinh nghiệm cho nước ta hiện nay	0.75
	- Học sinh trình bày các ý với bảo đảm lập luận logic, chặt chẽ: nêu đôi nét về tình hình nước ta hiện nay, yêu cầu đặt ra; liên hệ bài học cần thiết.	
	- Gợi ý:	
	+ <i>Tình hình hiện nay:</i> Đất nước trong thời kì CNH, HDH và hội nhập quốc tế sâu rộng. Tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ đang là thước đo của sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, với Việt Nam nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế đặc biệt quan trọng. Bởi tỉ lệ người dân tham gia sản xuất nông nghiệp vẫn chiếm tỉ lệ cao, Việt Nam có nhiều thế mạnh để phát triển nông nghiệp, việc phát triển nông nghiệp sẽ bảo đảm vấn đề an ninh lương thực cho một quốc gia hơn 100 triệu dân như Việt Nam.	
	+ <i>Yêu cầu đặt ra:</i> khai thác hiệu quả các thế mạnh của đất nước để phát triển nông nghiệp không chỉ phục vụ nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu để thu về ngoại tệ cho đất nước	
	+ <i>Giải pháp</i>	

	Nhà nước cần tiếp tục có những chính sách để khuyến khích phát triển nông nghiệp: Phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại, quy mô lớn; hỗ trợ người dân vốn, giống, kỹ thuật; xây dựng và phát triển hệ thống thủy lợi; thành lập và mở rộng các trung tâm nghiên cứu và phát triển giống mới mang lại năng suất, chất lượng cao; đa dạng hóa hoạt động sản xuất nông nghiệp; áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tăng cường hợp tác quốc tế để xuất khẩu nông sản...	
5	Phân tích nguyên nhân thắng lợi của quân và dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên thế kỉ XIII. Cuộc kháng chiến đó có gì khác cuộc kháng chiến chống Tống thế kỉ XI về tương quan lực lượng, nghệ thuật quân sự và nghệ thuật kết thúc chiến tranh?	3.0
	a. Nguyên nhân thắng lợi của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên thế kỉ XIII	1.5
	* Chủ quan:	
	- <i>Bối cảnh:</i> Thế kỉ XIII, chế độ phong kiến đang trong giai đoạn đi lên; tình hình chính trị – hội ổn định; nhà Trần thực hiện nhiều chính sách tiến bộ, được lòng dân...	0.25
	- <i>Đường lối kháng chiến đúng đắn:</i> thực hiện kế thanh dã; tránh chỗ mạnh đánh chỗ yếu, hạn chế sở trường của địch và tận dụng sở đoản của chúng cũng là phát huy sở trường của ta; tận dụng điều kiện tự nhiên; phòng thủ hoặc rút lui chiến lược...	0.25
	- <i>Có những tướng lĩnh chính trị - quân sự tài ba:</i> nhà Trần tập hợp được những con người tài năng như các vua Trần, Trần Thủ Độ, Trần Hưng Đạo...	0.25
	- <i>Nhà Trần đã phát huy cao độ sức mạnh của Khối đoàn kết dân tộc:</i> đoàn kết trong nội bộ hoàng tộc, đoàn kết vua – tôi, đoàn kết toàn dân, tạo ra thế trận chiến tranh nhân dân, <i>nhân dân có lòng yêu nước nồng nàn</i> , tinh thần đấu tranh bất khuất...	0.25
	- <i>Tinh chính nghĩa:</i> đánh giặc để bảo vệ độc lập dân tộc...	0.25
	* Khách quan: Quân Mông - Nguyên từ xa đến, điều kiện hậu cần khó khăn, sai lầm về chiến lược chiến thuật; không phù hợp điều kiện về địa hình, thời tiết...	0.25
	b. Điểm khác biệt so với cuộc kháng chiến chống Tống thế kỉ XI...	1.5
	- <i>Tương quan lực lượng:</i>	
	+ Trong cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý: Nhà Tống đang khủng hoảng; Đại Việt đang vươn lên mạnh mẽ	0.25
	+ Trong cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên thời Trần: Đại Việt đang phát triển mạnh mẽ và quân đội Mông – Nguyên cũng là lực lượng mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ	0.25
	- <i>Nghệ thuật quân sự</i>	
	+ Cách đánh nổi bật của nhà Lý là chủ động trong cả tiến công, phòng thủ và phản công (thực hiện chủ trương <i>tiên phát chế nhân, tiến công để tự vệ</i> ; sau đó chủ động rút về tổ chức phòng thủ và phản công - xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt chặn giặc;...).	0.25
	+ Nhà Trần chủ động rút lui bảo toàn lực lượng, tạo thời cơ bằng kế <i>thanh dã</i> , đợi quân giặc mỏi mệt mới tổ chức phản công giành thắng lợi (lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh, tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu)...	0.25
	- <i>Nghệ thuật kết thúc chiến tranh:</i>	
	+ Nhà Lý chủ động kết thúc chiến tranh bằng biện pháp giảng hòa sau khi có trận quyết chiến chiến lược, tránh tổn thất cho cuộc chiến, đặt cơ sở cho hòa hiếu lâu dài	0.25
	+ Nhà Trần dùng thắng lợi lớn mang tính chiến lược về quân sự để bệch ý chí xâm lược của	0.25

	quân Mông - Nguyên.	
6	Trọng tâm của Cải cách Minh Mạng (thế kỉ XIX) diễn ra trên lĩnh vực nào? Cuộc cải cách đó để lại những bài học gì đối với công cuộc xây dựng nền hành chính nước ta hiện nay?	3.0
	a. Trọng tâm của Cải cách Minh Mạng (thế kỉ XIX) thuộc lĩnh vực hành chính	0.5
	b. Bài học gì đối với công cuộc xây dựng nền hành chính nước ta hiện nay.	2.5
	Học sinh có thể trình bày các bài học dưới đây với lập luận chặt chẽ (trình bày, lập luận được 5 ý có thể cho điểm tối đa): (1) Thứ nhất, thực hiện nguyên tắc “Trên dưới liên kết hiệp đồng, trong ngoài kiểm chế lẫn nhau” trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; (2) xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; (3) tăng cường kiểm tra, giám sát quan lại; (4) mở rộng diện và đối tượng áp dụng chế độ “hồi ty”; (5) thực hiện nguyên tắc “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng”; (6) kết hợp “Đức trị” và “Pháp trị” trong quản lý nhà nước; (7) quản lý nhà nước bằng pháp luật, đề cao pháp luật; (8) tuyển chọn quan lại công khai, minh bạch; (9) kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng...	
	<i>* Dưới đây là một số gợi ý</i>	
	- Thứ nhất, thực hiện nguyên tắc “Trên dưới liên kết hiệp đồng, trong ngoài kiểm chế lẫn nhau” trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.	0.5
	+ Dưới triều vua Minh Mạng, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ hỗ trợ, giám sát lẫn nhau giữa các bộ, khoa, tự, giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, trình tự, quy chế làm việc được phân định cụ thể, rành mạch.	
	+ Ngày nay, trong công cuộc cải cách hành chính, chúng ta cần phân cấp, phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan công quyền, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, linh hoạt, thống nhất của các cơ quan. Thêm vào đó là cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ lẫn nhau. Tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm trong thi hành công vụ.	
	- Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.	0.5
	+ Những cơ quan hành chính sau cải cách của Minh Mệnh, mặc dù khá gọn nhẹ, song đối với tình hình công việc, số dân của nước ta thời bấy giờ, vẫn đảm bảo tính hợp lý và hiệu quả của nó.	
	+ Ngày nay, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu thực hiện việc tinh giảm biên chế trong các cơ quan nhà nước; sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, sự nghiệp; sáp nhập đơn vị hành chính các cấp bảo đảm bộ máy nhà nước tinh, gọn, linh hoạt, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả.	
	- Bài học về tăng cường kiểm tra, giám sát quan lại.	0.5
	+ Cơ chế kiểm tra, giám sát quan lại dưới triều vua Minh Mệnh có thể chia làm hai nhóm: cơ chế tự kiểm tra, giám sát quan lại của mỗi hệ thống và cơ chế kiểm tra giám sát quan lại từ bên ngoài hệ thống.	
	+ Ngày nay, chúng ta cần tăng cường xây dựng và hoàn thiện cơ quan, cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức và cán bộ. Bên cạnh đó là cần phát huy tốt vai trò của bộ phận kiểm tra, giám sát trong mỗi cơ quan, tổ chức. Đặc biệt, cần thực hiện tốt cơ chế kiểm soát quyền lực theo tinh thần của Hiến pháp 2013.	
	- Bài học về mở rộng diện và đối tượng áp dụng chế độ “hồi ty”.	0.5

	+ Chế độ “hồi ty” được vua Minh Mệnh ban hành và thực hiện nghiêm túc đã mang lại những kết quả nhất định. Ông thực hiện chế độ này với mục đích đề phòng quan lại gây bè, kéo cánh, đem tình cảm riêng câu kết với nhau để thực hiện hành vi tham nhũng, vi phạm pháp luật.	
	+ Ngày nay, để phát huy hơn nữa tinh thần dân chủ, đoàn kết, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, quan hệ dòng họ, thân quen, bè phái, cục bộ, “gia đình trị”... trong hệ thống công quyền chúng ta cần xây dựng, hoàn thiện cơ chế và thực hiện tốt chính sách luân chuyển cán bộ quản lý. Đặc biệt là tổ chức thực hiện tốt Quy định 98 – QĐ/TW ngày 10/7/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Về luân chuyển cán bộ.	
	- Thực hiện nguyên tắc “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng”	0.5
	+ Vua Minh Mạng đặt ra các quy định cụ thể về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi đối với từng quan lại. Mỗi chức quan đều có quyền hạn và nghĩa vụ cụ thể. Nguyên tắc “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh” nhằm giữ nghiêm kỷ cương, phép nước, ngăn tiếm quyền, lạm quyền. Nguyên tắc “quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng” là để khuyến khích, động viên quan lại, làm việc tốt thì sẽ được ban thưởng và ngược lại sẽ bị phạt.	
	+ Trong giai đoạn hiện nay, nhà nước cần có các quy định rõ ràng về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn, lợi ích đối với cán bộ. Tạo điều kiện thuận lợi và động lực cho cán bộ phát huy hết tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì cái chung, vì sự phát triển của đất nước. Đồng thời có cơ chế kiểm soát quyền lực đối với cán bộ để tránh tình trạng lạm quyền, tư lợi, tham nhũng... Bên cạnh đó, cần thực hiện chế độ thưởng, phạt phân minh để khuyến khích, động viên cán bộ làm việc.	
7	Phân tích những tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Việt Nam cần làm gì để tận dụng những tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại trong thời kì toàn cầu hóa hiện nay?	3.0
	* Phân tích những tiềm năng và thách thức của CNTB hiện đại.	2.0
	- Chủ nghĩa tư bản ngày nay có sức sản xuất phát triển cao chưa từng có trong lịch sử hình thành và phát triển của nó. Chủ nghĩa tư bản có ưu thế trong việc sử dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0) để phát triển kinh tế. Các nước tư bản phát triển luôn đi đầu trong các lĩnh vực công nghiệp mới, tạo nên cuộc Cách mạng 4.0 với internet kết nối vạn vật, rô-bốt cao cấp, công nghệ in 3D, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, công nghệ na-nô, khoa học về vật liệu tiên tiến,... Các nước tư bản phát triển (G7) trở thành các trung tâm kinh tế, tài chính, khoa học – công nghệ của thế giới, có quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người thuộc hàng cao nhất thế giới.	0.5
	+ Chủ nghĩa tư bản có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí, có cơ sở pháp chế kiện toàn và cơ chế vận hành xã hội tương đối hoàn chỉnh. Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã kế thừa và phát triển hệ thống chính trị, kinh nghiệm và phương pháp quản lí ngày càng thuần thực của toàn bộ lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản (tinh thần luật pháp, hệ thống tư pháp độc lập, bộ máy công chức chuyên nghiệp và có hiệu quả, bộ máy cố vấn chính trị có trình độ cao và thu hút được tầng lớp trí thức tinh hoa,...).	0.5
	+ Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã và sẽ tiếp tục có khả năng tự điều chỉnh và thích nghi để	0.5

tiếp tục tồn tại và phát triển. Vai trò điều tiết vĩ mô của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với tư cách là một chủ thể điều chỉnh then chốt. Chức năng xã hội chính trị của nhà nước ngày càng phát triển nhằm đảm bảo sự ổn định của các xã hội tư bản chủ nghĩa.	
+ Xu hướng toàn cầu hoá kinh tế đã và sẽ tạo ra cho các nước tư bản những nguồn lực bên ngoài quan trọng để phát triển kinh tế. Với việc tổ chức và điều hành các công cụ kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, các nước tư bản phát triển ngày càng chi phối nhiều mặt của quá trình toàn cầu hoá, đồng thời biết khai thác lợi thế này một cách hiệu quả.	0.5
* Việt Nam cần làm gì để tận dụng những tiềm năng của CNTB trong thời kì toàn cầu hóa hiện nay.	1.0
- Học sinh cơ bản trình bày được các ý với lập luận logic, chặt chẽ: (1) yêu cầu của nước ta hiện nay; (2) các biện pháp cơ bản: chủ trương, biện pháp...; (3) nội dung cần tận dụng: KHKT, vốn, khoa học - công nghệ, thị trường, kinh nghiệm quản lý; (4) hạn chế những tác động tiêu cực của CNTB...	
- <i>Gợi ý:</i>	
+ Xu thế toàn cầu hóa hiện nay đang đặt ra cho chúng ta nhiều thời cơ và thách thức. Vì vậy, yêu cầu của chúng ta là phải “nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức” nhằm tận dụng những tiềm năng của CNTB để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng cường khả năng cạnh tranh của nền tế, nâng cao thu nhập cho nhân dân...	0.25
+ Để thực hiện được điều đó, Việt Nam cần đẩy mạnh thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế sâu rộng với những chủ trương và biện pháp phù hợp nhằm tận dụng tốt những tiềm lực bên ngoài, khai thác hiệu quả tiềm lực bên trong; phát huy tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết toàn dân tộc nhằm xây dựng và phát triển đất nước.	0.25
+ Việc đẩy mạnh hội nhập quốc tế sẽ giúp chúng ta tận dụng được những thành tựu KHKT của CNTB để phát triển nhanh chóng lực lượng sản xuất, nguồn vốn để đầu tư hạ tầng và phát triển sản xuất; kinh nghiệm, trình độ quản lý kinh tế và quản trị xã hội; mở rộng thị trường ...	0.25
+ Bên cạnh đó, chúng ta cũng phải thận trọng trước những mặt trái của CNTB: bất bình đẳng xã hội; khủng hoảng kinh tế và tính không ổn định trên nhiều lĩnh vực; những mặt trái trên các lĩnh vực văn hóa, đạo đức chính trị, tình trạng bạo lực, tội phạm,....	0.25

----- Hết -----

**THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
BÌNH DƯƠNG**

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

**ĐỀ THI HSG KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG
BẮNG BẮC BỘ, NĂM 2024
MÔN THI: LỊCH SỬ, KHỐI 10**

Thời gian làm bài: 180 phút

(Đề thi gồm 07 câu, 01 trang)

Câu 1 (2,5 điểm).

Em hãy chứng minh văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ XI – XV phát triển phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc.

Câu 2 (2,5 điểm).

Về cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại:

- Kể tên một số thành tựu tiêu biểu trong cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại. Chọn một thành tựu có tác động đến cuộc sống của bản thân.
- Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại đối với sự phát triển kinh tế thế giới.

Câu 3 (3,0 điểm).

- Phân tích ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922.
- Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao?

Câu 4 (3,0 điểm).

Hãy nêu một số thành tựu tiêu biểu về kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp của văn minh Đại Việt trong các thế kỉ XI - XV. Phân tích tác động của những thành tựu đó đối với sự phát triển của nền văn minh Đại Việt trong thời gian này.

Câu 5 (3,0 điểm).

So sánh điểm tương đồng và khác biệt giữa cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI) và 3 lần kháng chiến chống Mông – Nguyên thời Trần (thế kỉ XIII).

Câu 6 (3,0 điểm).

Phân tích kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX. Từ cuộc cải cách của Minh Mạng có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ta hiện nay như thế nào?

Câu 7 (3 điểm).

Phân tích những thách thức của CNTB hiện đại để làm rõ nhận định sau: “Chủ nghĩa Tư bản hiện đại đã khoác trên mình một bộ áo cánh mới và bộ áo cánh đó đã phần nào che đậy được một số khuyết tật cố hữu của Chủ nghĩa Tư bản. Tuy nhiên, Chủ nghĩa Tư bản dầu sao vẫn là Chủ nghĩa Tư bản với bản chất xã hội mang nặng sự phi lý, là chế độ đầy rẫy bất công phi lý, mâu thuẫn”
(GS.TS Vũ Văn Hiền, Nhận thức về chủ nghĩa tư bản hiện đại, Báo điện tử VOV, Thứ Năm, ngày 26/08/2010)

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:

SBD:

Thí sinh không được sử dụng tài liệu

**THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
BÌNH DƯƠNG**

**ĐÁP ÁN
MÔN THI: LỊCH SỬ, KHỐI 10**

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1	Em hãy chứng minh văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ XI – XV phát triển phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc.	2,5
	1/ Tính đa dạng, phong phú:	
	- Trên lĩnh vực tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng: + Từ thời Bắc thuộc, hệ tư duy phong kiến Nho giáo và các tôn giáo lớn như Phật giáo, Đạo giáo được truyền vào nước ta từng bước hòa nhập vào cuộc sống của nhân dân ta.	0,25

	<p>Trên lĩnh vực giáo dục và văn học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sự phát triển của giáo dục đã tạo nên nhiều trí thức giỏi cho đất nước: Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Phạm Sư Mạnh... + Văn học chữ Hán, chữ Nôm rất phát triển: các tác phẩm văn học... mang đậm tình cảm yêu nước, niềm tự hào dân tộc, đánh dấu sự hình thành văn học dân tộc. 	0,5
	<p>- Về mặt nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhiều công trình kiến trúc Phật giáo:... + Nghệ thuật điêu khắc độc đáo: bệ cột hình hoa sen, phù điêu hình rồng nổi cuộn trong lá đề, hình rồng các nhiều cảnh, các hình vũ nữ... + Nghệ thuật chèo, tuồng, hề, ca nhạc, rối nước, múa vui ngày hội.... được tổ chức trong nhân dân. 	0,5
	<p>- Về khoa học - kĩ thuật, phát triển khá toàn diện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sử học: Đại Việt sử kí, Đại Việt sử lược, Đại Việt sử kí toàn thư, ... + Khoa học quân sự: Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư, ... + Địa lí: Dư địa chí, tập bản đồ An Nam hình thắng đồ. + Chính trị: Hoàng triều đại điển, Thiên Nam dư hạ (Lê Thánh Tông). + Y học, toán học: Đại hành toán pháp (Lương Thế Vinh), Lập thành toán pháp (Vũ Hữu),... 	0,5
	2/ Tính dân tộc sâu sắc:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tư tưởng, tôn giáo: Mặc dù tiếp nhận Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo từ nước ngoài nhưng người Việt đã hòa lẫn với tư tưởng, tình cảm, tín ngưỡng, truyền thống của mình để tạo nên lối sống và cách ứng xử riêng. - Văn học: Phát triển với nhiều thể loại mang đậm tính dân tộc, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc. Trên cơ sở chữ Hán của Trung Hoa, chữ Phạn của Ấn Độ, người Việt sáng tạo ra chữ viết riêng để ghi chép, sáng tác văn thơ - chữ Nôm, xuất hiện vào thế kỷ XI - XII. - Nghệ thuật dân tộc được hình thành với nhiều loại hình: múa rối nước, kiến trúc,... tinh tế, độc đáo, đậm tính dân tộc. - Khoa học kỹ thuật: phát triển với nhiều bộ sử dân tộc, địa lý, lịch sử... có giá trị lớn đối với dân tộc. Ngoài ra, người Việt còn tiếp nhận các thành tựu khoa học kỹ thuật của phương Tây để chế tạo được súng thần cơ, thuyền chiến có lầu,... - Luật pháp: tiếp thu bên ngoài nhưng thể hiện tính dân tộc: 	0,75
Câu 2	<p>Về cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại:</p> <p>a. Kể tên một số thành tựu tiêu biểu trong cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại. Chọn một thành tựu có tác động đến cuộc sống của bản thân.</p> <p>b. Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại đối với sự phát triển kinh tế thế giới.</p>	2,5
	a. Kể tên một số thành tựu tiêu biểu trong cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại	
	<p>- Trong cách mạng công nghiệp lần 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sự xuất hiện của máy tính, công nghệ rô-bốt... + Sự xuất hiện của mạng internet, mạng kết nối internet không dây... + Những vật liệu mới như Pô-li-me, nguồn năng lượng mới như năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, năng lượng thủy triều; công nghệ sinh học. ... 	0,25
	<p>- Trong cách mạng công nghiệp lần 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (IOT) và Dữ liệu lớn (Big Data) + Rô-bốt thế hệ mới, máy in 3D, xe tự lái, công nghệ na-nô, các vật liệu mới, điện toán đám mây,... 	0,25
	<p>* Thành tựu có tác động đến bản thân và giải pháp</p> <p>(HS lựa chọn 1 thành tựu của cách mạng công nghiệp lần 3 hoặc lần 4 có tác</p>	0,5

	động đến bản thân; giới thiệu được về thành tựu và nêu được tác động tích cực và tiêu cực của thành tựu đó đến bản thân....lập luận chặt chẽ thì cho điểm tối đa)	
	b. Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại đối với sự phát triển kinh tế thế giới.	
	- Với sự xuất hiện của nền sản xuất mới dựa trên công nghệ điện tử, mức độ đóng góp của khoa học công nghệ vào tăng trưởng kinh tế ngày càng lớn.	0,25
	- Việc sử dụng người máy công nghiệp được coi là phương tiện kỹ thuật quan trọng hợp thành chương trình hiện đại hoá toàn bộ nền sản xuất, tạo ra các ngành sản xuất tự động, năng suất lao động tăng cao mà không có sự tham gia của con người.	0,25
	- Việc sử dụng máy điện toán trong thiết kế, chế tạo máy, lĩnh vực hàng không, tên lửa công nghiệp hiện đại và đem lại hiệu quả kinh tế to lớn.	0,25
	- Công nghệ thông tin ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong mọi ngành kinh tế và hoạt động xã hội. Có thể nói, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã đưa nhân loại sang nền văn minh thông tin.	0,25
	- Sự phát triển mạnh mẽ của CMCN lần 3 và 4 đã thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa nền kinh tế thế giới.	0,25
	- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân...người tiêu dùng Việt Nam tiếp cận gần hơn với thương mại thế giới.	0,25
Câu 3	a. Phân tích ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922.	3,0
	b. Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao?	
	a. Phân tích ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922.	
	- Đối với Liên Xô:	
	+ Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của đế quốc Nga và chính phủ tư sản lâm thời của giai cấp tư sản; xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô rộng lớn (có diện tích gần 22,4 triệu km ² , chiếm 1/6 diện tích Trái Đất).	0,25
	+ Quá trình thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết...tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, xã hội của tất cả các nước Cộng hoà...	0,25
	+ Việc thành lập Liên Xô dưới sự chỉ đạo của V. I. Lênin đã mở ra con đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô viết trên cơ sở bình đẳng và sự giúp đỡ lẫn nhau.	0,25
	+ Thể hiện tinh thần tự quyết, sự liên minh đoàn kết của các nước cộng hoà Xô viết; làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.	0,25
	b. Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao?	
	- Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết có phải là một tất yếu lịch sử, vì:	
	+ Tuy thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã mang lại sự bình đẳng về chính trị giữa các nước cộng hoà, nhưng sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế Việt Nam giữa các nước đã tiềm ẩn những bất bình đẳng mới có thể xảy ra.	0,5
	+ Trong những năm 1918 - 1920, cuộc tấn công của liên minh 14 nước đế quốc (do Mỹ đứng đầu) và sự nổi dậy chống phá của các thế lực phản động trong nước đã đặt ra yêu cầu: cần phải tiến hành liên minh giữa các nước Cộng hòa Xô viết	0,5

	nhằm tập trung mọi nguồn lực để chống kẻ thù chung, bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Mười.	
	+ Khi cuộc chiến chống thù trong giặc ngoài kết thúc (1920), nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước tiếp tục đòi hỏi sự liên minh chặt chẽ hơn nữa, đặc biệt là sự thống nhất trên cơ sở nhà nước của các nước Cộng hòa Xô viết.	0,5
	=> Xuất phát từ những yêu cầu, đòi hỏi khách quan của lịch sử, ngày 30/12/1922, tại Mát-xcơ-va, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lê-nin, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua bản Tuyên ngôn thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) và bản Hiệp ước Liên bang.	0,5
Câu 4	Hãy nêu một số thành tựu tiêu biểu về kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp của văn minh Đại Việt trong các thế kỷ XI - XV. Phân tích tác động của những thành tựu đó đối với sự phát triển của nền văn minh Đại Việt trong thời gian này.	3,0
	1/ Những thành tựu tiêu biểu về thủ công nghiệp và thương nghiệp của nền văn minh Đại Việt:	
	a/ Nông nghiệp:	
	- Thủ công nghiệp truyền thống: + Tiếp tục duy trì và phát triển: dệt lụa, đồ gốm, đồ trang sức, rèn sắt, đúc đồng, làm giấy, nhuộm,.. + Nhiều nghề khác xuất hiện, như làm tranh sơn mài, làm giấy, khắc bản in,...	0,5
	+ Một số làng chuyên làm nghề thủ công được hình thành như : Thổ Hà (Bắc Giang), Bát Tràng (Hà Nội), Chu Đậu (Hải Dương), Huê Cầu (Hưng Yên)...	0,25
	- Thủ công nghiệp nhà nước do triều đình trực tiếp quản lý được chú trọng... Các hoạt động chủ yếu là đúc tiền kim loại, đóng thuyền lớn, sản xuất vũ khí cho quân đội...	0,25
	b/ Thương nghiệp:	
	* Nội thương:	0,25
	- Hoạt động nội thương sớm phát triển với hệ thống chợ làng và chợ huyện, chợ phiên, chợ chùa được hình thành và phát triển, hoạt động buôn bán giữa các làng, các vùng trong nước diễn ra nhộn nhịp...	
	- Thời Lý – Trần đã phổ biến việc đúc tiền kim loại, thời nhà Hồ đã có tiền giấy.	0,25
	- Kinh đô Thăng Long trở thành trung tâm buôn bán sầm uất và phát triển dưới thời Lý, Trần và Lê Sơ...	0,25
	* Ngoại thương:	
	- Hoạt động trao đổi buôn bán với nước ngoài (Gia -va, Xiêm, Trung Hoa...) bước đầu phát triển với nhiều mặt hàng phong phú (lụa, vải, hương liệu, ngà voi...).	0,25
	- Dưới thời Lý – Trần – Lê sơ, các địa điểm trao đổi hàng hóa với nước ngoài được hình thành như Vân Đồn (Quảng Ninh), Lạch Trường (Thanh Hóa)... Ngoài ra, ở biên giới Việt - Trung còn có các địa điểm để thương nhân hai nước trao đổi buôn bán.	0,25
	2/ Phân tích tác động của những thành tựu đó đối với sự phát triển của nền văn minh Đại Việt trong thời gian này.	0,75
	- Sự phát triển của thủ công nghiệp vừa đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong nước, vừa tạo ra được sản phẩm để trao đổi với thương nhân nước ngoài. - Tác động đến sự phát triển nông nghiệp, thúc đẩy văn minh Đại Việt phát triển toàn diện - Tạo điều kiện cho văn hóa – giáo dục – khoa học kỹ thuật phát triển, xây dựng một nền văn hóa với những thành tựu phong phú và mang dấu ấn riêng của dân	

	tộc. - Góp phần nâng cao vị thế của Đại Việt trong khu vực Đông Nam Á...	
Câu 5	So sánh điểm tương đồng và khác biệt giữa cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI) và 3 lần kháng chiến chống Mông – Nguyên thời Trần (thế kỉ XIII).	3,0
	- Giới thiệu khái quát về hai cuộc kháng chiến chống Tống và chống Mông Nguyên...	0,5
	1/ Giống nhau:	
	- Đều là các cuộc chiến đấu chống ngoại xâm diễn ra dưới hình thức một cuộc kháng chiến chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. - Đều có sự lãnh đạo thống nhất của triều đình phong kiến với những tướng lĩnh tài giỏi... - Đều chiến đấu chống lại sự xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc, mạnh hơn ta... - Đều tiến hành một cuộc kháng chiến toàn dân, phát động chiến tranh nhân dân... - Đều là những cuộc kháng chiến tiêu biểu, giành được thắng lợi cuối cùng, bảo vệ vững chắc độc lập của dân tộc và tự do của nhân dân.	1,25
	2/ Khác nhau:	
	- Về kẻ thù: Cuộc kháng chiến thời Lý chống lại một vương triều bản địa của người Hán ở Trung Quốc; Cuộc kháng chiến thời Trần là chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của một vương triều ngoại tộc ở Trung Quốc.	0,25
	- Về tình thế của kẻ thù khi đến xâm lược Đại Việt: Khi đến xâm lược Đại Việt, nhà Tống đang ở trong tình thế khó khăn...; Khi đến xâm lược Đại Việt, quân Mông – Nguyên là đội quân bách chiến bách thắng, là đội quân mạnh nhất thế giới...	0,25
	- Về sự chuẩn bị của kẻ thù khi xâm lược: Sự chuẩn bị của nhà Tống để xâm lược Đại Việt là không chu đáo. Họ có chuẩn bị trước lực lượng, vũ khí, lương thực nhưng đã bị ta phá hủy gần như toàn bộ trong cuộc chiến năm 1075. Sau đó khi chưa kịp phục hồi thì quân Tống lại vội vã tấn công để trả thù; Sự chuẩn bị của quân Mông – Nguyên cho cuộc xâm lược Đại Việt ngày càng chu đáo...	0,25
	- Về đường lối chiến thuật tiêu biểu: Nhà Lý chủ động tiến công với tư tưởng tiên phát chế nhân...; Nhà Trần chủ trương rút lui để bảo toàn lực lượng, tránh mũi nhọn tiến công của kẻ thù...	0,25
	- Về nghệ thuật kết thúc kháng chiến: Trong cuộc kháng chiến chống quân Tống, nhà Lý và Lý Thường Kiệt đã chủ động “giảng hòa” để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, tạo quan hệ hòa hiếu giữa hai nước, tránh hiềm khích xung đột sau này; Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên, nhà Trần kiên quyết chiến đấu, đánh cho chúng không dám quay trở lại xâm lược nước ta; để bệch tinh thần và ý chí chiến đấu của chúng.	0,25
Câu 6	Phân tích kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX. Từ cuộc cải cách của Minh Mạng có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ta hiện nay như thế nào?	3,0
	1/ Phân tích kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX.	
	a/ Kết quả:	
	- Cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX đã được tiến hành thành công. Với cuộc cải cách này, hệ thống hành chính trên cả nước đã được cấu trúc lại một cách thống nhất, chặt chẽ và tập trung; quyền lực của hoàng đế và triều đình được tăng cường cao độ.	0,25
	- Hệ thống cơ quan, chức quan các cấp được hoàn thiện và có sự giám sát, ràng buộc chặt chẽ với nhau, phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan.	0,25

	- Với sự xác lập của nền quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền cao độ mang tính quan liêu, tình hình an ninh - xã hội ở các địa phương từ sau cải cách Minh Mạng cũng có những chuyển biến theo hướng tích cực.	0,25
	b/ Ý nghĩa:	
	- Dưới triều vua Minh Mạng, nhà Nguyễn lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam đã quản lý đất nước với lãnh thổ rộng lớn từ trung ương đến địa phương, quản lý nhân khẩu,... một cách bài bản. Cuộc cải cách là sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, là một trong những đóng góp quan trọng của vua Minh Mạng.	0,25
	- Cuộc cải cách của Minh Mạng thể hiện tài năng, tâm huyết của nhà vua và nỗ lực của triều Nguyễn trong quá trình quản lý đất nước, có ảnh hưởng lớn đến tình hình chính trị - xã hội	0,25
	- Đồng thời đặt nền móng cho thể chế chính trị triều Nguyễn nhiều thập kỉ sau đó.	0,25
	- Cuộc cải cách cũng để lại những di sản quan trọng trong nền hành chính quốc gia thời kì cận - hiện đại, đặc biệt là cấu trúc phân cấp hành chính địa phương tỉnh, huyện, xã.	0,25
	2/ Từ cuộc cải cách của Minh Mạng có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ta hiện nay như thế nào?	
	* Trên lĩnh vực chính trị: - Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước; Xây dựng cơ cấu bộ máy nhà nước đơn gọn nhẹ, chặt chẽ. - Phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước theo nguyên tắc “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng”. - Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn nhân tài vào đảm đương các chức vụ trong bộ máy hành chính nhà nước. - Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát các cơ quan hành chính và đội ngũ cán bộ, công chức có hiệu quả.	1,0
	* Trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục: - Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn nhân tài vào đảm đương các chức vụ trong bộ máy hành chính nhà nước.	0,25
Câu 7	Phân tích những thách thức của CNTB hiện đại để làm rõ nhận định sau: “Chủ nghĩa Tư bản hiện đại đã khoác trên mình một bộ áo cánh mới và bộ áo cánh đó đã phần nào che đậy được một số khuyết tật cố hữu của Chủ nghĩa Tư bản. Tuy nhiên, Chủ nghĩa Tư bản đầu sao vẫn là Chủ nghĩa Tư bản với bản chất xã hội mang nặng sự phi lý, là chế độ đầy rẫy bất công phi lý, mâu thuẫn”	3,0
	- Phải thừa nhận rằng CNTB hiện nay có những tiến bộ vượt bậc, đóng góp đối với sự phát triển của thế giới nhưng có thể khẳng định rằng, bản chất của CNTB vẫn không thay đổi – vẫn là chế độ người bóc lột người với nhiều bất công thách thức:	0,25
	+ Thứ nhất: Theo đuổi lợi nhuận sẽ là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản... Nguồn gốc của những lợi nhuận này là giá trị thặng dư do công nhân tạo ra trong quá trình sản xuất. Do vậy bóc lột vẫn là bản chất của CNTB hiện đại.	0,5
	+ Thứ hai: Bất bình đẳng trong xã hội ngày càng gia tăng, mặc dù CNTB hiện đại đã có những điều chỉnh quan trọng về quan hệ sở hữu và quản lý... Dân chúng “Chiếm lấy phố Wall”... hay còn gọi là phong trào “99 chống 1” là một phong trào xuất hiện ở nước Mỹ vào đầu năm 2011...	0,5
	+ Thứ ba: CNTB đang phải đối mặt với nhiều vấn đề chính trị, xã hội nan giải. Nền dân chủ tư sản đang bị xói mòn, trên thực tế nền dân chủ đó chỉ dành cho một số người trong xã hội... Dẫn chứng: Tình trạng bất an trong xã hội Mỹ là	0,5

điều đáng lo ngại... Tội ác bạo lực... Nạn phân biệt chủng tộc...	
+ Thứ tư: CNTB phải đối mặt với những nguy cơ khủng hoảng mang toàn cầu, như khủng hoảng tài chính tiền tệ, khủng hoảng môi trường.... Dẫn chứng: Khủng hoảng dầu mỏ 1973 đến nay..... Khủng hoảng năng lượng...	0,5
+ Thứ năm: CNTB đang phải đối mặt với các mâu thuẫn giữa các công ty, tập đoàn tư bản, các nước tư bản phát triển với nhau trong việc giành giật thị trường..tiêu thụ...các nguồn nguyên nhiên liệu...	0,5
Kết luận: Mặc dù chủ nghĩa tư bản ngày nay đang có nhiều thành tựu, tuy vậy, chủ nghĩa tư bản không phải là điểm dừng cuối cùng của lịch sử nhân loại ...	0,25

**TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LÊ THÁNH TÔNG**

**KỲ THI HỌC SINH GIỎI KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ
ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ NĂM 2024**

Môn: Lịch Sử 10

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. (2.5 điểm) Đọc đoạn tư liệu sau đây và trả lời các câu hỏi:

“*Thế kỉ XI – XV: văn minh Đại Việt hình thành và phát triển toàn diện, gắn liền với các vương triều Lý, Trần, Hồ, Lê sơ. Phật giáo, Đạo giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ. Tinh dân tộc được thể hiện rõ nét, đặc biệt là thời kỳ Lý, Trần. Từ thế kỉ XV, Nho giáo dần trở thành hệ tư tưởng chính thống, giáo dục phát triển, khoa cử từng bước trở thành phương thức chủ yếu trong tuyển chọn chủ yếu trong quan lại*”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ Cánh Diều, tr.67)

a. Đoạn tư liệu trên đề cập đến những loại hình tôn giáo nào? Nêu những thành tựu tiêu biểu về tư tưởng, tôn giáo của nền văn minh Đại Việt.

b. Hiện nay, Đảng và Nhà nước có những chủ trương, chính sách nào nhằm đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân?

Câu 2. (2.5 điểm) Trình bày những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Theo em, Việt Nam đang đứng trước những cơ hội và thách thức nào trước sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại.

Câu 3. (3.0 điểm) Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết có ý nghĩa như thế nào? Liên Xô có vai trò như thế nào trong việc tiêu diệt Chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

Câu 4. (3.0 điểm) Đọc đoạn tư liệu sau đây và thực hiện các yêu cầu:

“*Mùa xuân, tháng 2 [năm 1038], vua ngự ra cửa Bồ Hải cày ruộng Tịch điền. Sai Hữu ti dọn cỏ đắp đàn. Vua thần tế Thần Nông, tế xong tự cày để làm lễ tự cày. Các quan tả hữu có người*

can rằng: Đó là công việc của nông phu, bệ hạ cần gì làm thế? Vua hỏi: Trẫm không tự cày thì lấy gì làm xôi cúng, lại lấy gì cho thiên hạ noi theo. Nói xong đẩy cày ba lần rồi thôi”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.259)

a. Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu trên lĩnh vực nào của văn minh Đại Việt? Trình bày những thành tựu tiêu biểu trên lĩnh vực đó.

b. Nêu vai trò của thành tựu đó đối với sự phát triển của văn minh Đại Việt.

Câu 5. (3.0 điểm) Phân tích nghệ thuật quân sự được thể hiện trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của quân dân Đại Việt từ thế kỉ XI – XIII. Những thắng lợi đó để lại bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Câu 6 (3.0 điểm) Trình bày một số nội dung trong cải cách của Minh Mạng trên lĩnh vực bộ máy chính quyền trung ương. Nêu một số bài học kinh nghiệm có thể kế thừa vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam

Câu 7. (3.0 điểm) Thuộc địa có vai trò như thế nào đối với các nước đế quốc? Có đúng hay không khi cho rằng: Hệ thống tư bản chủ nghĩa trong nửa sau thế kỉ XX có những chuyển biến quan trọng? Vì sao?

----HẾT----

TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LÊ THÁNH TÔNG

HƯỚNG DẪN CHẤM

KỲ THI KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ
ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn: Lịch Sử 10

Thời gian làm bài: 180p (không kể thời gian phát đề)

STT	Nội dung câu hỏi	Điểm
-----	------------------	------

Câu 1.	<p>Đọc đoạn tư liệu sau đây và trả lời câu hỏi:</p> <p>“Thế kỉ XI – XV..... giáo dục phát triển, khoa cử từng bước trở thành phương thức tuyển chọn chủ yếu trong quan lại”.</p> <p>(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ Cánh Diều, tr.67)</p> <p>a. Đoạn tư liệu trên đề cập đến những loại hình tôn giáo nào? Nêu những thành tựu tiêu biểu về tư tưởng, tôn giáo của nền văn minh Đại Việt.</p> <p>b. Hiện nay, Đảng và Nhà nước có những chủ trương, chính sách nào nhằm đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân?</p>	2.5
	<p>a. Đoạn tư liệu trên đề cập đến tư tưởng, tôn giáo:</p> <p>Phật giáo; Đạo giáo và Nho giáo.</p>	0.25
	<p>* Những thành tựu tiêu biểu về tư tưởng, tôn giáo:</p> <p>- Tư tưởng yêu nước, thương dân được xem là tiêu chuẩn đạo đức cao nhất để đánh giá con người và các hoạt động xã hội, thông qua chính sách của nhà nước trong việc quan tâm đến sản xuất và đời sống của nhân dân.</p>	0.5
	<p>- Tôn giáo:</p> <p>+ Nho giáo: phát triển gắn liền với hoạt động học tập, thi cử. Đến thời Lê sơ, Nho giáo được nâng lên vị trí độc tôn, trở thành hệ tư tưởng chính thống của nhà nước quân chủ.</p>	0.25
	<p>+ Phật giáo: Được du nhập từ thời Bắc thuộc, phát triển mạnh và trở thành quốc giáo trong buổi đầu độc lập.</p> <p>+ Các chùa, chiền được xây dựng, nhiều cao tăng tham gia triều chính. Chùa trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa.</p>	0.25
	<p>+ Đạo giáo: Được duy trì và phát triển trong dân gian và được các triều đại phong kiến coi trọng, đặc biệt là thời Đinh, Tiền Lê, Lý.</p>	0.25
	<p>b. Hiện nay, Đảng và Nhà nước có những chủ trương, chính sách nào nhằm đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân? (HS nêu được những chính sách chủ trương của Đảng và Nhà nước về tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Nếu phù hợp, GK có thể cho điểm. Dưới đây là một vài gợi ý)</p>	
	<p>- Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân là chủ trương, chính sách nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta.</p>	0.25
	<p>- Nhà nước luôn bảo đảm và tạo điều kiện để mọi người sinh hoạt tôn giáo, hoạt động tôn giáo của tất cả các tôn giáo được diễn ra bình thường theo quy định của pháp luật (Lễ Phật Đản, Lễ Giáng sinh, Lễ Phục sinh, Lễ hội Katê...)</p>	0.25
	<p>- Các tổ chức tôn giáo cũng luôn được Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các hoạt động an sinh xã hội, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế, hoạt động nhân đạo...</p>	0.25
	<p>- Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo.</p>	0.25
Câu 2	<p>Trình bày những thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Theo em, Việt Nam đang đứng trước những cơ hội và thách thức nào trước sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện</p>	2.5

đại ?	
- Những yếu tố cốt lõi của kỹ thuật số trong cuộc CMCN 4.0 là trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things – IoT) và Dữ liệu lớn (Big Data).	0.25
+ Trí tuệ nhân tạo: Tạo ra những cỗ máy thông minh, hoạt động và phản ứng như con người được thể hiện bằng máy móc, trái ngược với trí thông minh tự nhiên của con người. Có thể nhận dạng được giọng nói, học tập, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề.	0.25
+ Internet kết nối vạn vật: Là sự kết hợp của internet, công nghệ và công nghệ không dây, là một thuật ngữ dùng để chỉ mạng lưới mọi đối tượng vật lý được nhúng với các cảm biến, phần mềm và các công nghệ khác nhằm mục đích kết nối và trao đổi dữ liệu với các thiết bị và hệ thống khác qua internet.	0.25
+ Dữ liệu lớn (Big Data): Cho phép thu thập, lưu giữ lượng dữ liệu khổng lồ. Chỉ một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp, bao gồm các khâu phân tích, thu thập, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, truyền nhận, trực quan, truy vấn và tính riêng tư.	0.25
CMCN lần thứ tư còn đạt nhiều thành tựu trên lĩnh vực vật lý với rô bốt thế hệ mới, máy in 3D, xe tự lái, công nghệ na-nô, các vật liệu mới, điện toán đám mây.	0.25
- Trên lĩnh vực công nghệ sinh học, Cách mạng Công nghiệp 4.0 tập trung vào nghiên cứu để tạo ra những bước nhảy vọt trong Nông nghiệp, Thủy sản, Y dược, chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, hóa học và vật liệu.	0.25
Việt Nam đang đứng trước những cơ hội và thách thức như thế nào trước sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại	
Thời cơ: + VN có thể khai thác các nguồn vốn đầu tư, kỹ thuật công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài nhất là tiến bộ của CMCN lần thứ ba để có thể “đi tắt, đón đầu” rút ngắn thời gian xây dựng và phát triển đất nước, rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển.	0.5
+ Việc ứng dụng những công nghệ mới cho phép thúc đẩy năng suất lao động và tạo khả năng nâng cao mức thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân;	
+ Khả năng biến đổi các hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị cho doanh nghiệp trong nước;	
+ Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, những phát triển về công nghệ có thể rút ngắn (cũng có thể gia tăng) khoảng cách chênh lệch về tiềm lực của các thế lực các quốc gia khác nhau.	
Thách thức	0.5
+ VN là nước từ điểm xuất phát thấp về kinh tế, trình độ dân trí thấp, nguồn lực đào tạo có chất lượng còn hạn chế. Vì vậy, sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường thế giới và các quan hệ kinh tế quốc tế còn nhiều bất bình đẳng sẽ gây ra nhiều thiệt hại.	
+ Nếu không nắm bắt được công nghệ hiện đại, không sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay nợ sẽ dẫn đến tụt hậu về kinh tế, bị biến thành thị trường	

	của các nước khác.	
	+ Sự giao lưu về văn hóa, du lịch, văn học – nghệ thuật, y tế và giáo dục, khoa học – các dân tộc đặt ra vấn đề phải giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc nếu không sẽ bị “hòa tan”.	
	- Đặt ra những vấn đề lớn về giải quyết việc làm, ô nhiễm môi trường, đạo đức xã hội, rủi ro công nghệ;	
Câu 3	Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết có ý nghĩa như thế nào? Liên Xô có vai trò như thế nào trong việc tiêu diệt Chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?	3.0
	Đối với Liên Xô: - Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của đế quốc Nga và Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản; xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ LX rộng lớn	0.25
	- Thể hiện quyền dân tộc tự quyết; sự liên minh đoàn kết của các nước cộng hòa Xô viết đồng minh; làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch trong và ngoài nước	0.25
	- Tạo nên sức mạnh tổng hợp để nhân dân Liên Xô tập trung vào xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước, chiến thắng ngoại xâm	0.25
	Đối với thế giới: - Chứng minh học thuyết Mác – Lênin là đúng đắn, khoa học: giai cấp công nhân đã thực hiện sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa tư bản, đế quốc, thiết lập nền chuyên chính vô sản.	0.25
	- Xác lập và xây dựng mô hình nhà nước kiểu mới đối lập với mô hình nhà nước TBCN, tác động lớn đến chính trị và quan hệ quốc tế	0.25
	- Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh; để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho các nước về sự lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, về mô hình nhà nước sau khi giành được chính quyền.	0.25
	Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít (1939 – 1945). Liên Xô là một trong ba lực lượng trụ cột (LX, Mỹ, Anh) là lực lượng tiên phong giữ vai trò quan trọng	
	- Liên Xô là lực lượng tiên phong trong công cuộc chống CNPX. Ngay từ khi CNPX ra đời đặt thế giới trước nguy cơ chiến tranh, LX đã đề nghị Anh, Pháp cùng hợp tác để ngăn chặn chủ nghĩa phát xít.	0.25
	- Giai đoạn năm 1941, LX giành thắng lợi ở Matxcova, làm phá sản chiến lược Chiến tranh chớp nhoáng của Đức. Năm 1942, Liên Xô giành thắng lợi tại Xtalingrat tạo nên bước ngoặt của cuộc chiến tranh	0.25
	- Từ năm 1944, Hồng quân LX mở cuộc phản công trên toàn mặt trận phía đông, tạo điều kiện cho nhân dân các quốc gia Đông Âu giành độc lập.	0.25
	- Tháng 4/1945: Liên Xô tấn công Becslin đập tan mọi sự kháng cự của quân Đức, buộc Đức đầu hàng, chấm dứt chiến tranh ở châu Âu.	0.25
	- Ngày 8/8/1945, LX tấn công Chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản ở khu vực châu Á, góp phần quan trọng làm cho phát xít Nhật suy yếu và tuyên bố đầu hàng không điều kiện.	0.25
	- Liên Xô có vai trò là lực lượng đi đầu, chủ chốt, nòng cốt và quyết định	

	trong việc tiêu diệt lực lượng phát xít Đức ở châu Âu và có vai trò quan trọng góp phần tiêu diệt phát xít Nhật ở mặt trận châu Á – Thái Bình Dương.	0.25
Câu 4	<p>Đọc đoạn tư liệu sau đây và thực hiện các yêu cầu:</p> <p>“Mùa xuân, tháng 2 [năm 1038..... Nói xong đẩy cày ba lần rồi thôi”. (Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, <i>Đại Việt sử kí toàn thư</i>, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.259)</p> <p>a. Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu trên lĩnh vực nào của văn minh Đại Việt? Trình bày những thành tựu tiêu biểu trên lĩnh vực đó.</p> <p>b. Nêu vai trò của thành tựu đó đối với sự phát triển của văn minh Đại Việt</p>	3.0
	- Đoạn tư liệu trên phản ánh thành tựu trên lĩnh vực kinh tế nông nghiệp.	0.25
	- Nhà nước thực hiện chính sách quan tâm, chăm lo phát triển sản xuất nông nghiệp: đắp đê, khai hoang, “ngụ binh ư nông”, cấm giết hại trâu bò...	0.5
	- Triều đình đặt ra các chức quan quản lí, giám sát và khuyến khích sản xuất nông nghiệp như Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ..	0.25
	- Nông nghiệp trồng lúa nước là ngành kinh tế chủ đạo, ngoài ra còn ngô, khoai, sắn..	0.25
	- Phương thức và kĩ thuật canh tác có những bước tiến mới, sử dụng công cụ lao động bằng sắt, sử dụng sức kéo của trâu bò làm tăng năng suất lao động/	0.5
	- Tiến hành khai hoang, mở rộng diện tích trồng trọt, lập thêm nhiều làng mới.	0.25
	- Nhà nước tăng cường vận động nhân dân đắp đê, phòng lụt, hình thành hệ thống đê điều, thủy lợi hoàn chỉnh trong cả nước	0.25
	Vai trò: + Nông nghiệp là ngành kinh tế giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, tạo điều kiện ổn định chính trị, kinh tế, xã hội;	0.25
	+ Tạo điều kiện cho đời sống nhân dân được ấm no, sung túc. Đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao.	0.25
	+ Góp phần xây dựng, củng cố vững chắc nền độc lập của dân tộc.	0.25
Câu 5	<p>Nghệ thuật quân sự của nước ta được thể hiện như thế nào qua các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến chống ngoại xâm từ thế kỉ XI – XIII. Những thắng lợi đó đã để lại những bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?</p>	3.0
	Khái quát các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa từ thế kỉ XI – XV thể hiện nghệ thuật quân sự: Kháng chiến chống Tống thời Lý (1075-1077); Ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thời Trần (1258 – 1288)...	0.25
	Nghệ thuật quân sự: - Lấy yếu đánh mạnh, lấy ít địch nhiều: trong các cuộc kháng chiến, về binh lực bao giờ quân xâm lược cũng có ưu thế hơn hẳn quân ta	0.25
	- Cả nước chung sức đánh giặc, kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì: Để chiến thắng giặc ngoại xâm có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn hơn ta gặp nhiều lần, nhân dân ta phải đoàn kết các dân tộc, đoàn kết toàn dân, thực hiện kháng chiến toàn diện, trường kì, tạo sức mạnh to lớn của cả dân tộc để chiến thắng kẻ thù xâm lược.	0.5

	- Đường lối chiến lược và phương pháp đấu tranh đúng đắn, sáng tạo: Trong các cuộc kháng chiến, ngoài tinh thần chiến đấu dũng cảm, không ngại hi sinh, dân tộc ta còn chiến đấu với đường lối chiến lược, phương pháp đấu tranh đúng đắn, sáng tạo	0.5
	- Kết hợp chiến đấu dũng cảm với “tâm lý chiến”: trong những thời điểm quyết định cha ông ta luôn có những văn kiện khích lệ tinh thần chiến đấu của binh lính, làm nản lòng quân địch: bài thơ Nam Quốc sơn hà của Lý Thường Kiệt, Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn, Thư dụ Vương Thông của Nguyễn Trãi.	0.5
	<i>Thắng lợi của nhân dân Đại Việt đã để lại những bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay</i>	
	- Kế thừa và phát huy truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của cha ông ta; chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	0.25
	- Xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động sức mạnh toàn dân tộc, giáo dục, ý thức dân tộc, trách nhiệm của mỗi người dân đối với việc bảo vệ đất nước, đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu.	0.25
	- Xây dựng lực lượng quân đội mạnh, tinh nhuệ, có tinh thần quyết chiến quyết thắng, phải tận dụng và sử dụng nhiều người hiền tài, tạo điều kiện để học phát huy hết khả năng của mình	0.25
	- Kết hợp hai nhiệm vụ vừa xây dựng vừa bảo vệ Tổ quốc; xây dựng được thế trận chiến tranh nhân dân, nâng cao và xây dựng tiềm lực đất nước vững mạnh.	0.25
Câu 6	Trình bày một số nội dung trong cải cách của Minh Mạng trên lĩnh vực bộ máy chính quyền trung ương. Nêu một số bài học kinh nghiệm có thể kế thừa vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam	3.0
	<i>Nội dung cuộc cải cách của Minh Mạng</i>	
	+ Minh Mạng từng bước hoàn thiện bộ máy chính quyền trung ương. Hệ thống cơ quan chủ chốt của triều đình gồm: Nội các, Đô sát viện, Cơ mật viện, Lục bộ, Lục khoa, Lục tự, các cơ quan chuyên môn. Bên cạnh đó là các chức quan đại thần.	0.25
	+ Các cơ quan chuyên môn: Hàn lâm viện (soạn thảo văn bản), Quốc tử Giám (giảng dạy kinh sách, đào tạo nhân tài); Thái y viện (Chăm sóc sức khỏe, quản lý hoạt động y tế); Khâm thiên giám (làm lịch, ngày giờ, dự đoán các hiện tượng thiên văn, thời tiết...)	0.25
	+ Nội các thành lập năm 1829 trên cơ sở Văn thư phòng, có nhiệm vụ giúp vua khởi thảo văn bản hành chính, tiếp nhận và xử lý công văn, coi giữ ấn tín, lưu trữ châu bản.	0.25
	+ Đô sát viện thành lập năm 1832, có nhiệm vụ can gián nhà vua và giám sát, vạch lỗi các cơ quan, quan lại các cấp từ trung ương đến địa phương, giám sát việc thi hành luật pháp và quy định của triều đình.	0.25
	+ Cơ mật viện thành lập năm 1834, có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề chiến lược về quân sự, quốc phòng, an ninh, việc bang giao và cả những vấn đề kinh tế, xã hội.	0.25
	+ Trong quá trình vận hành bộ máy chính quyền trung ương theo mô hình	0.25

	mới, quyền lực tập trung vào tay nhà vua, chế độ giám sát được chú trọng và tăng cường.	
	Một số bài học kinh nghiệm từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam: - Thống nhất đơn vị hành chính địa phương. Chú trọng và tăng cường chế độ giám sát từ trung ương xuống địa phương. Xây dựng cơ cấu bộ máy nhà nước đơn gọn nhẹ, chặt chẽ.	0.25
	- Phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước theo nguyên tắc, “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng”	0.25
	- Chuyên môn hóa và quy định chặt chẽ hệ thống văn bản hành chính Quan tâm đặc biệt tới việc xét xử và giải quyết kiện tụng.	0.25
	- Xây dựng bộ máy chính quyền địa phương theo phân cấp tỉnh, huyện, xã.	0.25
	- Chú trọng tới công tác đào tạo, bồi dưỡng tuyển chọn nhân tài vào đảm đương các chức vụ trong bộ máy hành chính nhà nước.	0.25
	- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát các cơ quan hành chính và đội ngũ cán bộ công chức có hiệu quả .Kết hợp “đức trị” và “pháp trị” trong quản lý nhà nước.	0.25
Câu 7	Thuộc địa có vai trò như thế nào đối với các nước đế quốc? Có đúng hay không khi cho rằng: Hệ thống tư bản chủ nghĩa trong nửa sau thế kỉ XX có những chuyển biến quan trọng? Vì sao	3.0
	Đối với các nước đế quốc, thuộc địa có vai trò đối với các nước đế quốc - Là nơi cung cấp nguyên liệu và nhân công. - Là thị trường đầu tư và tiêu thụ hàng hóa, đem lại nguồn lợi nhuận khổng lồ. - Là cơ sở vững chắc cho các nước đế quốc trong các cuộc tranh chấp, chiến tranh.	1.0
	Chủ nghĩa tư bản trong nửa sau thế kỉ XX có những chuyển biến quan trọng là nhận định đúng.	0.25
	Giải thích: - Từ sau CTTG2, Mỹ vươn lên trở thành đế quốc giàu mạnh nhất. Với sức mạnh kinh tế - chính trị- quân sự, Mỹ ráo riết thực hiện Chiến lược toàn cầu.	0.25
	- Nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời, nền kinh tế các nước TB đã có sự tăng trưởng khá liên tục, đưa lại những thay đổi về chất trong cơ cấu cũng như xu hướng phát triển và hình thành các trung tâm kinh tế lớn thế giới.	0.25
	- Trình độ sản xuất phát triển cao, áp dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển kinh tế, khoa học, kĩ thuật	0.25
	- Các nước tư bản ngày càng có xu hướng liên kết kinh tế khu vực, xu hướng toàn cầu hóa kinh tế đã và sẽ tạo ra cho CNTB hiện đại những nguồn lực bên ngoài, quan trọng để phát triển kinh tế (Liên minh châu Âu (EU))	0.25
	- Trên cơ sở đó, CNTB đã và sẽ tiếp tục có khả năng tự điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển.	0.25
	Tuy nhiên, CNTB cũng có một số những thách thức như:	0.5

	<ul style="list-style-type: none"> - Bất bình đẳng xã hội vẫn còn tồn tại - Đối mặt với những vấn đề chính trị, xã hội nan giải. - Tiềm ẩn những nguy cơ khủng hoảng mang tính toàn cầu như khủng hoảng tài chính, tiền tệ, khủng hoảng môi trường. 	
--	--	--

----HẾT----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**KÌ THI KHỎI CÁC TRƯỜNG CHUYÊN KHU VỰC
ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ & DUỖN HẢI MIỀN TRUNG**

TRƯỜNG THPT CHUYÊN SƠN LA

MÔN: LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2023– 2024

Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)

(ĐỀ ĐỀ XUẤT)

Câu 1 (2,5 điểm).

Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại trên lĩnh vực mặt xã hội, văn hóa. Theo em, đội ngũ trí thức có vai trò như thế nào trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay?

Câu 2 (2,5 điểm)

Tóm tắt các thành tựu văn hóa nước ta thời Lê sơ (TKXV). Qua đó nêu suy nghĩ của em về việc giữ gìn, bảo vệ những thành tựu văn hóa đó ở nước ta giai đoạn hiện nay.

Câu 3 (3,0 điểm).

Trình bày ngắn gọn và phân tích ý nghĩa của 4 chiến thắng quan trọng của Hồng quân Liên Xô trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945). Từ đó rút ra vai trò của Liên Xô trong thế chiến thứ hai.

Câu 4 (3,0 điểm).

Trên cơ sở trình bày những biểu hiện về sự mở rộng và phát triển kinh tế Đại Việt từ thế kỉ XI-XV, anh/chị hãy đánh giá tác dụng của sự phát triển kinh tế đương thời. Những nguyên nhân nào đưa tới sự phát triển nông nghiệp Đại Việt ở các thế kỉ XI - XV?

Câu 5 (3,0 điểm).

Chứng minh chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 là một trong những trận quyết chiến chiến lược điển hình trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta (từ thế kỉ X đến thế XV).

Câu 6 (3,0 điểm).

Vì sao vua Minh Mạng tiến hành cải cách hành chính vào đầu thế kỉ XIX? Trình bày và nhận xét nội dung cuộc cải cách đó.

Câu 7 (3,0 điểm).

Phân tích những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN LỊCH SỬ 10

(Gồm 07 trang)

1	Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại trên lĩnh vực mặt xã hội, văn hóa. Theo em, đội ngũ trí thức có vai trò như thế nào trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay?	2,5
	* Phân tích tác động của CMCN hiện đại trên lĩnh vực xã hội, văn hoá	
	Tác động của các cuộc CMCN thời kì hiện đại về mặt xã hội	
	- Tích cực:	
	Tự động hóa giúp giải phóng sức lao động của con người, đặc biệt trong những công việc nguy hiểm, trong môi trường độc hại; Tri thức đưa đến sự phân hóa trong lực lượng lao động, số lượng người lao động có kĩ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng; Ngày nay, con người có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức từ xa, giúp tiết kiệm thời gian,...	0.5
	- Tiêu cực:	
	Khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm; Gây ra sự phân hóa trong xã hội, mở rộng khoảng cách giàu – nghèo; Con người bị lệ thuộc nhiều hơn vào các thiết bị thông minh; ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội.	0.5
	Tác động của các cuộc CMCN thời kì hiện đại về mặt văn hóa:	
	- Tích cực:	
	Việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin trở nên vô cùng nhanh chóng và thuận tiện; Con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua các ứng dụng trên internet rất thuận tiện, nhanh chóng; Quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực diễn ra dễ dàng và thuận	0.5

tiện.	
- Tiêu cực:	
Phát sinh các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, tính chính xác của các thông tin được chia sẻ,...; Làm gia tăng sự xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại; xuất hiện nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.	0.5
*Vai trò của đội ngũ trí thức...	
- Là lực lượng tiên phong trong nghiên cứu, học tập và áp dụng cuộc CMCN 4.0 vào cuộc sống, sản xuất, VH- GD...	0,5
- Định hướng dẫn dắt xã hội thích ứng với CM 4.0	

Câu 2	Tóm tắt các thành tựu văn hóa nước ta thời Lê sơ (TKXV). Qua đó nêu suy nghĩ của em về việc giữ gìn, bảo vệ những thành tựu văn hóa đó ở nước ta giai đoạn hiện nay.	2.5
	- Tư tưởng, tôn giáo: +Thời Lê, Nho giáo giữ địa vị độc tôn +Phật giáo, Đạo giáo trở thành tôn giáo của nhân dân, nhà nước hạn chế xây dựng chùa chiền	0.25
	- Giáo dục: +GD Nho học phát triển thịnh đạt, các khoa thi thường xuyên tổ chức, 3 năm có 1 kì thi Hội ở kinh đô để tuyển chọn nhân tài, Quốc tử giám đc mở rộng cho con em quan lại đến học, tất cả mọi người dân có học, có lý lịch rõ ràng đều đc đi thi. +Năm 1484, dựng bia ghi tên Tiến sĩ. Những người đỗ TS đều đc khắc tên vào bia đá dựng ở Văn Miếu và đc “vinh quy bái tổ”. +Nhiều trí thức tài giỏi đc đào tạo đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng đất nước. Số người đi học ngày càng đông, dân trí đc nâng cao. Tuy nhiên giáo dục vẫn ko tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế.	0,75
	- Văn học: ở TKXV, văn học chữ Hán và chữ Nôm đều phát triển với hàng loạt tập thơ văn ra đời như Bình ngô đại cáo, ức trai thi tập, Hồng Đức quốc âm thi tập (Lê Thánh Tông)...	0.25
	- Nghệ thuật: +Kiến trúc, điêu khắc phát triển chậm chạp +Nghệ thuật sân khấu dân gian bị loại ra khỏi cung đình	0.25
	- KHKT: đã biên soạn dc 1 số bộ sử học như ĐV sử kí toàn thư, Lam Sơn thực lục... Bên cạnh đó có sách Dư địa chí, Thiên Nam dư hạ..., Đại thành toán pháp (Lương Thế Vinh)	

Lập thành toán pháp của Vũ Hữu...				0.25
	<p>*Suy nghĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dân tộc ta đang trong quá trình hội nhập, nhiều thời cơ và thách thức đặt ra: sự xâm nhập của trào lưu văn hóa trên thế giới tác động đến truyền thống văn hóa dân tộc, nhiều vấn đề mang tính toàn cầu ảnh hưởng đến việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, di sản văn hóa... - Nền văn hóa dân tộc phải đảm bảo nguyên tắc hòa nhập chứ ko hòa tan, tiếp thu có chọn lọc trào lưu tiên tiến của TG đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. - Là HS em cần làm gì: viết logic, rõ ý... 	0.75	 <p>Vài văn đề LSVN cổ trung đại.pdf</p>	

Câu	Trình bày ngắn gọn và phân tích ý nghĩa của 4 chiến thắng quan trọng của Hồng quân Liên Xô trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945). Từ đó rút ra vai trò của Liên Xô trong thế chiến thứ hai.	Điểm
3		3,0
	<p>* Chiến thắng Matxcova</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuối năm 1941 quân Đức mở cuộc tấn công mãnh liệt và Matxcova nhưng bị Hồng quân Liên Xô bẻ gãy. 12/1941, Hồng quân Liên Xô do tướng Giu côp chỉ huy làm nên chiến thắng Matxcova, đẩy lùi quân Đức khỏi cửa ngõ thủ đô. - Ý nghĩa: Chiến thắng Matxcova đã đánh thiệt hại nặng nề đạo quân trung tâm của Đức, làm phá sản chiến lược chiến tranh chớp nhoáng của Hitle. Quân Đức phải chuyển mũi nhọn tấn công xuống phía nam. 	0.5
	<p>* Chiến thắng Xtalingrat</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trận Xtalingrat (11/1942-> 2/1943): Hồng quân Liên Xô đã tấn công, bao vây, tiêu diệt và bắt sống toàn bộ đội quân tinh nhuệ của Đức gồm 33 vạn quân do thống chế 	

	<p>Pao lút chỉ huy</p> <p>- Ý nghĩa: tạo nên bước ngoặt, làm xoay chuyển tình thế của chiến tranh. Ưu thế chuyển từ phe Trục phát xít sang phe Đồng minh. Từ đây Liên Xô và phe Đồng minh chuyển sang tấn công đồng loạt trên các mặt trận.</p>	0.75
	<p>* Trận tấn công Béc-lin</p> <p>- Giữa 4/1945: Hồng quân Liên Xô bắt đầu mở cuộc tấn công Béc-lin, đập tan sự kháng cự của hơn 1 triệu quân Đức. 30/4/1945, lá cờ đỏ búa liềm của Hồng quân Liên Xô được cắm trên nóc tòa nhà quốc hội Đức. Hitler tự sát. 9/5/1945 Đức đầu hàng không điều kiện</p> <p>- Ý nghĩa: chiến thắng Béc-lin là đòn quyết định cuối cùng tiêu diệt phát xít Đức, buộc chính phủ mới của phát xít Đức kí hiệp định đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh chấm dứt ở châu Âu.</p>	0.5
	<p>* Chiến thắng đạo quân Quan Đông của Nhật (8-1945):</p> <p>- Ngày 6/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, sau đó đánh tan đạo quân Quan Đông - đạo quân chủ lực của quân đội Nhật tại đông bắc Trung Quốc...</p> <p>- Thắng lợi này của Hồng quân Liên Xô đã góp phần quan trọng buộc quân phiệt Nhật kí hiệp ước đầu hàng đồng minh không điều kiện (15-8-1945), kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai.</p>	0.75
	<p>*Vai trò của Liên Xô trong cuộc chiến tranh thế giới thứ hai: là một trong những nước đi đầu, chủ chốt và quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc chiến tranh...</p>	0.5

Câu 4	Trên cơ sở trình bày những biểu hiện về sự mở rộng và phát triển kinh tế Đại Việt từ thế kỉ XI-XV, anh/chị hãy đánh giá tác dụng của sự phát triển kinh tế đương thời. Những nguyên nhân nào đưa tới sự phát triển nông nghiệp Đại Việt ở các thế kỉ XI - XV?	3.0
	*Biểu hiện :	
	- Trong nông nghiệp: Diện tích đất canh tác được mở rộng, công tác thủy lợi được quan tâm... thi hành chính sách “ngụ binh ư nông”, quan tâm đến việc bảo vệ sức kéo, phát triển giống cây trồng.	0.5
	- Trong thủ công nghiệp: Phát triển nhanh chóng dưới nhiều hình thức: TCN trong nhân dân, các nghề thủ công cổ truyền như... hình thành các trung tâm sản xuất nổi tiếng như gốm Bát Tràng... TCN nhà nước được chú trọng; các xưởng thủ công Bách tác, Bách công để rèn vũ khí, đúc tiền, may mũ áo... cho vua quan triều đình.	0.5
	- Thương nghiệp: Nội thương được mở rộng với các hoạt động giao lưu buôn bán giữa các làng, các vùng... các trung tâm buôn bán hình thành như Luy Lâu, Phố Nối, Thăng	0.5

	Long... Ngoại thương xuất hiện: các lái buôn hai nước đem đủ hàng hóa... các thuyền buôn nước ngoài ra vào tấp nập của Trung Quốc hay các nước phương Nam, nhiều cảng biển được xây dựng như cảng Thị Nại, cảng Lạch Trường, cảng Hội Thống...	
	<i>*Tác dụng</i>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đời sống nhân dân ấm no, xã hội ổn định. Nhân dân tích cực tham gia xây dựng quê hương, đất nước. Góp phần xây dựng kinh tế độc lập- tự chủ. - Tạo cơ sở củng cố chế độ quân chủ chuyên chế, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, ổn định chính trị, xã hội, củng cố khối đoàn kết toàn dân, phát triển nền văn hóa dân tộc... góp phần đưa Đại Việt bước vào kỉ nguyên phát triển rực rỡ, đặt cơ sở nền móng vững chắc cho sự phát triển của dân tộc thời kì sau. - Tạo nền tảng, sức mạnh để vừa củng cố vừa giữ vững nền độc lập, đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược của phương Bắc, nâng cao vị thế của Đại Việt. 	0.75
	<i>*Nguyên nhân:</i>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đất nước độc lập thống nhất, nhân dân cả nước phấn khởi, ra sức khai phá đất đai, mở rộng ruộng đồng, phát triển nông nghiệp... - Điều kiện tự nhiên nước ta thuận lợi cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp (khí hậu thuận lợi, lưu vực các con sông Hồng, Mã, Cả cung cấp nguồn nước tưới tiêu đồng ruộng và bồi đắp lượng phù sa màu mỡ) - Sự quyết tâm cao của nhà nước và nhân dân trong việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, có chính sách quan tâm, khuyến khích phát triển nông nghiệp. 	0.75

Câu 5	Chứng minh chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 là một trong những trận quyết chiến chiến lược điển hình trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta (từ thế kỉ X đến thế XV).	3.0
	- Giải thích trận quyết chiến chiến lược: là trận đánh tập trung nỗ lực cao nhất của các bên tham chiến để giành thắng lợi có ý nghĩa quyết định về mặt quân sự nhằm đánh bại ý chí xâm lược của mỗi bên, đi đến quyết định kết thúc chiến tranh.	0.5
	- Đây là trận đánh thể hiện quyết tâm cao độ của cả ta và địch: Âm mưu của địch: cố gắng lớn nhất, cuối cùng...; chủ trương của ta: Quyết tâm của ta... đánh giá kẻ địch....=> quyết tâm cao độ của ta, quyết định Bạch Đằng sẽ là trận quyết chiến chiến lược.	0.5
	- Đây là trận đánh có sự chuẩn bị chu đáo, đầy đủ và qui mô lớn nhất nhất của cả ta và địch: Chuẩn bị của địch: chuẩn bị quân đội, lương thực, kế hoạch quân sự.....=> thể hiện quyết tâm cao nhất của địch; Sự chuẩn bị mọi mặt của ta....=> Quyết tâm cao của quân dân nhà Trần.	0.5
	- Là trận đánh có mức độ ác liệt cao nhất, tàn khốc nhất: diễn biến tiêu biểu của trận đánh trên sông Bạch Đằng (1288)	0.5
	- Là trận đánh đỉnh cao tập trung nhiều nghệ thuật quân sự điển hình: Nghệ thuật huy động sức mạnh toàn dân; nghệ thuật thủy chiến, chọn mục tiêu, địa điểm quyết chiến: về đk tự nhiên, về vị trí chiến lược...; bố trí trận quyết chiến chiến lược: lực lượng, cách phòng thủ...;	0.5

	nghệ thuật chớp thời cơ; nghệ thuật phản công mãnh liệt để giành thắng lợi	
	- Là trận đánh có kết quả và ý nghĩa quan trọng nhất, làm thay đổi cục diện chiến tranh: Ta thắng, buộc địch về nước, đánh bại ý chí xâm lược của quân Nguyên, không dám quay lại xâm lược Đại Việt....	0.5

Câu 6	Vì sao vua Minh Mạng tiến hành cải cách hành chính vào đầu thế kỉ XIX? Trình bày và nhận xét nội dung cuộc cải cách đó.	3.0
	* Minh Mạng tiến hành cải cách hành chính vào đầu thế kỉ XIX vì:	
	- Nhà Nguyễn được thành lập trong bối cảnh đất nước vừa trải qua thời gian chiến tranh và bị chia cắt lâu dài, quan lại trong bộ máy nhà nước chủ yếu do các võ quan nắm giữ.	0,25
	- Bộ máy nhà nước thời Gia Long chưa hoàn chỉnh, tính phân quyền còn đậm nét...	0,25
	- Vào đầu thế kỉ XIX, nhà Nguyễn xác lập được biên giới chủ quyền trên đất liền và biển đảo như Việt Nam hiện nay. Việc mở rộng lãnh thổ như trên rất cần phải có một bộ máy hành chính thống nhất từ trung ương đến địa phương...	0.25
	- Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất, sau khi lên ngôi hoàng đế, vua Minh Mạng đã thi hành các biện pháp cải cách để tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước.	0.25
	* Nội dung:	0.25
	- Ở trung ương: Đứng đầu triều đình là nhà vua nắm mọi quyền hành. Giúp việc và tham mưu cho nhà vua có một số cơ quan như Nội các quyền lực giảm lại, Cơ mật viện thành lập năm 1834 là cơ quan trọng yếu bên cạnh nhà vua, giúp giải quyết các công việc “quân quốc trọng sự”, Đô sát viện thành lập năm 1832 nhằm giám sát hoạt động của các quan chức, hoạt động độc lập, không chịu sự kiểm soát của bất kì cơ quan nào... Hoàn thiện cơ cấu, chức năng của lục Bộ, cải tổ các cơ quan chuyên môn như Quốc tử giám, Hàn lâm viện...	0.25
	- Ở địa phương: - Năm 1831 – 1832 Minh mạng đã tiến hành một cuộc cải cách hành chính lớn ở địa phương, xóa bỏ các tổng trấn, đổi các dinh, trấn thành tỉnh. Bấy giờ cả nước có 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên. Năm 1831 đổi các trấn phía Bắc thành 18 tỉnh gồm: Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Yên, Sơn Tây, Bắc Ninh, Tuyên Quang, Hưng Hóa, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng. Năm 1832, đổi các trấn, dinh phía Nam thành 12 tỉnh gồm: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Phiên An, Biên Hòa, An Giang, Vĩnh Long, Định Tường, Hà Tiên. Đứng đầu tỉnh là Tổng đốc (phụ trách 2-3 tỉnh) và Tuần phủ quản lý 1 tỉnh. Giúp việc có hai ti là Bố sứ ti và Án sát ti. Quan chức địa phương do trung ương bổ nhiệm. Dưới tỉnh là phủ, huyện,	0,25

châu, tổng và xã...	
Đối với vùng dân tộc thiểu số: bãi bỏ chế độ cai trị của các tù trưởng địa phương, bổ dụng quan lại của triều đình đến cai trị trực tiếp...	
*Nhận xét	
- Đã xây dựng được chế độ quân chủ tập quyền cao độ, hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lí nhà nước từ trung ương đến địa phương...	0.25
- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm trong cải cách hành chính hiện nay: Cách thức phân chia đơn vị hành chính cấp tỉnh; Hệ thống cơ quan hành chính được tổ chức chặt chẽ, gọn nhẹ...	0.25

Câu 7	Phân tích những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại	3.0
	<p>- CNTB hiện đại có đặc điểm là trình độ phát triển rất cao của lực lượng sản xuất, trình độ khoa học công nghệ rất cao của các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế. Các nước tư bản phát triển như Mỹ, Nhật, Tây Âu là những nước đi đầu trong nghiên cứu phát triển và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ của cuộc CMCN lần thứ 3,4. Đi đầu trong các lĩnh vực điện tử, tin học, thông tin, phát triển internet, trí tuệ nhân tạo...</p> <p>Sự phát triển của lực lượng sản xuất trên nền tảng những thành tựu của cuộc CMKHCN hiện đại đã nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo ra tiềm năng cho CNTB phát triển. Các nước Tư bản phát triển thành các trung tâm kinh tế, tài chính, khoa học công nghệ của thế giới, có quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân theo đầu người thuộc hàng cao nhất thế giới.</p>	0,5
	- Cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất của chủ nghĩa tư bản hiện đại cũng có những đặc điểm mới. Tích tụ, tập trung sản xuất làm hình thành các công ty có quy mô ngày càng lớn, trở thành những công ty tư bản độc quyền. Công ty cổ phần trở thành hình thức tổ chức phổ biến của các công ty, tập đoàn kinh tế trong chủ nghĩa tư bản hiện đại. Trong các công ty cổ phần, không chỉ có vốn của các nhà tư bản mà còn có sự tham gia của công nhân, người lao động.	0,5
	- Các quan hệ tổ chức, quản lý sản xuất, phân phối trong chủ nghĩa tư bản hiện đại cũng có những thay đổi lớn. Các dây chuyền sản xuất tự động, các máy móc tự động, các robot thay thế cho con người được sử dụng ngày càng nhiều. Nền kinh tế thị trường hiện đại với vai trò chi phối của các tổ chức tư bản độc quyền là cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản hiện đại.	0.5
	- Cùng với sự phát triển kinh tế, cơ cấu xã hội, giai cấp trong chủ nghĩa tư bản hiện đại cũng trở nên phong phú, đa dạng hơn. Ngay cơ cấu giai cấp công nhân cũng có những sự thay đổi lớn, quan trọng. Bên cạnh lực lượng đông đảo những công nhân truyền thống, những người lao động làm thuê trực tiếp làm việc trong các dây chuyền sản xuất, lưu thông của các công ty, tập đoàn tư bản, họ được xem là những "công nhân cỏ xanh",	0.5

	ngoài ra, còn có một bộ phận người lao động làm thuê có trình độ cao, có thu nhập cao, đảm nhận các vị trí lãnh đạo, quản lý, chuyên gia ở các lĩnh vực khác nhau trong guồng máy sản xuất của tư bản, họ được xem là những "công nhân cổ trắng". Công nhân cổ trắng cùng với tầng lớp công chức, viên chức nhà nước, các luật sư, bác sĩ, giáo sư các trường đại học, các viện nghiên cứu,... trở thành tầng lớp trung lưu của xã hội. Ở các nước tư bản phát triển, tầng lớp trung lưu chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong cơ cấu xã hội, ở giữa hai cực là giai cấp tư sản giàu có và những người lao động có mức sống thấp, những người thất nghiệp có cuộc sống vô cùng khó khăn.	
	- Trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, dù có sự khác nhau ở các nước và ở các thời kỳ khác nhau, nhà nước tư bản đều có vai trò và ảnh hưởng lớn đến các quan hệ kinh tế và sự phát triển kinh tế, tạo nên cơ chế phối hợp giữa nhà nước, thị trường và xã hội trong việc điều tiết các hoạt động kinh tế của đất nước. Tuy theo mức độ can thiệp của nhà nước vào hoạt động kinh tế thị trường mà có nhiều mô hình phát triển khác nhau trong các nước tư bản... Sự điều tiết của nhà nước, sự tham gia của các tổ chức xã hội tuy không làm thay đổi được bản chất của tư bản, không xoá được những mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản nhưng làm giảm nhẹ tính chất đối kháng giai cấp, hạn chế nguy cơ khủng hoảng và bùng nổ xã hội.	0.5
	- Một đặc điểm mới, quan trọng khác của chủ nghĩa tư bản hiện đại là chủ nghĩa tư bản toàn cầu hoá. Khi tư bản phát triển trở thành các công ty, tập đoàn lớn, thị trường trong nước trở nên nhỏ bé, không đáp ứng được yêu cầu hoạt động, phát triển của tư bản. Bành trướng ra nước ngoài, mở rộng thị trường, khai thác các nguồn lực nước ngoài trở thành yêu cầu khách quan, tất yếu của tư bản. Tuy nhiên sự mở rộng hoạt động của CNTB trên phạm vi toàn cầu, vì lợi ích tư bản, nên dù bề ngoài là quan hệ bình đẳng, tự nguyện từ hai phía nhưng thực chất là những quan hệ không bình đẳng bởi tương quan lực lượng giữa hai bên.	0.5

.....Hết.....

SỞ GD &ĐT NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LƯƠNG VĂN TỰ

KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT
CHUYÊN
KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
LẦN THỨ XV, NĂM 2024

ĐỀ ĐỀ XUẤT

(Đề thi gồm 01 trang)

ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)

(Đề thi gồm có 01 trang, gồm 07 câu)

Câu 1 (2,5 điểm):

Anh/chị hiểu thế nào về quan điểm: “Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mới mạnh rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu rồi xuống thấp”. Theo anh (chị), giáo dục Đại Việt từ thế kỉ X đến thế kỉ XV có những mặt tích cực và hạn chế gì? Liên hệ với giáo dục của Việt Nam hiện nay.

Câu 2 (2,5 điểm)

Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại về văn hóa. Theo anh/chị, Việt Nam cần có những giải pháp gì để hội nhập với thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc?

Câu 3 (3,0 điểm):

Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao? Phân tích ý nghĩa của sự xuất hiện Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

Câu 4 (3,0 điểm)

Từ hiểu biết của anh/chị về sự phát triển của kinh tế nông nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XI - XV, hãy liên hệ với chính sách phát triển nông nghiệp của Nhà nước Việt Nam hiện nay.

Câu 5 (3,0 điểm)

Phân tích nét nổi bật trong việc phòng thủ, tấn công và kết thúc cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của quân dân Đại Việt (thế kỉ XI). Bài học về tinh thần chủ động trong cuộc kháng chiến đã được kế thừa, phát huy như thế nào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay?

Câu 6 (3,0 điểm):

Khái quát cuộc cải cách hành chính của Minh Mạng (1831 - 1832). Theo anh/ chị, một cuộc cải cách thành công cần những điều kiện gì?

Câu 7 (3,0 điểm):

Trình bày sự xác lập chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ. Quá trình mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản được thể hiện như thế nào?

-----Hết-----

SỞ GD VÀ ĐT NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LƯƠNG VĂN TỰ

KỶ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT
CHUYÊN
KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
LẦN THỨ XV, NĂM 2024

ĐỀ ĐỀ XUẤT

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: LỊCH SỬ 10

(Đề thi gồm 01 trang)

(HDC gồm có 12 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,5 điểm)	Anh (chị) hiểu thế nào về quan điểm: <i>“Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mới mạnh rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu rồi xuống thấp”</i> ? Theo anh (chị), giáo dục Đại Việt từ thế kỉ X đến thế kỉ XV có những mặt tích cực và hạn chế gì? Liên hệ với giáo dục của Việt Nam hiện nay.	
	* Giải thích ý kiến	0,75
	- Tác giả của câu nói trên là Tiến sĩ Thân Nhân Trung là một vị quan có tâm và tài dưới thời vua Lê Thánh Tông. Ông đã từng giữ chức Thượng thư trong bộ Lễ và bộ Lại...	0,25
	- Hiền tài là những người học rộng tài cao, thông minh, sáng suốt...	0,25
	- Người hiền tài có vai trò rất lớn đến sự thịnh suy của mỗi quốc gia. Thời nào	

	người tài được trọng dụng, được phát huy tài năng thì quốc gia phát triển ngày càng mạnh và ngược lại nếu đất nước thiếu đi những bậc hiền tài tất sẽ suy vong...	0,25
	* Đánh giá mặt tích cực và hạn chế:	1,0
	- Tích cực: + Góp phần đào tạo được nhiều trí thức tài giỏi cho đất nước, góp phần quan trọng trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước như Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trung Ngạn, Phạm Sư Mạnh, Nguyễn Trãi....	0,25
	+ Cách chọn người tài tương đối công bằng, nghiêm túc... Góp phần quan trọng trong việc duy trì trật tự xã hội phong kiến...	0,25
	- Hạn chế: + Chưa phát triển được mạng lưới giáo dục rộng khắp, đối tượng được đi học còn bị hạn chế do tính giai cấp và khi chế độ phong kiến khủng hoảng giáo dục cũng bị sa sút...	0,25
	+ Nội dung giáo dục nặng về kiến thức kinh sử theo kiểu tằm chương trích cú, chưa chú trọng đến các môn khoa học tự nhiên. Giáo dục chưa góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển.	0,25
	* Liên hệ ngày nay...	0,75
	- Quan điểm "hiền tài là nguyên khí quốc gia" vẫn còn nguyên giá trị. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu...	0,25
	- Quan tâm đến mọi đối tượng trong xã hội với nhiều loại hình đào tạo để người học có cơ hội phát triển bản thân, cống hiến sức lực của mình cho đất nước..	0,25
	- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, chú trọng cả các môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, gắn học đi đôi với hành nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng phát triển đất nước.	0,25
Câu 2 (2,5 điểm)	Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại về văn hóa xã hội. Theo em, Việt Nam cần có những giải pháp gì để hội nhập với thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc.	
	a) Phân tích tác động	1,5
	* Về văn hóa:	
	- Tích cực: + Mở rộng mối giao lưu và quan hệ giữa con người với con người. + Thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hoá xích lại gần nhau hơn. + Đưa tri thức thâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất. + Tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân.	0,5
	- Hạn chế: + Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc. + Xung đột giữa các yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại + Phát sinh tình trạng văn hóa “lai căng”. + Cuộc sống con người ngày càng lệ thuộc vào các thiết bị thông minh.	0,25
	* Về xã hội	

	<p>- Tích cực :</p> <p>+ Sự xuất hiện của giai cấp công nhân hiện đại. Số lượng công nhân có tri thức, kỹ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, số lượng công nhân lao động phổ thông có xu hướng giảm dần.</p> <p>+ Giai cấp công nhân hiện đại vẫn tiếp tục giữ vai trò là lực lượng chính trị - xã hội chủ yếu trong các cuộc đấu tranh chính trị. Cuộc đấu tranh của công nhân hiện đại có những biểu hiện mới như bảo vệ dân chủ, nhân quyền, bảo vệ môi trường....</p>	0,25
	<p>- Hạn chế: Làm gia tăng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ở các nước, làm xói mòn bản sắc văn hóa và giá trị truyền thống của các cộng đồng,...</p>	0,25
	b) Giải pháp của Việt Nam để hội nhập với thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc:	1,0
	<p>- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành chức năng về xây dựng và phát triển văn hóa, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, chú trọng “<i>Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước</i>”.</p>	0,25
	<p>- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Tích cực đấu tranh, bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại, phản động, đồi trụy; đồng thời, hạn chế hoặc gạt bỏ những hủ tục để tạo dựng đời sống tinh thần lành mạnh trong nhân dân.</p>	0,25
	<p>- Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển văn hóa đối ngoại; hỗ trợ quảng bá nghệ thuật quốc gia và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài. Chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại và đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực. Tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, đồng thời, hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa.</p>	0,25
	<p>- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý và thiết chế văn hóa bảo đảm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam. Đồng thời, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội; ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.</p>	0,25
Câu 3 (3,0 điểm)	Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao? Phân tích ý nghĩa của sự xuất hiện Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.	
	* Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời là một tất yếu lịch sử. Vì:	2,0
	- Tuy thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã mang lại sự bình đẳng về chính	

trị giữa các nước cộng hòa, nhưng sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, Việt Nam giữa các nước đã tiềm ẩn những bất bình đẳng mới có thể xảy ra.	0,25
- Trong những năm 1918 - 1920, cuộc tấn công của liên minh 14 nước đế quốc (do Mỹ đứng đầu) và sự nổi dậy chống phá của các thế lực phản động trong nước đã đặt ra yêu cầu: cần phải tiến hành liên minh giữa các nước Cộng hòa xô viết, nhằm tập trung mọi nguồn lực để chống kẻ thù chung, bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Mười.	0,25
- Khi cuộc chiến chống thù trong giặc ngoài kết thúc (1920), nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước tiếp tục đòi hỏi sự liên minh chặt chẽ hơn nữa, đặc biệt là sự thống nhất trên cơ sở nhà nước của các nước Cộng hòa Xô viết.	0,25
- Xuất phát từ những yêu cầu, đòi hỏi khách quan của lịch sử, ngày 30/12/1922, tại Mát-xcơ-va, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lê-nin, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua bản Tuyên ngôn thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) và bản Hiệp ước Liên bang.	0,25
* Ý nghĩa của sự xuất hiện Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới	2,0
- <i>Ý nghĩa đối với Liên Xô:</i> + Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của đế quốc Nga và Chính phủ tư sản lâm thời của giai cấp tư sản; xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô rộng lớn (có diện tích gần 22,4 triệu km ² , chiếm 1/6 diện tích Trái Đất).	0,25
+ Thể hiện quyền dân tộc tự quyết, sự liên minh đoàn kết của các nước Cộng hòa Xô viết đồng minh; làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.	0,25
+ Tạo nên sức mạnh tổng hợp để nhân dân Liên Xô tập trung vào xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước, chiến thắng ngoại xâm. + Mở ra một con đường mới trong việc giải quyết vấn đề dân tộc, thủ tiêu sự bất bình đẳng giữa các dân tộc, củng cố và tăng cường sức mạnh của Nhà nước Xô viết.	0,25
+ Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến, đế quốc của Nga, Chủ nghĩa xã hội xác lập trên nước Nga, tạo điều kiện thuận lợi xây dựng CNXH sau này.	0,25
+ Khẳng định tính đúng đắn trong chính sách dân tộc của Lê – Nin, nhất là sự cần thiết phải đoàn kết các dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc ở Liên Xô. + Góp phần chống lại sự chia rẽ dân tộc của các thế lực phản động trong và ngoài nước.	0,25
- <i>Ý nghĩa đối với thế giới:</i> + Chứng minh học thuyết Mác - Lênin là đúng đắn, khoa học: giai cấp công nhân đã thực hiện sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa tư bản, đế quốc, thiết lập nền chuyên chính vô sản.	0,25

	+ Xác lập và xây dựng mô hình nhà nước mới đối lập với mô hình nhà nước tư bản chủ nghĩa; tác động lớn đến chính trị và quan hệ quốc tế.	
	+ Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh; để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho các nước về sự lựa chọn con đường cứu nước giải phóng dân tộc, về mô hình nhà nước sau khi giành được chính quyền. + Liên Xô trở thành chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng thế giới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa; để lại nhiều bài học kinh nghiệm về mô hình xây dựng nhà nước sau khi giành được chính quyền.	0,25
	+ Giáng đòn mạnh vào chính sách bao vây, cô lập, đàn áp nước Nga. + Trên thế giới hình thành 1 mô hình nhà nước XHCN đối lập hoàn toàn với TBCN.	0,25
Câu 4 (3,0 điểm)	Từ hiểu biết của anh/chị về sự phát triển của kinh tế nông nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XI - XV, hãy liên hệ với chính sách phát triển nông nghiệp của Nhà nước Việt Nam hiện nay.	
	* Nguyên nhân, điều kiện phát triển:	0,5
	- Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 đã mở ra thời đại độc lập tự chủ lâu dài của dân tộc ta. Đất nước hòa bình, độc lập, thống nhất là điều kiện thuận lợi căn bản và là động lực để nhà nước và nhân dân ta ra sức xây dựng phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ. - Việt Nam là nước nông nghiệp lâu đời có cội rễ là nền văn minh lúa nước bản địa, nền kinh tế “lấy nông làm gốc”. Truyền thống, kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp được tích lũy qua hàng ngàn năm lịch sử tiếp tục được nhân dân ta kế thừa và phát huy. - Nhà nước phong kiến coi trọng kinh tế nông nghiệp, thực hiện nhiều chính sách, biện pháp khuyến nông hiệu quả... góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển nông nghiệp.	
	* Chính sách khuyến nông	1,0
	- <i>Chính sách khai khẩn đất hoang, mở rộng diện tích:</i> là một trong những chính sách hàng đầu của nhà nước phong kiến. Nhà nước khuyến khích mộ dân nghèo khai hoang lập làng mới; nhà Trần cho phép các vương hầu, quý tộc mộ dân khai hoang lập điền trang, thái ấp; nhà Lê sơ lập 42 sở đồn điền... diện tích canh tác không ngừng được mở rộng, nhiều xóm làng mới được lập nên.	0,25
	- <i>Chú trọng công tác thủy lợi:</i> + Nhà Tiền Lê, Lý tổ chức cho nhân dân đào kênh mương, đắp đê, năm 1077 nhà Lý phát động nhân dân đắp đê sông Như Nguyệt. + Nhà Trần huy động nhân dân cả nước đắp đê dọc các con sông lớn (năm 1248), đặt chức quan Hà đê sứ chuyên trông coi công tác thủy lợi + Thời Lê sơ, vua Lê Thánh Tông cho đắp hệ thống đê Hồng Đức...	0,25
	- <i>Một số chính sách khuyến khích, đảm bảo sức sản xuất:</i> Từ thời Tiền Lê đã tổ	0,25

	chức lễ cày tịch điền, ban cấp ruộng đất cho người có công, chính sách “ngụ binh ư nông”, nhà Lê đặt phép “quân điền”...	
	- <i>Bảo vệ sức kéo nông nghiệp</i> : Các triều đại Lý, Trần, Lê quan tâm bảo vệ sức kéo nông nghiệp, xuống chiếu phạt nặng những người trộm trâu, mổ trâu, nghiêm cấm giết trâu, bò ...	0,25
	* Ý nghĩa của sự phát triển nông nghiệp đương thời đối với sự phát triển của đất nước	1,0
	- Trong tiến trình phát triển của chế độ phong kiến Việt Nam, nền kinh tế nông nghiệp luôn giữ vai trò chủ đạo, là một trong những những tố quan trọng quyết định sự thịnh suy của quốc gia. Trong các thế kỉ X-XV, kinh tế nông nghiệp phát triển góp phần quan trọng củng cố nhà nước phong kiến độc lập.	0,25
	- Kinh tế nông nghiệp phát triển góp phần đảm bảo nguồn thu thuế của nhà nước phong kiến, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, ổn định trật tự xã hội.	0,25
	- Tạo điều kiện thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển: thủ công nghiệp, thương nghiệp.	0,25
	- Đảm bảo cơ sở vật chất tinh thần vững chắc cho sự nghiệp bảo vệ tổ quốc, góp phần vào thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc.	0,25
	* Liên hệ đến chính sách nông nghiệp của Đảng và nhà nước ngày nay	0,5
	- Trong công cuộc đổi mới đất nước toàn diện hiện nay, Đảng ta luôn chú trọng phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là một trong những nền tảng cho sự phát triển của đất nước. - Phát triển kinh tế nông nghiệp hiện nay gắn với việc thực hiện các chương trình: nông nghiệp, nông thôn, nông dân để tạo ra sự phát triển đồng bộ trong kinh tế nông nghiệp, thay đổi căn bản đời sống nông dân và đổi mới bộ mặt nông thôn Việt Nam. - Chú trọng đẩy mạnh “cách mạng xanh”, tức hiện đại hóa nông nghiệp bằng cách áp dụng rộng rãi những thành tựu KHKT vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. - Phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, hiện đại, sản xuất lớn; hoạch định chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững, có sự liên kết với các lĩnh vực kinh tế khác... để tăng giá trị và mở rộng thị trường cho sản phẩm nông nghiệp, đóng góp thêm nhiều GDP cho đất nước. - Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới: xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại, đồng bộ; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nông dân...	
Câu 5 (3, 0 điểm)	Phân tích nét nổi bật trong việc phòng thủ, tấn công và kết thúc cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của quân dân Đại Việt (thế kỉ XI). Bài học về tinh thần chủ động trong cuộc kháng chiến đã được kế thừa, phát huy như thế nào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay?	
	* Bối cảnh lịch sử	0,5

- Vào những năm 70 của thế kỉ XI, trong khi Đại Việt đang phát triển thì nhà Tống lâm vào khủng hoảng, phía Bắc bị người Liêu, Hạ xâm lấn, trong nước thì nhân dân nổi dậy nhiều nơi. Trước tình hình đó, Tể tướng Vương An Thạch khuyên vua Tống đưa quân xâm lược Đại Việt: “Nếu thắng, thế Tống sẽ tăng, các nước Liêu, Hạ sẽ phải kiêng nể”.	0,25
- Để đánh Đại Việt, nhà Tống xúi giục vua Champa đánh từ phía Nam. Chúng cũng tập kết một lực lượng quân sự rất lớn ở biên giới, lập các căn cứ quân sự (Ung Châu, Khâm Châu, Liêm Châu) để chuẩn bị cho cuộc chiến tranh xâm lược Đại Việt.	0,25
* Nhà Lý chủ động tiến công để phòng vệ, chủ động đối phó với quân xâm lược bằng biện pháp tích cực nhất.	0,75
- Được tin quân Tống chuẩn bị xâm lược, Thái hậu Ý Lan cùng vua Lý triệu tập các đại thần bàn kế sách đánh giặc. Thái úy Lý Thường Kiệt đã chủ trương “ <i>Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc</i> ” (chiến lược tiên phát chế nhân).	0,25
- Được sự nhất trí của triều đình và sự ủng hộ của quân sĩ, năm 1075, Lý Thường Kiệt đã kết hợp quân đội của triều đình với lực lượng dân binh của các tù trưởng dân tộc ít người mở cuộc tập kích vào đất Tống, đánh tan các đạo quân nhà Tống ở Ung Châu, Khâm Châu, Liêm Châu rồi rút về nước. Cùng thời gian đó, quân dân nhà Lý đã thực hiện thành công cuộc hành quân chinh phạt Champa, đập tan mưu đồ của quân Tống câu kết với Champa.	0,25
→ Như vậy, ta đã tiêu diệt các cứ điểm xuất phát của quân địch trước khi chúng có thời gian hoàn tất việc chuẩn bị kéo vào nước ta. Ta đã giành thế chủ động trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Tống.	0,25
* Nhà Lý chủ động phản công và tiến công địch	0,75
- Sau cuộc tập kích bất ngờ vào các căn cứ quân sự hậu cần của quân Tống, giải quyết được mục tiêu căn cứ xuất phát tiến công của đối phương, Lý Thường Kiệt chủ động thu quân về nước, cho bố trí các trận địa phòng ngự. Đường thủy ông cho đóng cọc dọc sông Đông Kênh và đặt thủy binh nhằm ngăn chặn việc hợp binh giữa quân thủy – bộ của địch. Đường bộ ông sử dụng quân các châu, động, giáp miền biên ải và thượng du, bố trí chặn giặc theo hướng đông – bắc. Đặc biệt, Lý Thường Kiệt tập trung lực lượng lập phòng tuyến Như Nguyệt (sông Cầu)...dựa vào chiến lũy chiến đấu phòng thủ và sẵn sàng chuyển sang tiến công.	0,25
- Khi quân Tống vượt biên giới vào nước ta, Lý Thường Kiệt chủ động điều binh đánh địch, chỉ huy hiệp đồng ăn ý giữa lực lượng bộ binh và thủy binh, giữa tác chiến trên sông và sông biển, phá vỡ việc hợp binh giữa hai lực lượng này của địch, tạo ra thuận lợi cho chiến thắng sông Cầu...	0,25
- Quân Tống rơi vào tình thế “tiến thoái lưỡng nan” do bị vây hãm nhiều ngày; bài thơ thần “Nam Quốc sơn hà” khích lệ tinh thần chiến đấu của quân dân Đại Việt, đẩy địch vào thế hoang mang lo sợ đến cực độ...Lý Thường Kiệt chủ động tổ chức trận “quyết chiến chiến lược”(tháng 3-1077) . Quân Tống thất bại nặng nề, ý chí	0,25

	xâm lược bị đè bẹp.	
	* Chủ động kết thúc chiến tranh: kết thúc chiến tranh trong thế thắng, bằng một giải pháp ngoại giao.	0,5
	- Biết rõ ý chí xâm lược của giặc đã bị đè bẹp, Lý Thường Kiệt chủ động đưa ra đề nghị giảng hòa, thực chất là mở một lối thoát cho quân Tống. Đó là chủ trương kết thúc chiến tranh mềm dẻo của Lý Thường Kiệt “ <i>dùng biện sĩ bàn hòa, không nhọc tướng tá, khỏi tổn xương máu mà bảo toàn được tôn miếu</i> ”.	0,25
	- Quách Quỳ chấp nhận đề nghị của quân ta và rút quân. Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi vẻ vang. Quân Tống buộc phải từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt. Nền độc lập, tự chủ của dân tộc ta được bảo vệ vững chắc.	0,25
	* Bài học về tinh thần chủ động trong cuộc kháng chiến đã được kế thừa, phát huy trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay: + Luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy sức mạnh toàn dân, chăm lo sức dân... + Luôn giữ vững tinh thần chủ động để nắm bắt tình hình, nâng cao năng lực cảnh báo, chủ động ứng phó với mọi tình huống phức tạp... + Chủ động xây dựng tiềm lực đất nước vững mạnh mọi mặt + Chủ động tích cực hội nhập, hợp tác + Chủ động, linh hoạt giải quyết các vấn đề đối nội, đối ngoại + Kết hợp sức mạnh quân sự với kinh tế, chính trị, ngoại giao	0,5
Câu 6 (3,0 điểm)	Khái quát cuộc cải cách hành chính của Minh Mạng (1831 - 1832). Theo anh/ chị, một cuộc cải cách thành công cần những điều kiện gì?	
	* Nguyên nhân tiến hành cải cách:	0,75
	- Năm 1802, nhà Nguyễn thành lập với lãnh thổ mới rộng lớn, kéo dài từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau. Bộ máy chính quyền thời gian đầu về cơ bản tiếp tục kế thừa mô hình nhà Lê trung hưng kết hợp với một số biện pháp tạm thời. Triều đình trung ương ở Phú Xuân chỉ trực tiếp kiểm soát 4 dinh và 7 trấn từ Thanh Hoá đến Bình Thuận. Quản lý 11 trấn ở phía bắc là Bắc Thành, quản lý 5 trấn ở phía nam là Gia Định Thành. Đứng đầu Bắc Thành và Gia Định Thành là chức Tổng trấn.	0,25
	- Bộ máy chính quyền thời Gia Long và những năm đầu thời Minh Mạng thiếu sự thống nhất, đồng bộ và tập trung. Quyền lực của nhà vua và triều đình bị hạn chế, không kiểm soát chặt chẽ được các trấn. Tình hình an ninh – xã hội ở các địa phương có nhiều bất ổn.	0,25
	- Sau khi lên ngôi, nhằm xây dựng một hệ thống chính quyền quy củ và hiệu quả hơn, Minh Mạng từng bước tiến hành những chính sách cải cách lớn.	0,25
	* Nội dung cải cách:	1,25
	- <i>Bộ máy nhà nước</i> + Tổ chức bộ máy nhà nước hoàn thiện chặt chẽ hơn. Ngoài 6 bộ còn có các viện và cơ quan chuyên trách như Đô sát viện, Nội các, Cơ mật viện... Cơ mật viện được Minh Mạng thành lập vào năm 1834, là cơ quan trọng yếu có nhiệm vụ giúp	0,25

	vua giải quyết các công việc “quân quốc trọng sự”	
	+ Năm 1831-1832, vua Minh Mạng lần lượt bỏ Bắc thành và Gia Định thành cùng các chức Tổng trấn, chia lại cả nước thành 30 tỉnh và 1 phủ thừa thiên. Các tỉnh đều do Tổng đốc hay Tuần phủ đứng đầu, nhưng đều trực thuộc chính quyền trung ương. Dưới tỉnh là phủ, huyện, châu, tổng, xã và thôn.	0,25
	+ Để bảo vệ quyền uy tuyệt đối của Hoàng đế, nhà Nguyễn không đặt chức Tế tướng, không lấy đồ Trạng nguyên, không lập Hoàng hậu và không phong tước Vương ngoài họ (lệ “tứ bất”).	0,25
	- <i>Luật pháp</i> : năm 1815, Bộ Hoàng Việt luật lệ (luật Gia Long) gồm 398 điều, chia thành 7 chương được ban hành, đây là bộ luật soạn thảo với tinh thần đề cao quyền uy của Hoàng đế, triều đình; xử phạt rất hà khắc, nhất là những tội gây phương hại đến chính quyền.	0,25
	- <i>Quân đội</i> : Chủ trương xây dựng quân đội thường trực mạnh với trên 20 vạn quân, được chia làm bốn binh chủng (Bộ binh, thủy binh, pháo binh, Tượng binh). Binh lính trong quân đội được hưởng các chế độ ưu đãi. Quân đội nhà Nguyễn từng bước được chính quy hóa từ tổ chức đến trang bị vũ khí và là một đội quân khá mạnh ở Đông Nam Á lúc bấy giờ.	0,25
	* Điều kiện tiến hành cải cách/ đổi mới thành công	1,0
	- Hoàn cảnh thay đổi phải đổi mới cho phù hợp, tạo tiềm lực cho đất nước. Nội dung đổi mới phải phù hợp với đất nước, phải đánh đúng sự thật thực trạng của đất nước, nhìn thẳng vào sự thật, cải cách phải đáp ứng được yêu cầu của đất nước đang đặt ra.	0,25
	- Phải có sự đồng thuận trên xuống dưới, từ TƯ đến địa phương, người lãnh đạo phải có quyết tâm và thu phục được nhân tâm, được nhân dân ủng hộ. Nhà lãnh đạo phải lắng nghe và tiếp thu rộng rãi ý kiến nhân dân biết phát huy trí tuệ nhân dân. Tinh giản BM hành chính, tạo ra cơ chế giám sát quyền lực để tránh lạm quyền. Công tác tuyển chọn, sử dụng cán bộ, nhân tài, phải là những người có đức có tài.	0,25
	- Tiến hành đổi mới phải trong điều kiện đất nước có hòa bình, độc lập, ổn định về chính trị và mọi mặt. Chú trọng bảo vệ lãnh thổ, kiên quyết giữ vững chủ quyền quốc gia dân tộc	0,25
	- Cần có điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, điều kiện kinh tế xã hội đảm bảo cho cải cách thắng lợi.	0,25
Câu 7 (3,0 điểm)	Trình bày sự xác lập chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ. Quá trình mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản được thể hiện như thế nào?	
	* Trình bày sự xác lập	0,5
	- Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII, các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu nổ ra thắng lợi ở Nê-đéc-lan, Anh, Bắc Mỹ, Pháp, thiết lập được nhà nước tư sản, mở đường cho tư bản chủ nghĩa phát triển. Đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu.	0,25

- Nửa sau thế kỉ XIX, cách mạng tư sản tiếp tục bùng nổ dưới nhiều hình thức khác nhau như đấu tranh thống nhất đất nước (I-ta-li-a, Đức), cải cách nông nô (Nga) và tiếp tục giành được thắng lợi,... Mặc dù vẫn có những hạn chế nhưng các cuộc cách mạng tư sản này đã tạo điều kiện để chủ nghĩa tư bản tiếp tục phát triển rộng khắp châu Âu và Bắc Mỹ.	0,25
* Chủ nghĩa đế quốc và quá trình mở rộng thuộc địa	1,75
Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, các nước tư bản Âu - Mỹ bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, gắn liền với việc mở rộng quyền lực và tầm ảnh hưởng thông qua hoạt động xâm lược thuộc địa bằng vũ lực hoặc các phương thức khác.	0,25
<p>- Trong gần bốn thế kỉ, từ đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đã không ngừng đẩy mạnh các hoạt động xâm chiếm và đặt ách cai trị ở hầu hết các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh.</p> <p>+ Ở châu Á: đến cuối thế kỉ XIX, các nước phương Tây đã cơ bản hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị của mình ở châu Á (trừ Nhật Bản và Xiêm).</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ấn Độ bị thực dân Anh xâm lược, trở thành nước thuộc địa. ▪ Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược, xâu xé, trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến. ▪ Ở khu vực Đông Nam Á, phần lớn các nước đều trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây. 	0,5
+ Ở châu Phi: vào nửa đầu thế kỉ XIX, các nước tư bản phương Tây mới đặt một số thương điểm ở ven biển. Đến nửa sau thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đẩy mạnh xâu xé châu Phi. Đầu thế kỉ XX, việc các nước đế quốc phân chia thuộc địa ở châu Phi đã cơ bản hoàn thành.	0,5
<p>+ Ở khu vực Mỹ Latinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ các thế kỉ XVI, XVII, thực dân Tây Ban Nha và thực dân Bồ Đào Nha xâm lược các nước ở khu vực Mỹ Latinh, lần lượt biến các nước trong khu vực thành thuộc địa. ▪ Đến đầu thế kỉ XIX, các nước Mỹ Latinh đã giành được độc lập. Tuy nhiên, Mỹ đã bành trướng và can thiệp nội bộ đối với nhiều nước ở khu vực này. 	0,5
* Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.	0,75
- Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước Mỹ Latinh sau khi giành lại độc lập dân tộc từ thực dân Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, đã đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Ở châu Á, Nhật Bản và Xiêm sau khi tiến hành duy tân, cải cách cũng đưa đất nước theo con đường tư bản chủ nghĩa. Như vậy, chủ nghĩa tư bản mở rộng, phát triển trên phạm vi toàn cầu, trở thành hệ thống thế giới.	0,25
- Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn phát triển mới - chủ nghĩa tư bản độc quyền...	0,25
- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa tư bản phát triển đến giai đoạn kết hợp giữa sức mạnh kinh tế của tổ chức độc quyền với sức mạnh chính trị của nhà nước tư bản được gọi là chủ nghĩa tư bản hiện đại.	0,25

Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc

**KÌ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN
KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

ĐỀ ĐỀ XUẤT

(02 trang)

LẦN THỨ XV, NĂM 2024

ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ 10

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (2,5 điểm)

Cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt? Từ những thành tựu về giáo dục của các triều đại Lý, Trần, Lê sơ, anh/chị hãy nhận xét mặt tích cực và rút ra bài học cho sự phát triển của giáo dục Việt Nam hiện nay?

Câu 2: (2,5 điểm)

Anh/chị trình bày hai thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp hiện đại. Trên cơ sở những bước tiến trong Trí tuệ nhân tạo (AI), anh/chị phân tích tác dụng (giá trị) tích cực và hạn chế của thành tựu này.

Câu 3: (3,0 điểm)

Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết ra đời có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao?

Câu 4: (3,0 điểm)

Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế nông nghiệp Đại Việt từ thế kỉ XI-XV? Suy nghĩ của anh/chị về chính sách của Đảng và Nhà nước với nông nghiệp Việt Nam hiện nay.

Câu 5: (3,0 điểm)

“Hào khí Đông A” được thể hiện như thế nào trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông? Theo anh/chị, tinh thần “Hào khí Đông A” nên được kế thừa và phát huy như thế nào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay?

Câu 6: (3,0 điểm)

Anh/chị cho biết cải cách của vua Minh Mạng diễn ra trong bối cảnh nào? Nội dung cơ bản và kết quả, ý nghĩa của cuộc cải cách đó. Nêu một số nội dung cải cách có thể kế thừa trong đời sống xã hội hiện nay.

Câu 7: (3,0 điểm)

Từ sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản anh/chị cho biết:

- a) Sự khác biệt về đặc điểm giữa chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- b) Từ bức ảnh bên (nguồn Internet), hãy viết 180-200 từ (20 đến 25 dòng) về suy nghĩ của mình về những thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.



***** Hết *****

Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc

KÌ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN
KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
LẦN THỨ XV, NĂM 2024. - LỊCH SỬ 10

ĐÁP ÁN ĐỀ XUẤT
(14 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt? Từ những thành tựu về giáo dục của các triều đại Lý, Trần, Lê sơ, anh/chị hãy nhận xét mặt tích cực và rút ra bài học cho sự phát triển của giáo dục Việt Nam hiện nay?	2,5
	- Năm 1009 nhà Lý được thành lập, đến năm 1054 vua Lý Thánh Tông đổi Quốc hiệu từ Đại Cồ Việt thành Đại Việt. Văn minh Đại Việt tồn tại và phát triển cùng quốc gia Đại Việt.	0,25
	1. Cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt	

	- Văn minh Đại Việt được hình thành và phát triển dựa trên sự kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc...	0,25
	- Văn minh Đại Việt được hình thành và phát triển dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt là nhân tố quan trọng...	0,25
	- Văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh Trung Hoa, Ấn Độ về thể chế chính trị, chữ viết, tư tưởng và giáo dục - khoa cử; nghệ thuật kiến trúc, tôn giáo...	0,25
	<i>2. Thành tựu về giáo dục của các triều đại Lý, Trần, Lê sơ</i>	
	- Thời Lý: Năm 1070, nhà Lý cho xây dựng Văn Miếu, tạc tượng Chu Công, Khổng Tử. Năm 1075, triều đình mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn nhân tài. Năm 1076, vua Lý cho mở Quốc Tử Giám để dạy học...	0,25
	- Thời Trần: Triều đình lập Quốc học viện cho con em quan lại học tập, bên cạnh đó còn mở các lớp học tư nhân ở các làng xã. Các khoa thi được tổ chức đều đặn... Năm 1247, nhà Trần đặt lệ “Tam khôi” dành cho những người đỗ đầu kì thi Đình...	0,25
	- Thời Lê sơ: Hệ thống trường học được mở rộng trên cả nước, con em bình dân học giỏi cũng được đi học, đi thi. Từ năm 1463, cứ ba năm triều đình lại tổ chức thi Hương tại địa phương, thi Hội tại kinh thành. Năm 1484, triều đình đặt lệ xướng danh và khắc tên các tiến sĩ vào bia đá ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám.	0,25
	<i>3. Nhận xét</i>	
	- Tích cực: Giáo dục Đại Việt đã góp phần nâng cao trình độ dân trí cho quần chúng nhân dân; Bồi dưỡng, đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước; Tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lúc bấy giờ.	0,25
	<i>4. Bài học cho sự phát triển của giáo dục Việt Nam hiện nay</i>	
	<i>Học sinh có thể đưa ra nhiều bài học khác nhau nhưng nếu hợp lí, diễn đạt đúng quan điểm giáo dục vẫn cho mỗi ý 0,25 điểm không vượt quá 0,5 điểm. Sau đây là một số gợi ý:</i> - Coi trọng giáo dục, xem giáo dục là quốc sách hàng đầu, “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”... - Cần phải đổi mới giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, năng lực của người học, dạy học theo chuẩn đầu ra của xã hội, phù hợp với yêu cầu của đất nước... - Đào tạo công dân toàn cầu có khả năng hội nhập... Có chính sách thu hút nhân tài	0,5
2	Anh/chị trình bày hai thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp hiện đại. Trên cơ sở những bước tiến trong Trí tuệ nhân tạo (AI), anh/chị phân	2,5

tích tác dụng (giá trị) tích cực và hạn chế của thành tựu này.	
1. Hai thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp hiện đại.	1,0
<p>Thí sinh có thể lựa chọn và trình bày hai trong số những thành tựu cơ bản sau của cuộc Cách mạng công nghiệp hiện đại: tự động hóa dựa vào máy tính điện tử, Internet, công nghệ thông tin, thiết bị điện tử, chế tạo vật liệu mới, chinh phục vũ trụ, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, sử dụng nguồn năng lượng mới, công nghệ sinh học... Lưu ý: trình bày đúng, đủ một thành tựu được 0,5 điểm tổng điểm không quá 1.0 điểm. Dưới đây là một số gợi ý:</p> <p>- Máy tính điện tử:</p> <p>+ Máy tính điện tử ra đời đầu tiên ở Mỹ năm 1946, chạy bằng điện tử chân không. Sự ra đời của máy tính điện tử đã dẫn đến tự động hóa trong quá trình sản xuất ...</p> <p>+ Đến những năm 90 của thế kỷ XX, nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề đã được điều khiển bằng máy tính.</p> <p>- Sự ra đời của Internet:</p> <p>+ Internet được phát minh năm 1957. Ban đầu, Internet chủ yếu được sử dụng trong nội bộ các tổ chức khoa học, công nghệ ở Mỹ...</p> <p>+ Từ năm 1991, Web và Internet phát triển với tốc độ nhanh chóng...</p> <p>- Sự bùng nổ công nghệ thông tin:</p> <p>+ Công nghệ thông tin là một nhánh ngành kỹ thuật máy tính và phần mềm để chuyển đổi, lưu giữ, bảo vệ, xử lý, truyền tải và thu thập thông tin.</p> <p>+ Máy tính được sử dụng ở khắp mọi nơi và có khả năng liên kết với nhau bởi các mạng truyền dữ liệu, công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu.</p> <p>- Các thiết bị điện tử:</p> <p>+ Thiết bị điện tử là loại thiết bị có chứa linh kiện bán dẫn và các mạch điện tử cho phép tự động hóa trong các quá trình công nghệ và kiểm tra sản phẩm. Nhiều thiết bị được chế tạo, như thiết bị viễn thông, thiết bị thu thanh và truyền hình, thiết bị y tế...</p> <p>+ Nhờ vậy thiết bị điện tử trực tiếp làm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc.</p>	
2. Trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích tác dụng (giá trị) tích cực và hạn chế	
<p>- Yếu tố cốt lõi của kỹ thuật số trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 là Trí tuệ nhân tạo (AI). Trong khoa học máy tính, trí tuệ nhân tạo hay AI, đôi khi được gọi là trí thông minh nhân tạo, là trí thông minh được thể hiện bằng máy móc, trái ngược với trí thông minh tự nhiên của con người. Thông thường, thuật ngữ "trí tuệ nhân tạo" thường được sử dụng để mô tả các máy chủ (hoặc máy tính) có khả năng bắt chước các chức năng "nhận thức" của con người.</p>	0.5

<p><i>Phần phân tích tác dụng (giá trị) tích cực và hạn chế thí sinh được nêu quan điểm cá nhân của mình nhưng phải dựa trên cơ sở nhận thức khoa học đúng đắn. Dưới đây là một số gợi ý:</i></p>	
<p><i>- Tích cực: (mỗi ý đúng được 0,25 - tối đa mỗi nội dung được 0,5)</i></p> <p>+ Công nghệ AI có thể sử dụng các mạng máy học và học sâu để giải quyết các vấn đề phức tạp bằng trí tuệ giống con người... AI giải quyết các vấn đề trong một loạt các lĩnh vực như phát hiện gian lận, chẩn đoán y tế và phân tích kinh doanh....</p> <p>+ Trong ngành y tế: Ứng dụng nổi bật của trí tuệ nhân tạo AI là cải thiện sức khỏe của con người và giảm chi phí. AI được sử dụng như một trợ lý chăm sóc sức khỏe cá nhân, chúng được sử dụng cho nghiên cứu và phân tích...</p> <p>+ Trong ngành giáo dục: Việc vận dụng trí tuệ nhân tạo trong các thao tác dạy và học, các trò chơi, phần mềm giáo dục giúp cải thiện và nâng cao trình độ học tập của con người. Theo dõi sự tiến bộ của học sinh để giáo viên có thể biết và điều chỉnh cách dạy học sao cho hợp lý. AI có thể tự động hóa việc chấm điểm, đánh giá năng lực và quản lý sinh viên. dạy học từ xa (có kết nối internet)...</p> <p>+ Xóa bỏ khoảng cách ngôn ngữ, dịch thuật bằng văn bản, bằng âm thanh ngày càng chính xác và nhanh chóng sẽ giúp con người ở mọi quốc gia khác nhau có thể nói chuyện và hiểu nhau... Cộng đồng nhân loại có cơ hội hòa nhập thuận lợi hơn, mở rộng không gian hoạt động xã hội của con người; tạo điều kiện giảm mức độ đi tới xóa bỏ sự kỳ thị về chủng tộc, quốc gia trong xã hội loài người.</p>	0.5
<p><i>- Hạn chế: (mỗi ý đúng được 0,25 - tối đa phần nội dung được 0,5)</i></p> <p>+ Sau khi nhà vật lý học Stephen Hawking và tỷ phú Elon Musk cảnh báo về mối đe dọa tiềm ẩn của trí tuệ nhân tạo, nhiều người vẫn cho rằng họ đã quá lo xa trong khi AI đang giúp ích rất nhiều cho cuộc sống của chúng ta. Stephen Hawking khẳng định “<i>Trí tuệ nhân tạo có thể là dấu chấm hết cho nhân loại khi nó phát triển đến mức hoàn thiện nhất</i>”</p> <p>+ Tác động đầu tiên của trí tuệ nhân tạo mà chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy chính là tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Nếu AI phát triển hoàn thiện, nó có khả năng thay thế con người trong các công việc trí tuệ như chăm sóc sức khỏe, phục vụ, sản xuất theo dây chuyền tự động, công việc văn phòng.... Hoặc cũng có thể vấn đề thất nghiệp sẽ được AI giải quyết một cách mà chúng ta không thể hình dung được.</p> <p>+ Sản phẩm AI là công cụ được một số đối tượng tìm kiếm, sử dụng để thu lợi bất chính. Sử dụng AI để tạo ra sản phẩm học tập (bài kiểm tra, luận văn...) một cách gian lận nhằm vượt qua các kỳ sát hạch mà người học không cần tiếp thu kiến thức, nghiên cứu, sáng tạo. Sử dụng AI để tổ chức đánh bạc bất hợp pháp trên không gian</p>	0.5

	<p>mạng nhằm thu lợi bất chính.</p> <p>+ Sử dụng triết bị AI để thực hiện các hành vi trái pháp luật (xâm phạm tự do cá nhân, buôn lậu, phá hoại, trộm cắp, giết người...) khiến lực lượng chức năng khó quản lý và ứng phó...</p> <p>+ Sử dụng AI để tạo ra những sản phẩm văn hóa, tinh thần sai trái, phản động với tốc độ cao, phương thức lan truyền trên không gian mạng linh hoạt, tinh vi, rộng rãi, tạo ra hiệu ứng xấu, độc trong dư luận xã hội, khiến cơ quan quản lý khó ngăn chặn, khống chế và tiêu trừ hậu quả.</p>	
3	Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết ra đời có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao?	3,0
	<p><i>1. Khẳng định:</i> Sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết là một tất yếu lịch sử.</p>	0.25
	<p>- Ngày 30/12/1922: Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) chính thức thành lập, gồm 4 nước đầu tiên: Nga, Bê-lô-rút-xi-a, U-crai-na và Ngoại Cáp-ca-dơ.</p>	0.25
	<p><i>2. Giải thích.</i></p>	
	<p>- Cách mạng tháng Mười Nga 1917 thắng lợi đã làm đứt dây chuyền của hệ thống tư bản chủ nghĩa, làm cho nó không còn là hệ thống bao trùm thế giới. Cục diện thế giới thay đổi, lịch sử thế giới bước sang một trang mới.</p>	0.25
	<p>- Trước tình hình đó, các nước tư bản chủ nghĩa đã liên kết với nhau nhằm chống phá, tấn công nước Nga. Trong những năm 1918 - 1920, quân đội 14 nước đế quốc (do Mỹ đứng đầu) đã liên kết với lực lượng chống đối trong nước tấn công nước Nga Xô viết.</p>	0.25
	<p>+ Từ đó đã đặt ra yêu cầu: cần phải tiến hành liên minh giữa các nước Cộng hòa xô viết, nhằm tập trung mọi nguồn lực để chống kẻ thù chung, bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Mười Nga.</p>	0.25
	<p>- Tuy Cách mạng tháng Mười Nga thành công mang lại sự bình đẳng về chính trị giữa nước Nga Xô viết và các nước cộng hoà Xô viết đồng minh nhưng giữa các nước vẫn thiếu sự thống nhất về chủ trương, chính sách xây dựng và phát triển đất nước.</p>	0.25
	<p>- Sau khi chống thù trong giặc ngoài (1920), nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước tiếp tục đòi hỏi sự liên minh chặt chẽ hơn nữa...</p>	0.25
	<p>+ Kinh tế nước Nga Xô viết và các nước cộng hoà Xô viết đồng minh không đồng đều, cần có sự thống nhất về các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục...</p>	0.25

	Yêu cầu đặt ra phải có sự thống nhất về mọi mặt để cùng phát triển.	
	- Trước bối cảnh và những yêu cầu đó, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang họp ở Mát-xcơ-va (12-1922) đã nhất trí thông qua bản Tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) dựa trên cơ sở sự tự nguyện của các nước cộng hòa Xô viết.	0.25
	- Sự ra đời của Liên bang CHXHCN Xô viết đã giải quyết đúng đắn, triệt để vấn đề dân tộc trong một nhà nước Liên bang nhiều dân tộc. Đánh dấu sự xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô rộng lớn.	0.25
	- Thể hiện sự bình đẳng về mọi mặt và quyền tự quyết của các dân tộc, sự giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển vì mục tiêu chung là xây dựng thành công CNXH. Sức mạnh của tình đoàn kết và sự hợp tác giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc đã tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh chóng của tất cả các nước cộng hòa, góp phần bảo vệ đất nước, chiến thắng ngoại xâm.	0.25
	- Nhà nước Liên Xô đã trở thành biểu tượng và chỗ dựa tinh thần, vật chất cho phong trào cách mạng thế giới. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước về sự lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, về mô hình nhà nước sau khi giành chính quyền.	0.25
4	Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế nông nghiệp Đại Việt từ thế kỉ XI-XV? Suy nghĩ của anh/chị về chính sách của Đảng và Nhà nước với nông nghiệp Việt Nam hiện nay.	3,0
	- Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo với cây trồng chính là lúa nước. Ngoài ra người dân còn trồng nhiều cây lương thực khác... Mùa màng tốt tươi, nhân dân đủ ăn, đủ mặc, cuộc sống ấm no hạnh phúc... “Đứng mãi nào hay ngày đã tận/Khắp đồng lúa tốt tựa mây xanh”.	0.25
	2. Nguyên nhân của sự phát triển kinh tế nông nghiệp	
	- Nhờ có điều kiện tự nhiên thuận lợi: đất đai phì nhiêu, đồng bằng phù sa màu mỡ (đồng bằng thuộc hạ lưu các con sông và đồng bằng miền núi), mưa quanh năm,... thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.	0.25
	- Yếu tố con người: nhân dân ta cần cù, chịu khó trong lao động, đúc kết được nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp được truyền từ đời này sang đời khác.	0.25
	- Đất nước được độc lập, tự chủ dài lâu nên tạo điều kiện nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế dài lâu. Nhân dân không phải lưu tán, bỏ làng quê, yên ổn làm ăn...	0.25
	- Chính sách tiến bộ của nhà nước đối với sự phát triển kinh tế nông nghiệp. Đây là	0.25

	yếu tố quyết định cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp Việt Nam. Chính sách khuyến nông (khuyến khích nông nghiệp phát triển) của thời Lý, Trần, Lê sơ: Thời Lý các vua hàng năm đều cày tịch điền vào đầu xuân... Các nhà nước Lý, Trần, Lê sơ đều quan tâm đến việc bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp, cấm nhân dân giết mổ trâu bò để giữ sức kéo cho nông nghiệp. ...	
	+ Kêu gọi nông dân phiêu tán trở về quê hương lao động sản xuất sau mỗi lần chiến tranh loạn lạc. Giảm tô thuế cho dân,... Chính sách chia ruộng đất công, lập sổ địa bạ. Chính sách “ngụ binh ư nông”: trong thời bình để binh lính ở nhà lao động sản xuất để gia tăng sản xuất, khi có chiến tranh thì triệu tập.	0.25
	+ Chính sách khuyến khích nhân dân khai hoang, lập làng xóm mới. Đặc biệt là thời Trần có chính sách điền trang thái ấp (cho phép các vương hầu, quý tộc chiêu tập những người tha hương cơ nhỡ để lao động sản xuất, lập điền trang thái ấp). Chính sách thủy lợi: đào kênh dẫn nước vào mùa khô, thoát nước vào mùa mưa. Đặc biệt nhà Trần có đắp đê Quai vạc...	0.25
	- Kết quả: nhờ những chính sách tiến bộ như trên mà kinh tế nông nghiệp ngày càng phát triển. Ở mỗi triều đại có sự phát triển hơn trước. Thời Lê có câu: “Đời vua Thái Tổ, Thái Tông/ Thóc lúa đầy đường trâu chẳng buồn ăn”	0.25
	<i>3. Suy nghĩ về chính sách của Đảng và Nhà nước với nông nghiệp... (Thí sinh có thể trả lời theo cách khác nhưng đúng quan điểm của Đảng và Nhà nước vẫn cho điểm)</i>	
	- Phát triển kinh tế nông nghiệp coi là chiến lược kinh tế lâu dài, then chốt, bền vững vì dân số nước ta hiện nay sống chủ yếu vào nghề nông. Trong thực tiễn lịch sử cho thấy, cứ khi nào đất nước gặp khó khăn, khủng hoảng là do thiếu lương thực.	0.25
	- Đảng và nhà nước đề ra và coi trọng chính sách “tam nông”: nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Ứng dụng KH - KT vào sản xuất nông nghiệp: Ứng dụng cách mạng xanh vào nông nghiệp, đưa những giống cây trồng vật nuôi có năng suất cao vào sản xuất, cơ giới hóa ruộng đồng.	0.25
	- Đẩy mạnh việc thâm canh, tăng vụ: Trồng nhiều mùa vụ trong năm xen kẽ lẫn nhau. Ngoài trồng lúa còn trồng hoa màu, ngô, khoai, sắn,.. Xây dựng thương hiệu cho nông sản Việt Nam để đảm bảo an toàn, chất lượng, để xuất khẩu trong khu vực và thế giới.	0.25
	- Cần phải tính toán đến đầu ra cho nông dân: hàng hóa sản xuất ra cần phải tiêu thụ, tránh tình trạng dư thừa, mất giá tổn thất cho nông dân.	0.25
5	“Hào khí Đông A” được thể hiện như thế nào trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông? Theo anh/chị, tinh thần “Hào khí Đông A” nên được kế	3,0

	thừa và phát huy như thế nào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay?	
	1. “Hào khí Đông A” là hào khí thời Trần. Chữ “Đông A” viết theo lối chiết tự có nghĩa là “Trần”. Hào khí Đông A được thể hiện qua cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông nửa cuối thế kỉ XIII.	0,5
	- Dưới thời Trần, nhân dân Đại Việt phải tiến hành 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông (1258, 1285, 1287-1288) hung bạo. Quân dân Đại Việt đã đoàn kết đứng lên cầm vũ khí chống giặc giữ vững nền độc lập dân tộc.	0,25
	2. <i>Biểu hiện.</i>	
	- Sự quyết tâm của quân dân nhà Trần trước sự xâm lược của đế quốc Nguyên - Mông: Các hội nghị bàn về kế sách đánh giặc của quân dân nhà Trần, đặc biệt là Hội nghị Bình Than với sự tham gia của các tướng lĩnh, Hội nghị Diên Hồng với sự tham gia của các bô lão.	0,25
	+ Thể hiện qua các thông điệp, lời khảng định của các tướng sĩ qua cuộc chiến... "Vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục, nước nhà chung sức"	0,25
	+ Khắc phục những khó khăn, vượt qua những thách thức để giành thắng lợi quyết định (qua diễn biến của cuộc chiến). Sự tham gia của cả vương triều vào cuộc kháng chiến.	0,25
	- Đoàn kết: Bản thân các Hội nghị cũng đã thể hiện sự đoàn kết của nhà nước, của tướng sĩ với toàn dân trong cuộc kháng chiến này. Đứng trước sự xâm lược của đế quốc Nguyên - Mông, nhà Trần đã gạt đi tất cả những mâu thuẫn trong dòng họ để đặt dân tộc lên hàng đầu.	0,25
	+ Trong suốt tiến trình 3 lần kháng chiến, quân đội nhà Trần luôn nhận được sự đoàn kết, ủng hộ của toàn dân trong bất kì hoàn cảnh nào. Đây được coi là biểu tượng của chiến tranh nhân dân.	0,25
	- Nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh: “Vườn không nhà trống”, kế “ <i>Lấy nhàn chờ nhọc</i> ” tạo ra thế trận bất lợi cho địch, khiến địch bị động và gặp nhiều khó khăn.	0,25
	+ Đánh giá đúng điểm mạnh, điểm yếu của kẻ thù. Đế quốc Nguyên - Mông mạnh ở kỵ binh sẽ không phát huy được sức mạnh trên sông nước. Các tướng lĩnh nhà Trần đã tạo dựng thế trận trên sông nước, làm cho quân Nguyên - Mông không phát huy được sức mạnh.	0,25
	3. <i>Bài học</i>	
	- Giá trị của tinh thần đoàn kết cần phải được phát huy cao độ trong bối cảnh hiện nay “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”	0,25
	- Phát huy được ý chí, sức mạnh, nội lực của dân tộc trong công cuộc xây dựng và	0,25

	bảo vệ Tổ quốc. Đây là nhân tố quyết định thắng lợi... Bài học về đường lối và phương pháp đấu tranh.	
6	Anh/chị cho biết cải cách của vua Minh Mạng diễn ra trong bối cảnh nào? Nội dung cơ bản và kết quả, ý nghĩa của cuộc cải cách đó. Nêu một số nội dung cải cách có thể kế thừa trong đời sống xã hội hiện nay.	3,0
	<i>1. Bối cảnh</i>	
	- Năm 1802, nhà Nguyễn thành lập với lãnh thổ rộng lớn. Bộ máy chính quyền thời Gia Long và những năm đầu thời Minh Mạng thiếu sự thống nhất, đồng bộ và tập trung. Quyền lực của nhà vua và triều đình bị hạn chế, không kiểm soát chặt chẽ được các trấn. Tình hình an ninh - xã hội ở các địa phương có nhiều bất ổn.	0,25
	- Các nước tư bản phương Tây ngày càng bộc lộ tham vọng thôn tính toàn bộ lãnh thổ nước ta. Yêu cầu thống nhất về mặt tổ chức nhà nước, sắp xếp lại các đơn vị hành chính trở thành yêu cầu cấp thiết.	0,25
	- Trước tình hình đó, sau khi lên ngôi nhằm xây dựng một hệ thống chính quyền qui củ và hiệu quả. Từ năm 1831 vua Minh Mạng đã tiến hành nhiều chính sách cải cách quan trọng về mặt hành chính	0,25
	<i>2. Nội dung cơ bản</i>	
	- Bộ máy chính quyền trung ương: Hệ thống cơ quan chủ chốt của triều đình gồm: Viện cơ mật, Nội các, Đô sát viện, Lục bộ, Lục khoa, Lục tự, các cơ quan chuyên môn. Bên cạnh đó là các chức quan đại thần...	0,25
	+ Quyền lực tập trung vào tay nhà vua, chế độ giám sát được chú trọng và tăng cường. Hệ thống văn bản hành chính được chuyên môn hoá và quy định chặt chẽ. Việc xét xử và giải quyết kiện tụng cũng được quan tâm đặc biệt...	0,25
	- Bộ máy chính quyền địa phương: đổi đặt các trấn trên cả nước thành 30 tỉnh dưới sự quản lý trực tiếp của triều đình Trung ương. Việc bố trí chức quan căn cứ vào qui mô diện tích, dân số và trình độ phát triển ở địa phương...	0,25
	<i>3. Kết quả, ý nghĩa</i>	
	- Cuộc cải cách tiến hành thành công, hệ thống hành chính trên cả nước được cấu trúc lại một cách thống nhất chặt chẽ và tập trung...	0,25
	- Cuộc cải cách thể hiện tài năng, tâm huyết của nhà vua và nỗ lực của triều Nguyễn trong quản lý đất nước... Cuộc cải cách cũng để lại những di sản quan trọng cho nền hành chính quốc gia thời kì cận – hiện đại...	0,25
	<i>4. Một số nội dung cải cách có thể kế thừa trong đời sống xã hội hiện nay.</i>	
	<i>Thí sinh có thể đưa ra những ý kiến khác, phù hợp với thực tế đúng với quan điểm của Đảng và nhà nước vẫn cho điểm, mỗi ý 0,25 điểm tối đa 1,0 điểm). Gợi ý:</i>	1,0

	<ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng và tăng cường chế độ giám sát từ trung ương xuống địa phương. Kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, coi đây là điều kiện không thể thiếu để cải cách thành công. - Chuyên môn hóa và quy định chặt chẽ hệ thống văn bản hành chính. Tuyển chọn, sử dụng cán bộ công khai, minh bạch, công bằng để lựa chọn được những hiền tài... - Quan tâm đặc biệt tới việc xét xử và giải quyết kiện tụng... Quản lý nhà nước bằng pháp luật, đề cao pháp luật theo quan điểm: Trị nước phải có pháp luật, không có pháp luật thì sẽ loạn. - Xây dựng bộ máy chính quyền địa phương theo phân cấp tỉnh, huyện, xã,... - Nghiên cứu phép “Hồi tị” được thực hiện dưới thời Minh Mạng... Trong đó có qui định người làm quan không được nhận chức ở quê quán, trú quán, quê mẹ, quê vợ... 	
7	<p>Từ sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản anh/chị cho biết:</p> <p>a) Sự khác biệt về đặc điểm giữa chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản hiện đại.</p> <p>b) Từ bức ảnh bên (nguồn Internet), hãy viết 120-160 từ (15 đến 20 dòng) về suy nghĩ của mình về những thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.</p>	3,0
	<p><i>a. Sự khác biệt về đặc điểm giữa chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản hiện đại.</i></p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cuối TK XIX đầu TK XX chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn phát triển mới: chủ nghĩa tư bản độc quyền. CNTBĐQ là một hình thức của CNTB nhà nước, trong đó nhà nước được coi là doanh nghiệp độc quyền duy nhất chi phối hầu hết các hoạt động sản xuất và phân phối hàng hóa trong nền kinh tế. 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa tư bản hiện đại là một nấc thang trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, xuất hiện từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (năm 1945). Đây là thời kì CNTB chuyển sang giai đoạn mới với những đặc điểm mới so với năm đặc điểm của CNTB độc quyền... 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> - CNTB hiện đại có đặc điểm lớn so với CNTBĐQ là có trình độ sản xuất phát triển cao; tiếp tục áp dụng những thành tựu của cuộc CMCN lần 4 để phát triển kinh tế, khoa học - kĩ thuật; không ngừng tự điều chỉnh và thích nghi để tồn tại và phát triển trong bối cảnh mới. Đặc điểm này đã làm cho CNTB có sự phát triển vượt bậc, đóng góp lớn đối với sự phát triển của thế giới... 	0.5
	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa tư bản hiện đại có sự cạnh tranh hơn so với chủ nghĩa tư bản độc quyền. Trong giai đoạn đầu, CNTBĐQ chỉ có trong một số ngành, lĩnh vực của nền kinh tế nhưng sau đó các tổ chức độc quyền ngày càng lớn mạnh, từng bước chi phối và đóng vai quyết định trong nền kinh tế. Trong khi đó, với CNTBHĐ thì nhà nước 	0.5

được coi là tổ chức độc quyền duy nhất, điều tiết hầu hết các hoạt động và phân phối hàng hóa trong kinh tế. Từ đó đặt ra yêu cầu phải có kỹ thuật cao, nguồn nhân lực trình độ cao, nâng cao sản xuất để thích ứng, tồn tại và phát triển trong bối cảnh mới...	
- CNTBHD là một hệ thống thế giới và mang tính toàn cầu hoá. Xu hướng toàn cầu hoá kinh tế tạo cho CNTBHD những nguồn lực bên ngoài quan trọng để phát triển. Trong khi đó, CNTBĐQ sẽ hình thành những liên minh độc quyền quốc tế hợp tác cùng nhau để tập trung phần lớn việc sản xuất hoặc tiêu thụ hàng hoá nhằm thu lợi nhuận cao...	0,5
<i>b. Suy nghĩ của mình về những thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.</i>	
<i>(Thí sinh có thể trình bày theo cách khác nhưng cần nêu được nội dung cơ bản về sự bất bình đẳng trong xã hội)</i> - Nhìn kĩ bảng chữ tiếng Anh người đàn ông ngồi cảm là JOB (công việc), nhìn cảnh giống người thất nghiệp vô gia cư giờ biển hiệu tôi cần công việc. Khung cảnh xung quanh là đường phố với những dãy nhà cao chọc trời, người đàn ông thất nghiệp (vô gia cư) thể hiện rõ sự chênh lệch về thu nhập, mức sống, tài sản giữa người giàu và người nghèo trong thế giới tư bản rất lớn, xu hướng ngày càng gia tăng.	0,5
- Những thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại được thể hiện ở bản chất chế độ, những mâu thuẫn nội tại: tình trạng bất ổn, khủng hoảng về kinh tế, chính trị, xã hội... Đối mặt với những vấn đề chính trị, xã hội nan giải. Nền dân chủ tư sản đang bị xói mòn và trên thực tế, nền dân chủ đó chỉ dành cho một bộ phận thiểu số trong xã hội. Bên cạnh đó còn tiềm ẩn những nguy cơ như khủng hoảng tài chính - tiền tệ, khủng hoảng môi trường...	0,5

***** Hết *****

SỞ GD & ĐT YÊN BÁI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN TẮT THÀNH

ĐỀ ĐỀ XUẤT

ĐỀ THI ÔLYMPIC CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN
KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

NĂM 2024

MÔN THI: LỊCH SỬ

KHỐI 10

Thời gian: 180 phút không kể thời gian giao đề

Câu 1 (2,5 điểm)

Khái quát những thành tựu tiêu biểu về giáo dục của nền văn minh Đại Việt trong các thế kỉ XI - XV. Tại sao các nhà nước phong kiến Đại Việt lại quan tâm đến giáo dục khoa cử?

Câu 2 (2,5 điểm)

1. Kể tên những thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực văn hóa.

2. Hiện nay có rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên Internet chưa được kiểm chứng. Em sẽ làm gì nếu đọc được những thông tin như vậy?

Câu 3 (3,0 điểm)

Phân tích ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922). Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao?

Câu 4 (3,0 điểm)

Làm sáng tỏ những yếu tố đưa đến sự phát triển kinh tế nông nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XI - XV. Có đúng hay không khi cho rằng: kinh tế nông nghiệp Đại Việt trong giai đoạn này có sự kế thừa và phát triển từ kinh tế nông nghiệp thời Văn Lang - Âu Lạc?

Câu 5 (3,0 điểm)

1/ Trong thời gian từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIII, quân dân Đại Việt đã đánh thắng những thế lực ngoại xâm nào từ phương Bắc? Nhận xét chung về các thế lực đó.

2/ Trình bày nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc ta từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIII.

Câu 6 (3,0 điểm)

Nhận xét những ưu điểm và hạn chế trong cải cách của Minh Mạng (đầu thế kỉ XIX).

Câu 7 (3,0 điểm)

1. Nêu tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

2. Có quan điểm cho rằng: “Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây”. Nêu ý kiến của em về quan điểm này.

.....Hết.....

SỞ GD & ĐT YÊN BÁI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN

NGUYỄN TẮT THÀNH

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI ÔLYMPIC

CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN

KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BANG BẮC BỘ

NĂM 2024 MÔN THI: LỊCH SỬ

Câu	Nội dung	Điểm
1	Khái quát những thành tựu tiêu biểu về giáo dục của nền văn minh Đại Việt trong các thế kỉ XI - XV. Tại sao các nhà nước phong kiến Đại Việt lại quan tâm đến giáo dục khoa cử?	2,5
	1. Khái quát những thành tựu tiêu biểu...	1,5
	- Hệ thống giáo dục được mở rộng, chủ yếu nhằm đào tạo đội ngũ quan lại cho bộ máy chính quyền. Năm 1070, nhà Lý cho xây dựng Văn Miếu, tạc tượng Chu Công, Khổng Tử. Năm 1075, triều đình mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn nhân tài. Năm 1076, vua Lý cho mở Quốc Tử Giám.	0,5
	- Từ thời Trần, triều đình lập Quốc học viện cho con em quan lại học tập. Bên cạnh trường học của nhà nước còn có lớp học tư nhân ở các làng xã. - Từ thời Lê sơ, hệ thống trường học mở rộng trên cả nước...	0,25
	- Nhà nước chính quy hóa việc thi cử để tuyển chọn người tài. Thể lệ thi được quy định chặt chẽ, các kì thi được tổ chức một cách hệ thống (thi Hương, thi Hội, thi Đình). Chế độ khoa cử từng bước trở thành phương thức tuyển chọn quan lại thường xuyên.	0,25
	- Năm 1247, nhà Trần đặt danh hiệu Tam khôi dành cho những người đỗ đầu trong kì thi Đình.	0,25
	- Từ năm 1463, dưới thời Lê sơ, cứ 3 năm triều đình lại tổ chức thi Hương tại địa phương, thi Hội tại kinh thành. Năm 1484, triều đình đặt lệ xướng danh và khắc tên các tiến sĩ vào bia đá ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám.	0,25
	2. Các triều đại phong kiến Đại Việt quan tâm đến giáo dục vì quan tâm đến giáo dục sẽ:	1,0
	- góp phần nâng cao dân trí, đào tạo đội ngũ quan lại cho bộ máy chính quyền;	0,25
	- qua giáo dục, khoa cử sẽ tuyển chọn được nhân tài đích thực cho đất nước, bởi “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”;	0,25
	- tuyển chọn nhân tài qua giáo dục, khoa cử sẽ tạo ra tính công bằng, khách quan trong nhân dân, thực hiện tư tưởng lấy dân làm gốc;	0,25
	- góp phần cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước...	0,25
2	1. Kể tên những thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với	

lĩnh vực văn hóa.	
2. Hiện nay có rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên Internet chưa được kiểm chứng. Em sẽ làm gì nếu đọc được những thông tin như vậy?	2,5
1. Thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	
<p>- Cuộc cách mạng lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0) bắt đầu thế kỉ XXI. Mỹ, Đức, Nhật Bản, Anh, Pháp, Trung Quốc... là những quốc gia đi đầu trong cuộc cách mạng này.</p> <p>- Thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là kĩ thuật số, công nghệ sinh học và sự phát triển công nghệ liên ngành, đa ngành. Những yếu tố cốt lõi của kĩ thuật số trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là Trí Tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (IoT), Dữ liệu lớn (Big Data).....</p>	0,75
2. Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực văn hóa	1,0
<i>* Tác động tích cực</i>	
- Việc tìm kiếm chia sẻ thông tin trở nên vô cùng nhanh chóng và thuận tiện. Con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua các ứng dụng trên Internet rất thuận tiện, nhanh chóng.	0,25
- Có ý nghĩa to lớn về văn hóa, giúp cho việc giao lưu văn hóa giữa các khu vực, các quốc gia dân tộc trên thế giới dễ dàng và thuận lợi hơn.	0,25
<i>* Tác động tiêu cực</i>	
- Làm tăng sự lệ thuộc của con người vào các thiết bị điện tử, phát sinh đến vấn đề liên quan bảo mật thông tin, tính chính xác của thông tin được chia sẻ..	0,25
- Phát sinh tình trạng văn hoá “lai căng”, gia tăng xung đột giữa giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại, xuất hiện nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.	0,25
3. Hiện nay có rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên Internet chưa được kiểm chứng. Em sẽ làm gì nếu đọc được những thông tin như vậy?	0,75
- Đọc kĩ tiêu đề, tìm kiếm các thông tin đặc thù để đối chiếu với các trang báo uy tín, qua đó phân tích tin thật hay không. Thông thường tin giả sẽ có những tiêu đề hấp dẫn, chủ đề đang được cộng đồng quan tâm để tăng tỉ lệ tương tác hoặc có thể có mục đích xấu.	0,25
- Không chia sẻ và bình luận đối với những thông tin hình ảnh lan truyền trên mạng nếu chưa có cách kiểm chứng đúng sai.	0,25
- Kiểm tra ngày tháng: người đưa tin có thể là tin bài cũ chia sẻ lại, cùng ngày tháng nhưng khác năm gây hiểu lầm. Do đó cần nhìn kĩ ngày tháng năm của thông tin. Đối với bài viết có kèm theo đường dẫn từ một trang nào đó, cần kiểm tra mức độ tin cậy	0,25

	của đường dẫn cẩn thận trước khi nhấn vào.	
3	Phân tích ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922. Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao?	3,0
	1/ Phân tích ý nghĩa sự ra đời...	1,5
	a. Đối với Liên Xô	
	- Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của đế quốc Nga và Chính phủ tư sản lâm thời; xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô rộng lớn. Giai cấp công nhân và nông dân trở thành chủ nhân thực sự của đất nước.	0,25
	- Thể hiện quyền dân tộc tự quyết, sự liên minh đoàn kết của các nước cộng hòa Xô viết; làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.	0,25
	- Tạo nên sức mạnh tổng hợp để nhân dân Liên Xô tập trung vào xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước, chiến thắng ngoại xâm.	0,25
	b. Đối với thế giới	
	- Chứng minh học thuyết Mác - Lênin là đúng đắn, khoa học...	0,25
	- Xác lập và xây dựng mô hình nhà nước kiểu mới đối lập với mô hình nhà nước tư bản chủ nghĩa; tác động lớn đến chính trị và quan hệ quốc tế. Làm thay đổi cục diện thế giới. CNTB không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới.	0,25
	- Cổ vũ, lôi cuốn mạnh mẽ phong trào giải phóng các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh; để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho các nước về sự lựa chọn con đường cứu nước giải phóng dân tộc, về xây dựng mô hình nhà nước sau khi giành được chính quyền.	0,25
	2. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời là một tất yếu lịch sử vì	1,5
	- Tuy thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã mang lại sự bình đẳng về chính trị giữa các nước cộng hòa, nhưng sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước đã tiềm ẩn những bất bình đẳng mới có thể xảy ra...	0,5
	+ Trong những năm 1918 - 1920, cuộc tấn công của liên minh 14 nước đế quốc (do Mĩ đứng đầu) và sự nổi dậy chống phá của các thế lực phản động trong nước đã đặt ra yêu cầu: cần phải tiến hành liên minh giữa các nước Cộng hòa xô viết, nhằm tập trung mọi nguồn lực để chống kẻ thù chung, bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Mười.	0,5
	+ Khi cuộc chiến chống thù trong giặc ngoài kết thúc (1920), nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước tiếp tục đòi hỏi sự liên minh chặt chẽ hơn nữa, đặc biệt là sự thống nhất trên cơ sở nhà nước của các nước Cộng hòa Xô viết.	0,25
	=> Xuất phát từ những yêu cầu, đòi hỏi khách quan của lịch sử, ngày 30/12/1922, tại Mát-xcơ-va, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lê-nin, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết	0,25

	toàn Liên bang đã thông qua bản Tuyên ngôn thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) và bản Hiệp ước Liên bang.	
4	Làm sáng tỏ những yếu tố đưa đến sự phát triển kinh tế nông nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XI - XV. Có đúng hay không khi cho rằng: kinh tế nông nghiệp Đại Việt trong giai đoạn này có sự kế thừa và phát triển từ kinh tế nông nghiệp thời Văn Lang - Âu Lạc?	3,0
	1. Những yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế nông nghiệp...	2,0
	- Đất nước được độc lập, thống nhất nhân dân yên tâm sản xuất...	0,25
	- Có điều kiện tự nhiên thuận lợi: đất đai, khí hậu, nguồn nước...	0,25
	- Công cụ sản xuất được cải tiến, kĩ thuật sản xuất có những tiến bộ...	0,25
	- Nhân dân Việt Nam có truyền thống cần cù trong lao động sản xuất và chinh phục thiên nhiên, ra sức khai phá đất hoang, mở rộng ruộng đồng...	0,25
	- Nhà nước ban hành nhiều chính sách, biện pháp khuyến nông tạo điều kiện cho kinh tế nông nghiệp phát triển: chú trọng công tác đắp đê, làm thủy lợi, bảo vệ sức kéo, khuyến khích khai hoang...	0,75
	- Sự phát triển kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp thúc đẩy sự phát triển của kinh tế nông nghiệp.	0,25
	2. Có đúng hay không khi cho rằng...	1,0
	- Văn minh Đại Việt đã kế thừa, phát triển các thành tựu của của văn minh Văn Lang- Âu Lạc về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội nên nhận định.... là đúng.	0,25
	- Kế thừa nền nông nghiệp lúa nước thời Văn Lang - Âu Lạc, giữ vai trò chủ đạo...	0,25
	- Phát triển nông nghiệp lúa nước ở trình độ cao hơn (chính sách của các triều đại phong kiến, với những biểu hiện phát triển như diện tích, năng suất, giống lúa, phương thức canh tác...). Từ nền nông nghiệp sơ khai trồng lúa nước của người Việt cổ, cư dân Đại Việt đã phát triển và lai tạo ra những giống lúa năng suất cao hơn, ngon hơn, trồng các loại rau, củ, quả và du nhập các loại giống từ các miền. Nông nghiệp trồng lúa nước và văn hoá làng xã là một trong những đặc trưng của văn minh Đại Việt.	0,5
5	1/ Trong thời gian từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIII, quân dân Đại Việt đã đánh thắng những thế lực ngoại xâm nào từ phương Bắc? Nhận xét chung về các thế lực đó. 2/ Trình bày nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc ta từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIII.	3,0
	1/ Trong thời gian từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIII, quân dân Đại Việt đã đánh thắng những thế lực ngoại xâm nào từ phương Bắc? Nhận xét chung về các thế lực đó.	1,5
	- Một là, cuộc kháng chiến của nhà Lý đánh bại cuộc xâm lược của nhà Tống (năm 1075 - 1077). Với thắng lợi to lớn ở sông Như Nguyệt và biện pháp ngoại giao “giảng	0,5

	hòa trong thế thắng” của nhà Lý, thế lực nhà Tống xâm lược đã bị đập tan âm mưu và ý chí xâm lược, chấp nhận rút quân về nước. - Hai là, nhà Trần ba lần đánh thắng quân Mông – Nguyên (lần thứ nhất năm 1258; lần thứ hai năm 1285 và lần thứ ba năm 1287 - 1288). Với thắng lợi của Chiến thắng Bạch Đằng (1288) – chiến thắng quyết chiến chiến lược giữa nhà Trần và nhà Nguyên, nhà Nguyên thất bại phải rút quân về nước, đập tan dã tâm xâm lược Đại Việt.	
	<i>* Nhận xét chung về các thế lực đó</i>	
	- Các thế lực ngoại xâm phương Bắc xâm lược Đại Việt từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIII là Tống, Mông - Nguyên đều đến từ phương Bắc, cùng trình độ phát triển với Đại Việt (cùng phương thức sản xuất phong kiến).	0,25
	- Đó là những triều đại có đất đai rộng lớn, dân cư đông đúc, có bề dày lịch sử và văn hóa lâu đời, có quân đội tinh nhuệ, vũ khí trang bị chu đáo, có kinh nghiệm tác chiến trên chiến trường; binh lực, tài lực đầy đủ cho cuộc chiến tranh...	0,5
	- Các thế lực đó đều đều có chung bản chất là bành trướng, hiếu chiến, nham hiểm và tàn bạo, muốn xâm chiếm lâu dài Đại Việt, muốn đồng hóa dân Đại Việt và sát nhập Đại Việt vào lãnh thổ Trung Quốc. Và chúng đều ngoan cố không từ bỏ ý định xâm lược Đại Việt. Chúng chỉ chấp nhận rút quân về nước khi đã bị quân dân Đại Việt đập tan hoàn toàn ý chí xâm lược...	0,25
	2. Nguyên nhân thắng lợi...	1,5
	- Do đây đều là các cuộc chiến tranh chính nghĩa nhằm bảo vệ độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam...	0,25
	- Được diễn ra trong hoàn cảnh đất nước đang có độc lập, có triều đình công khai đứng ra lãnh đạo nhân dân kháng chiến nên có thể chủ động trong việc đề ra các kế sách đánh giặc và huy động sức mạnh toàn dân.	0,25
	- Do nhân dân Việt Nam có truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết trên dưới đồng lòng cùng chống giặc ngoại xâm...	0,25
	- Lãnh đạo chỉ huy các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đều là các tướng lĩnh tài năng mưu lược như Trần Quốc Tuấn, Lý Thường Kiệt...	0,25
	- Do có đường lối quân sự đúng đắn, linh hoạt, độc đáo, sáng tạo...	0,25
	- Nguyên nhân khách quan: do tính phi nghĩa của kẻ thù...	0,25
6	Nhận xét những ưu điểm và hạn chế trong cải cách của Minh Mạng (đầu thế kỉ XIX).	3,0
	1/ Ưu điểm	2,0
	- Thông qua cuộc cải cách, vua Minh Mạng đã sắp xếp lại toàn bộ bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương. Các đơn vị hành chính như: Bắc Thành, Gia Định Thành, các doanh, trấn,... (tồn tại ở thời kì đầu của nhà Nguyễn), đặc biệt là Bắc Thành và Gia Định Thành - những cơ quan quản lí có quyền lực rất lớn, ảnh hưởng	0,25

	đến quyền lực tập trung của nhà nước, gây nguy cơ cát cứ, chia cắt đất nước - đã bị xóa bỏ, thay vào đó là các đơn vị hành chính mới, được phân cấp rõ ràng và thống nhất trong cả nước.	
	- Hệ thống hành chính phân cấp theo mô hình từ trên xuống gồm tỉnh, phủ, huyện/châu, tổng, xã. Đơn vị hành chính cấp tỉnh lần đầu tiên được xuất hiện. Phạm vi của các tỉnh bị thu hẹp lại so với trước đó, nhằm hạn chế xu hướng cát cứ, phân tán quyền lực. Điều này khẳng định uy quyền tuyệt đối của nhà vua trong việc quản lý, điều hành đất nước, giúp vua Minh Mạng loại bỏ một số quan lại không đủ năng lực và phẩm chất. Việc thi hành chế độ Hối tị cũng đã ngăn chặn được tình trạng quan lại cấu kết bè phái ở địa phương.	0,5
	- Những thành tựu của cuộc cải cách hành chính dưới thời Minh Mạng đã tác động tích cực nhất định đến sự ổn định tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và quốc phòng an ninh của Đại Nam, đồng thời, đưa Nhà nước quân chủ chuyên chế quan liêu Nguyễn trở thành một nhà nước mạnh ở khu vực Đông Nam Á.	0,25
	=> Như vậy, thành công nhất, cũng là cống hiến lớn nhất cho lịch sử dân tộc trong cải cách hành chính của Minh Mạng là sự phân chia lại địa giới hành chính từ tỉnh đến xã trong cả nước, thống nhất đất nước về mặt hành chính, hoàn thiện sự nghiệp thống nhất đất nước mà triều đại Tây Sơn đã mở đầu.	0,25
	- Việc bố trí chức quan căn cứ vào quy mô diện tích, dân số, ruộng đất, mức độ công việc và trình độ phát triển ở địa phương. Việc phân chia địa giới hành chính được dựa trên cơ sở khoa học, phù hợp về mặt địa lí, dân cư, phong tục tập quán địa phương, đặc điểm kinh tế - xã hội...	0,25
	=>> Chính vì thế, cuộc cải cách này không những đã đặt nền móng cho thể chế chính trị triều Nguyễn nhiều thập kỉ sau đó, mà còn để lại những di sản quan trọng trong nền hành chính quốc gia thời kì cận - hiện đại, đặc biệt là cấu trúc phân cấp hành chính địa phương tỉnh, huyện, xã.	0,25
	- Nhiều tên gọi cấp tỉnh, huyện,... trong bộ máy hành chính thời Nguyễn vẫn được duy trì đến hiện nay như: Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Nam Định,...	0,25
	2/ Hạn chế	1,0
	- Cuộc cải cách chú trọng củng cố vương quyền hơn là cải thiện dân sinh. Đời sống người dân bị chìm đắm nhiều thế kỉ, bị chiến tranh hoành hành, cuộc sống cơ cực. Thực trạng đó đặt ra yêu cầu cần phải cải cách kinh tế - xã hội nhưng Minh Mạng lại chú trọng cải cách hành chính, nhằm củng cố quyền lực vương triều Nguyễn.	0,25
	- Cải cách của vua Minh Mạng cơ bản chưa đổi mới về tư duy, quá chú trọng xây dựng bộ máy nhà nước phong kiến đã lỗi thời so với xu thế phát triển của thời đại, không đáp ứng được yêu cầu của lịch sử nước ta bấy giờ...	0,25
	- Từ đó, đưa đến hậu quả mất lòng dân... làm cho Nhà nước trì trệ, bảo thủ, lạc hậu, kìm hãm sự phát triển của đất nước, không hội nhập được với thế giới bên ngoài...	0,25

	Hạn chế đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của nhà Nguyễn trước cuộc chiến tranh xâm lược của liên quân Pháp - Tây Ban Nha nửa sau thế kỉ XIX).	
	- Từ đó, cuộc cải cách của Minh Mạng đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về mục tiêu, định hướng, nội dung cải cách phải xuất phát từ việc đáp ứng yêu cầu của lịch sử và phù hợp với xu thế của thời đại.	0,25
7	Nêu tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Có quan điểm cho rằng: “Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây”. Nêu ý kiến của em về quan điểm này.	3.0
	1. Tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại	2.0
	<i>a. Tiềm năng</i>	
	- Chủ nghĩa tư bản có sức sản xuất phát triển cao dựa trên thành tựu của khoa học công nghệ và cơ sở vật chất hiện đại, đẩy nhanh năng suất lao động, nâng cao sản phẩm, tăng cường sức cạnh tranh.	0,25
	- Có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, có cơ sở pháp chế kiện toàn và cơ chế vận hành xã hội tương đối hoàn chỉnh.	0,25
	- Đã và sẽ tiếp tục có khả năng tự điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển.	0,25
	- Xu hướng toàn cầu hóa kinh tế đã và sẽ tạo ra cho chủ nghĩa tư bản hiện đại những nguồn lực bên ngoài quan trọng để phát triển kinh tế...	0,25
	<i>b. Thách thức</i>	
	- Các cuộc khủng hoảng (kinh tế - tài chính, năng lượng, lương thực, suy thoái môi trường sinh thái...) đang đặt ra nhiều thách thức cho cả nhân loại, trong đó có các quốc gia TBCN.	0,25
	- Nhiều vấn đề đặt ra như nạn thất nghiệp, khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn, bất bình đẳng xã hội gia tăng, xung đột sắc tộc tôn giáo... vẫn hiện hữu trong xã hội tư bản.	0,25
	- Các thiết chế dân chủ vẫn còn nhiều vấn đề bất ổn. Nền dân chủ tư sản đang bị xói mòn và trên thực tế nền dân chủ đó chỉ dành cho một bộ phận thiểu số người trong xã hội. Nhiều cuộc phản kháng xã hội vẫn bùng nổ mạnh mẽ tại các nước tư bản phát triển.	0,25
	- Trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển mạnh, những vấn đề an ninh phi truyền thống đang đặt ra nhiều thách thức cho mọi quốc gia dân tộc. Đặc biệt vấn đề an ninh con người (an ninh lương thực, an ninh y tế, an ninh môi trường, an ninh cá nhân...) cần sự chung tay của nhiều quốc gia liên quan.	0,25
	2. Có quan điểm cho rằng: “Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về	1.0

	<i>bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây”. Nêu ý kiến của em về quan điểm này.</i>	
	- Dù chủ nghĩa tư bản hiện đại luôn tự điều chỉnh và tìm cách thích nghi để tồn tại và phát triển, song bản chất của chủ nghĩa tư bản vẫn không thay đổi - vẫn là một chế độ người bóc lột người với nhiều sự bất công.	0,5
	- Sự giàu có và thịnh vượng chỉ thuộc về một nhóm rất nhỏ những người giàu, còn người lao động không có tư liệu sản xuất phải đi làm thuê thì vẫn phải đối phó với cuộc sống khó khăn, bấp bênh, đói nghèo...	0,5

--- Hết---